TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

PHẦN MỀM KHAI BÁO HẢI QUAN

Mã dự án	CCS4EO_VNACCS
Mã tài liệu	CCS4EO_VNACCS_UM
Phiên bản tài liệu	v1.0
Số hợp đồng	

Hà Nội, 2021

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày thay đổi	Lý do	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU 4
I.1. Mục đích tài liệu 4
I.2. Phạm vi tài liệu 4
I.3. Tài liệu liên quan 4
I.4. Thuật ngữ và các từ viết tắt 4
II. NỘI DUNG 5
II.1. Giới thiệu chung 5
II.1.1. Tổng quan chương trình/phân hệ/module 5
II.1.2. Các nội dung khác 5
II.2. Giới thiệu các chức năng 5
II.2.1. Các chức năng trong phân hệ hệ thống 5
II.2.2. Các chức năng trong phân hệ tờ khai nhập 5
II.2.3. Các chức năng trong phân hệ tờ khai xuất 6
II.2.4. Các chức năng trong phân hệ tờ khai sửa STQ 6
II.2.5. Các chức năng trong phân hệ tờ khai VCDL 6
II.3. Hướng dẫn sử dụng các chức năng hệ thống 6
II.3.1. Hệ thống 6
II.3.2. Tờ khai nhập 14
II.3.3. Tờ khai xuất 81
II.3.4. Tờ khai sửa STQ 119
II.3.5. Danh sách tờ khai VCDL 134
II.4. Các vấn đề thường gặp phải khi sử dụng 175

I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

I.1. Mục đích tài liệu

Tài liệu này được xây dựng phục vụ cho công việc hướng dẫn sử dụng chi tiết thao tác các chức năng phần mềm.

Nội dung trình bày trong tài liệu ngắn gọn, theo trình tự các chức năng và hướng dẫn thực hiện từng bước một. Vì vậy, người dùng có thể dễ dàng sử dụng chương trình thông qua tài liệu này.

I.2. Phạm vi tài liệu

Tài liệu này áp dụng cho hệ thống khai báo hải quan miễn phí với các chức năng sau đây:

- I. Hệ thống
- II. Tờ khai nhập
- III. Tờ khai xuất
- IV. Tờ khai sửa STQ
- V. Tờ khai VCDL

I.3. Tài liệu liên quan

STT	Tên tài liệu	Mã tài liệu/Nguồn
1		
2		

I.4. Thuật ngữ và các từ viết tắt

STT	Thuật ngữ/chữ viết tắt	Mô tả
1	HQ	Hải quan
2	NK	Nhập khẩu
3	XK	Xuất khẩu

II. NỘI DUNG

II.1. Giới thiệu chung

II.1.1. Tổng quan chương trình/phân hệ/module

- I. Hệ thống
- II. Tờ khai nhập
- III. Tờ khai xuất
- IV. Tờ khai sửa STQ
- V. Tờ khai VCDL

II.1.2. Các nội dung khác

II.2. Giới thiệu các chức năng

II.2.1. Các chức năng trong phân hệ hệ thống

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	**Đăng ký doanh nghiệp**		
2	**Thiết lập thông số khai báo VNACCS**		
3	**Thông tin doanh nghiệp**		
4	**Thiết lập chữ ký số**		
5	**Hỏi thông tin phản hồi**		

II.2.2. Các chức năng trong phân hệ tờ khai nhập

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	**Danh sách tờ khai nhập khẩu**		
2	**IDA**		
3	**IDC**		
4	**IDD**		
5	**IDA01**		
6	**IDE**	.....	

II.2.3. Các chức năng trong phân hệ tờ khai xuất

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	**Danh sách tờ khai xuất**		
2	**IDA**		
3	**IDC**		
4	**IDD**		
5	**IDA01**		
6	**IDE**	.....	

II.2.4. Các chức năng trong phân hệ tờ khai sửa STQ

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	**Danh sách tờ khai sửa STQ**		
2	**AMA**		
3	**AMA**		

II.2.5. Các chức năng trong phân hệ tờ khai VCDL

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	**Danh sách tờ khai VCDL**		
2	**OLA**		
3	**OLC**		
4	**COT11**		
5	**COT**		

II.3. Hướng dẫn sử dụng các chức năng hệ thống

II.3.1. Hệ thống

II.3.1.1. *Đăng ký doanh nghiệp*

- Chức năng này cho phép tạo tài khoản quản trị username = mst trong trường hợp tài khoản chưa tồn tại trong db client và tài khoản = mst tồn tại trong webservice HQ (mst đã đăng ký với HQ)

Bước 1: Từ màn hình đăng nhập, ND chọn chức năng **Đăng ký**

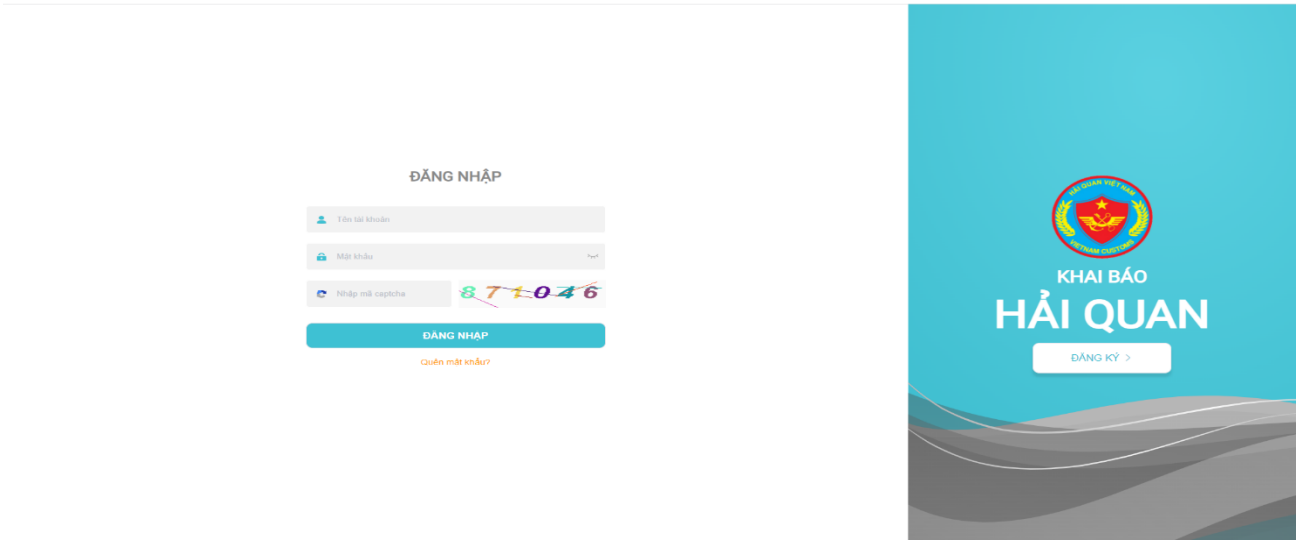

Hiển thị màn hình:

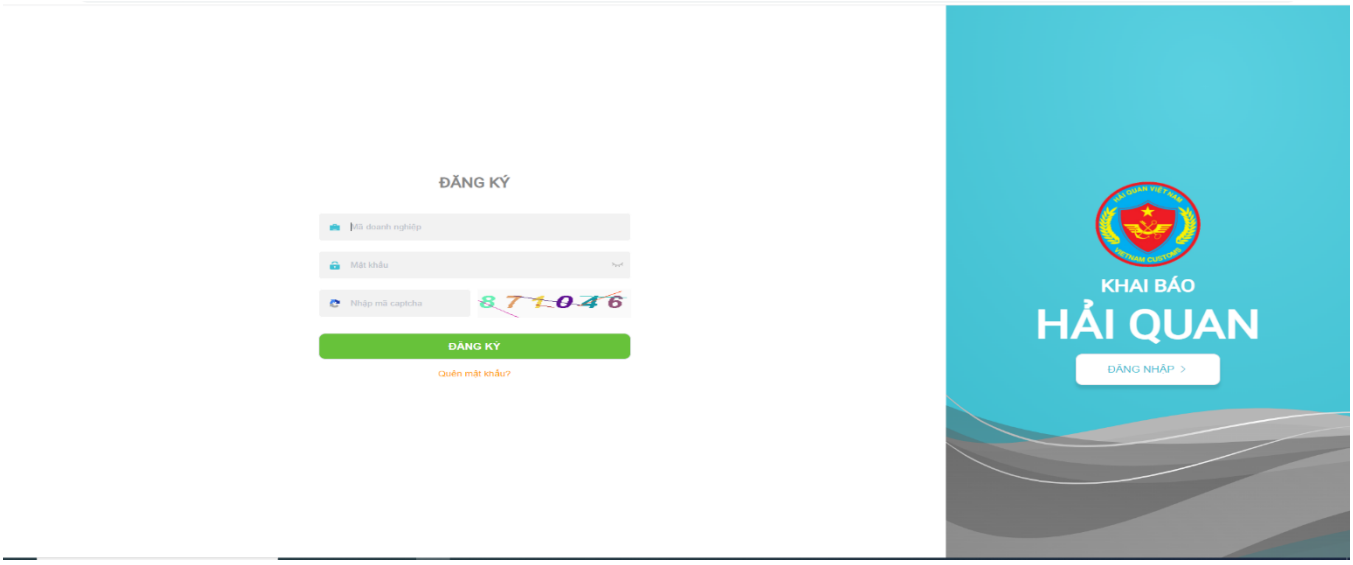

Bước 2: ND nhập thông tin đăng ký

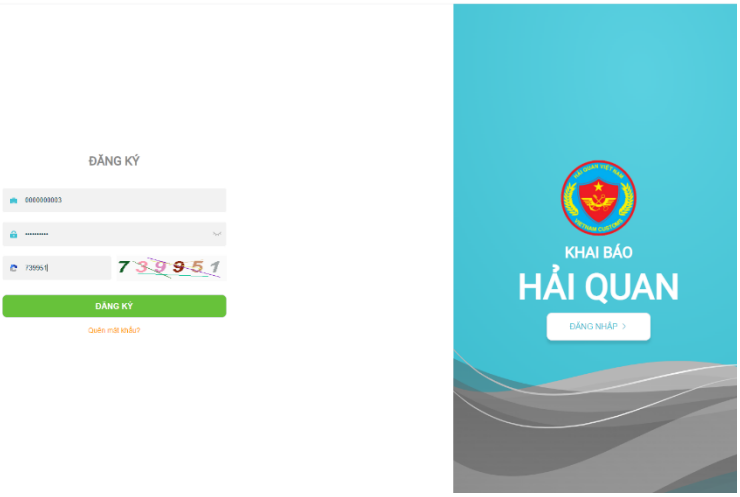

-> Chọn "**Đăng ký**" , nếu tài khoản chưa tồn tại trong db client và tài khoản = mst tồn tại trong webservice HQ (mst đã đăng ký với HQ) -> đăng ký TK thành công, Hệ thống lưu

thông tin TK vào CSDL và Hiển thị màn hình cập nhật thông tin doanh nghiệp

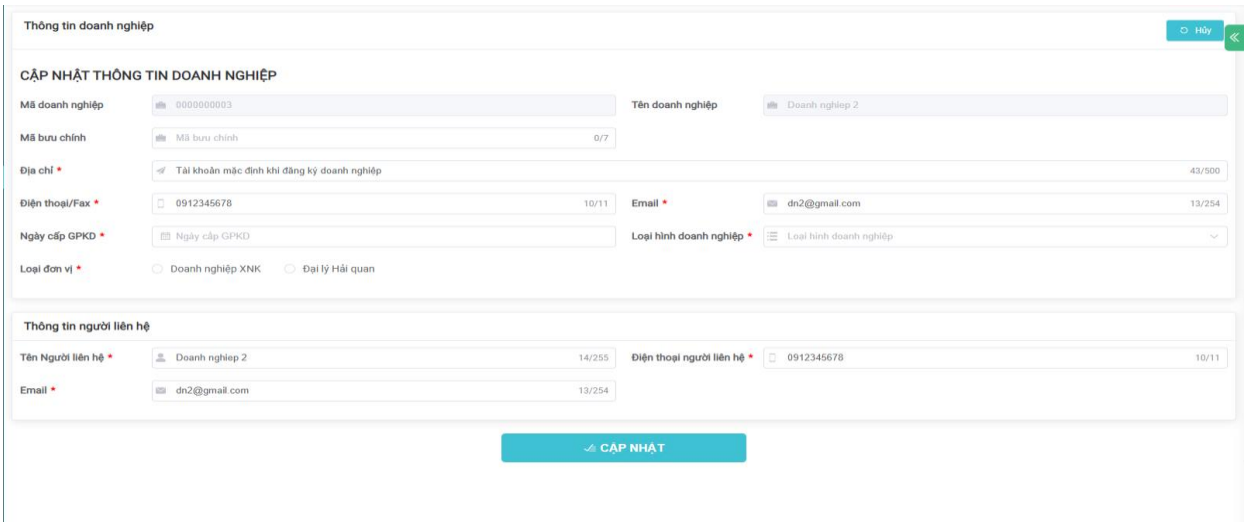

Bước 3: ND nhập thông tin doanh nghiệp -> Chọn "**CẬP NHẬT**" -> Hệ thống lưu thông tin vào CSDL

II.3.1.2. *Thiết lập thông số khai báo VNACCS*

- Để sử dụng thông tin tài khoản VNACCS vừa đăng ký vào khai báo trên phần mềm CCS4EO_VNACCS

Bước 1: Từ màn hình trong hệ thống, NSD chọn chức năng **I. HỆ THỐNG -> 2. Thiết lập thông số khai báo VNACCS**

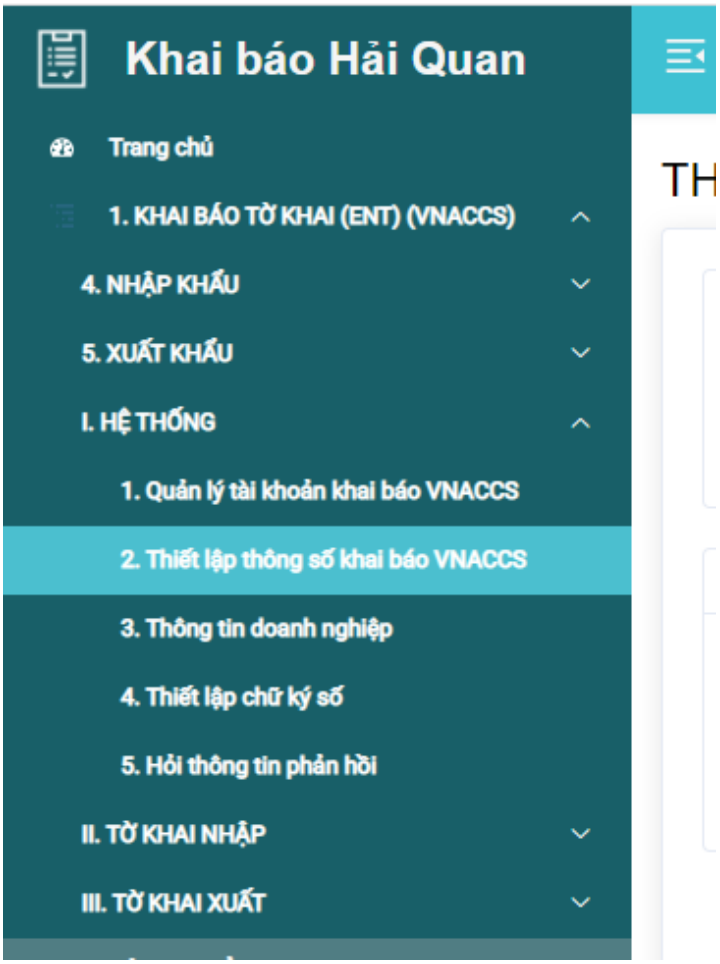

Màn hình hiển thị:

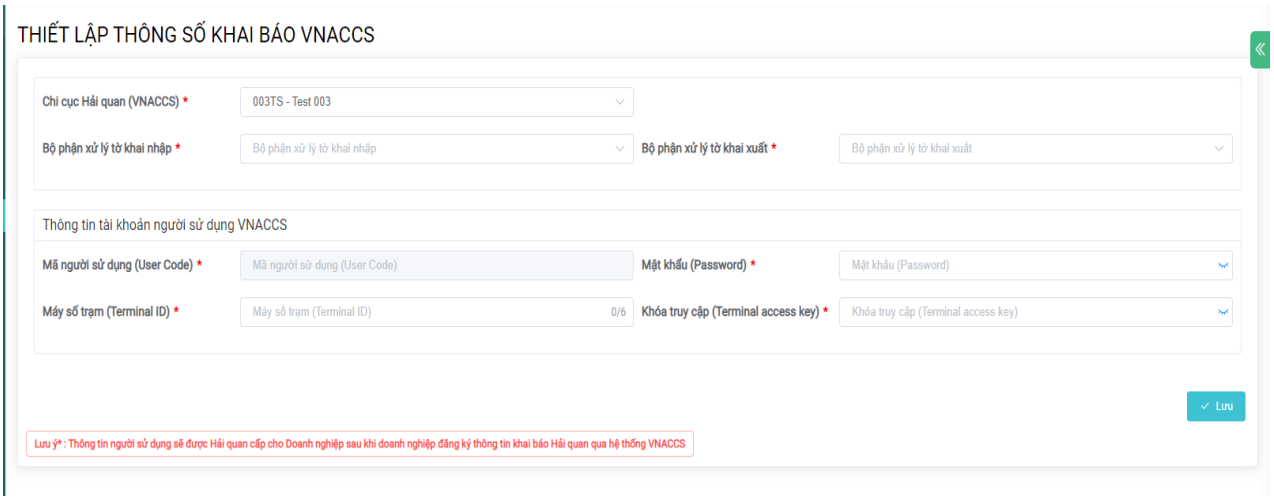

Bước 2: NSD nhập thông tin , Nhấn nút “**Lưu**” -> Hệ thống lưu thông tin vào CSDL

II.3.1.3. *Thông tin doanh nghiệp*

- Chức năng này cho phép Xem và sửa thông tin doanh nghiệp

Bước 1: Từ màn hình trong hệ thống, NSD chọn chức năng **I. HỆ THỐNG -> 3. Thông tin doanh nghiệp**

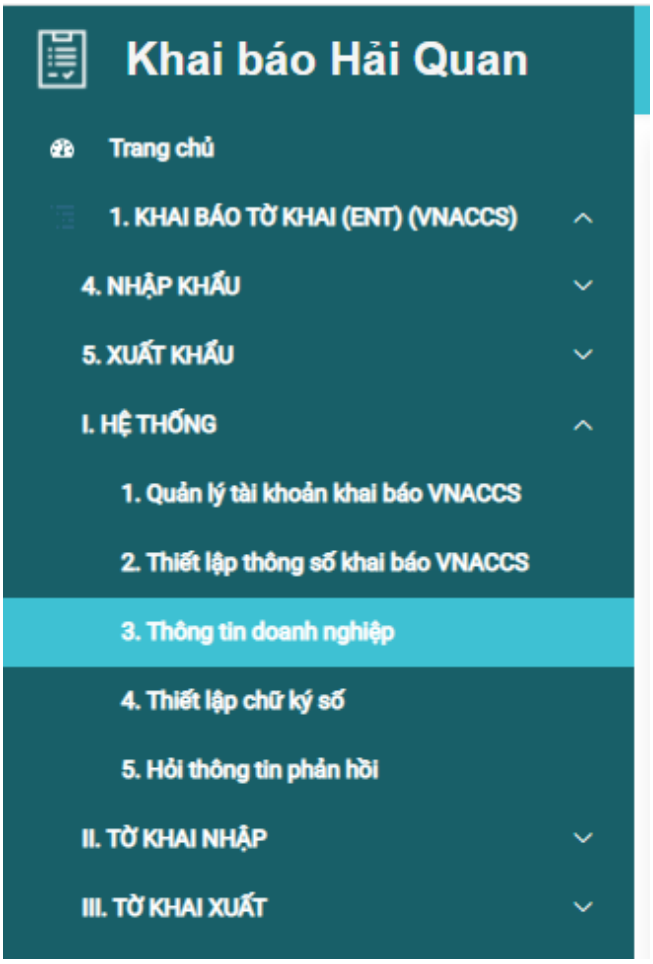

Hiển thị màn hình:

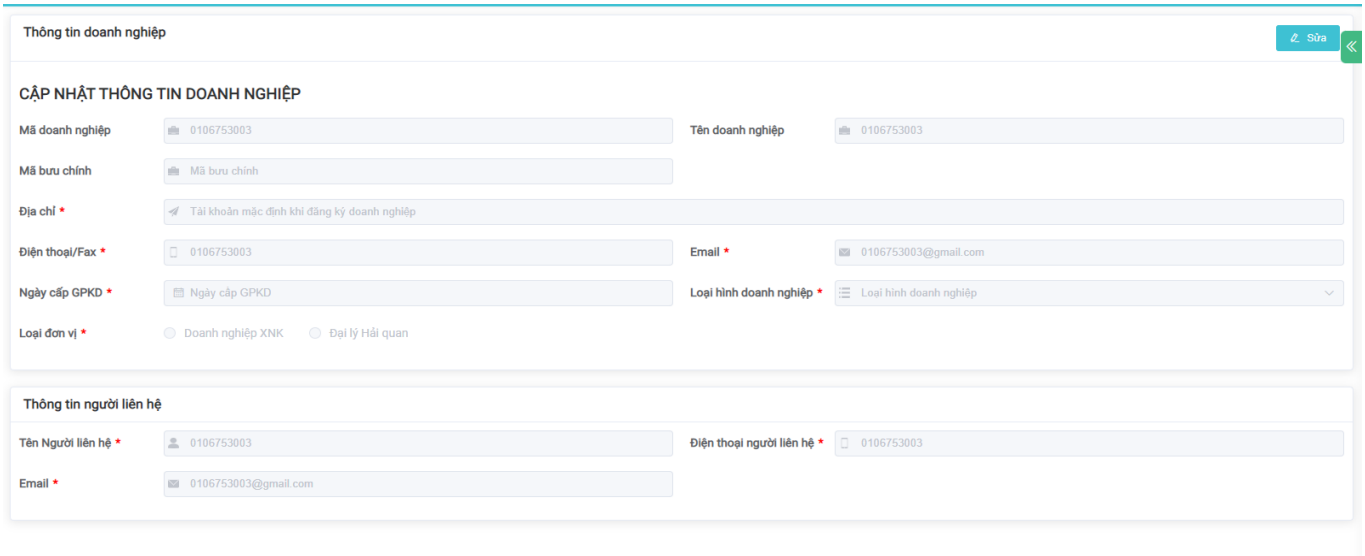

Bước 2: Chọn button "**Sửa**" , Hệ thống hiển thị màn hình cập nhật thông tin doanh nghiệp

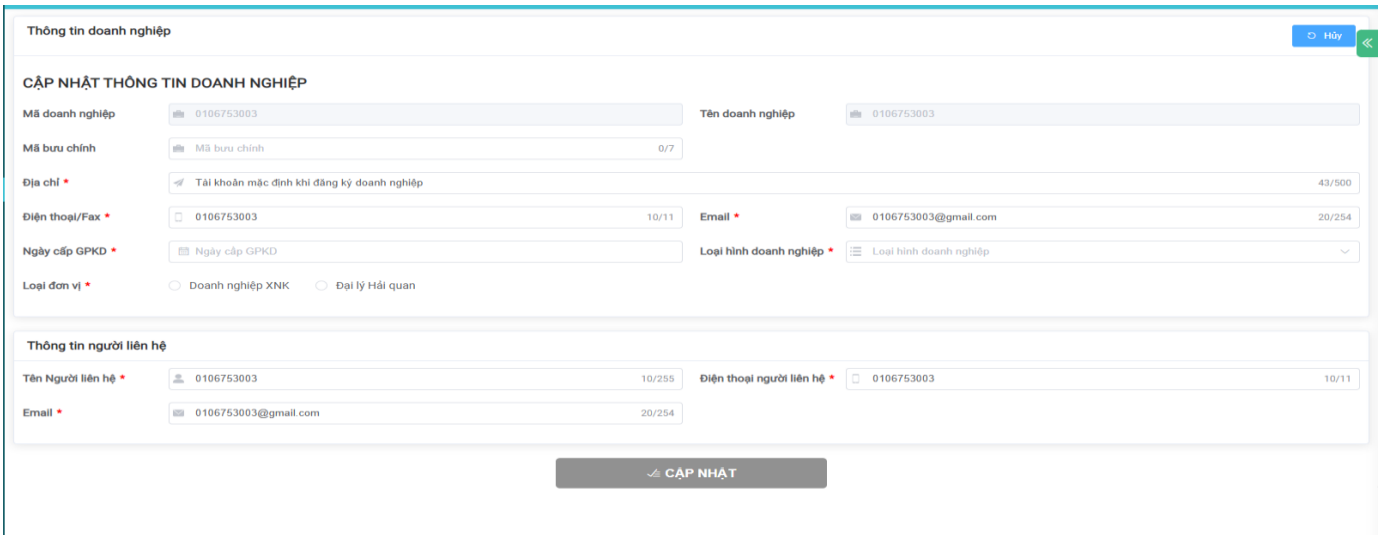

Bước 3: Vào MH button "**Cập nhật**" disable, ND sửa các thông tin cần thay đổi -> button "**Cập nhật**" enable

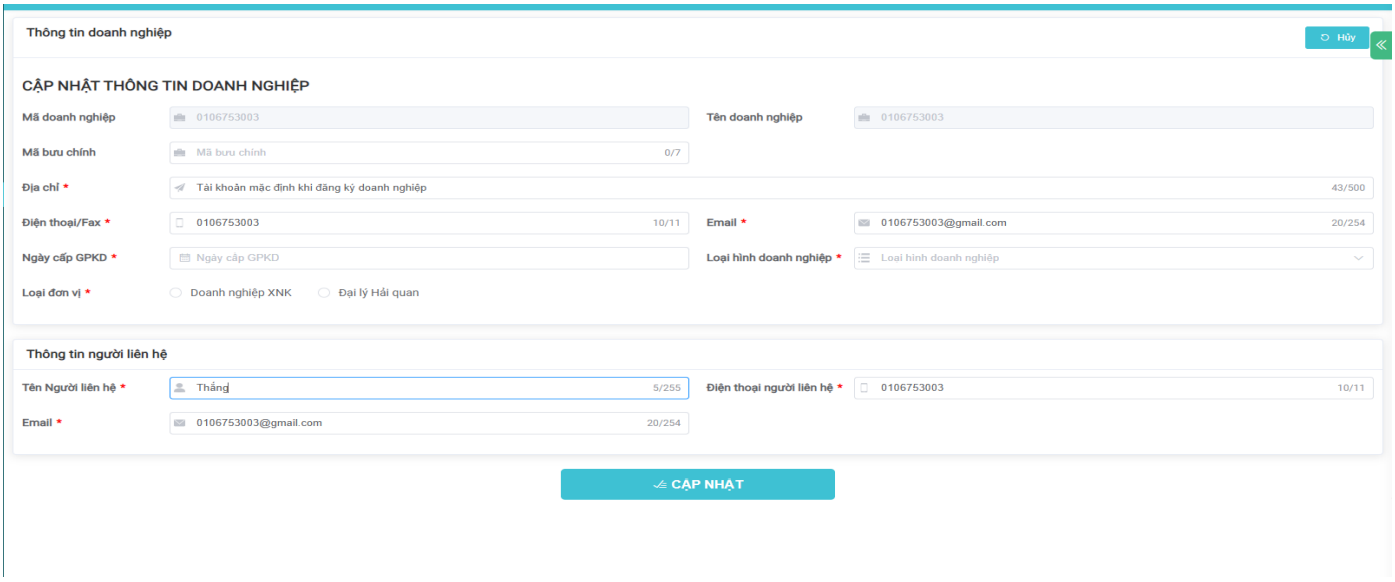

NSD chọn "**Cập nhật**" -> Hệ thống Update thông tin doanh nghiệp vào CSDL

II.3.1.4. *Thiết lập chữ ký số*

- Chức năng này cho phép setup lại chữ ký số doanh nghiệp để ký khi gửi

Bước 1: Từ màn hình trong hệ thống, NSD chọn chức năng **I. HỆ THỐNG -> 4. Thiết lập chữ ký số**

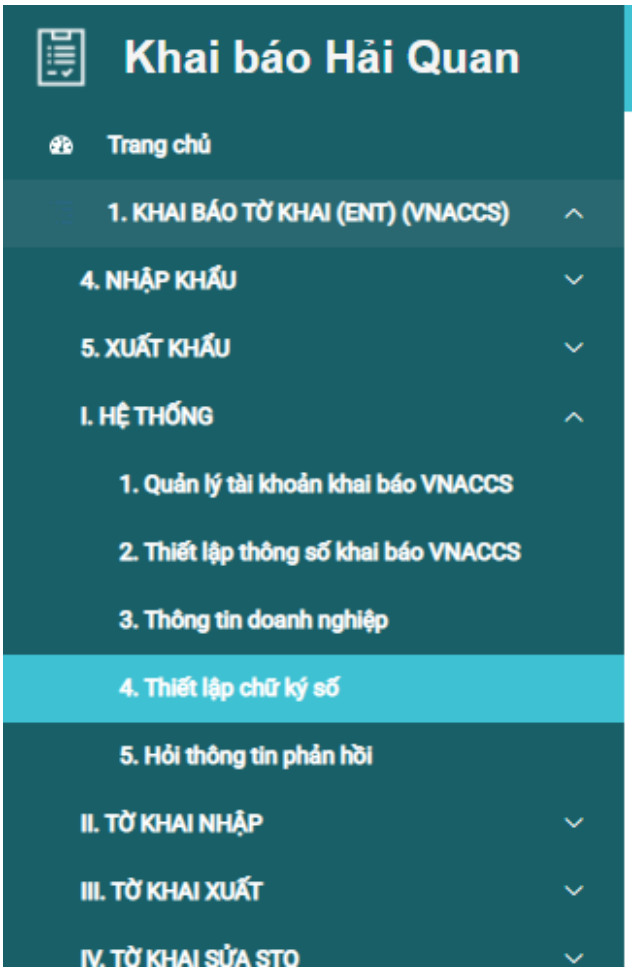

Hiển thị màn hình:

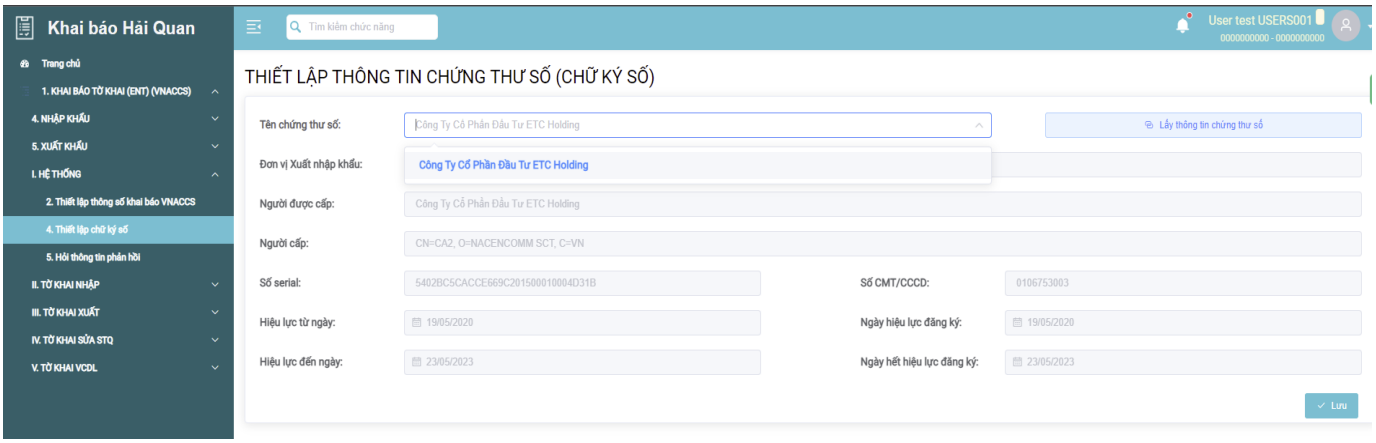

Bước 2: ND kết nối chữ ký số, ví dụ cắm USB Token, ND chọn “Lấy thông tin chứng thư số” -> Nếu kết nối CKS thành công -> Hiển thị List tên chứng thư số

Bước 3: ND chọn 1 trong list tên chứng thư số -> Hệ thống tự động điền thông tin vào các trường còn lại

Bước 4: ND chọn “**Lưu**” -> Hệ thống lưu thông tin chữ ký số vào CSDL

II.3.1.5. *Hỏi thông tin phản hồi*

Chức năng này cho phép người dung hỏi thông tin phản hồi từ HQ

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng **I. HỆ THỐNG -> 5. Hỏi thông tin phản hồi**

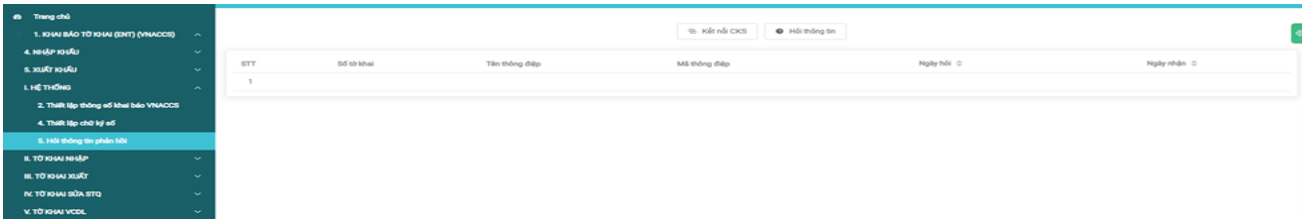

Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm "Ngày nhận" và nhấn nút "**Tìm kiếm**", hệ thống hiển thị danh sách thông tin phản hồi từ HQ thỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Bước 3: Nhấn nút "**Kết nối CKS**", hệ thống thực hiện kết nối CKS của doanh nghiệp

Bước 4: Nhấn nút "**Hỏi thông tin**"

- Nếu chưa kết nối thông tin chữ ký số -> Thông báo: "Phải kết nối thiết bị chữ ký số trước khi hỏi thông tin tờ khai"

- Nếu đã kết nối thông tin chữ ký số -> Hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Lấy thông tin phản hồi từ Cơ quan Hải quan?"

+ Chọn "**Có**": Hệ thống gửi message yêu cầu phản hồi thông tin sang HQ và Thông báo: Gửi yêu cầu lấy thông tin thành công"

+ Chọn "**Không**": Đóng popup

Bước 5: Sau khi hỏi thông tin, hệ thống hiển thị Pop up Chờ thông tin xử lý (progress bar tiến trình % đếm lùi chạy trong 5 phút)

- Nếu thành công, Thông báo: "Kết thúc bình thường"

- Nếu lỗi, Thông báo: "Đã xảy ra lỗi, vui lòng kiểm tra lại và thông tin lỗi (nếu có)"

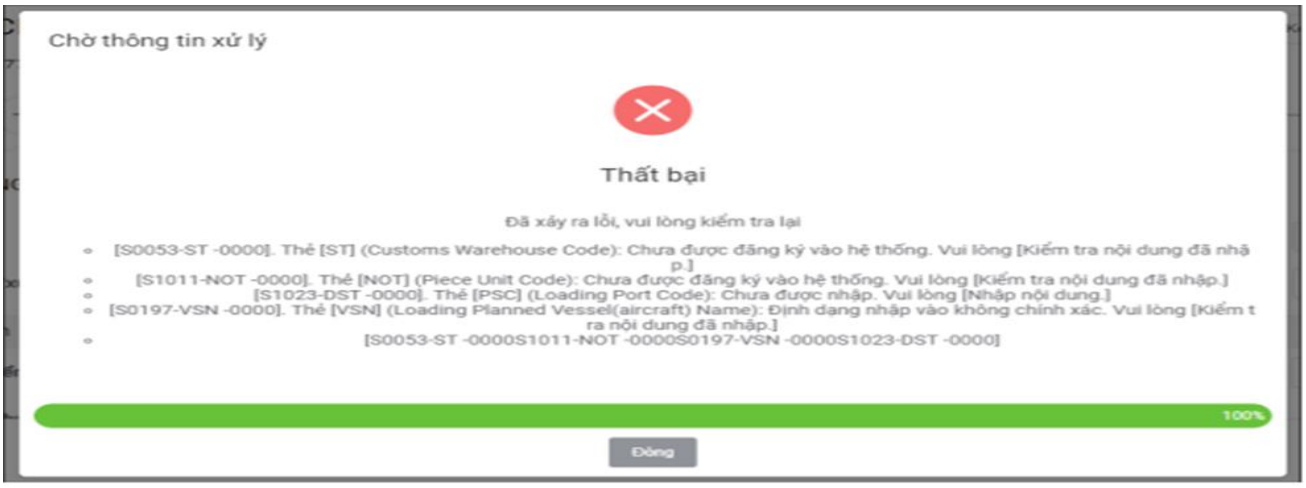

- Nếu sau 5 phút không có phản hồi, Thông báo: "Đã hết thời gian chờ, hệ thống vẫn đang gửi thông tin đến cơ quan Hải quan và sẽ trả kết quả sau"

II.3.2. Tờ khai nhập

II.3.2.1. *Danh sách tờ khai nhập khẩu*

Chức năng cho phép người dùng tra cứu, xem chi tiết thông tin tờ khai nhập khẩu đã khai chính thức

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng **II. TỜ KHAI NHẬP -> II.01. Danh sách tờ khai nhập khẩu**

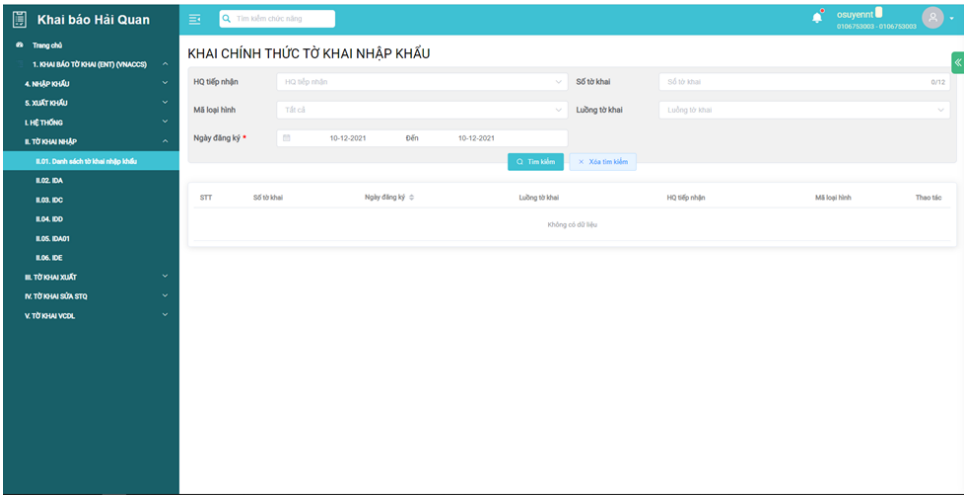

Bước 2: Nhập chỉ tiêu tìm kiếm -> nhấn nút **"Tìm kiếm"**, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiện tìm kiếm

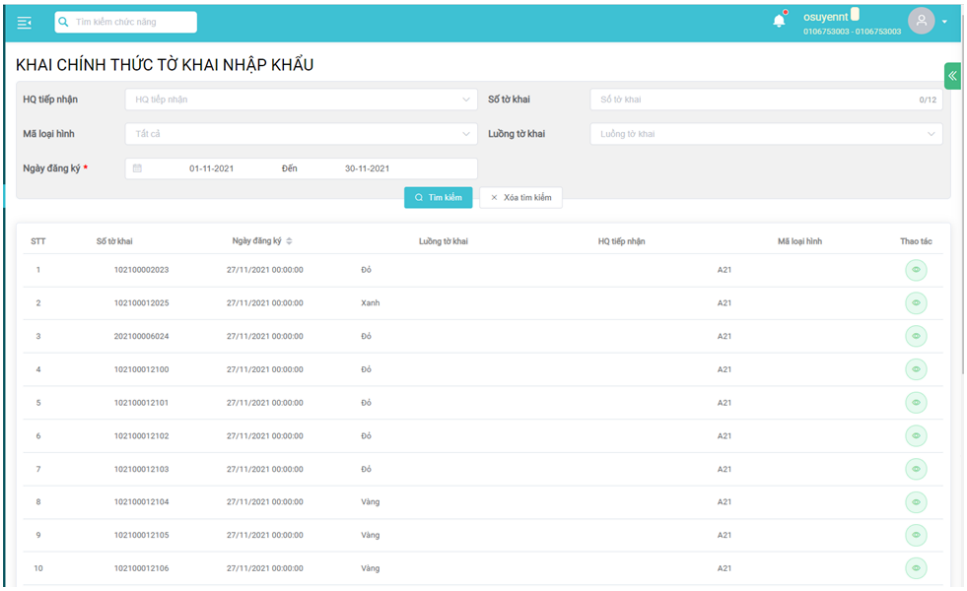

Bước 3: Nhấn nút **"Xóa tìm kiếm"**, hệ thống chuyển điều kiện tìm kiếm về giá trị mặc định ban đầu và xóa kết quả tìm kiếm ở bảng grid (nếu có)

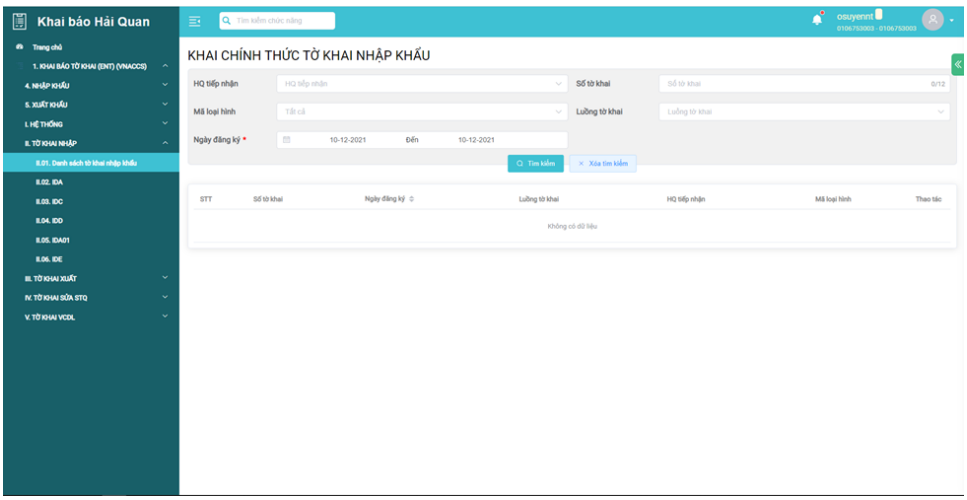

Bước 4: Nhấn nút **"Xem chi tiết"**, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết tờ khai nhập khẩu:

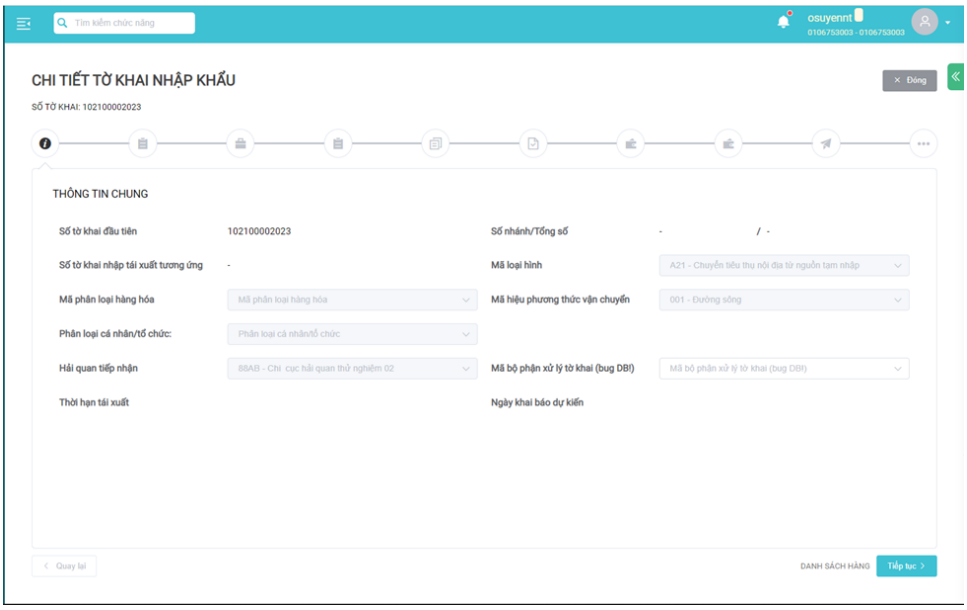

- Nhấn các tab: hệ thống chuyển sang các tab người dùng chọn
- Nhấn **"Tiếp tục"**: hệ thống di chuyển sang tab tiếp theo
- Nhấn **"Quay lại"**: hệ thống quay lại tab trước đó
- Nhấn **"Đóng"**: hệ thống quay lại màn hình tìm kiếm
- Tờ khai nhập khẩu bao gồm các tab:
    - Tab Thông tin chung

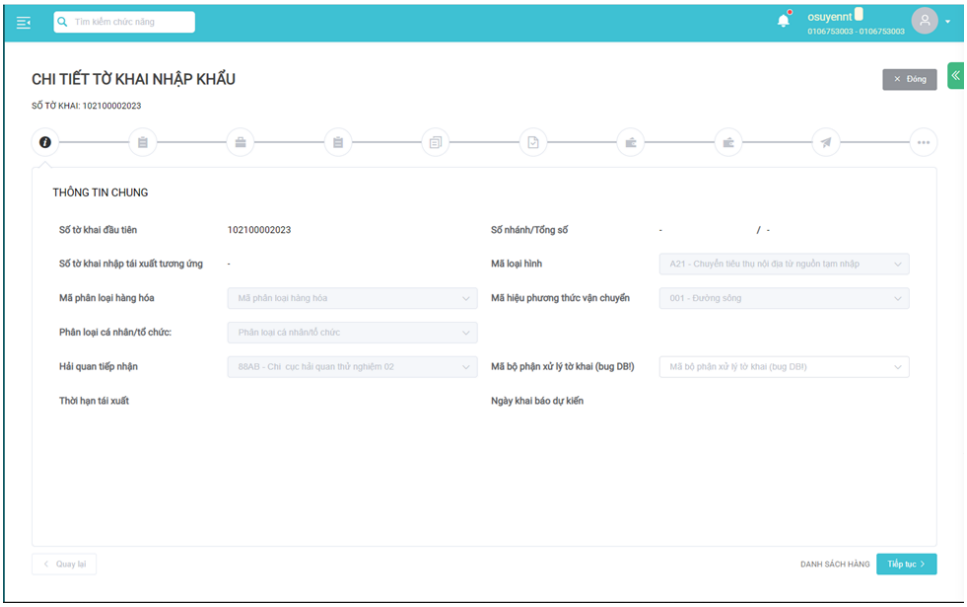

    - Tab Danh sách hàng

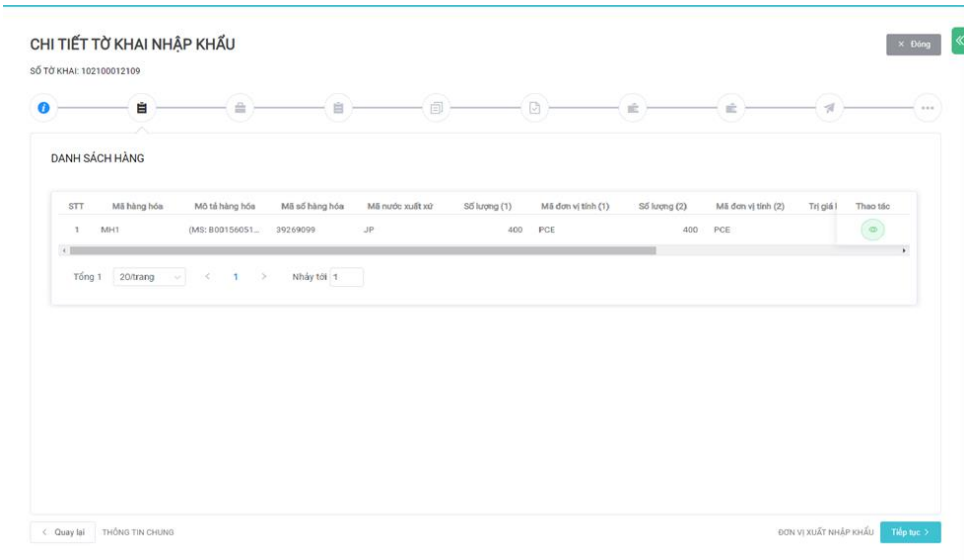

Nhấn nút “Xem chi tiết”, hệ thống hiển thị popup chi tiết thông tin hàng hóa:

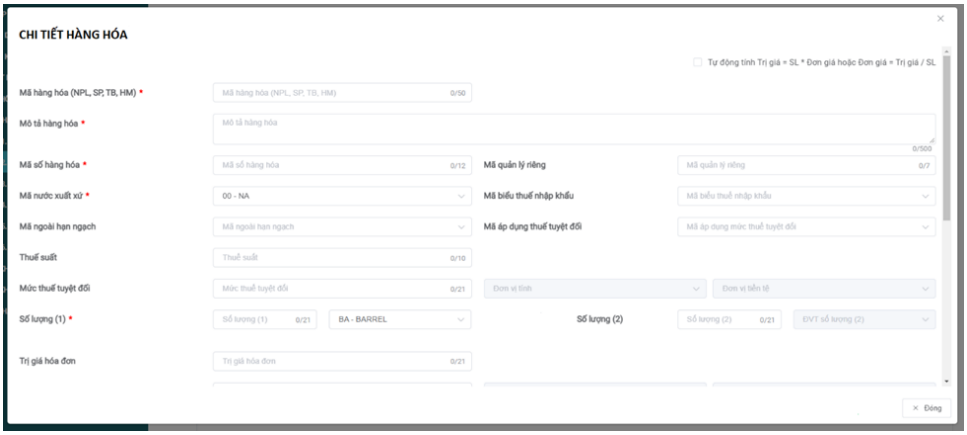

Nhấn “Đóng”, hệ thống quay lại màn hình trước đó

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

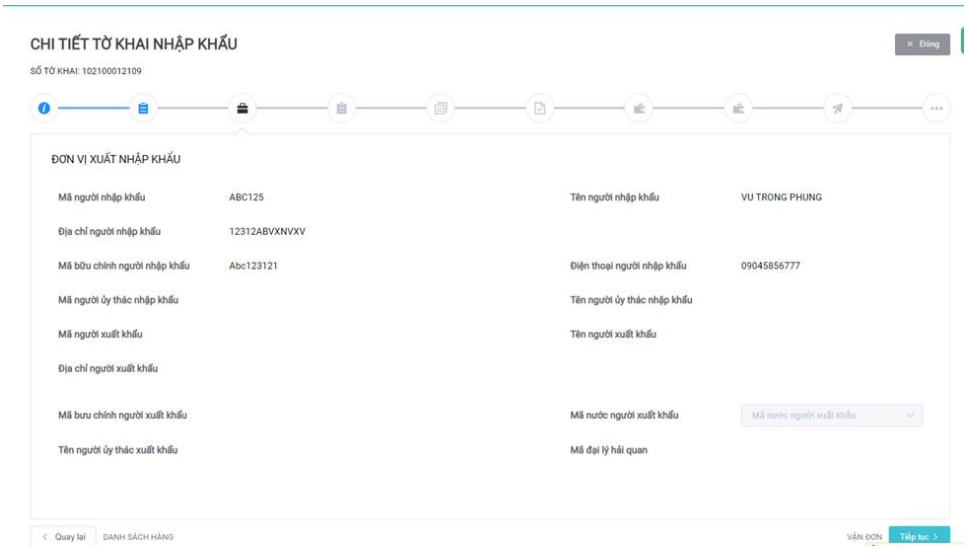

- Tab Vận đơn

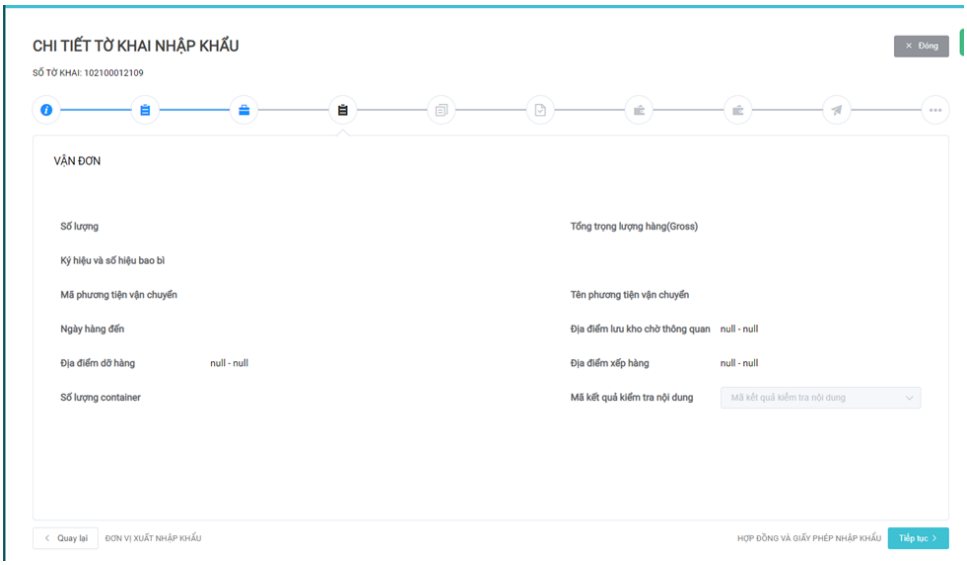

o Tab Hợp đồng và giấy phép nhập khẩu

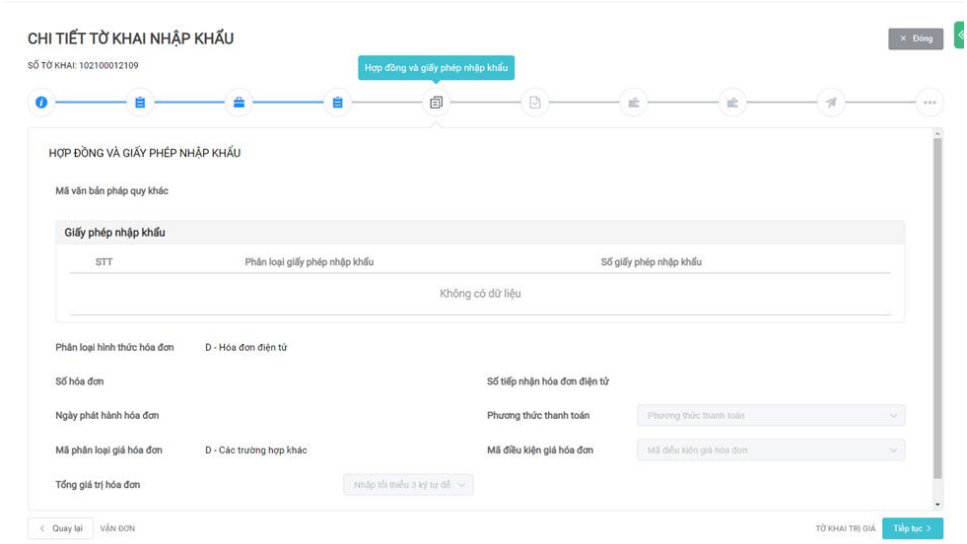

o Tab Tờ khai trị giá

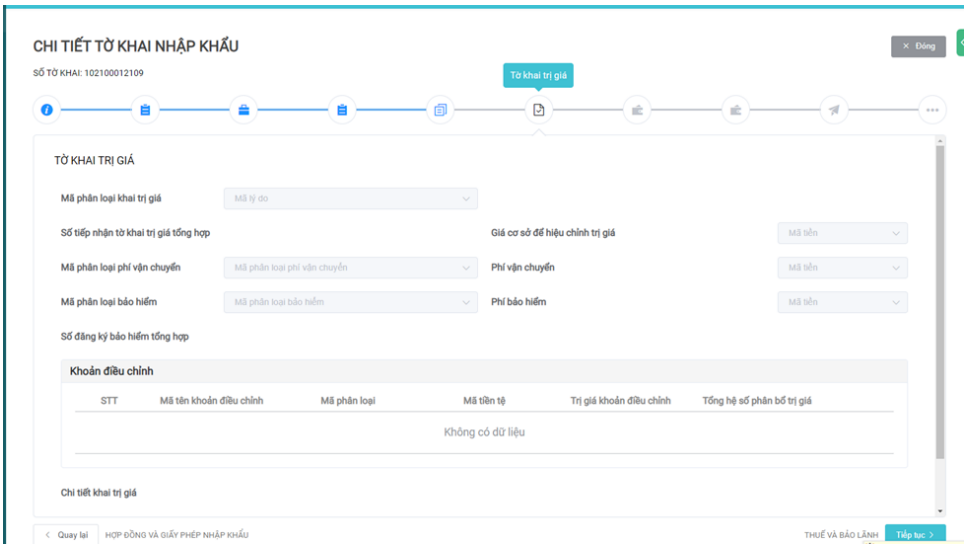

o Tab Thuế và bảo lãnh

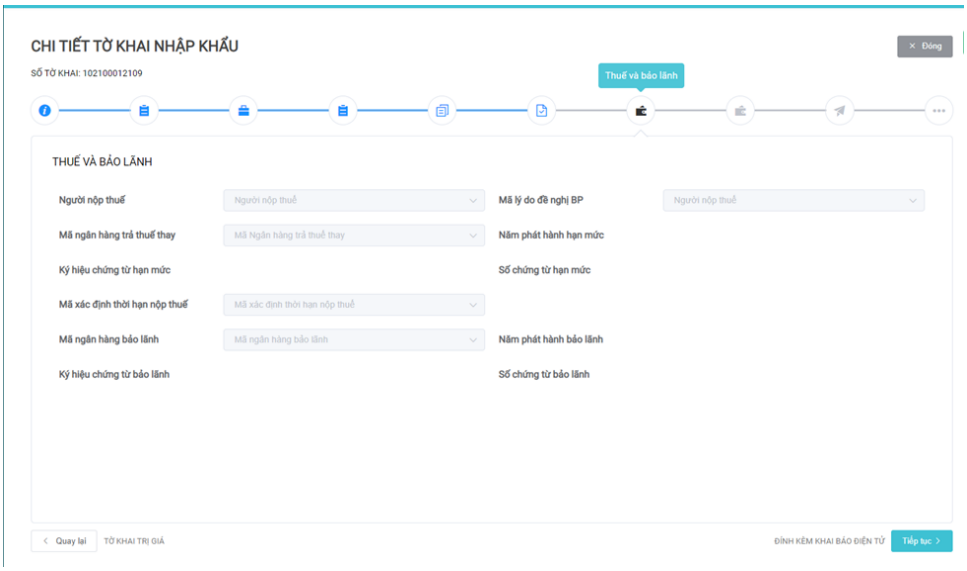

o Tab Đính kèm khai báo điện tử

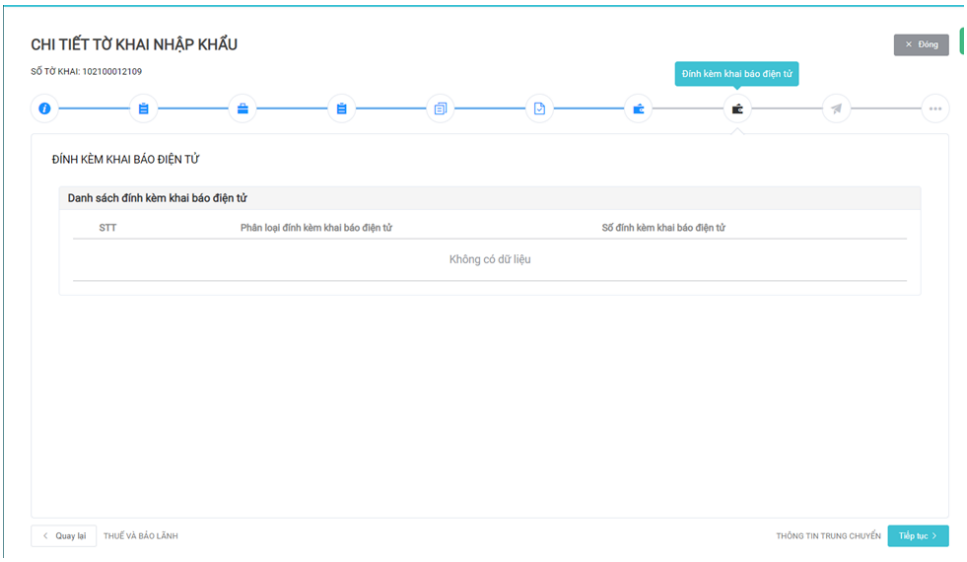

o Tab Thông tin trung chuyển

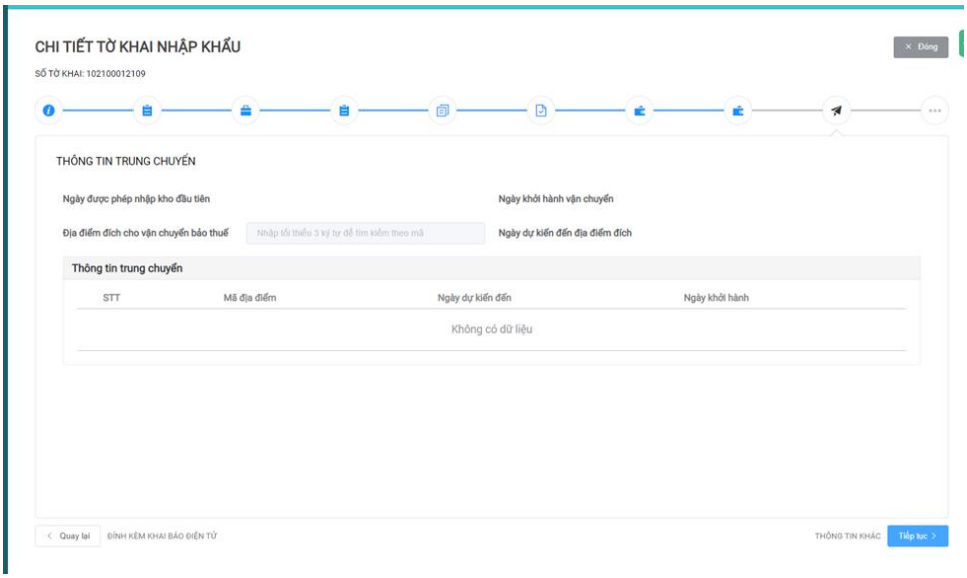

o Tab Thông tin khác

II.3.2.2. *IDA*

- Chức năng này cho phép tra cứu, thêm mới, sửa, xóa, gửi tờ khai nhập khẩu (khai tạm)

II.3.2.2.1. Tra cứu

Bước 1: Từ màn hình hệ thống, NSD kích chuột vào thanh menu bên tay trái, chọn **Tờ khai nhập** => **IDA**

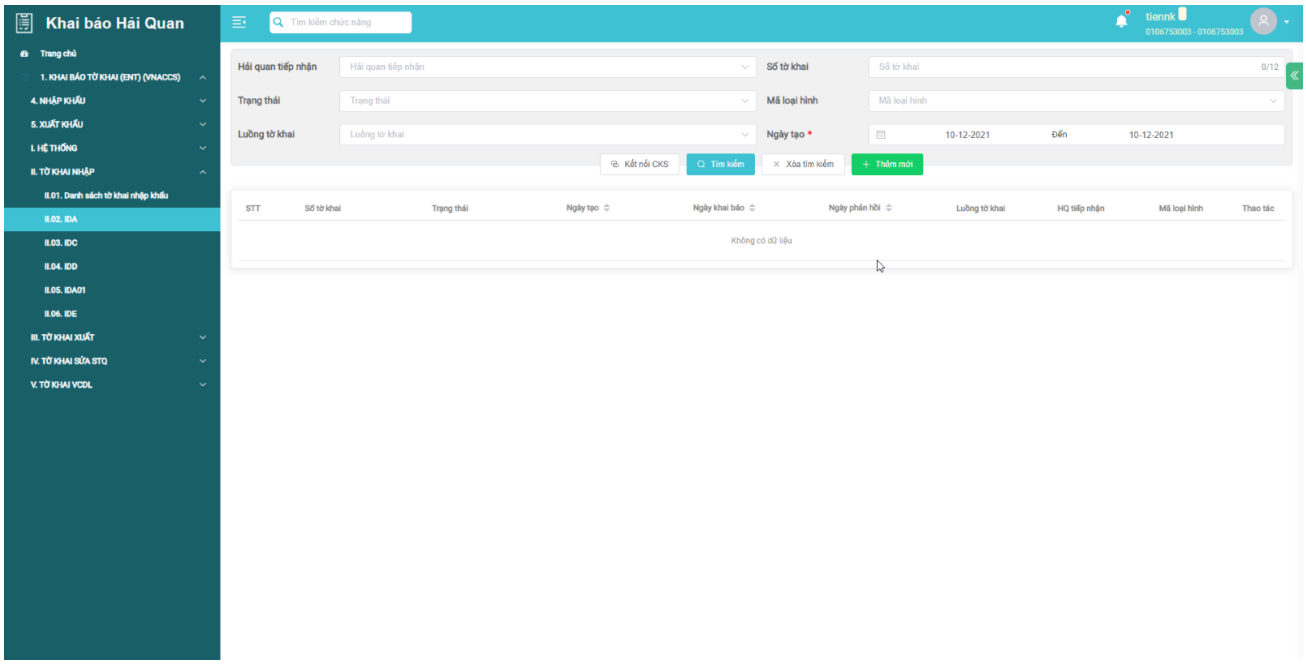

Bước 2: Nhập thông tin tra cứu, click **Tìm kiếm** (Lưu ý bắt buộc nhập đối với các trường thông tin có dấu *****)

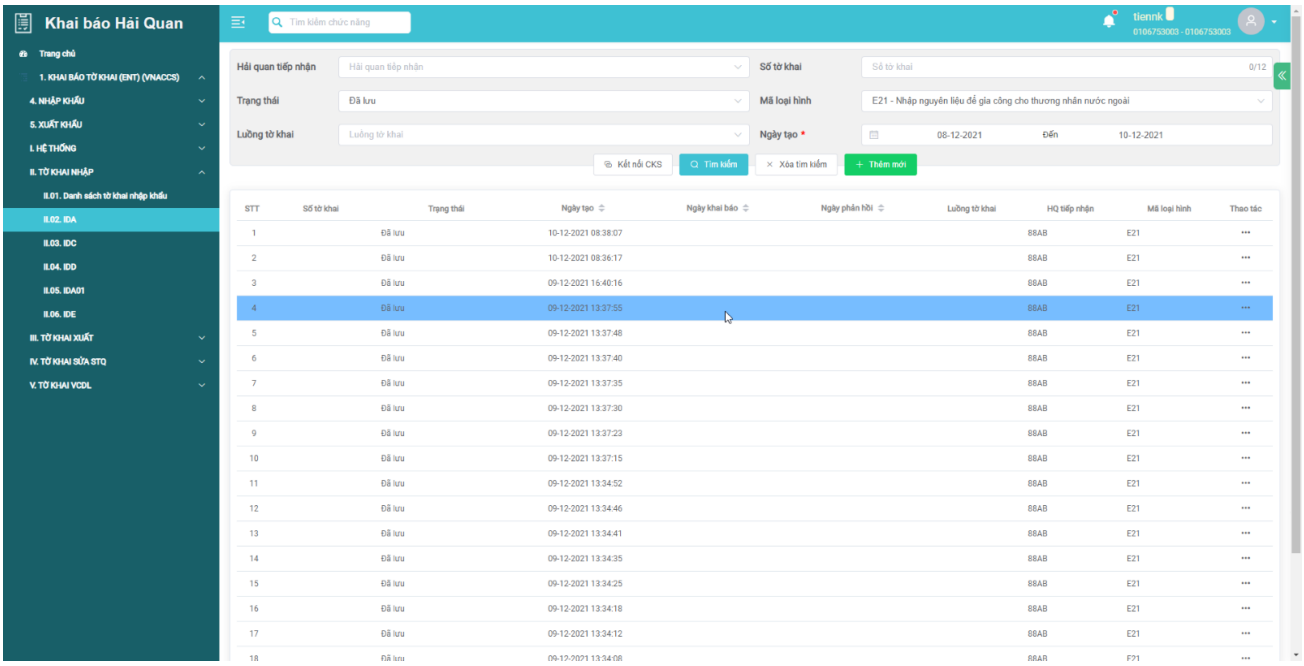

Bước 3: Trường hợp muốn xóa dữ liệu tìm kiếm, người dùng click button **Xóa tìm kiếm**, Hệ thống tự động xóa thông tin đã nhập và đưa màn hình tìm kiếm về trạng thái mặc định.

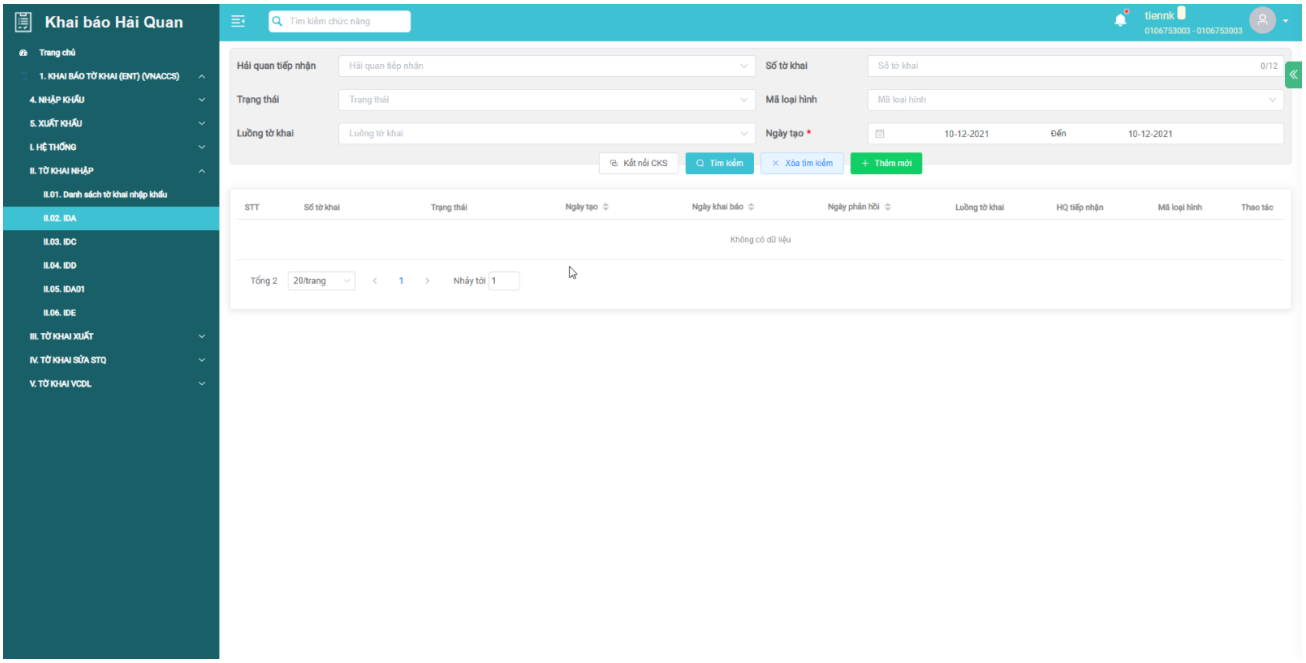

II.3.2.2.2. Thêm mới tờ khai

Bước 1: Tại màn hình tìm kiếm, click button **Thêm mới**. Hệ thống chuyển sang giao diện **Thêm mới tờ khai nhập khẩu**.

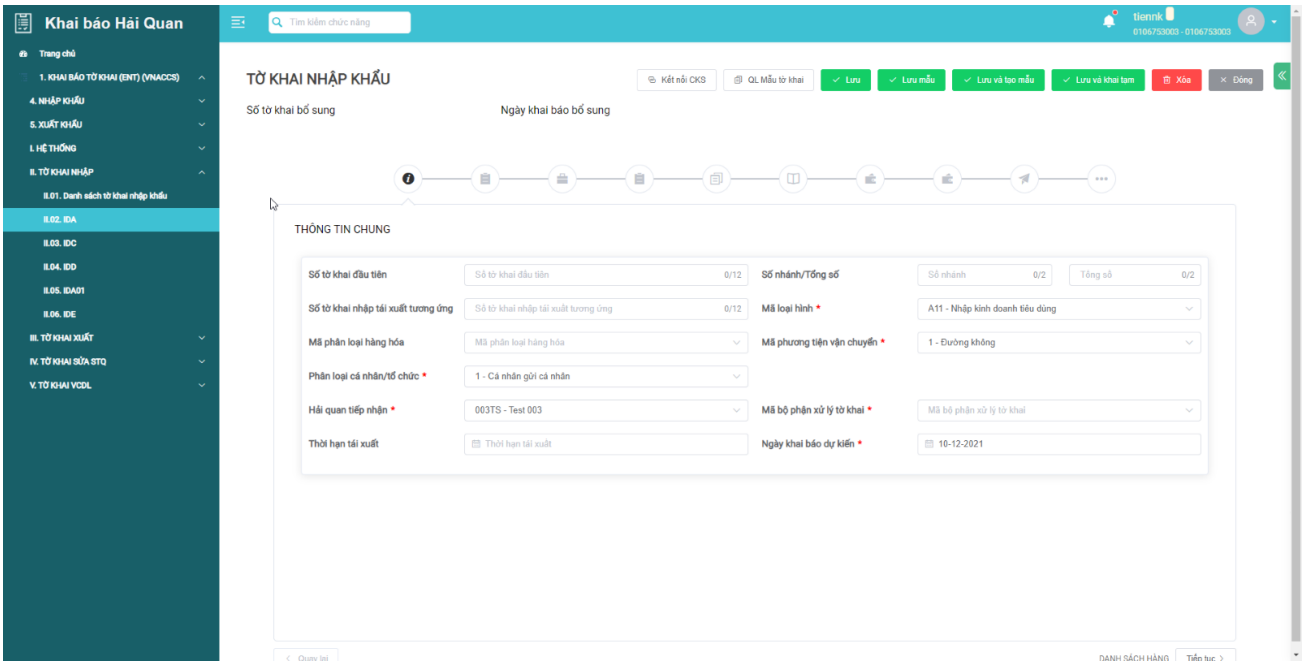

Bước 2: Nhập đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại tab **THÔNG TIN CHUNG**, click Tiếp tục để chuyển sang tab **DANH SÁCH HÀNG**

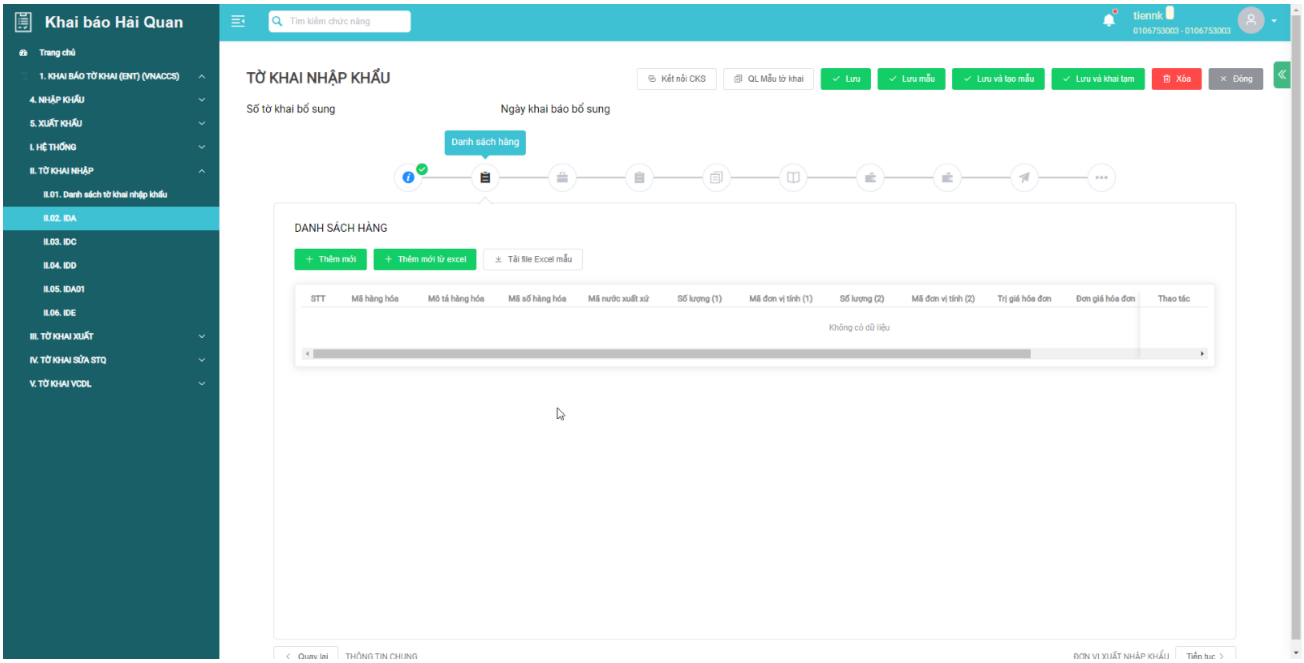

Bước 3: Trường hợp người dùng muốn nhập thông tin trực tiếp, click button **Thêm mới**, hệ thống hiển thị màn hình **Thêm mới hàng hóa**

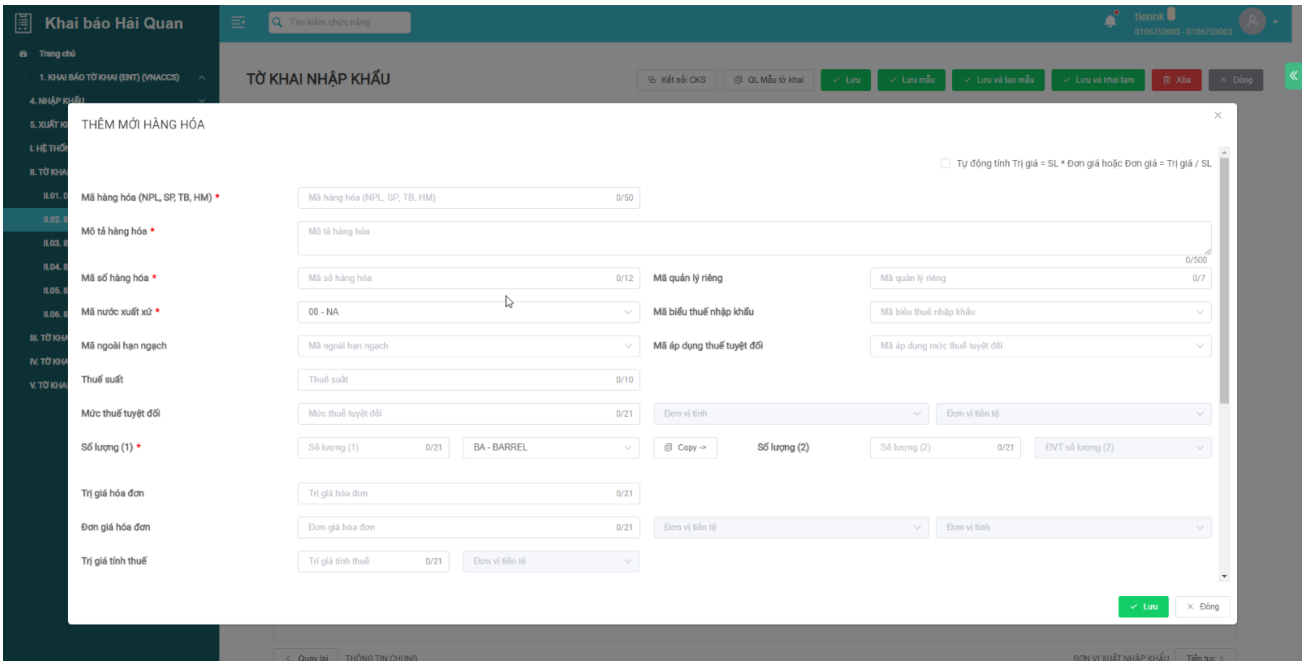

Bước 4: Nhấn **Lưu** để lưu lại toàn bộ thông tin đã nhập. Nhấn Đóng nếu muốn quay lại màn hình **DANH SÁCH HÀNG**

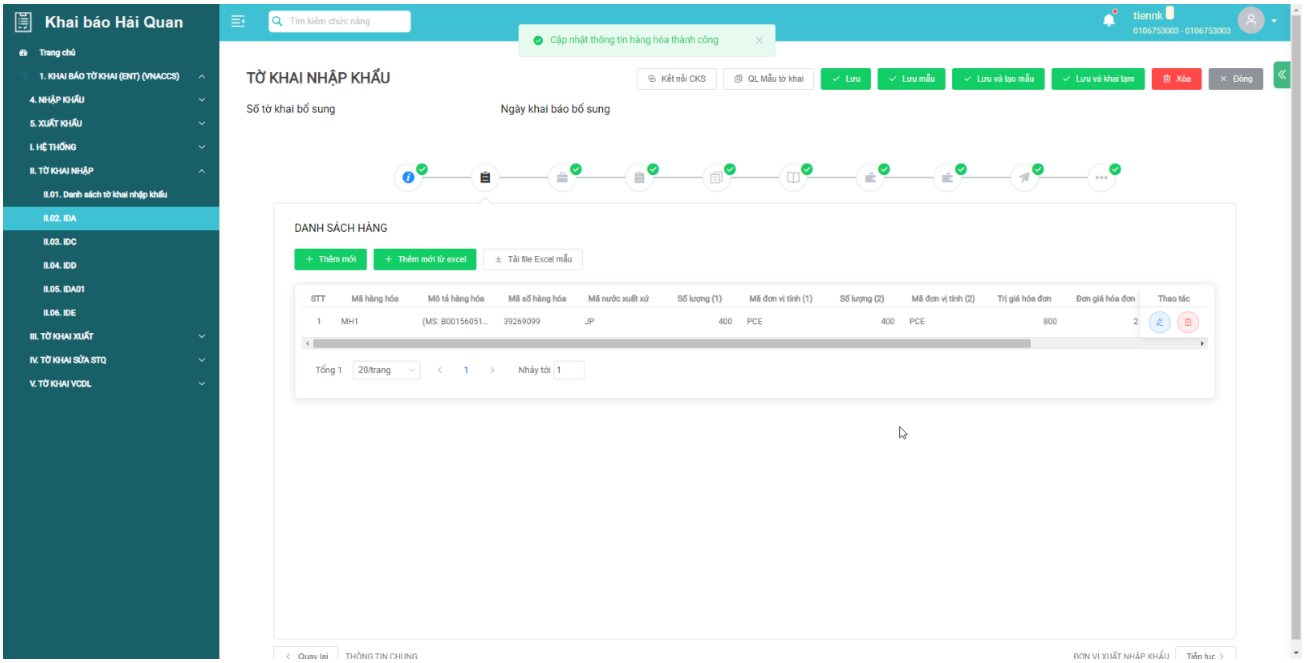

Bước 5: Trường hợp người dùng muốn thêm file từ Excel, click **Tải file Excel mẫu** để tải file excel mẫu **Danh sách hàng**.

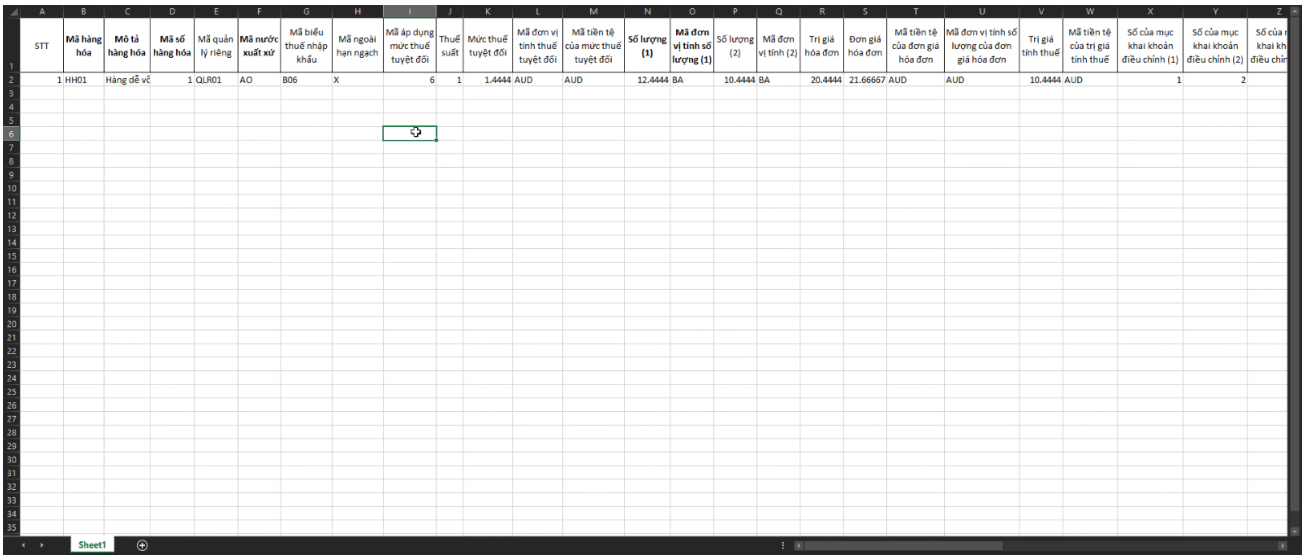

STT	Mã hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Mã số hàng hóa	Mã quản lý riêng	Mã nước xuất xứ	Mã biểu thuế nhập khẩu	Mã ngoài hạn ngạch	Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối	Thuế suất	Mức thuế tuyệt đối	Mã đơn vị tính thuế tuyệt đối	Mã tiền tệ của mức thuế tuyệt đối	Số lượng (1)	Mã đơn vị tính số lượng (1)	Số lượng (2)	Mã đơn vị tính (2)	Trị giá hóa đơn	Đơn giá hóa đơn	Mã tiền tệ của đơn giá hóa đơn	Mã đơn vị tính số lượng của đơn giá hóa đơn	Trị giá tính thuế	Mã tiền tệ của trị giá tính thuế	Số của mục khai khoản điều chỉnh (1)	Số của mục khai khoản điều chỉnh (2)	Số của mục khai khoản điều chỉnh
1	HH01	Hàng dễ vỡ	1	QLR01	AO	B06	X	6	1	1.4444	AUD	AUD	12.4444	BA	10.4444	BA	20.4444	21.66667	AUD	AUD	10.4444	AUD	1	2	

Bước 6: Sau khi nhập đầy đủ thông tin yêu cầu vào Excel, người dùng có thể chọn **Thêm mới từ Excel** để thêm file Excel đã nhập lên hệ thống.

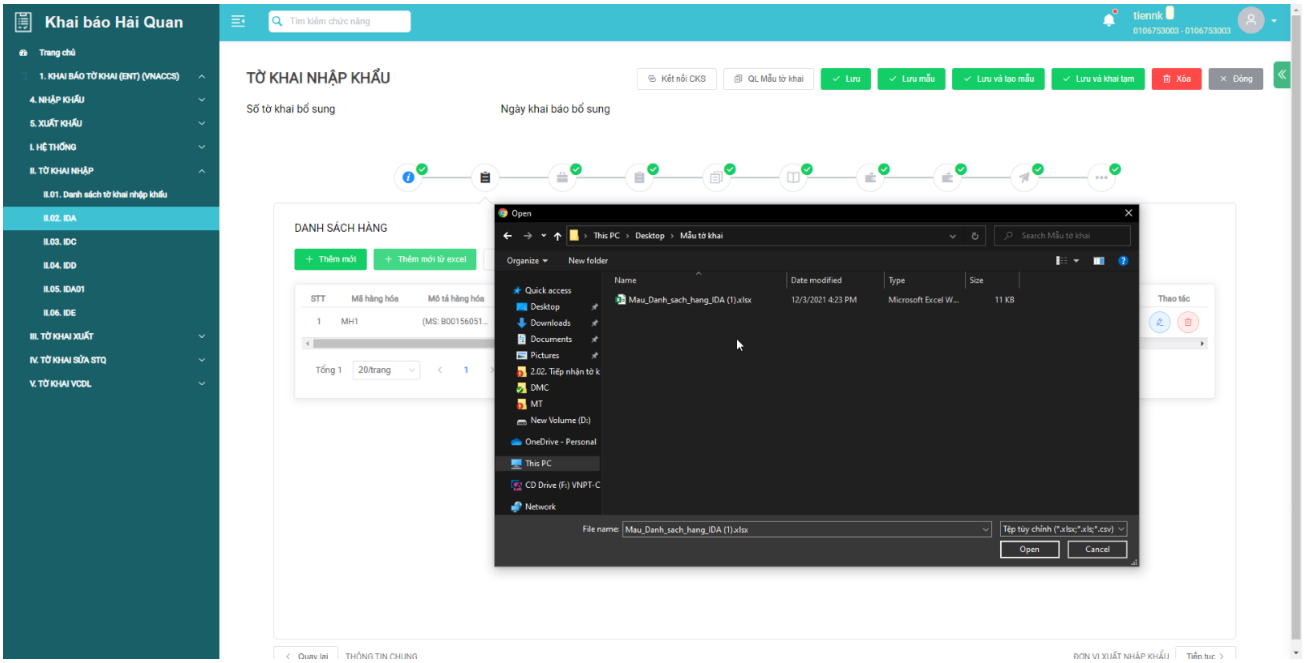

Bước 7: Trường hợp người dùng muốn sửa hàng hóa đã nhập, bấm vào button **Sửa** dưới cột **Thao tác**, hệ thống sẽ hiển thị thông tin hàng hóa đã nhập lên để cho phép người dùng chỉnh sửa. Sau khi chỉnh sửa, bấm **Lưu** để lưu thông tin.

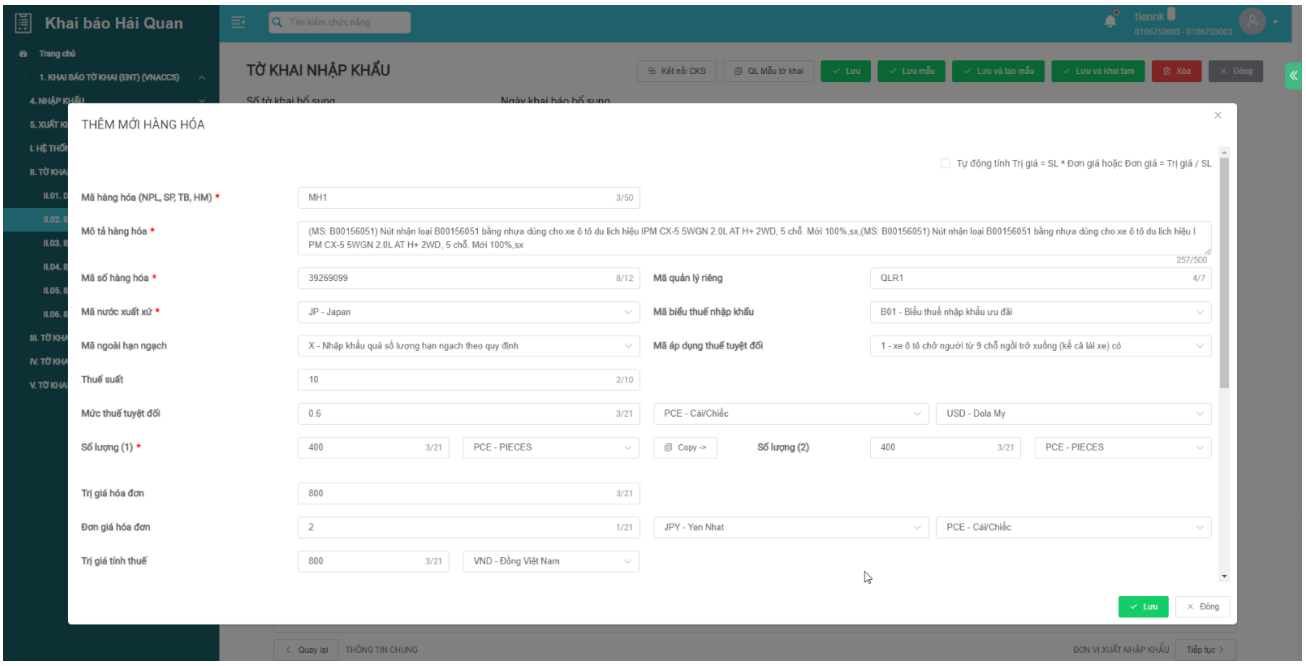

Bước 8: Trường hợp người dùng muốn xóa hàng hóa đã nhập, bấm vào button **Xóa** dưới cột **Thao tác**, hệ thống sẽ hiển thị pop up Xác nhận, bấm vào **Có** để xóa hàng, **Không** để quay lại màn hình danh sách.

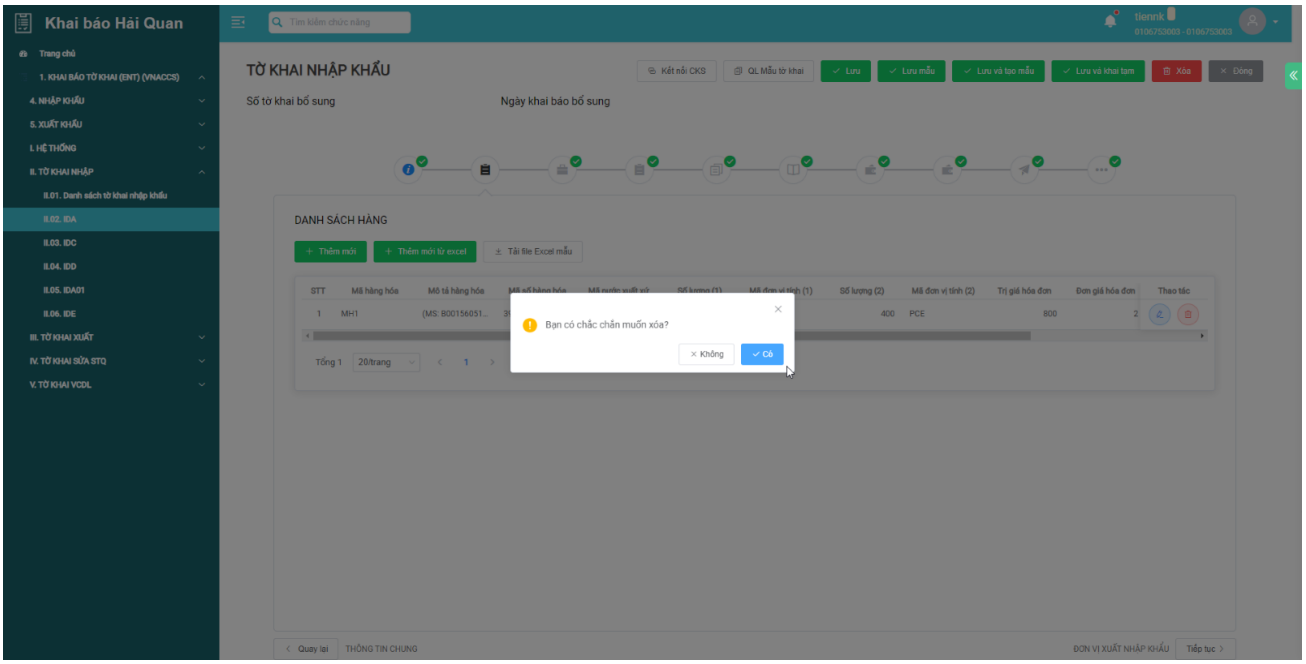

Bước 9: Sau khi hoàn thành nhập danh sách hàng, click **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **ĐƠN VỊ XUẤT NHẬP KHẨU**

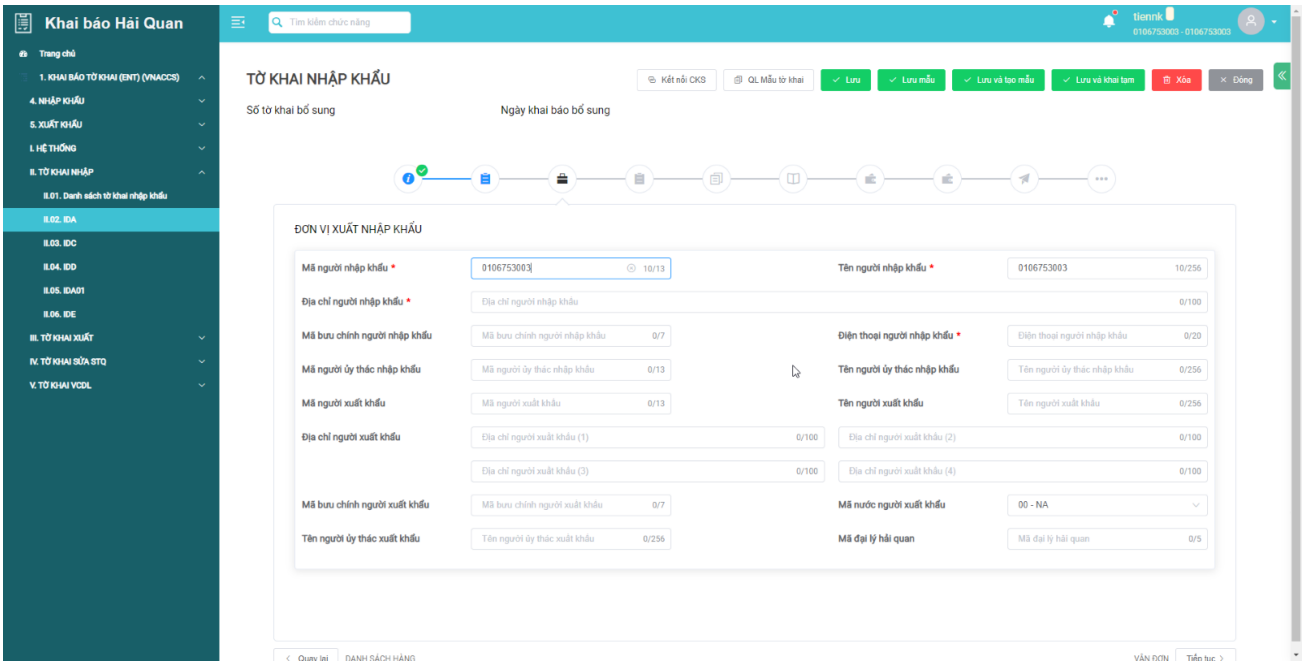

Bước 10: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **VẬN ĐƠN**

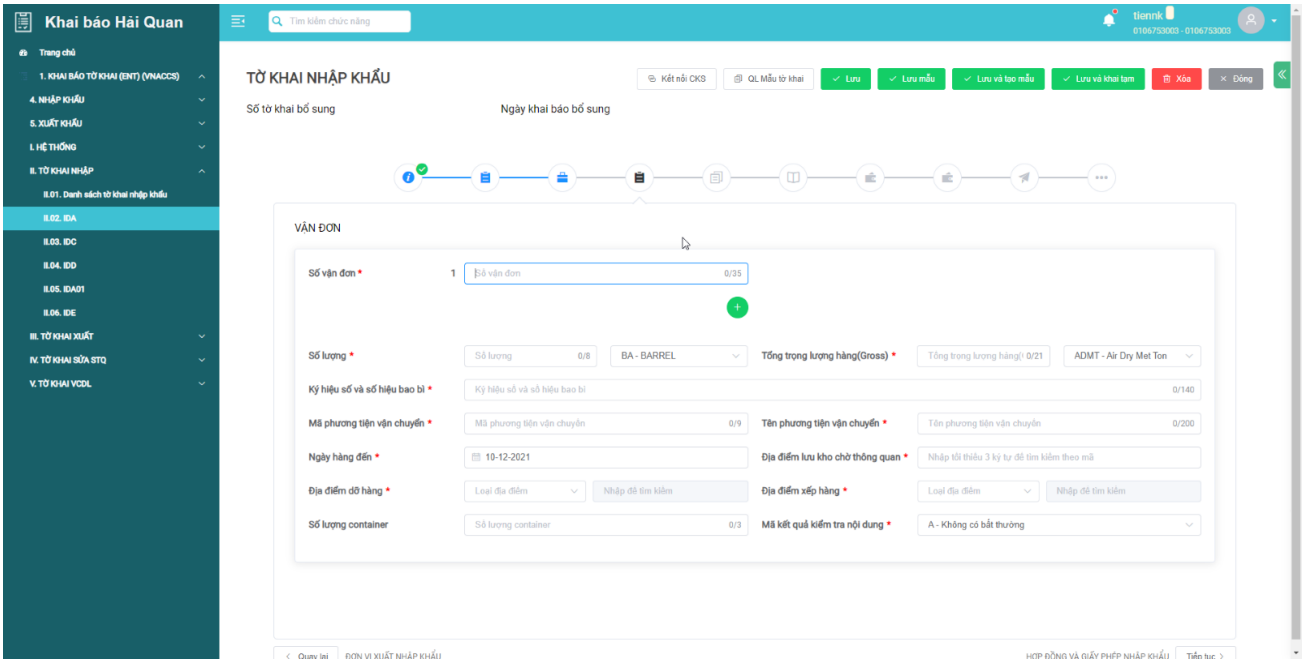

Bước 11: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **HỢP ĐỒNG VÀ GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU**

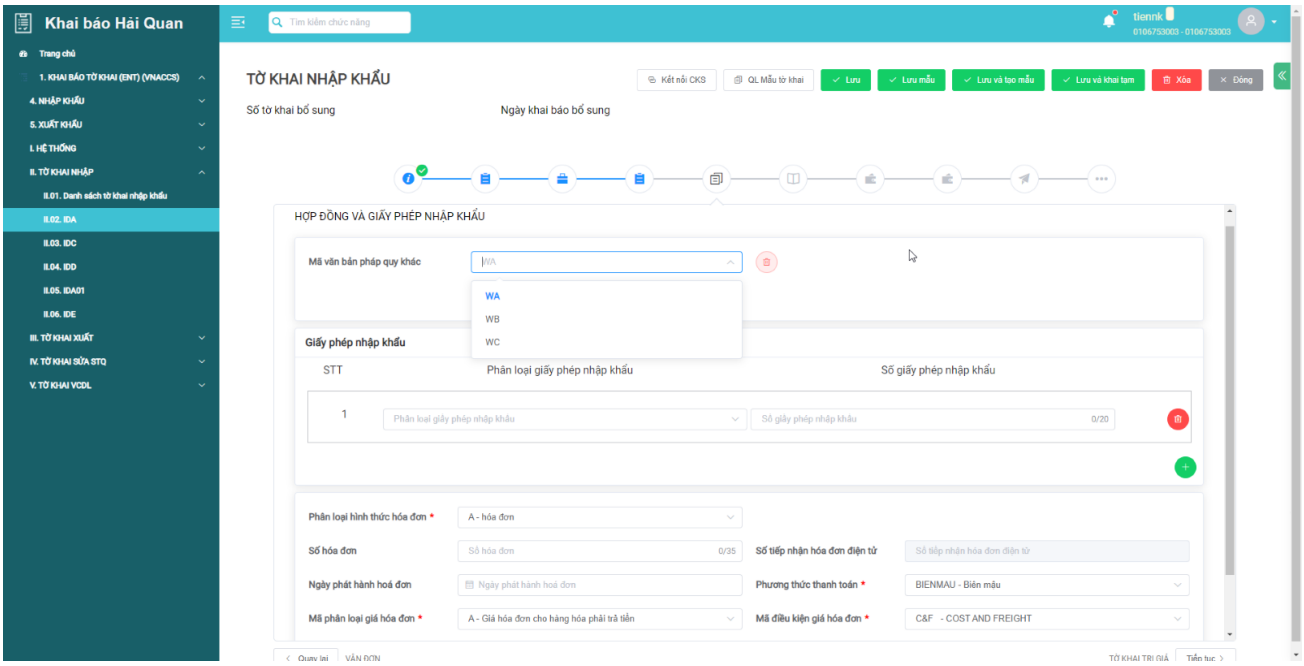

Bước 12: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **TỜ KHAI TRỊ GIÁ**

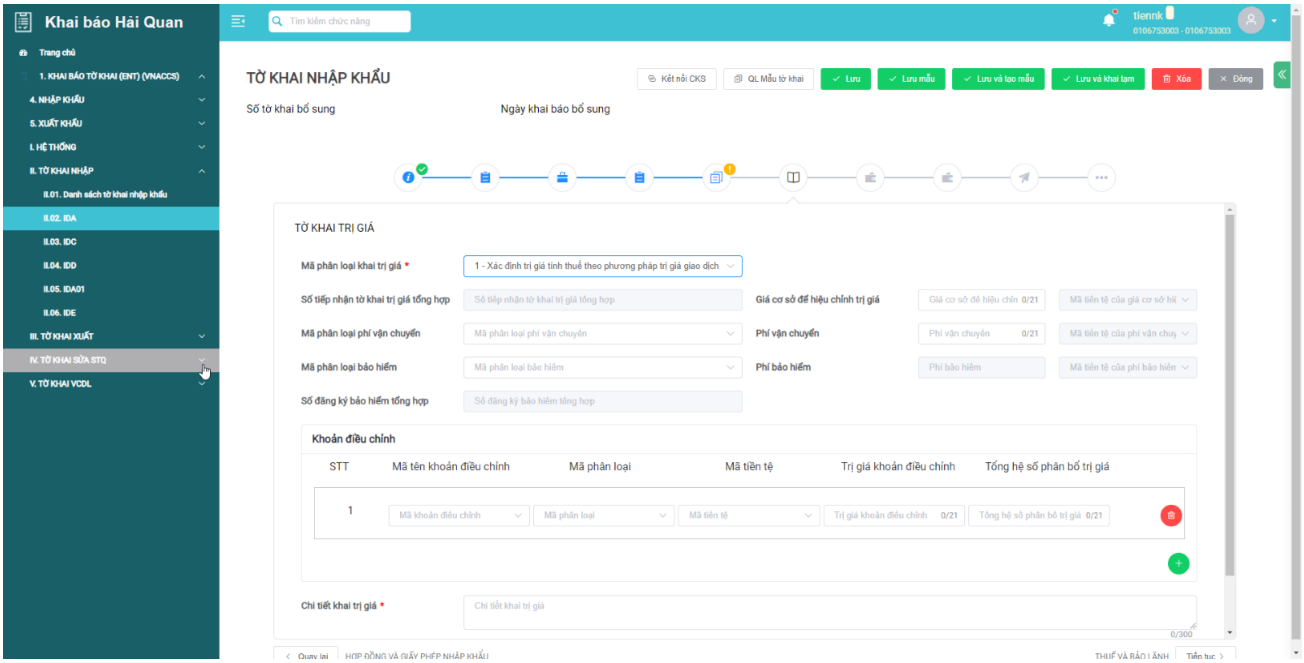

Bước 13: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **THUẾ VÀ BẢO LÃNH**

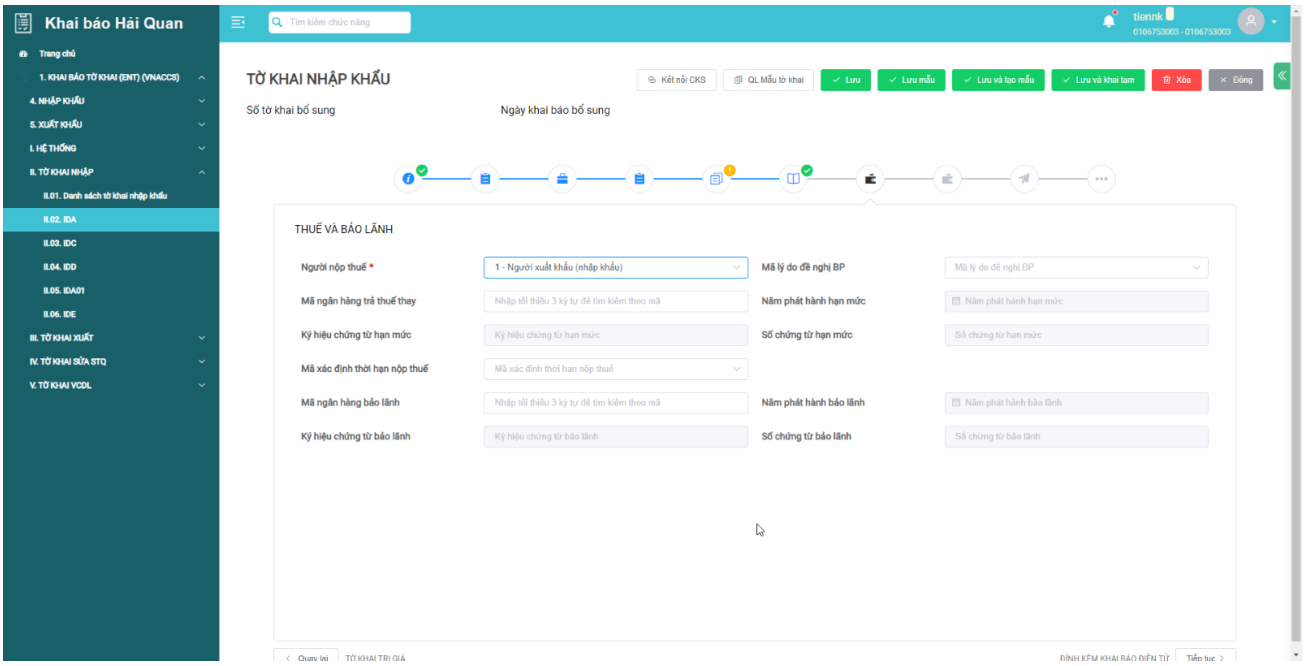

Bước 14: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **ĐÍNH KÈM KHAI BÁO ĐIỆN TỬ**

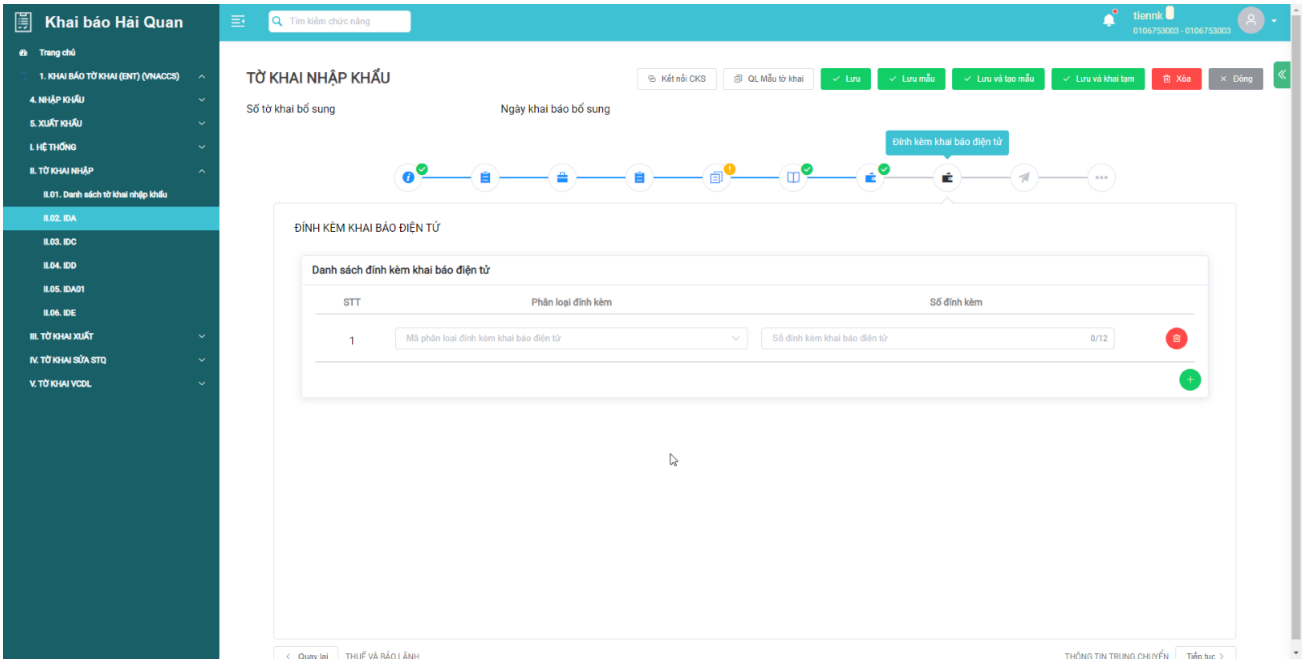

Bước 14: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **THÔNG TIN TRUNG CHUYỂN**

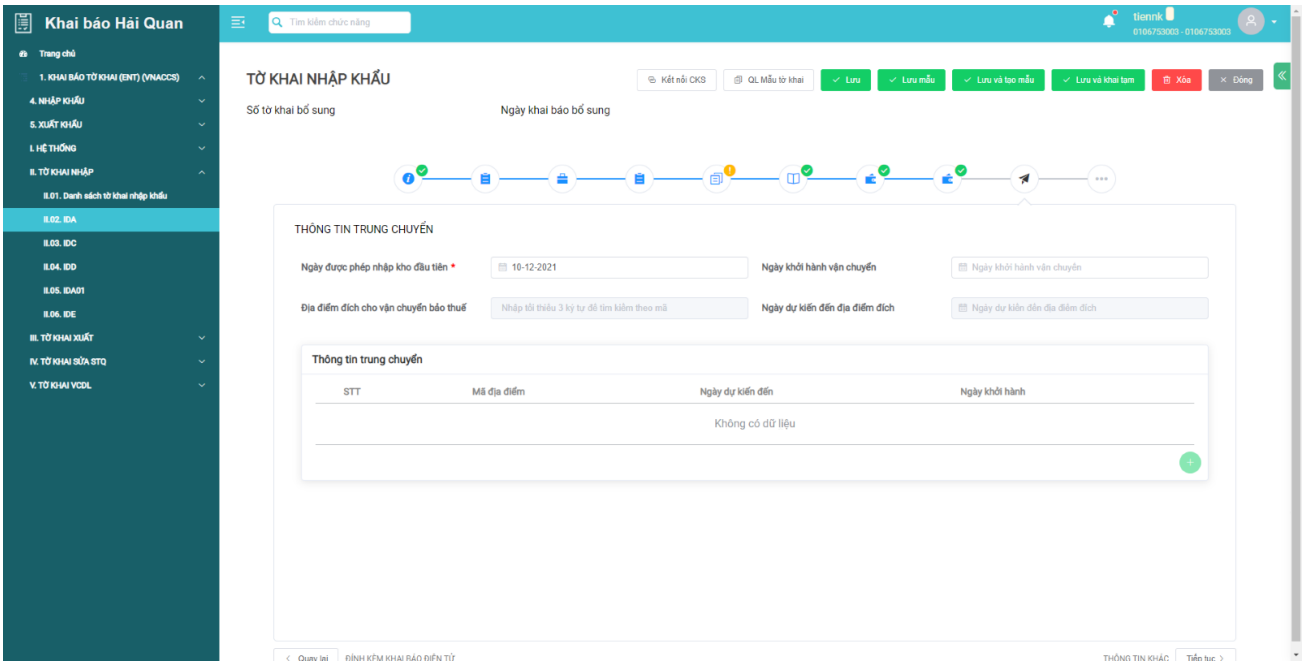

Bước 14: Sau khi nhập thông tin cần thiết, người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để chuyển sang màn hình **THÔNG TIN KHÁC**

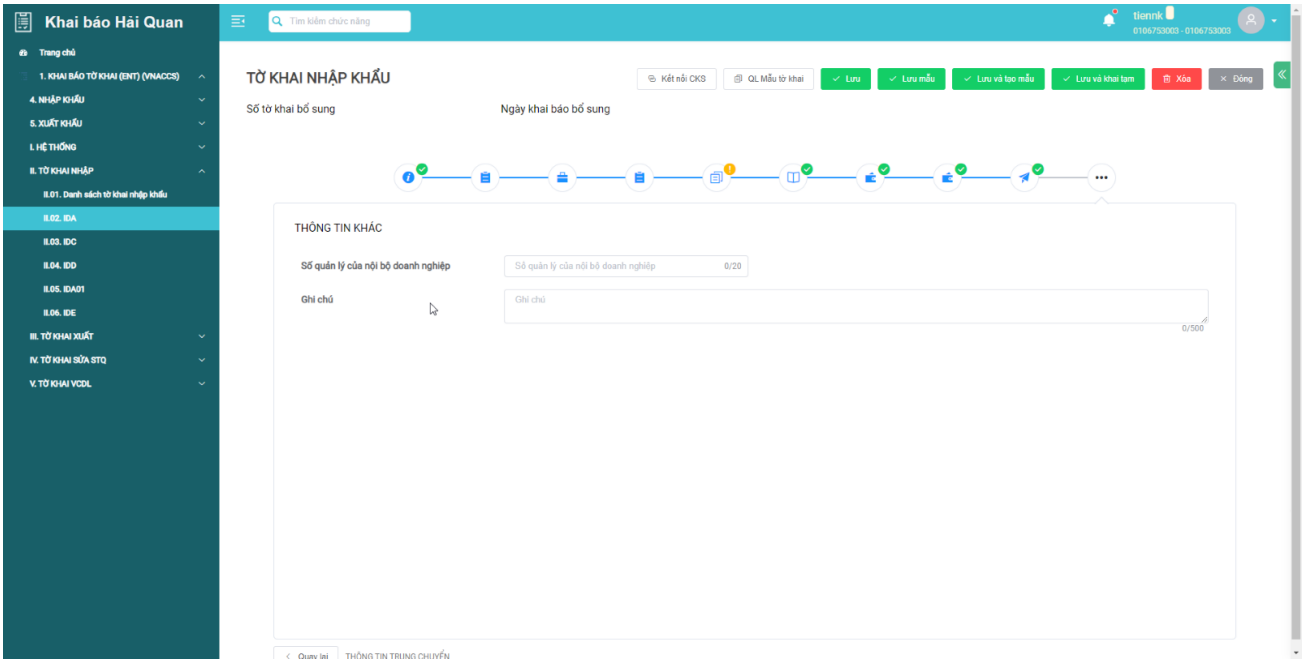

Bước 15: Sau khi nhập đầy đủ thông tin ở các màn hình, người dùng có thể nhấn **Lưu** để lưu tờ khai phục vụ việc khai báo sau này. Hệ thống hiển thị pop-up **Xác nhận**, nhấn **Có** để lưu thông tin.

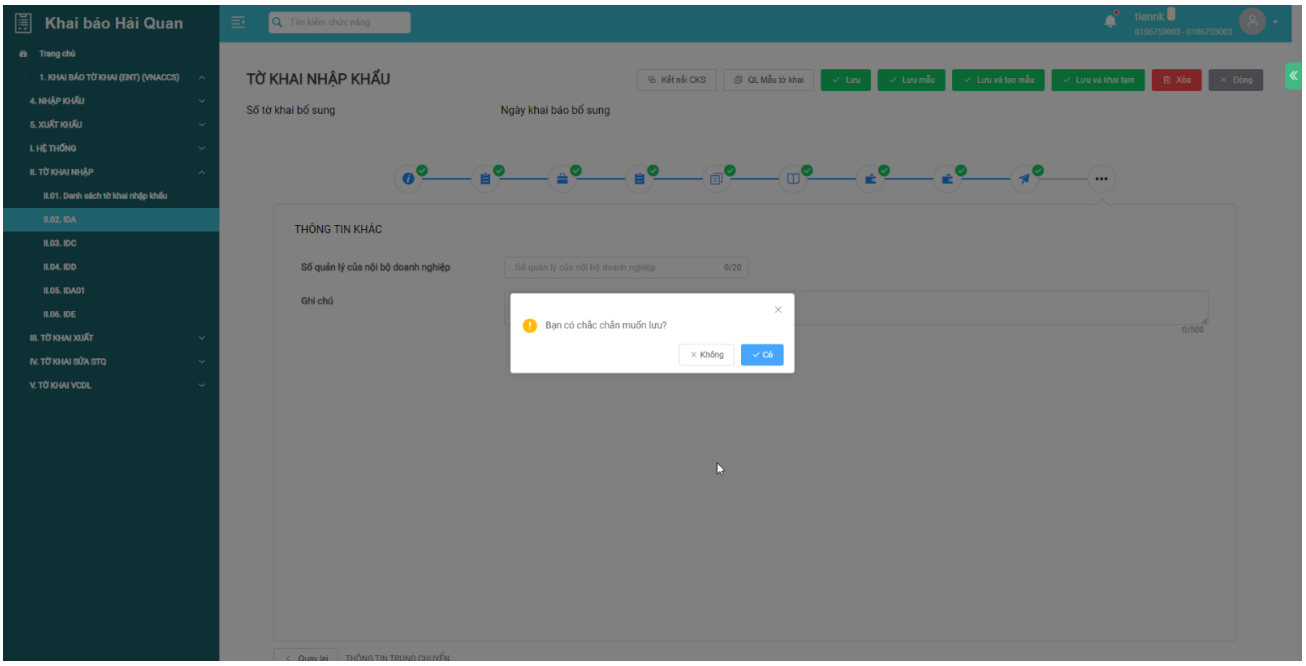

Bước 16: Trường hợp người dùng muốn **Lưu mẫu** để phục vụ việc khai báo, click button **Lưu mẫu**, Hệ thống hiển thị màn hình **Lưu mẫu tờ khai**. Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu và nhấn **Lưu** để lưu mẫu.

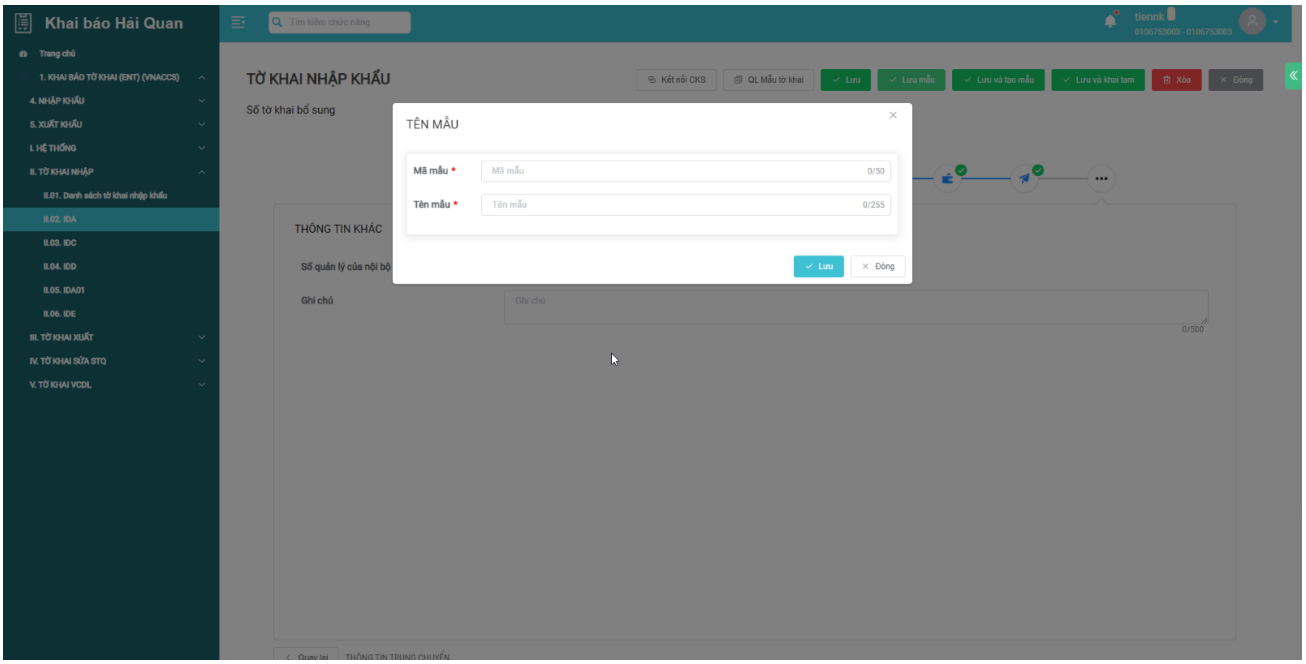

Bước 17: Trường hợp người dùng vừa muốn lưu dữ liệu vừa muốn tạo mẫu, click button **Lưu và Tạo mẫu**. Tại màn hình Xác nhận, nhấn **Có** để lưu thông tin, **Không** để quay lại màn hình Thêm mới.

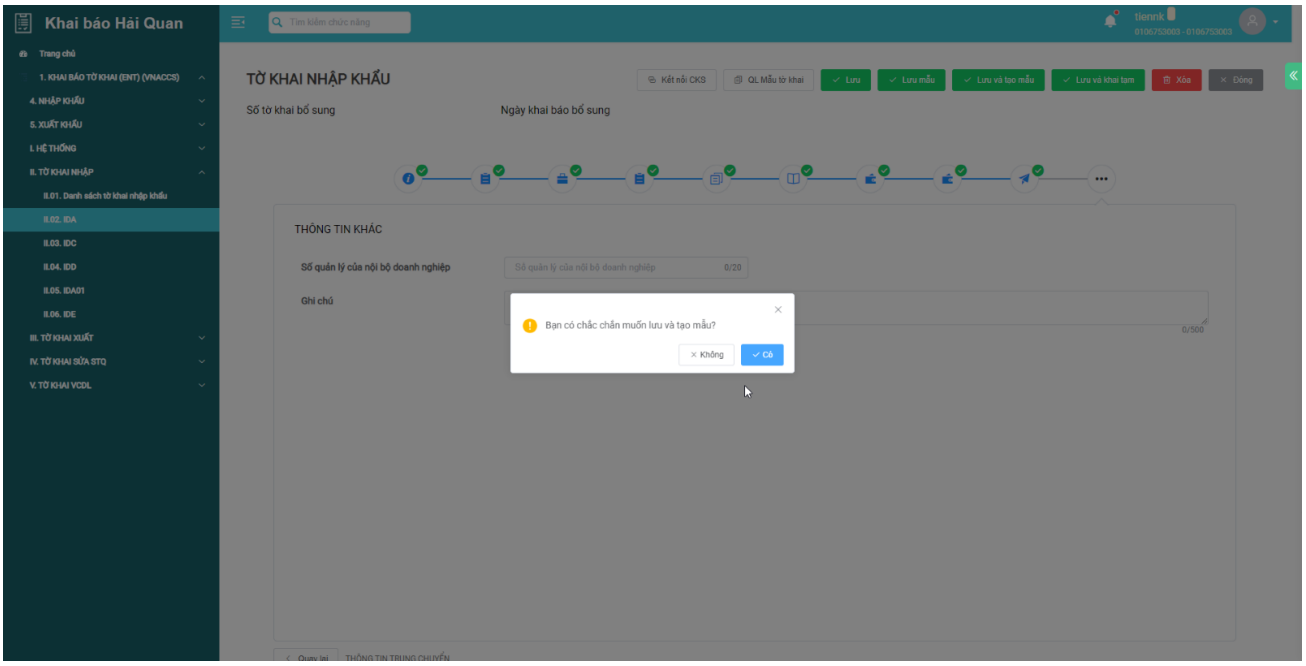
Khai báo Hải Quan
Tìm kiếm chức năng
tiennk
0106753063 - 0106753063
Trang chủ
1. KHAI BÁO TỜ KHAI (ENT) (VNACCS)
4. NHẬP KHẨU
5. XUẤT KHẨU
I. HỆ THỐNG
II. TỜ KHAI NHẬP
II.01. Danh sách tờ khai nhập khẩu
II.02. IDA
II.03. IDC
II.04. IDD
II.05. IDA01
II.06. IDE
III. TỜ KHAI XUẤT
IV. TỜ KHAI SỬA STQ
V. TỜ KHAI VCDL
TỜ KHAI NHẬP KHẨU
Kết nối CKS
QL Mẫu tờ khai
Lưu
Lưu mẫu
Lưu và tạo mẫu
Lưu và khai tạm
Xóa
Đóng
Số tờ khai bổ sung
Ngày khai báo bổ sung
THÔNG TIN KHÁC
Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp
Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp
0/20
Ghi chú
0/500
Bạn có chắc chắn muốn lưu và tạo mẫu?
Không
Có
Quay lại
THÔNG TIN TRUNG CHUYỂN

Bước 18: Trường hợp người dùng muốn xóa toàn bộ dữ liệu đã nhập, click button **Xóa**, chọn **Có**, hệ thống sẽ tự động xóa toàn bộ thông tin tờ khai đã nhập

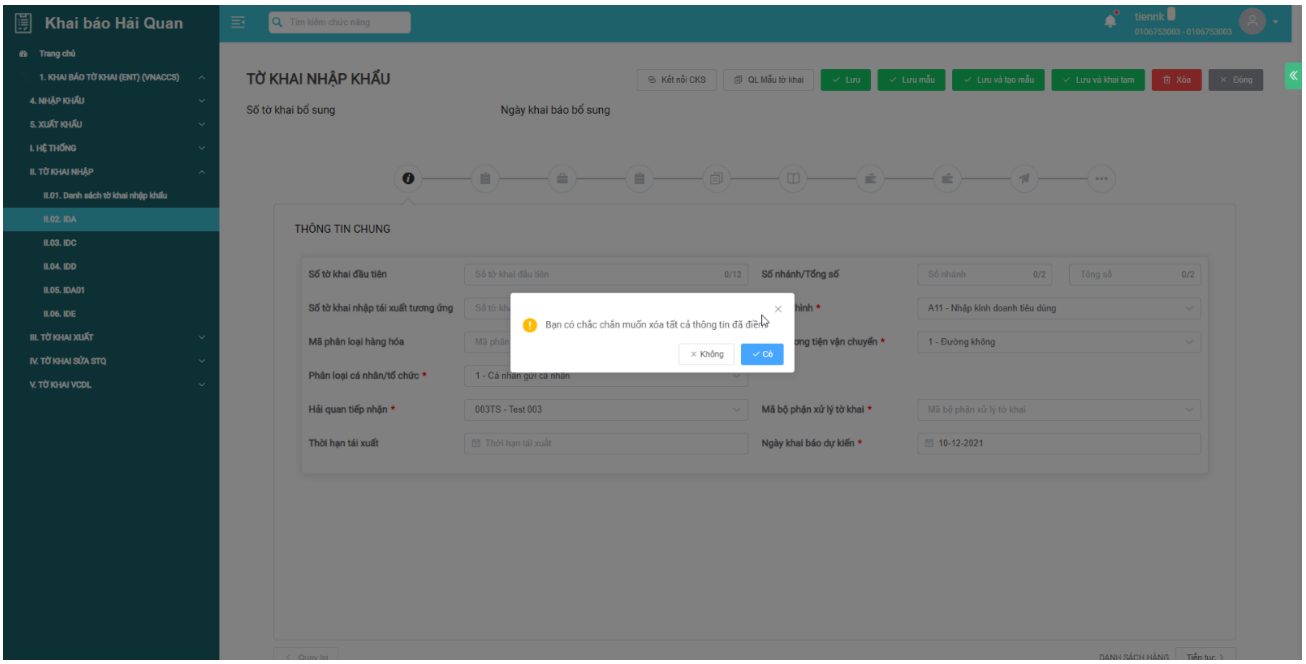

Bước 19: Trường hợp người dùng muốn thực hiện khai tạm lên hệ thống Hải quan, click button **Lưu và khai tạm**, hệ thống sẽ yêu cầu người dùng thực hiện kết nối chữ ký số, thực hiện kết nối chữ ký số vào máy tính và click button **Kết nối CKS**, hệ thống sẽ hiển thị giao diện cho phép người dùng xem và chọn chữ ký số để thực hiện khai báo.

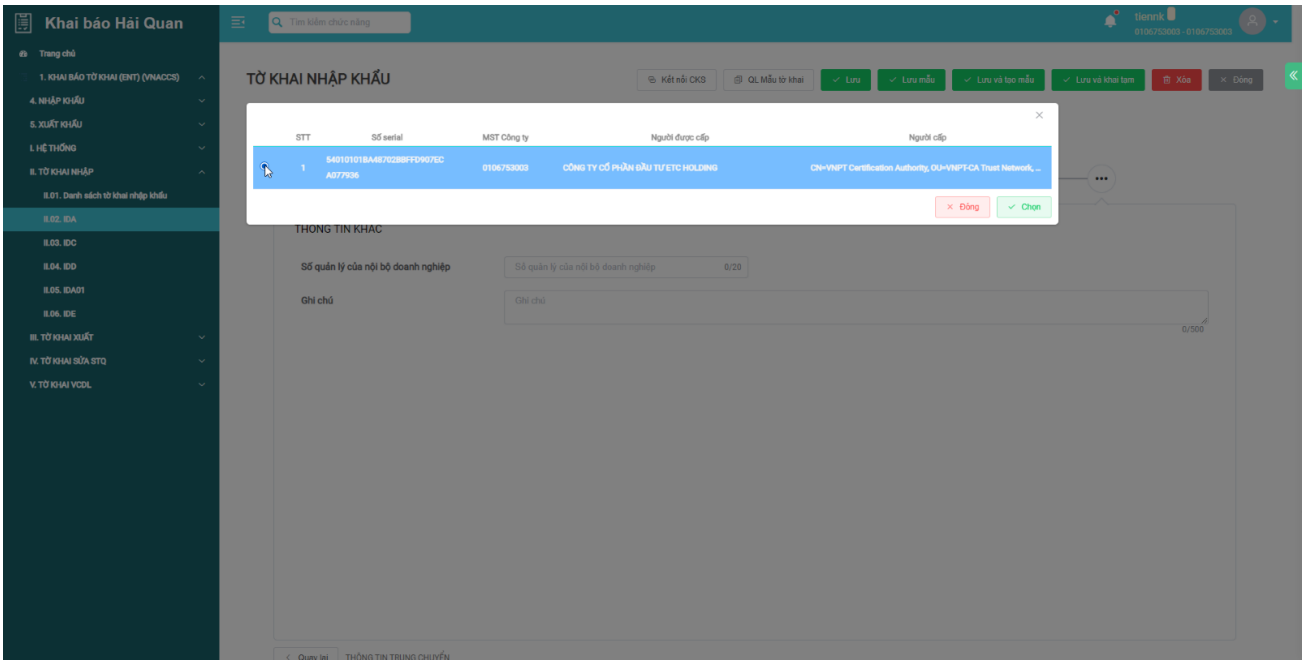

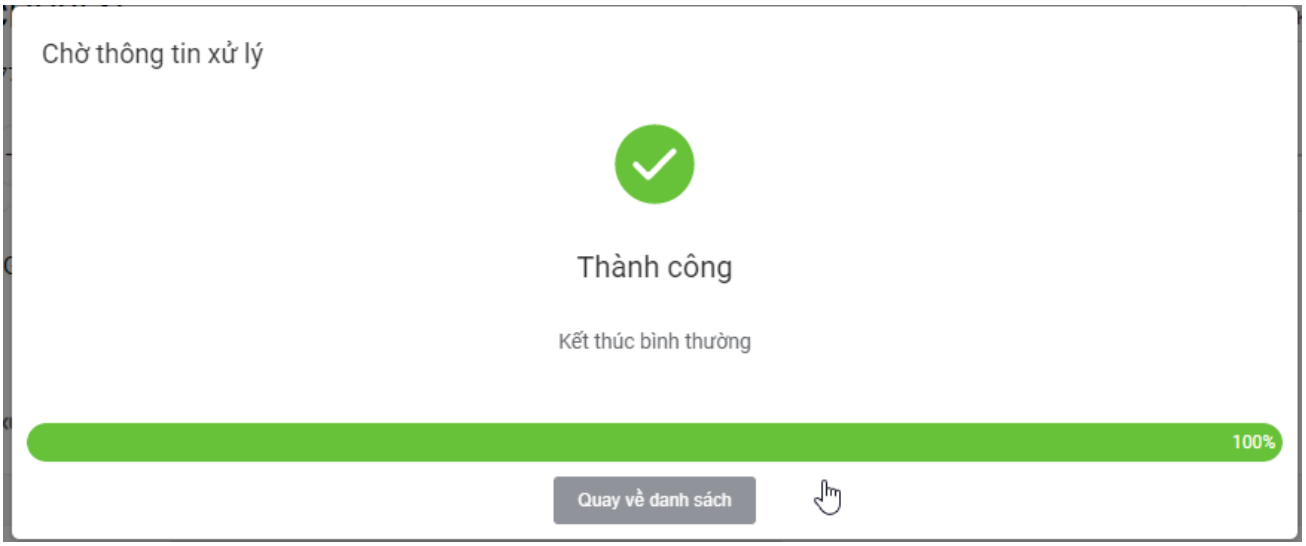

Bước 20: Trường hợp muốn quay lại màn hình Tìm kiếm, người dùng click button **Đóng** và chọn **Có** ở màn hình Xác nhận.

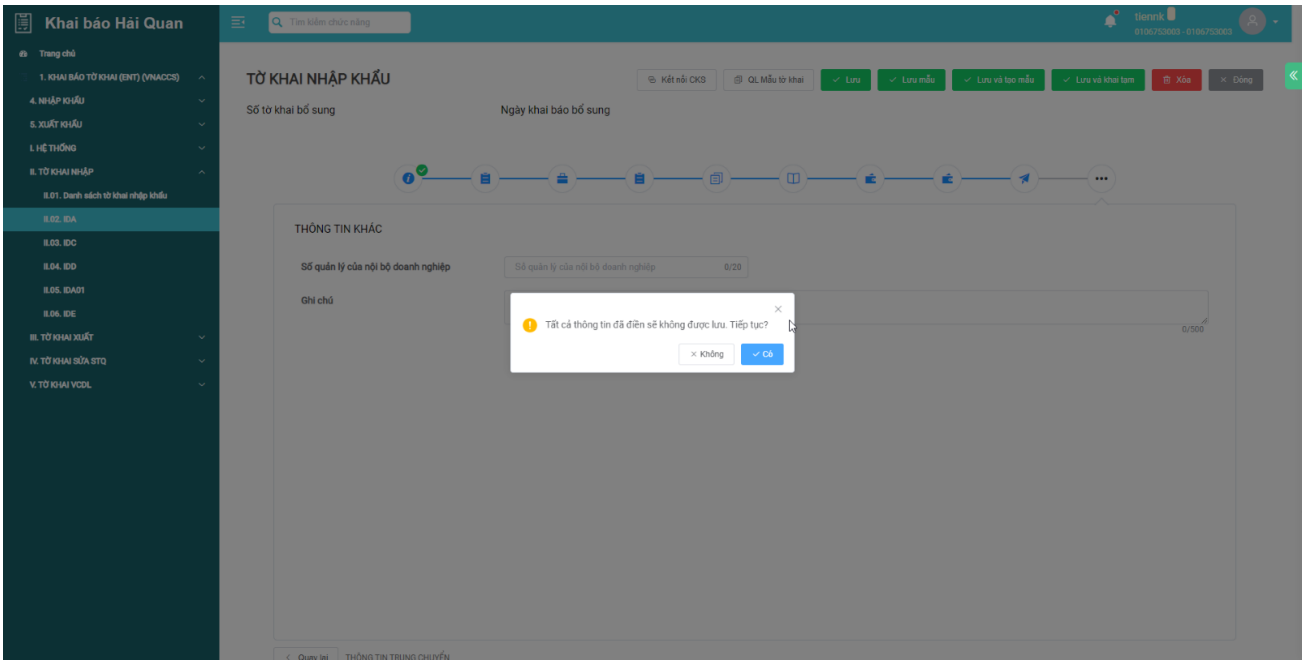

II.3.2.2.3. Sửa tờ khai

Bước 1: Trường hợp muốn thay đổi thông tin khai báo, người dùng có thể chọn "**…**" dưới cột **Thao tác**, nhấn **Sửa tờ khai** để thực hiện điều chỉnh thông tin. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Sửa theo thông tin tờ khai người dùng lựa chọn

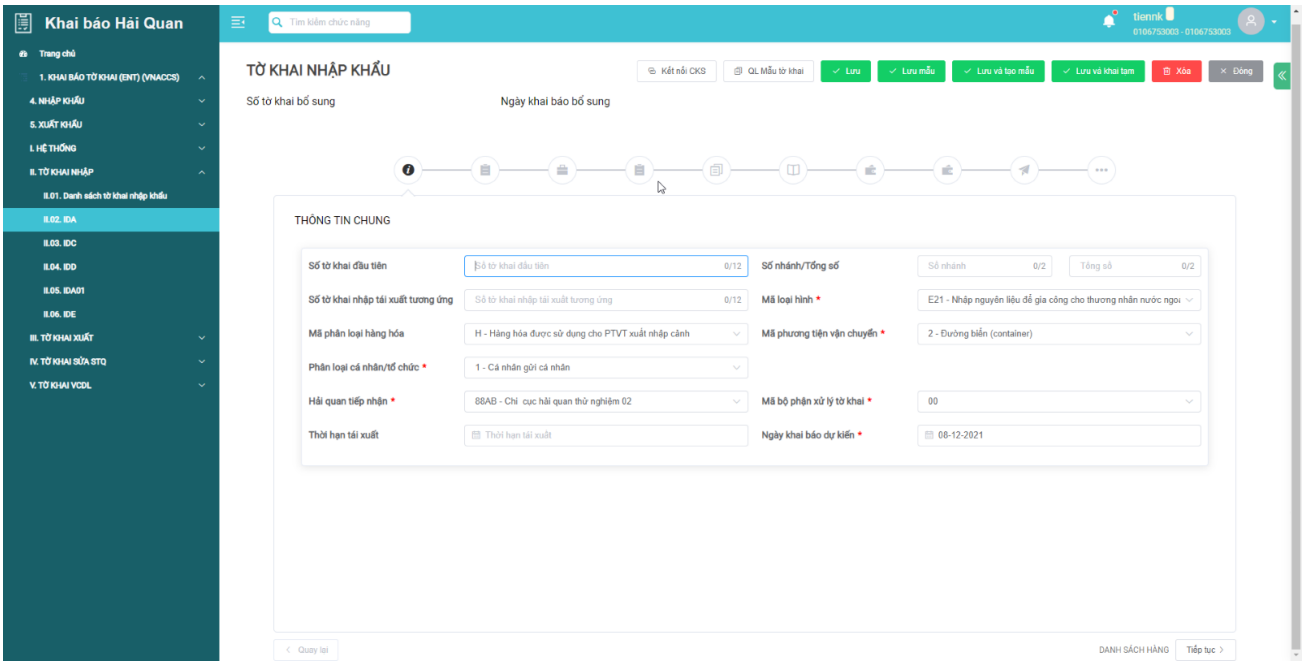

Bước 2: Người dùng có thể bấm **Tiếp tục** để kiểm tra và điều chỉnh lần lượt các phần thông tin đã nhập, tương tự phần **Thêm mới**

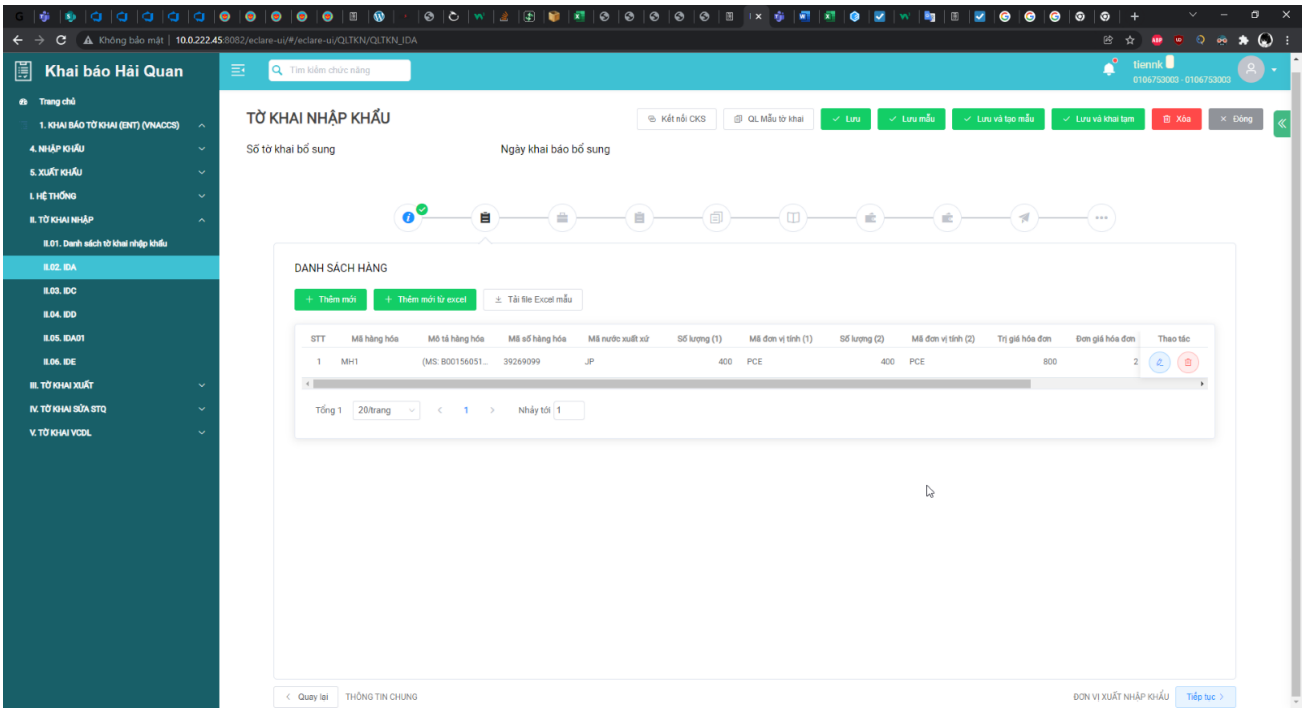

Bước 3: Sau đã đã hoàn thành chỉnh sửa, bấm **Lưu và Khai tạm** để thực hiện gửi lại lên hệ thống.

II.3.2.2.4. Xóa tờ khai

Bước 1: Tại màn hình tìm kiếm, người dùng click vào button "**…**" dưới cột **Thao tác**, chọn **Xóa tờ khai**, hệ thống hiển thị màn hình Xác nhận

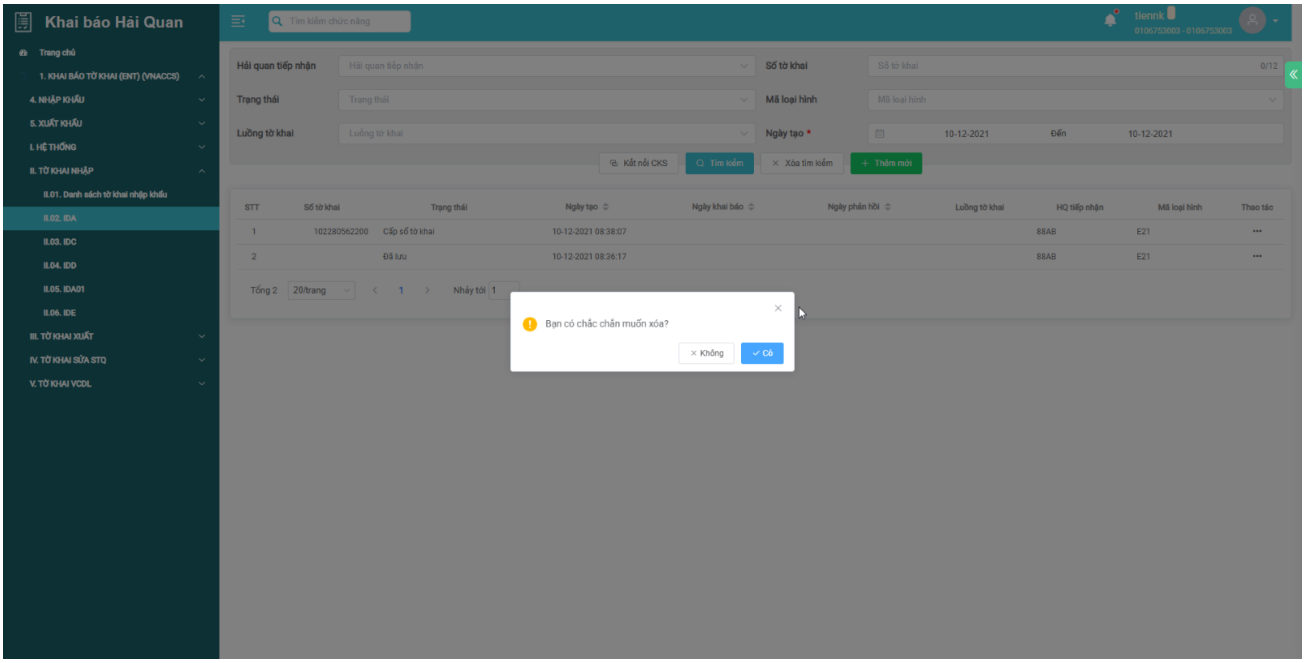

Bước 2: Chọn **Có** để xóa thông tin tờ khai, **Không** để quay về màn hình tìm kiếm.

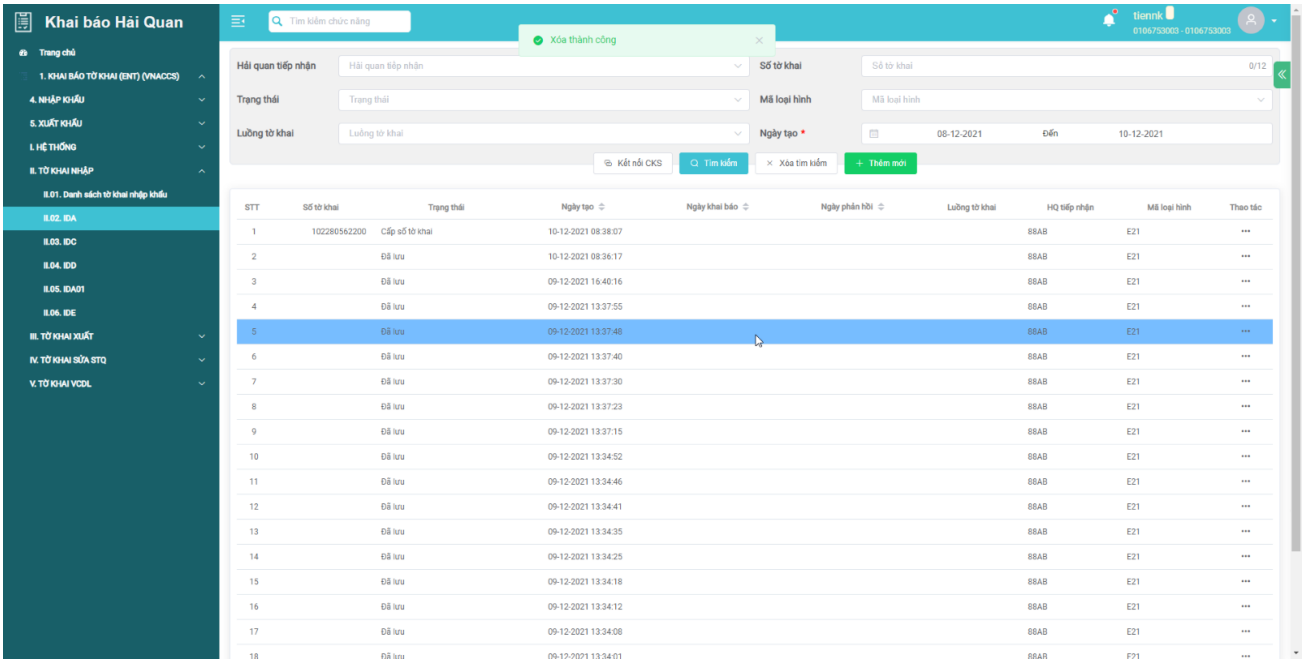

II.3.2.2.5. Xem chi tiết

Bước 1: Tại màn hình tìm kiếm, người dùng click vào button "…" dưới cột **Thao tác**, chọn **Xem chi tiết**, hệ thống hiển thị màn hình Xem chi tiết tờ khai

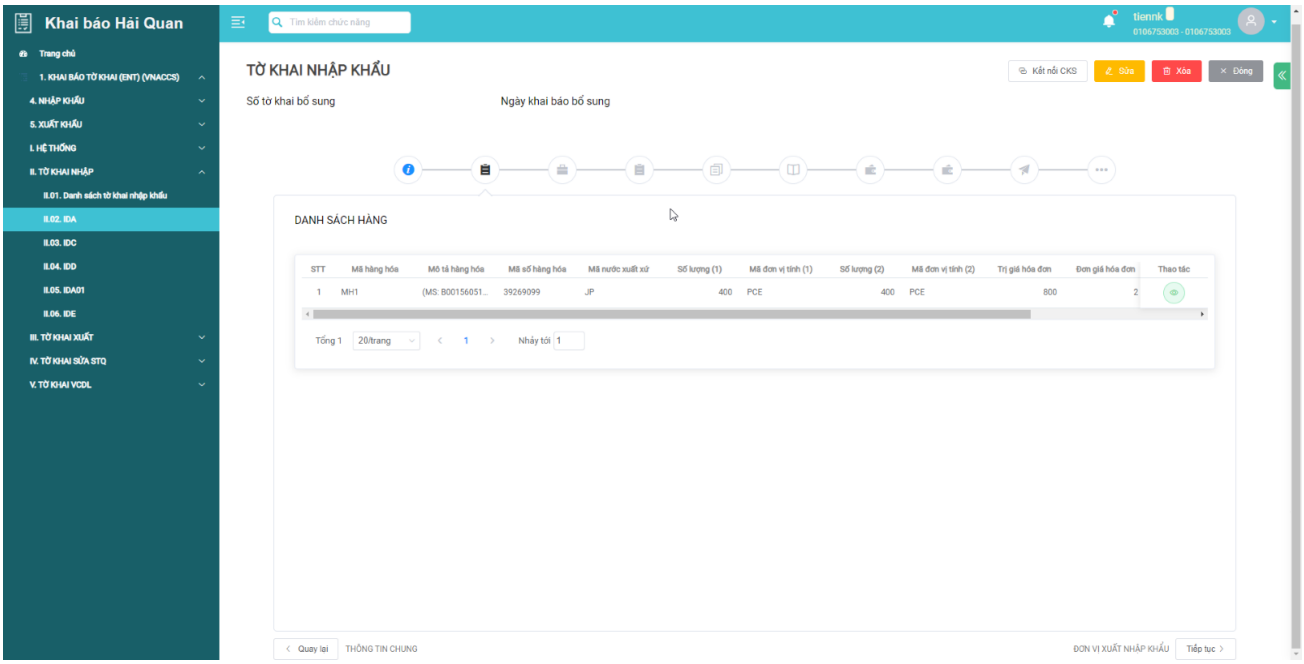

Bước 2: Trường hợp người dùng muốn thực hiện chỉnh sửa thông tin, bấm vào **Sửa** ở góc phải màn hình (chỉ áp dụng với 1 số trạng thái tờ khai), Hệ thống sẽ chuyển sang màn hình Sửa thông tin tờ khai

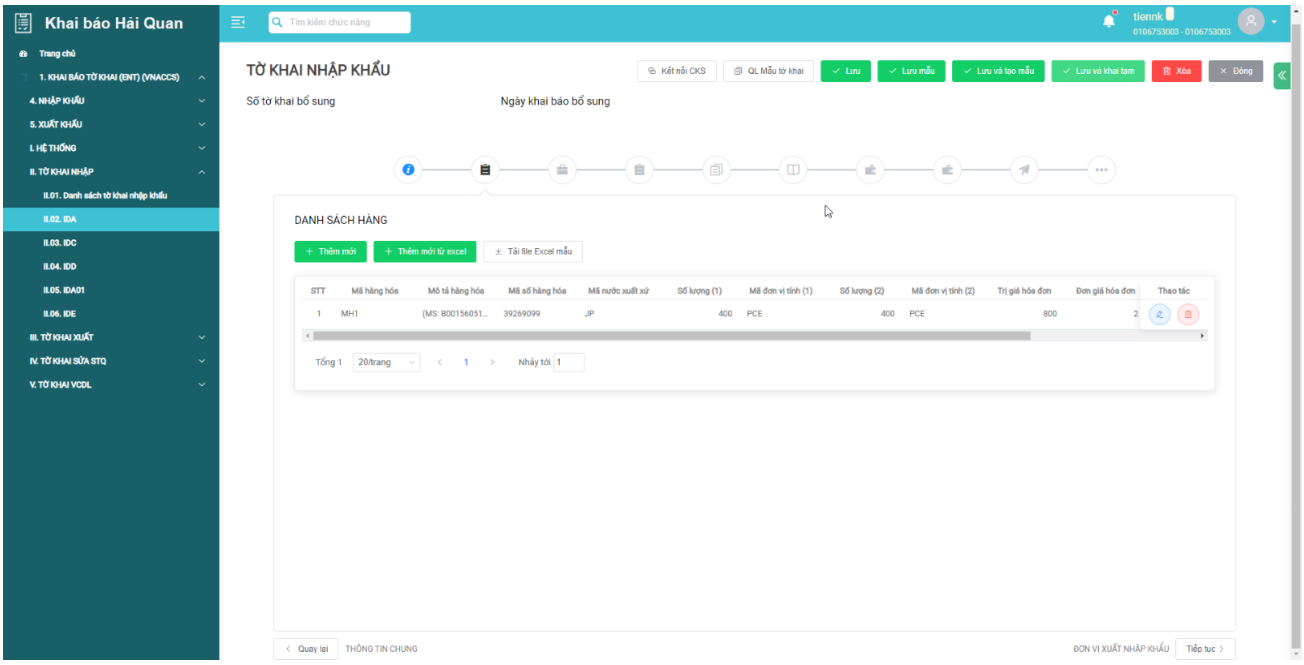

Bước 3: Trường hợp người dùng muốn thực hiện xóa tờ khai, bấm vào **Xóa** ở góc phải màn hình (chỉ áp dụng với 1 số trạng thái tờ khai). Chọn **Có** để Xóa tờ khai/**Không** để quay lại màn hình Xem chi tiết

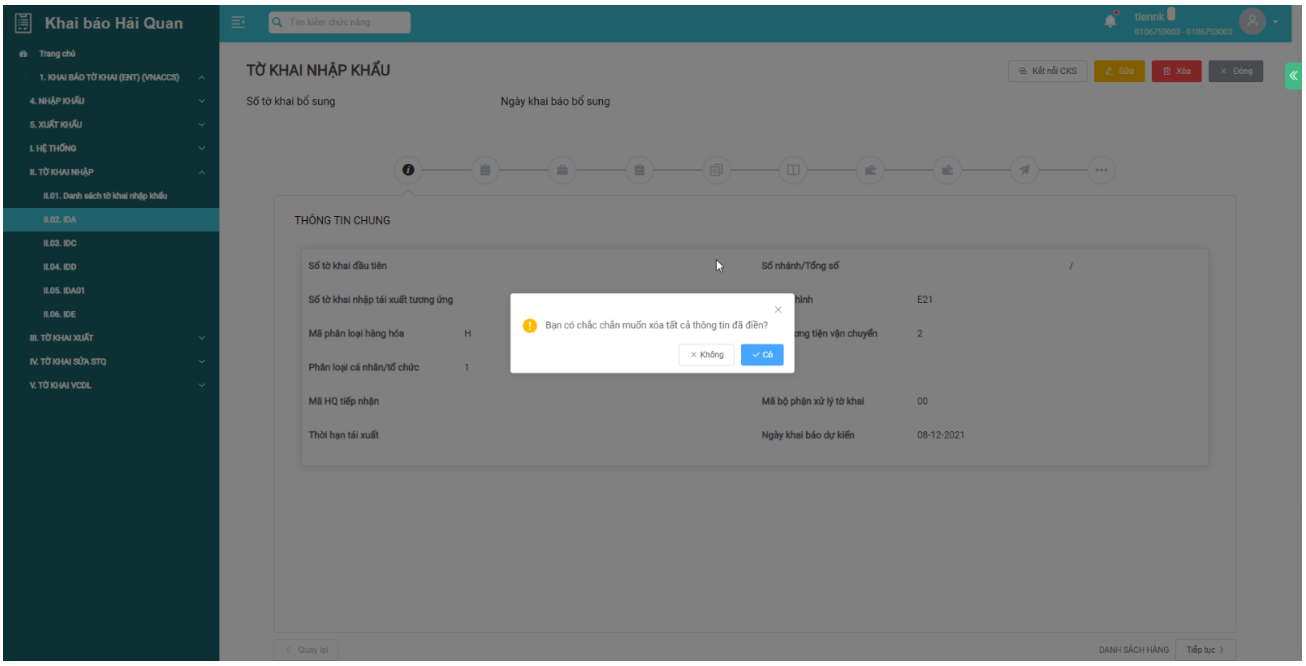

II.3.2.2.6. Quản lý mẫu

Bước 1: Tại màn hình thêm mới/sửa tờ khai, click vào **QL Mẫu tờ khai** để mở màn hình **QUẢN LÝ MẪU TỜ KHAI**

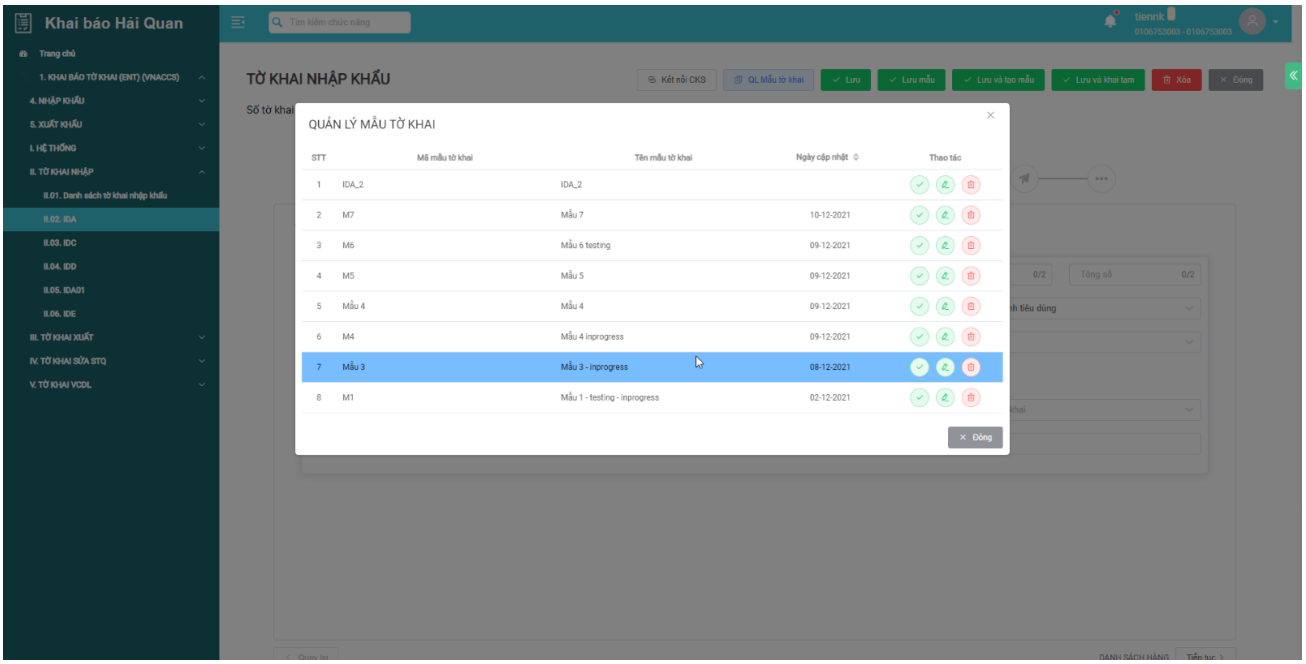

Bước 2: Click button **Áp dụng** ở cột **Thao tác** để áp dụng thông tin mẫu người dùng lựa chọn vào tờ khai hiện tại.

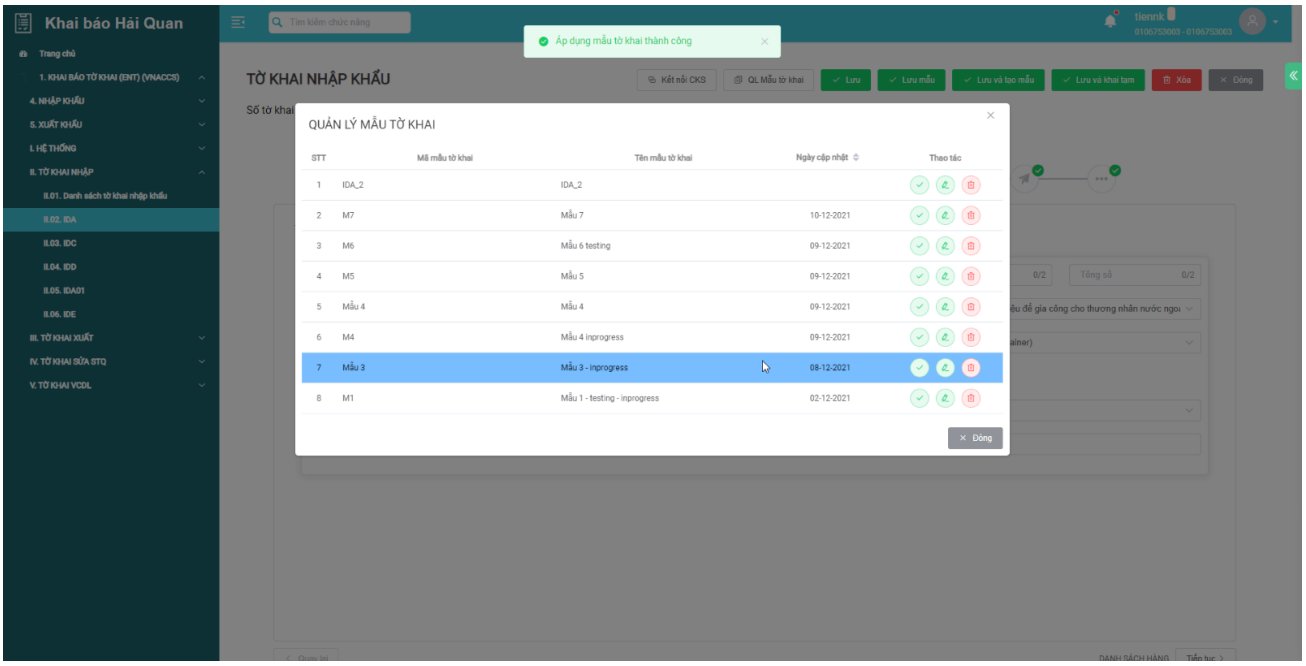

Bước 3: Trường hợp muốn cập nhật mẫu, người dùng click **Cập nhật** để điều chỉnh thông tin mẫu thành thông tin tờ khai mà người dùng đang nhập. Chọn **Có** để xác nhận.

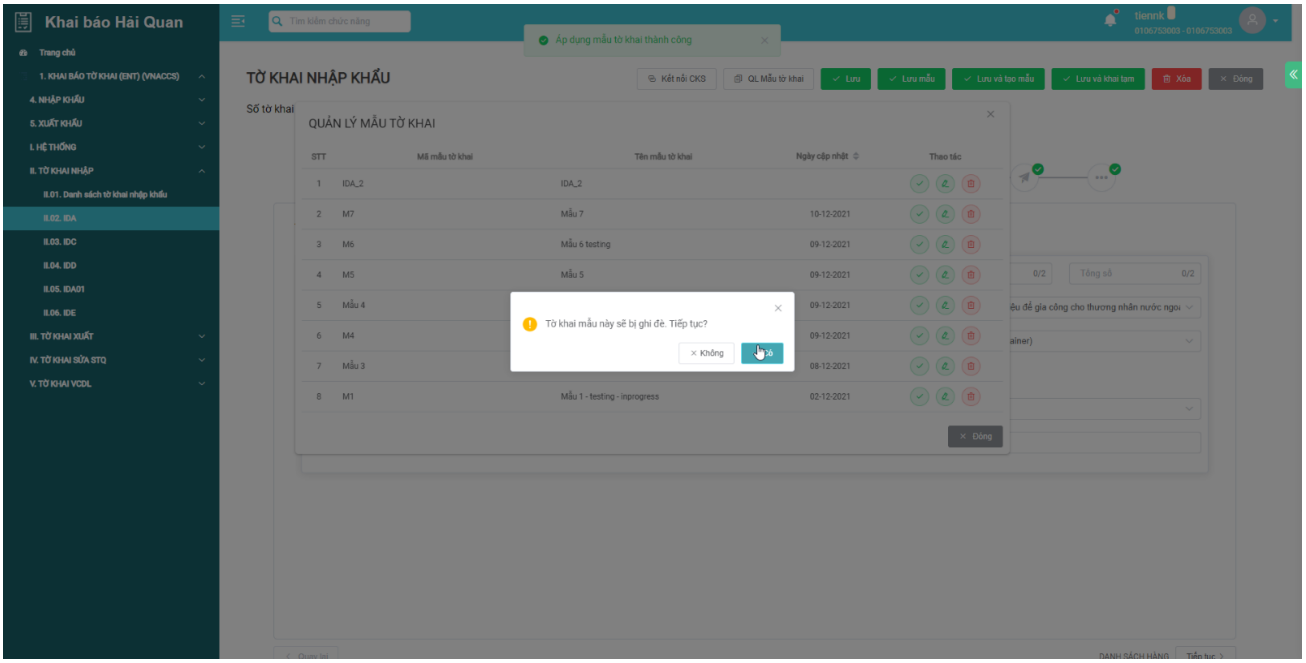

Bước 4: Trường hợp muốn Xóa mẫu, người dùng click **Xóa** và chọn **Có** để xóa Mẫu đã chọn.

II.3.2.3. *IDC*

- Chức năng này cho phép tra cứu, xem chi tiết, gửi tờ khai nhập khẩu (khai chính thức)

Tra cứu

II.3.2.3.1. Tra cứu

Bước 1: Từ màn hình hệ thống, NSD kích chuột vào thanh menu bên tay trái, chọn **Tờ khai nhập** => **IDC**

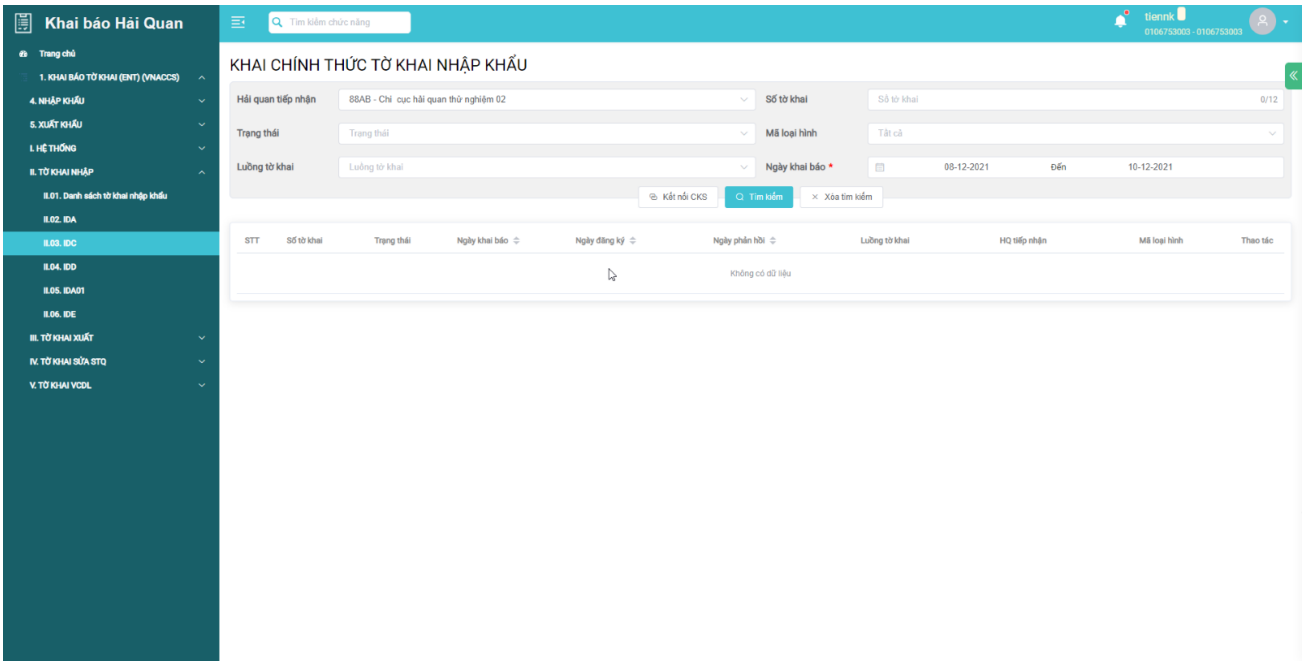

Bước 2: Nhập thông tin tra cứu, click **Tìm kiếm** (Lưu ý bắt buộc nhập đối với các trường thông tin có dấu *****)

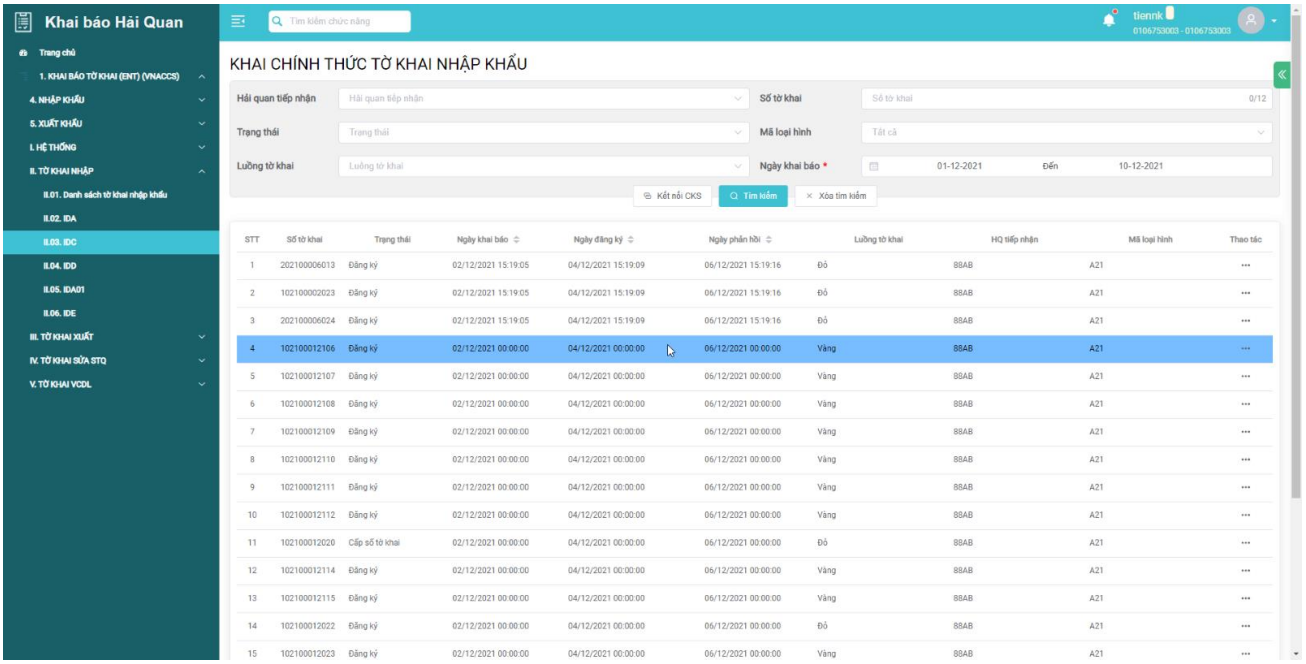

Bước 3: Trường hợp muốn xóa dữ liệu tìm kiếm, người dùng click button **Xóa tìm kiếm**, Hệ thống tự động xóa thông tin đã nhập và đưa màn hình tìm kiếm về trạng thái mặc định.

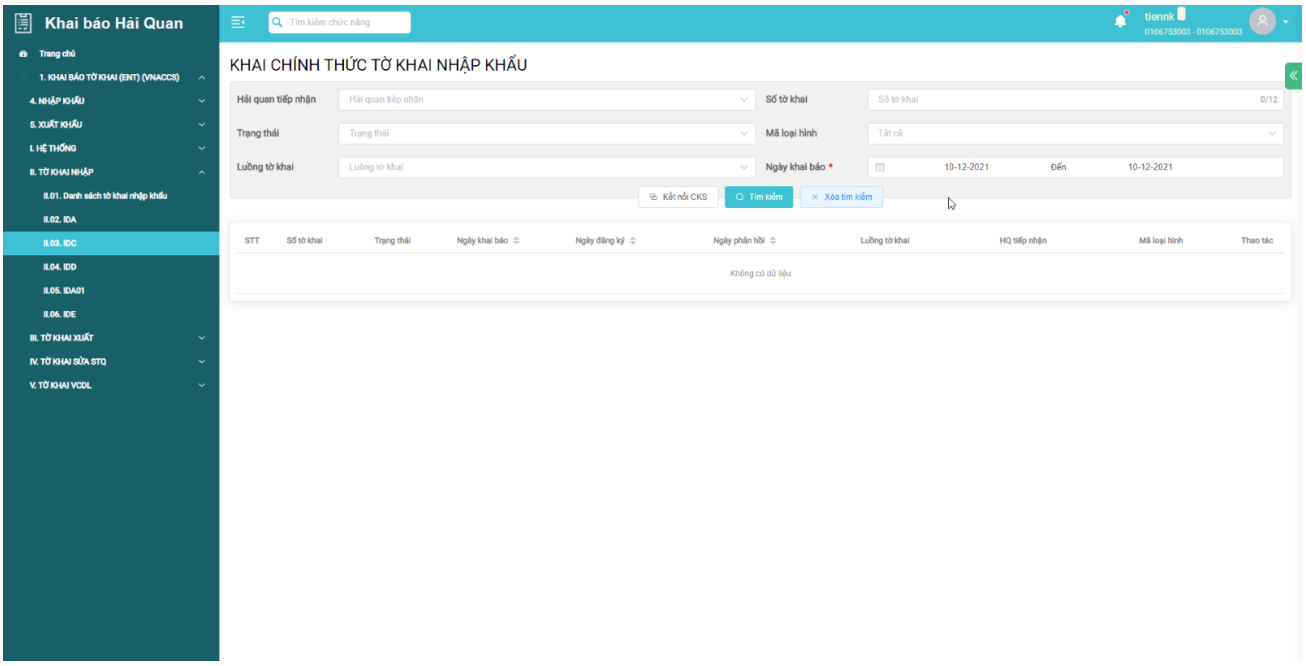

II.3.2.3.2. Khai chính thức

Bước 1: Thực hiện kết nối chữ ký số vào máy tính và click button **Kết nối CKS**, hệ thống sẽ hiển thị giao diện cho phép người dùng xem và chọn chữ ký số để thực hiện khai báo.

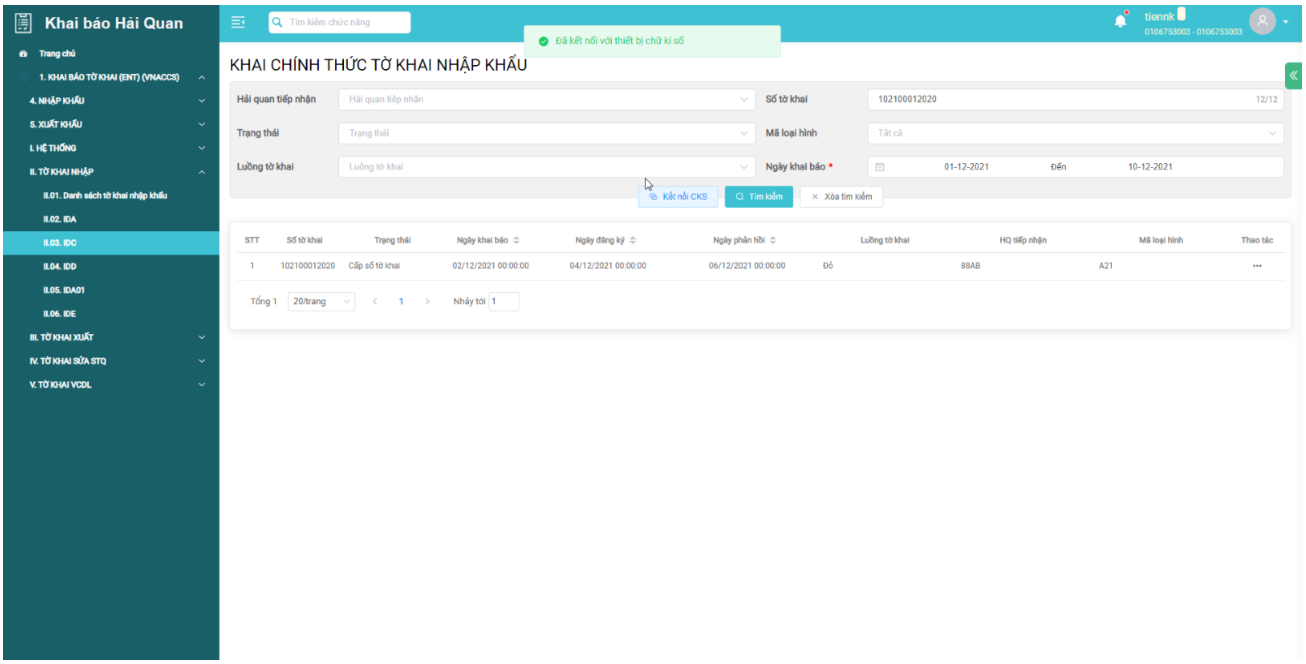

Bước 1: Chọn tờ khai người dùng muốn thực hiện khai chính thức, click button "…" ở cột **Thao tác**, chọn Khai chính thức

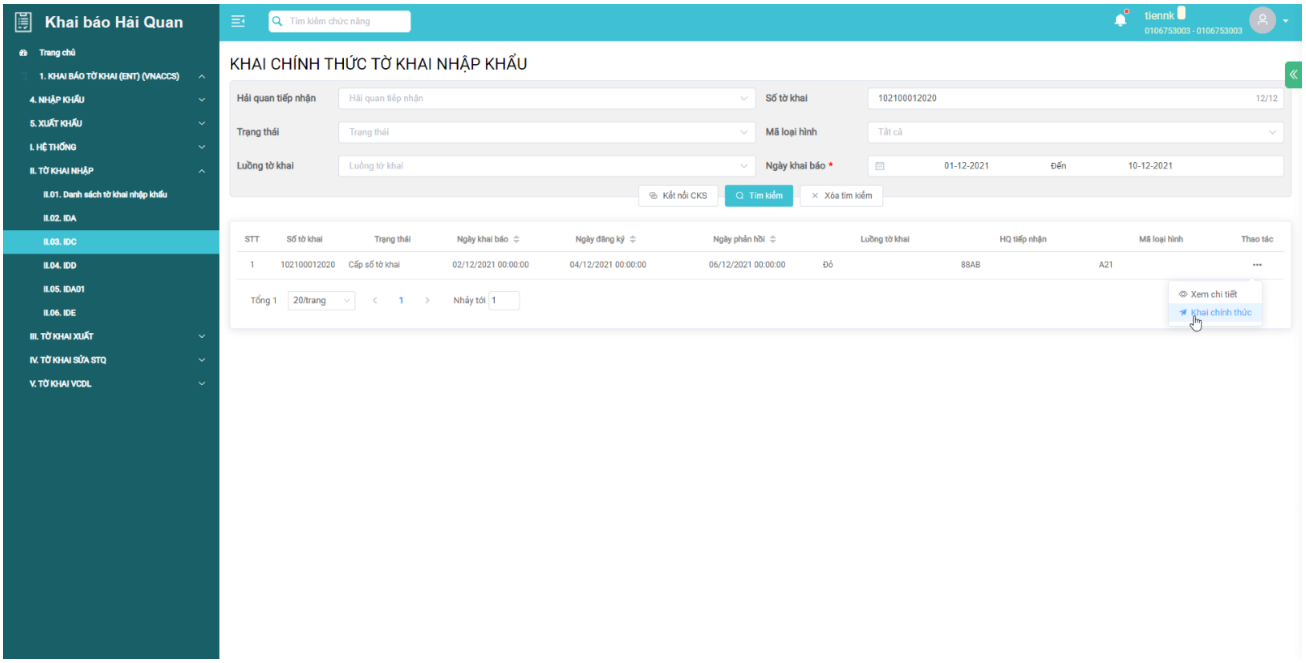

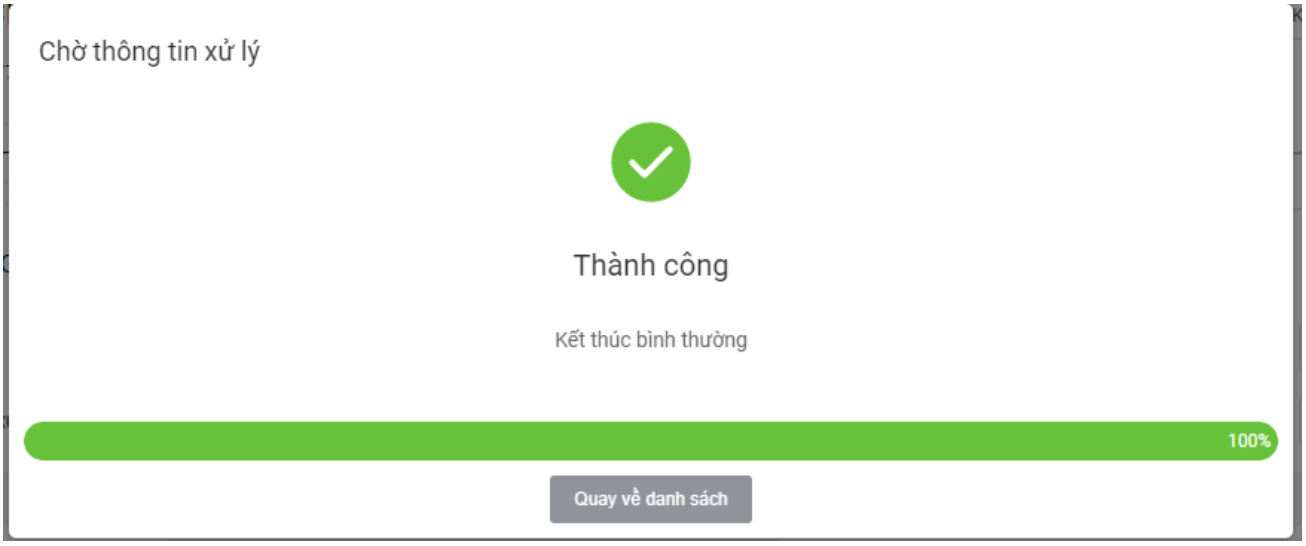

II.3.2.3.3. Xem chi tiết

Bước 1: Tại màn hình tìm kiếm, người dùng click vào button "…" dưới cột **Thao tác**, chọn **Xem chi tiết**, hệ thống hiển thị màn hình Xem chi tiết tờ khai

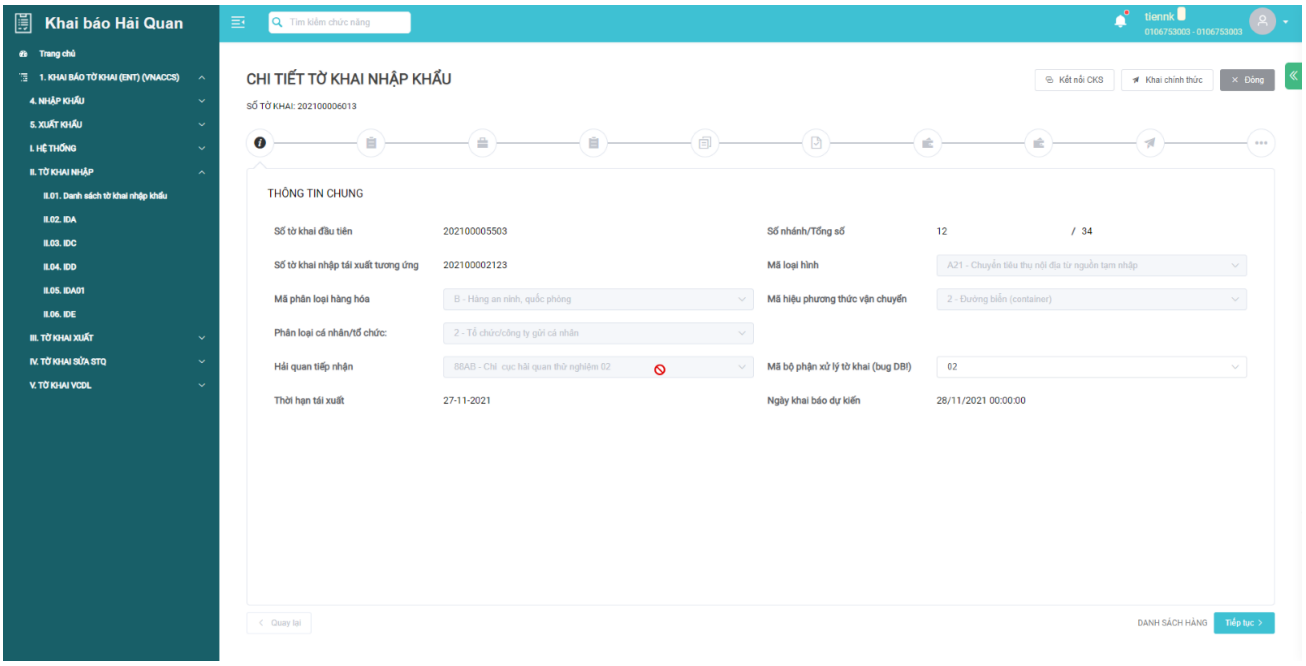

Bước 2: Người dùng có thể click Tiếp tục hoặc chọn tab mong muốn để xem thông tin chi tiết.

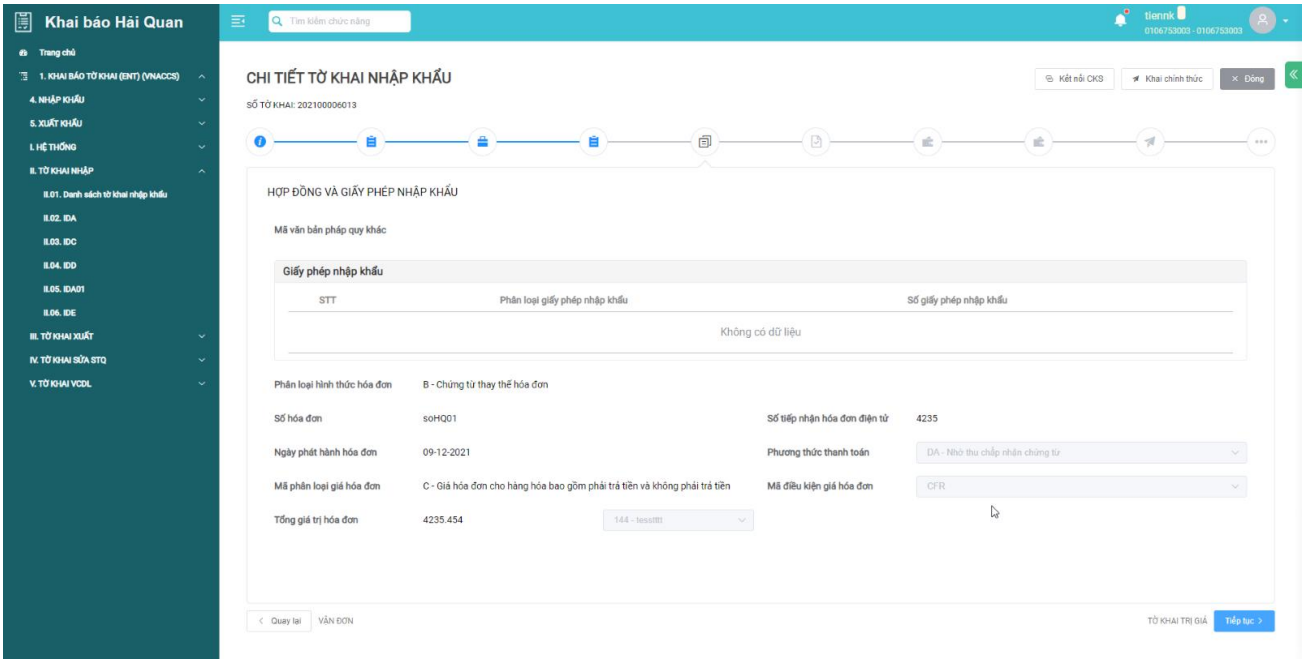

Bước 3: Trường hợp người dùng muốn thực hiện **Khai chính thức**, bấm vào **Khai chính thức** ở góc phải màn hình (chỉ áp dụng với 1 số trạng thái tờ khai), Hệ thống sẽ thực hiện khai chính thức tờ khai

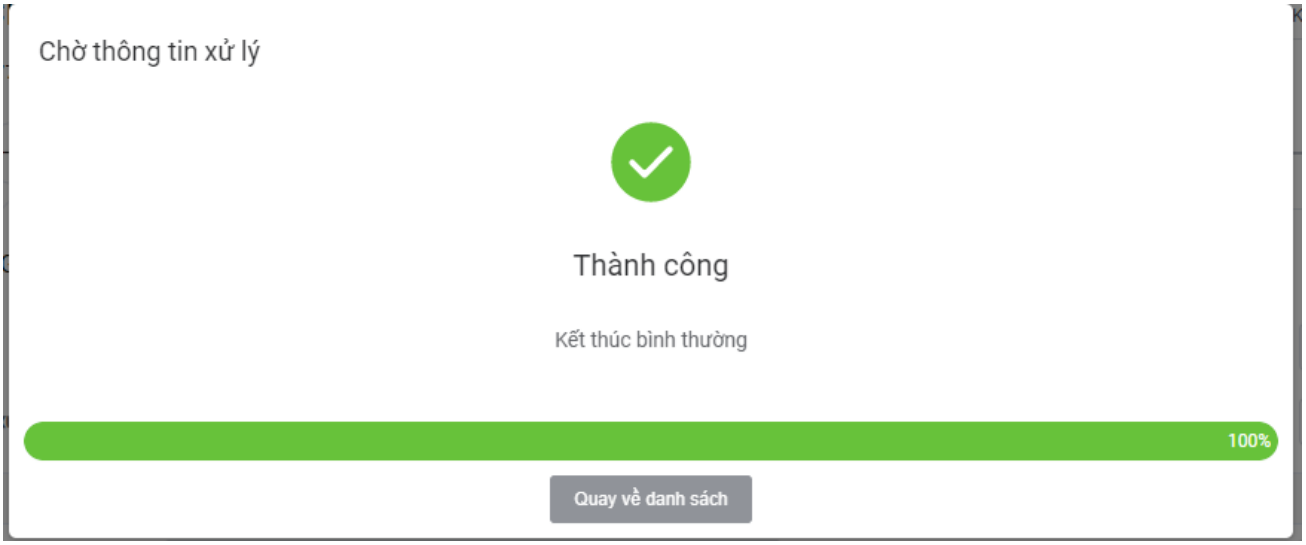

II.3.2.4. *IDD*

II.3.2.5. *IDA01*

- Chức năng này cho phép tra cứu, thêm mới, sửa, xóa, gửi tờ khai nhập khẩu (khai sửa tạm)

Bước 1: Trên menu chọn KHAI BÁO TỜ KHAI (ENT) (VNACCS)/II. TỜ KHAI NHẬP/II.05. IDA01, hệ thống hiển thị màn hình CN IDA01:

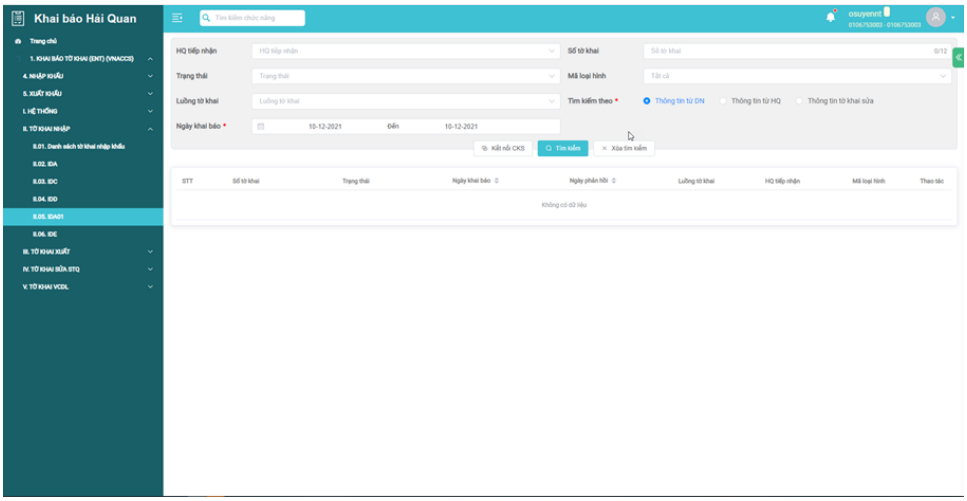

Bước 2: Nhập tiêu chí tìm kiếm nhấn button Tìm kiếm, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiếm:

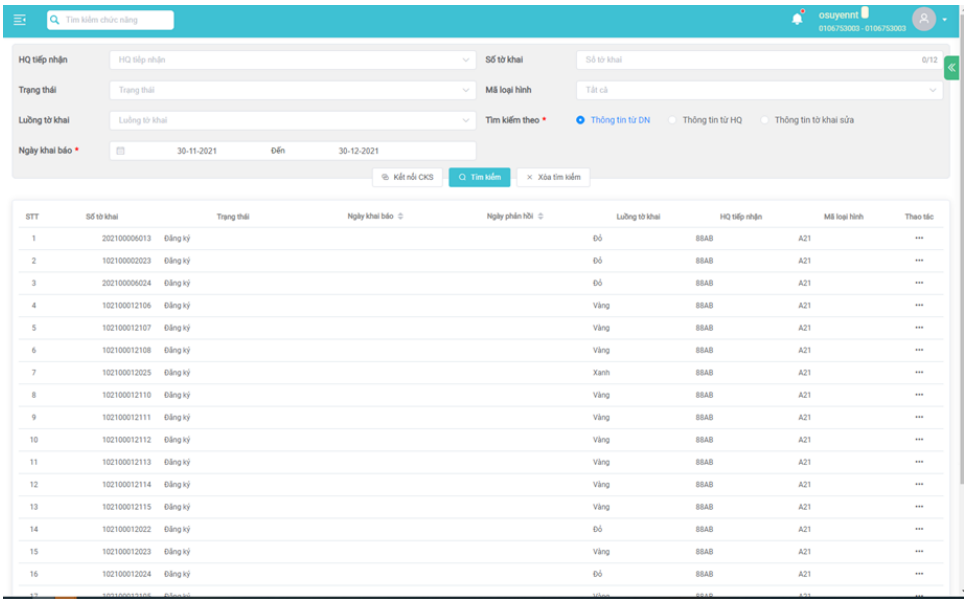

Bước 3: Nhấn button Kết nối CKS, Hệ thống thực hiện kết nối chữ ký số.

Bước 4: Nhấn button Xóa tìm kiếm, hệ thống reset dữ liệu các tiêu chí về mặc định, xóa dữ liệu tìm kiếm đã có trên danh sách

Bước 5: Trên danh sách nhấn icon ••• , Hệ thống hiển thị list các button thao tác, tưng ứng với từng trạng thái bản ghi:

- Trạng thái = Đăng ký: 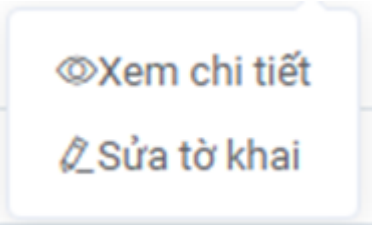

- Trạng thái = Hỏi thông tin TK thành công: 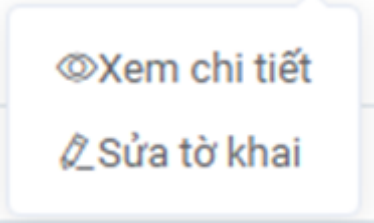

- Trạng thái = Đã lưu:

- Trạng thái = Chờ phản hồi sửa tạm:

- Trạng thái = Không được chập nhận sửa tạm:

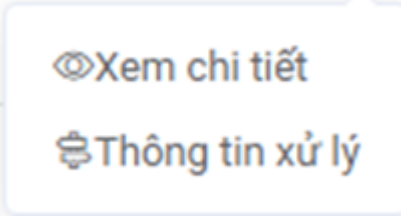

- Trạng thái = Sửa tạm:

Bước 6: Trên list thao tác nhấn Xem chi tiết, hệ thống hiển thị màn hình xem chi tiết tờ khai:

- Tab Thông tin chung (default)

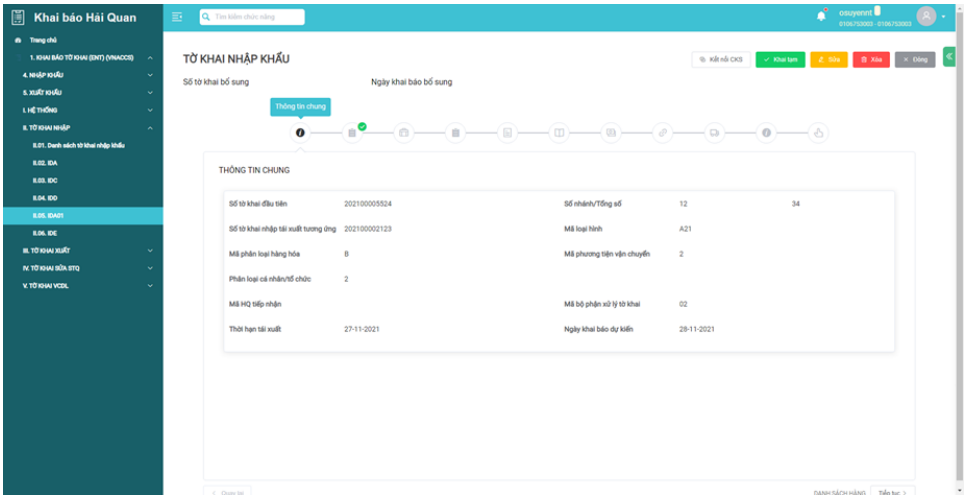

- Tab Danh sách hàng

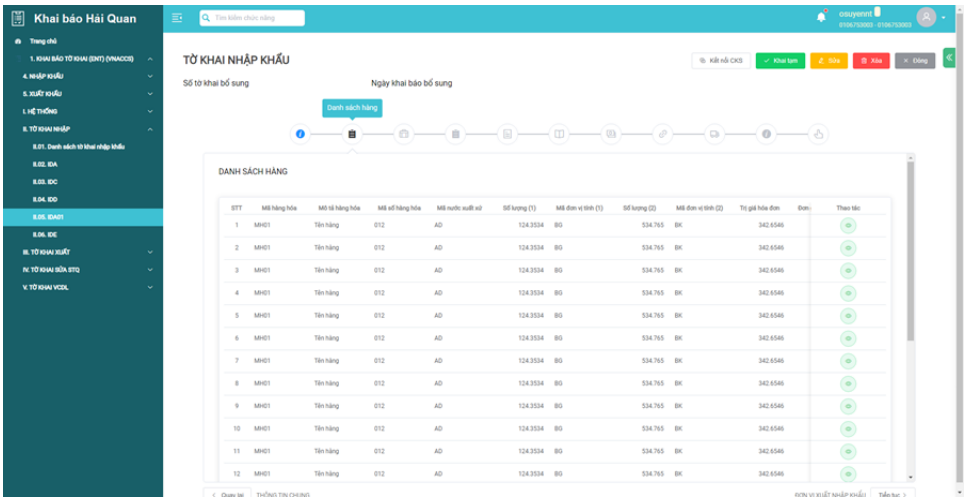

+ Trên danh sách hàng, Nhấn icon Xem chi tiết hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin hang.

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

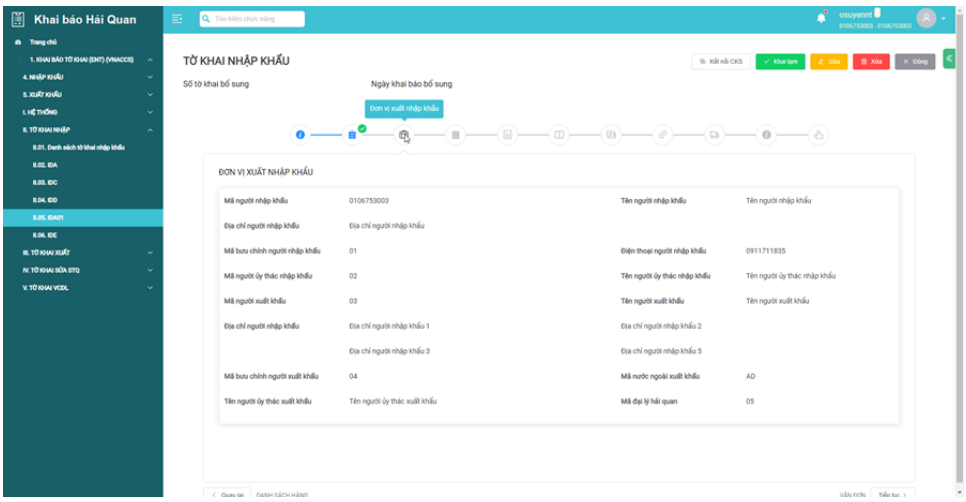

- Tab Vận đơn

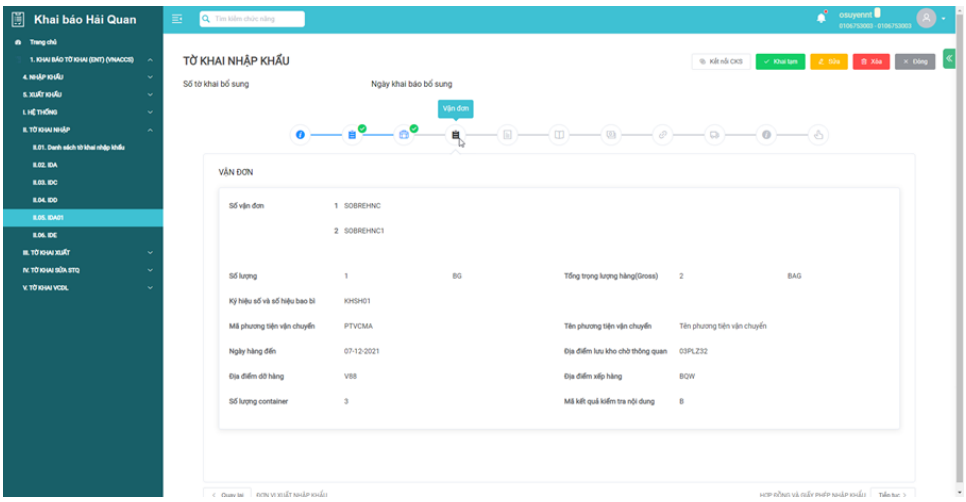

- Tab Hợp đồng và giấy phép nhập khẩu

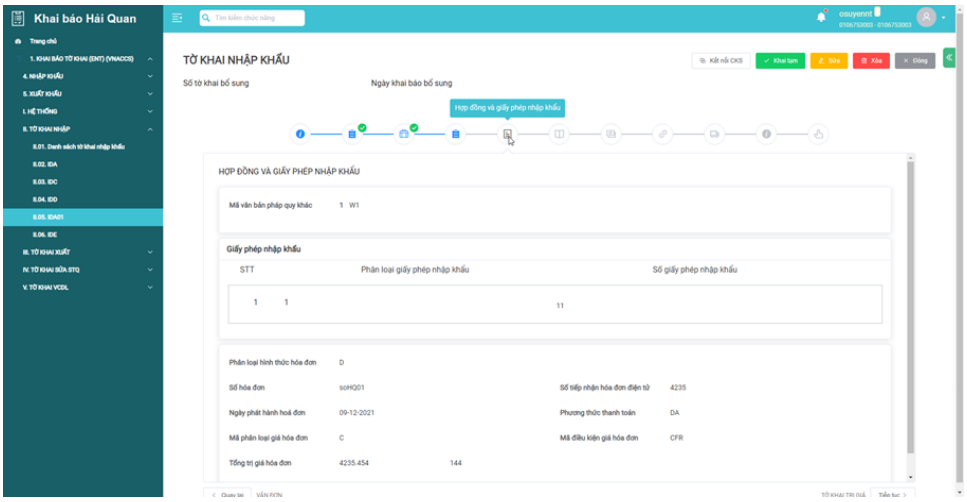

- Tab Tờ khai trị giá

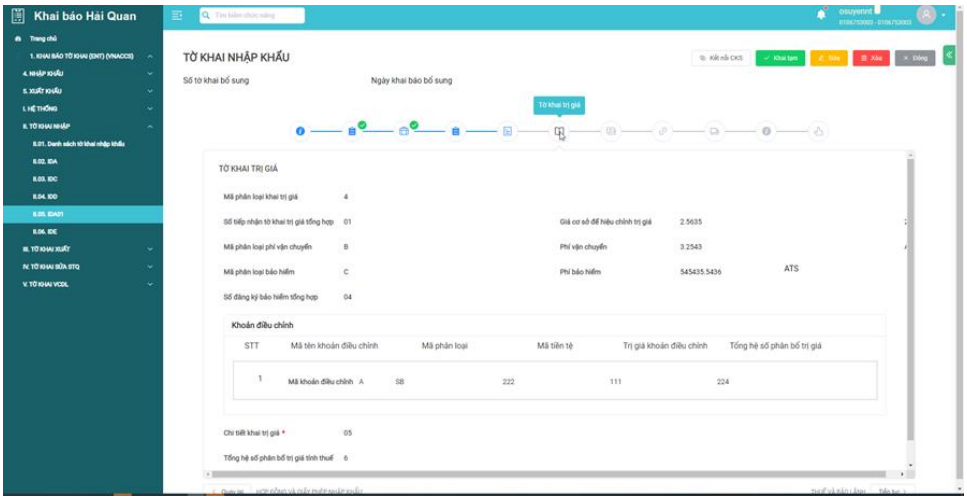

- Tab Thuế và bảo lãnh

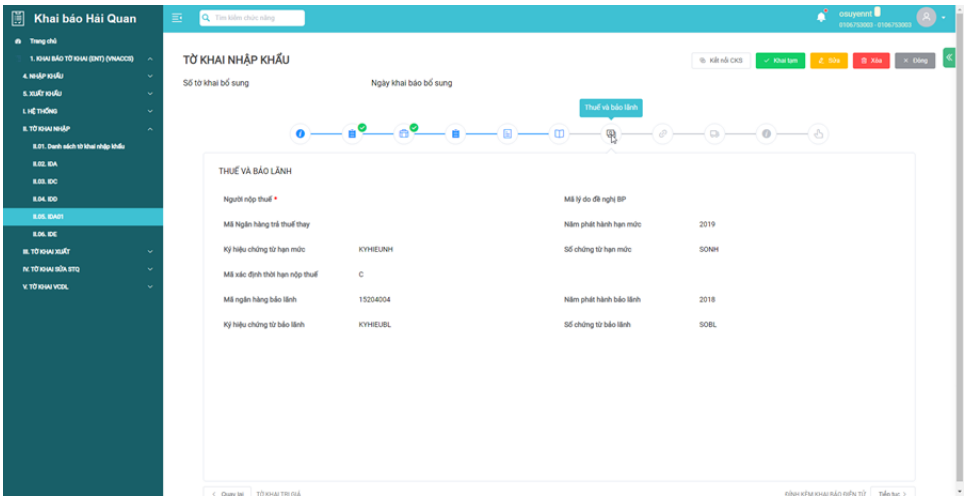

- Tab Đính kèm khai báo điện tử

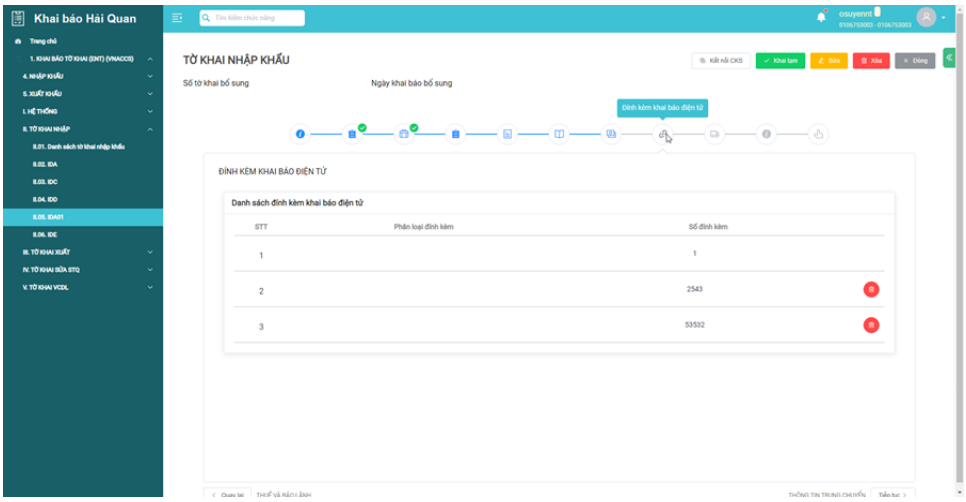

- Tab Thông tin trung chuyển

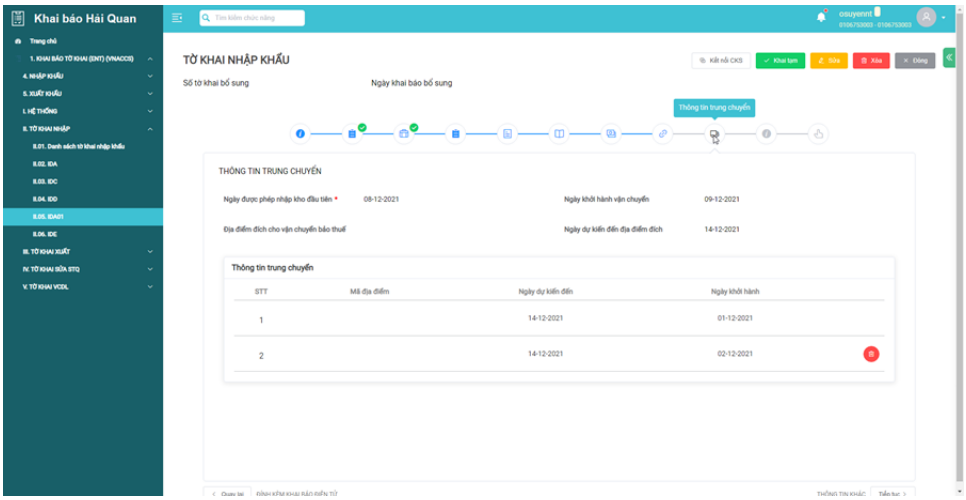

- Tab Thông tin khác

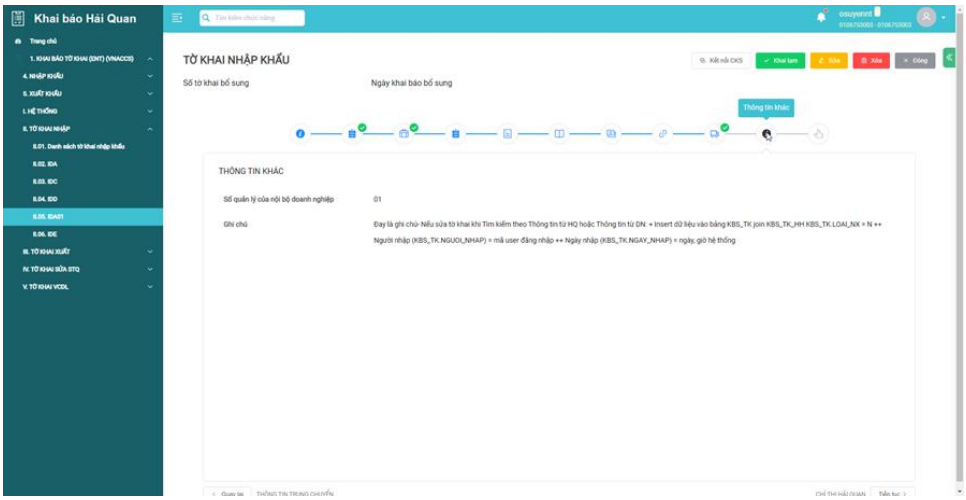

- Tab Chỉ thị Hải quan

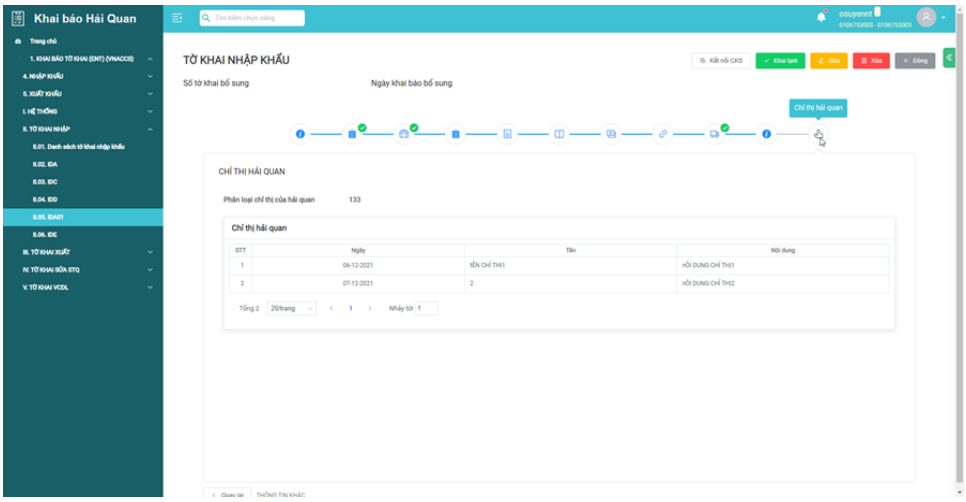

- Các button trên màn hình được hiển thị theo trạng thái của bản ghi:

Trạng thái	Button
302. Đăng ký	Sửa Đóng
303. Hỏi thông tin TK thành công	Sửa Đóng
0. Đã lưu	Sửa Xóa Đóng
114. Chờ phản hồi sửa tạm	Đóng
274. Không được chấp nhận sửa tạm	Đóng
304. Sửa tạm	Đóng

Bước 6.1: Trên màn hình chi tiết nhấn Button Sửa, hệ thống hiển thị màn hình sửa tờ khai:

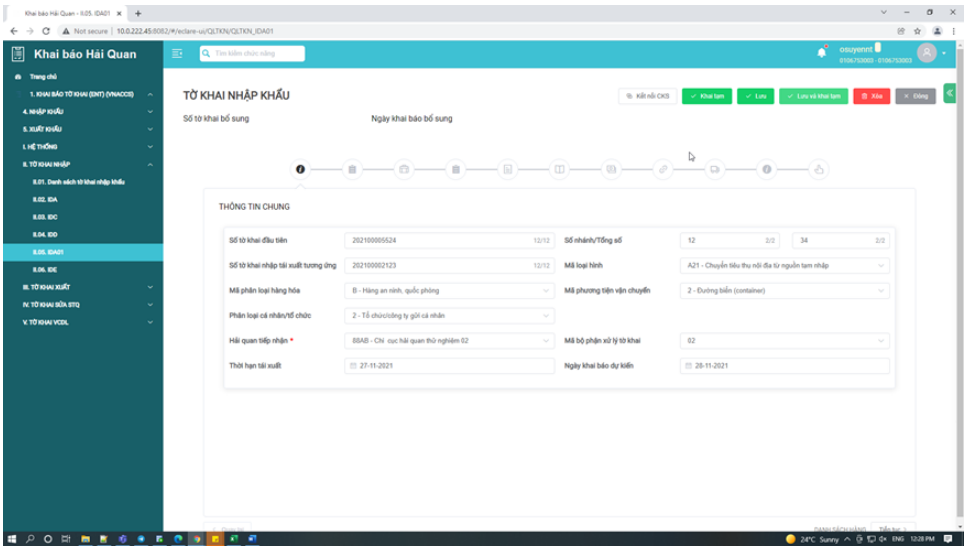

Bước 6.2. Trên màn hình chi tiết tờ khai nhấn button xóa, hệ thống hiển thị popup xác nhận xóa:

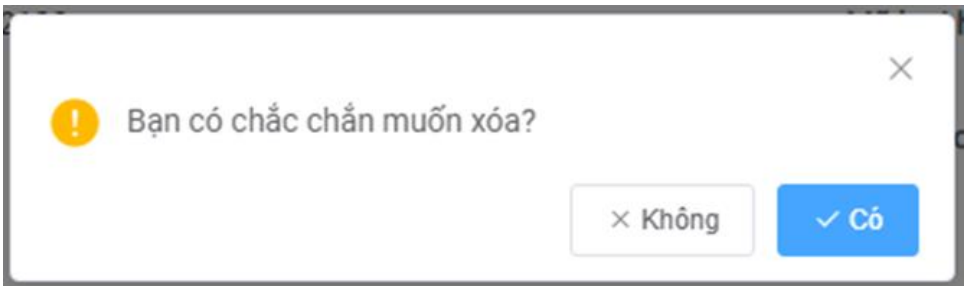

- Nhấn Có, hệ thống xóa bản ghi trên hệ thống, qua lại màn hình tìm kiếm
- Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, hiển thị màn hình chi tiết tờ khai trước đó.

Bước 6.3. Trên màn hình chi tiết, nhấn button Tiếp tục để chuyển sang tab ngay sau đó.

Bước 6.4. Trên màn hình chi tiết, nhấn button Quay lại để quay lại tab ngay trước đó

Bước 6.5: Trên màn hình chi tiết, nhấn vào icon các tab hệ thống chuyển đến tab được chọn.

Bước 6.6: Trên màn hình chi tiết, nhấn button Đóng hệ thống đóng màn hình chi tiết tờ khai, quay lại màn hình tìm kiếm trước đó

Bước 7. Trên list thao tác nhấn Sửa tờ khai, hệ thống hiển thị màn hình Sửa tờ khai:

- Tab Thông tin chung (default)

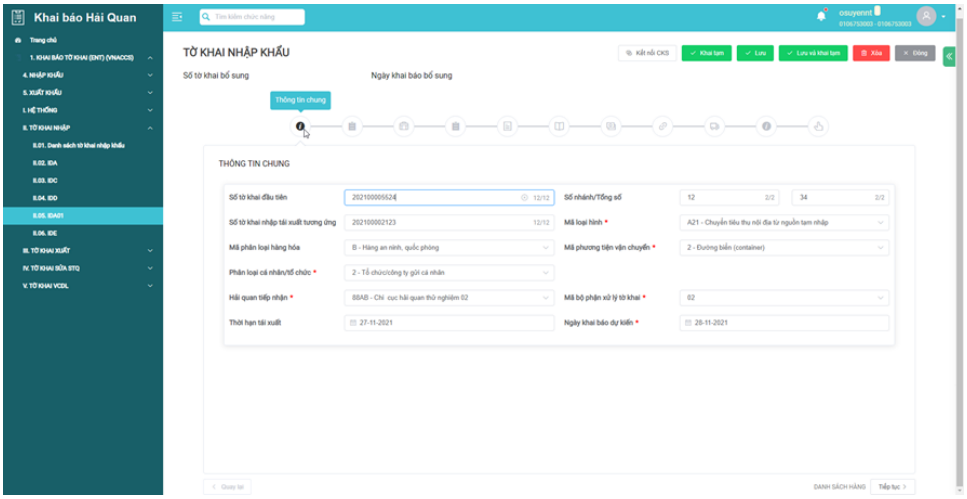

- Tab Danh sách hàng

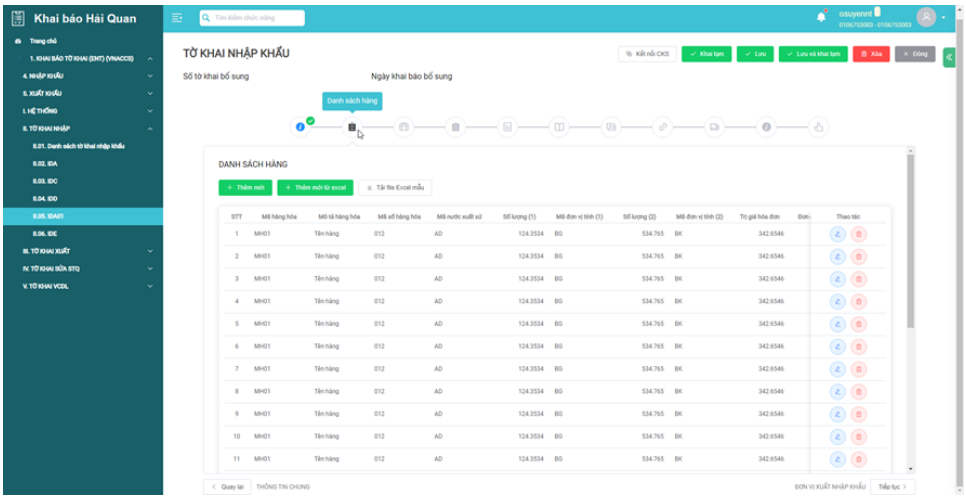

- Trên tab Danh sách hàng, nhấn button Thêm mới, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới thông tin hang:
- 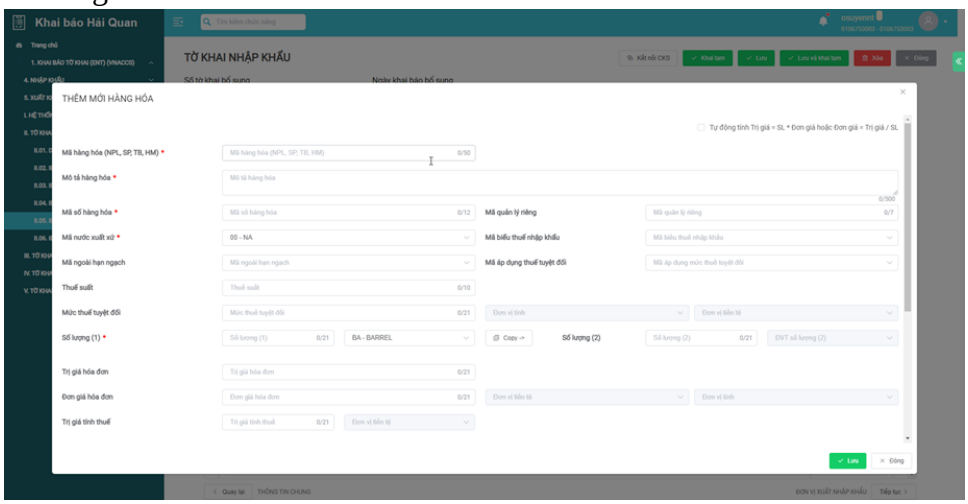

+ Nhập các thông tin hợp lệ, nhấn button Lưu hệ thống hiển thị thông tin bản ghi vừa lưu lên danh sách hang.

+ Nhấn button Đóng, hệ thống hiển thị popup xác nhận:

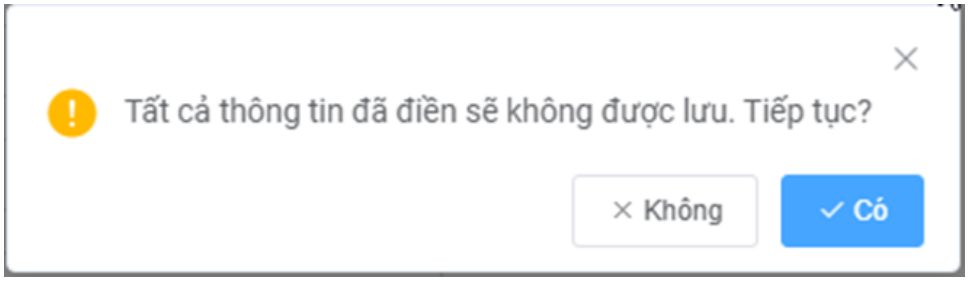

++ Nhấn Có, hệ thống đóng màn hình, qua lại màn hình tab danh sách

++ Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, hiển thị màn hình trước đó

- Trên tab Danh sách hàng, nhấn button Thêm mới từ excel hệ thống hiển thị màn hình chọn file
- Trên tab Danh sách hàng, nhấn Tải file excel mẫu hệ thống tại file mẫu import danh sách hang về máy người dung.
- Trên danh sách hàng, nhấn icon Sửa , hệ thống hiển thị màn hình sửa:

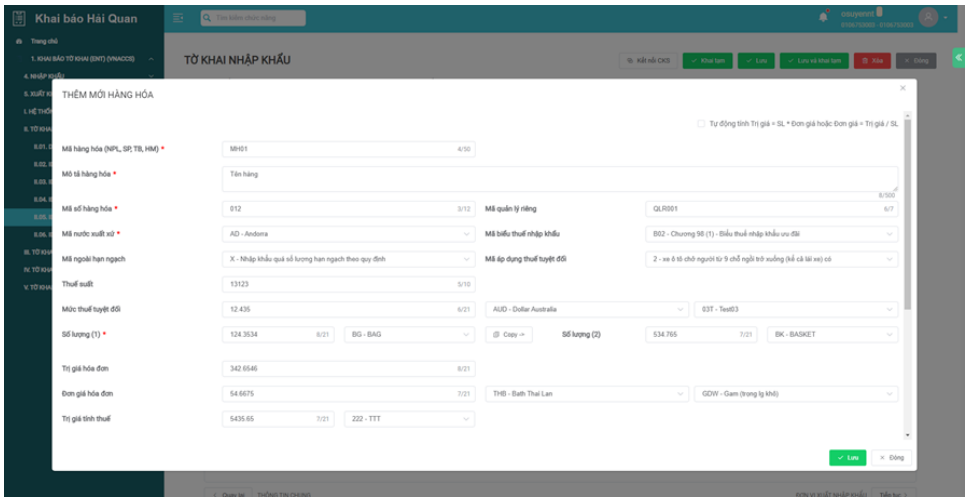

+ Nhập các thông tin hợp lệ, nhấn button Lưu hệ thống hiển thị thông tin bản ghi vừa lưu lên danh sách hang.

+ Nhấn button Đóng, hệ thống hiển thị popup xác nhận:

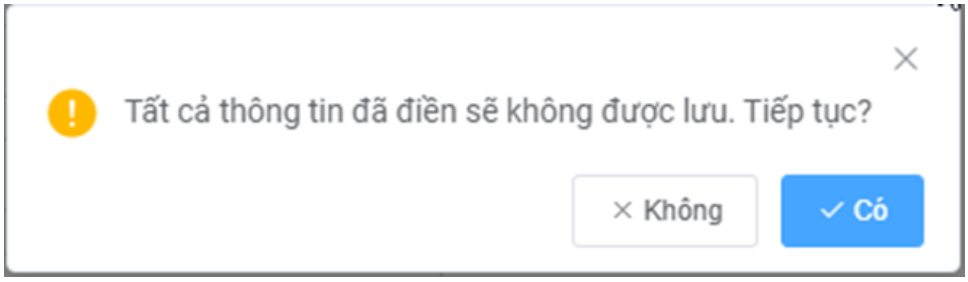

++ Nhấn Có, hệ thống đóng màn hình sửa, qua lại màn hình tab Danh sách hàng

++ Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, hiển thị màn hình trước đó.

- Trên danh sách hàng, nhấn icon Xóa, hệ thống hiển thị popup xác nhận:

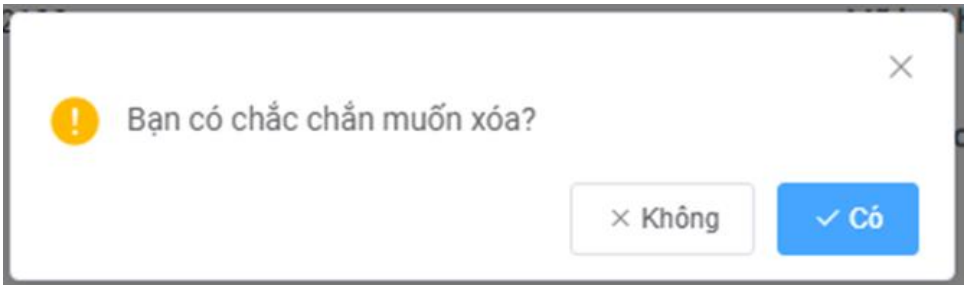

+ Nhấn Có, hệ thống xóa bản ghi trên hệ thống, qua lại màn hình tìm kiếm

+ Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, hiển thị màn hình chi tiết tờ khai trước đó.

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

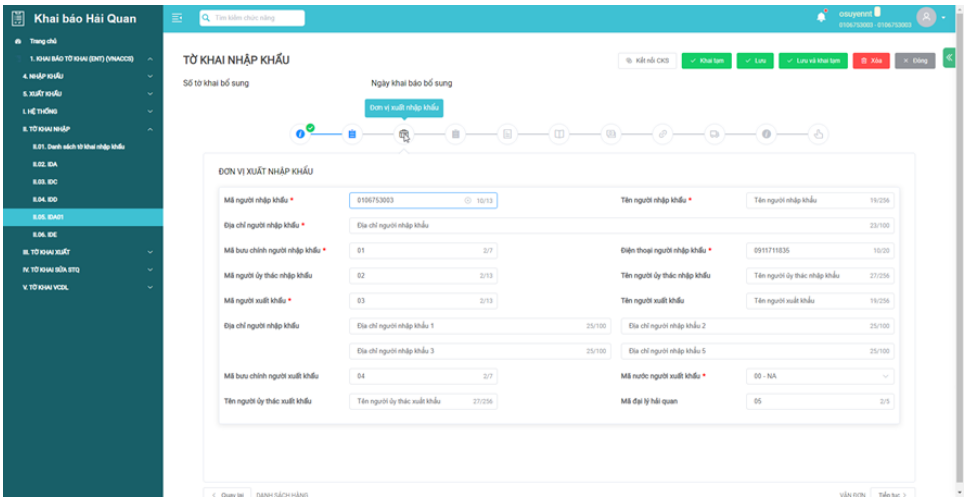

- Tab Vận đơn

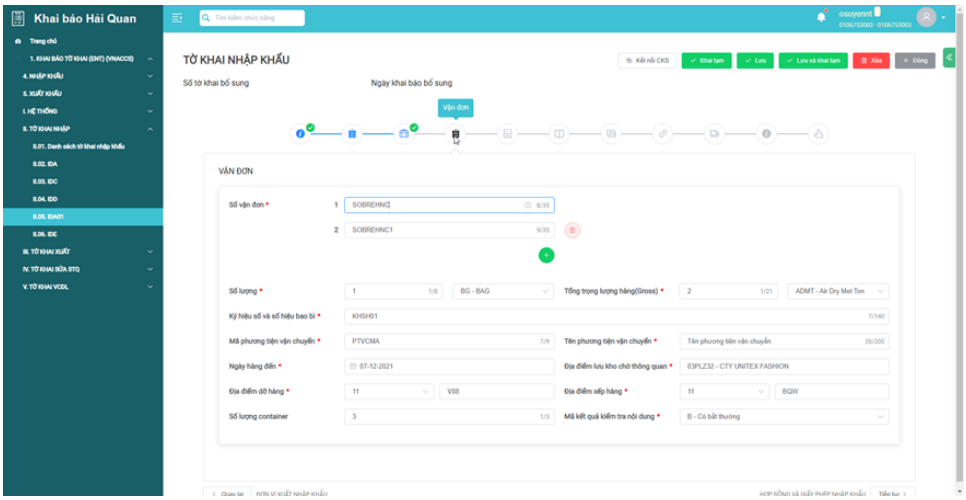

- Tab Hợp đồng và giấy phép nhập khẩu

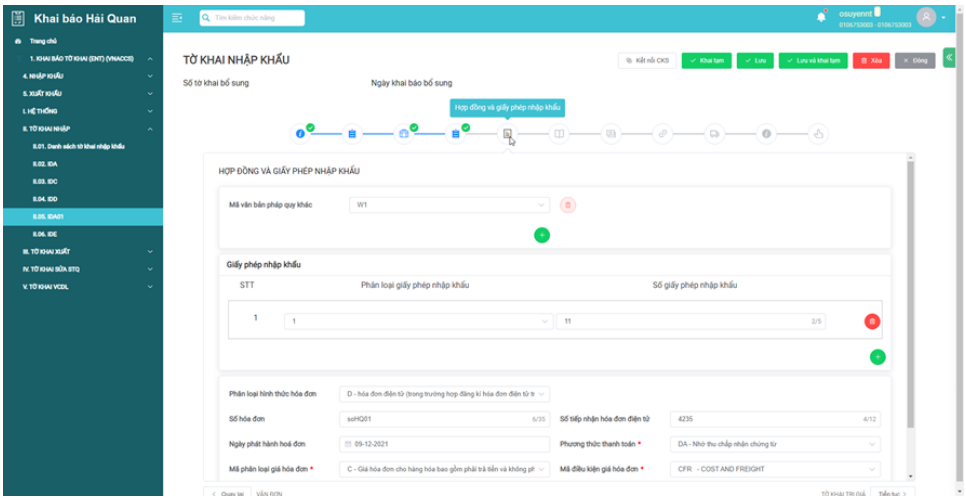

- Tab Tờ khai trị giá

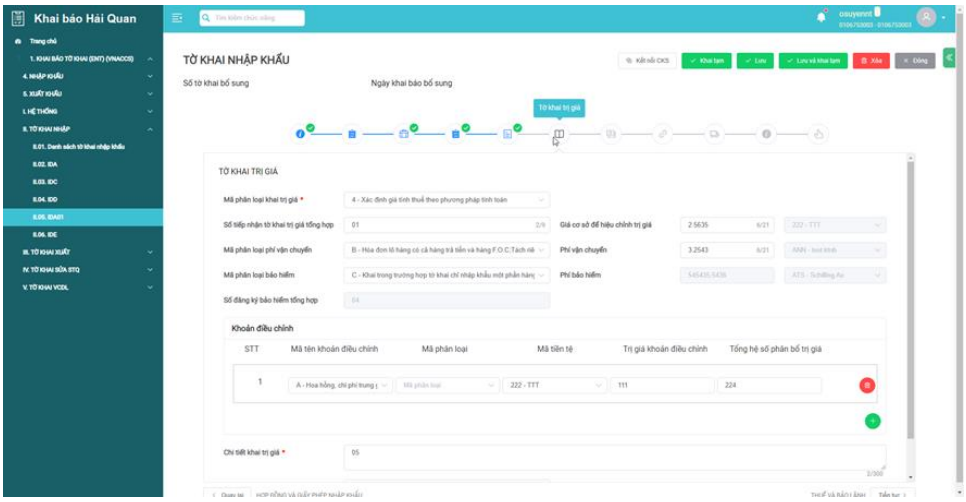

- Tab Thuế và bảo lãnh

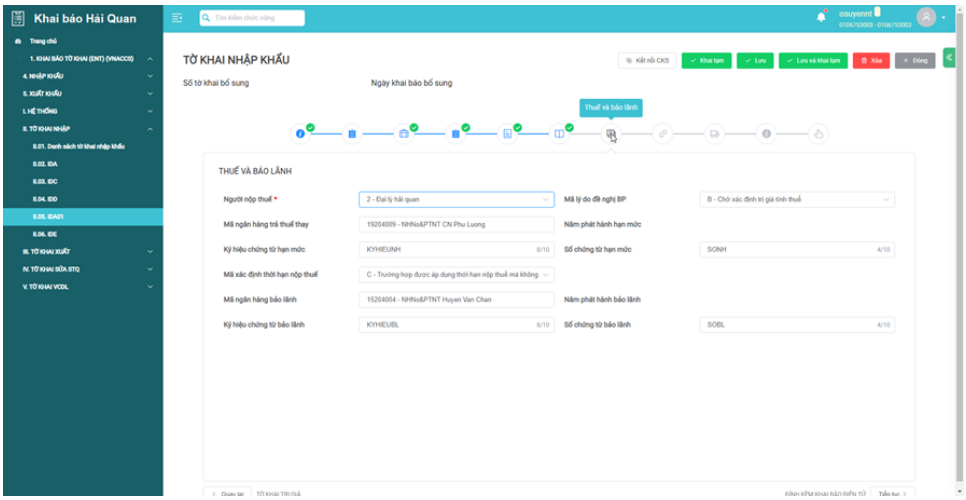

- Tab Đính kèm khai báo điện tử

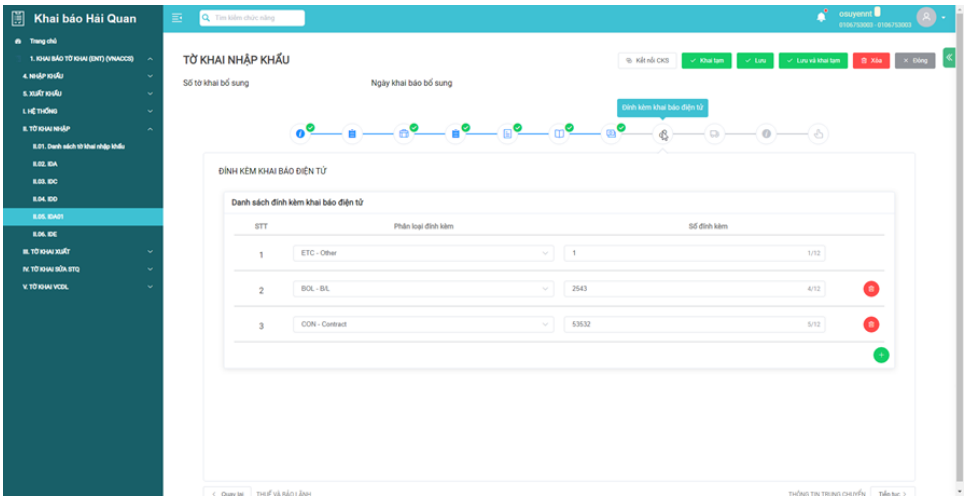

- Tab Thông tin trung chuyển

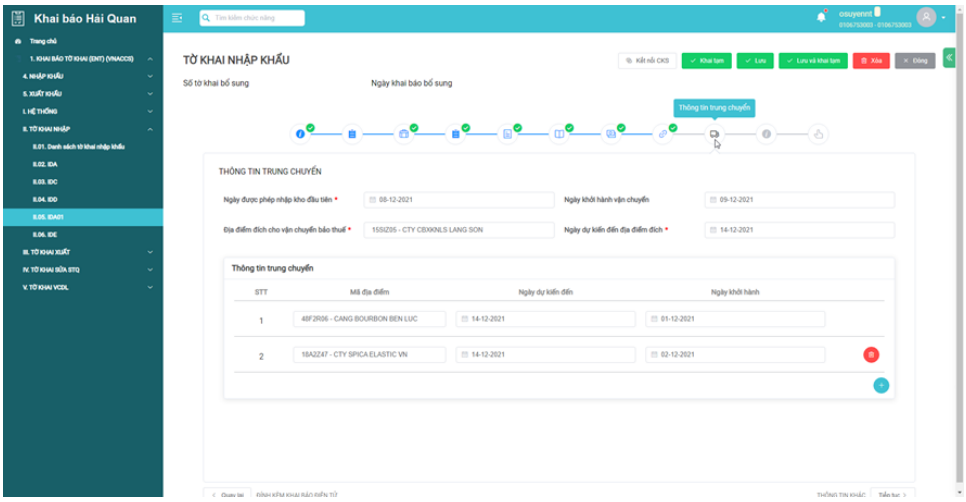

- Tab Thông tin khác

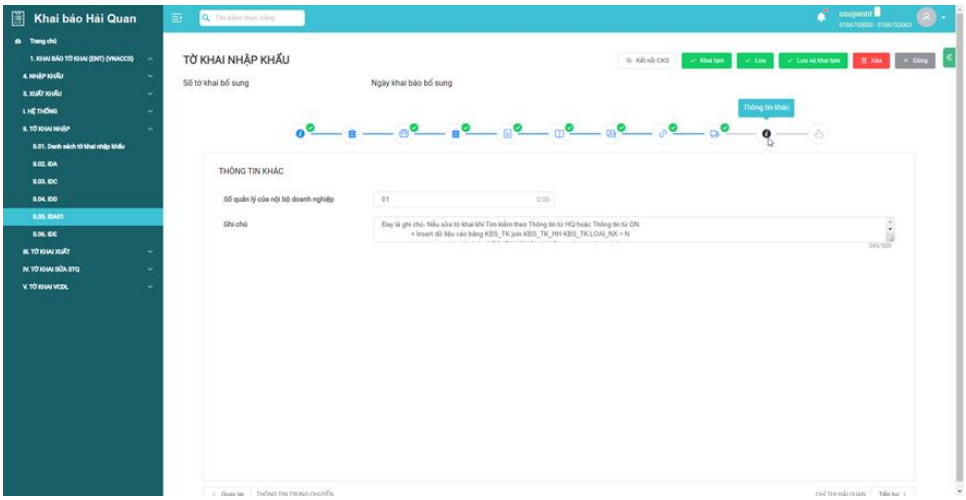

- Tab Chỉ thị Hải quan

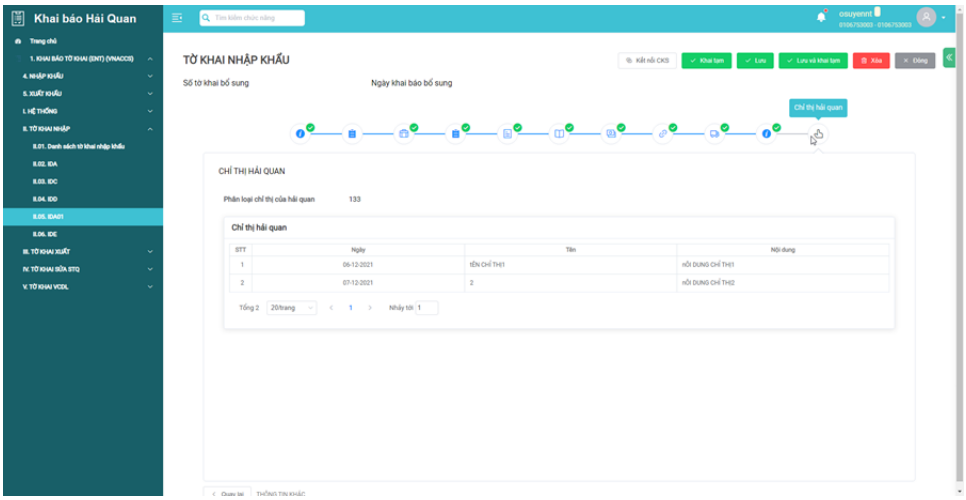

Bước 7.1. Trên màn hình Sửa tờ khai, nhấn button Kết nối CKS hệ thống thực hiển kết nối chữ ký số của doanh nghiệp.

Bước 7.2. Trên màn hình sửa, nhận dữ liệu hợp lệ nhấn button Lưu hệ thống lưu dữ liệu vào DB

Bước 7.4. Trên màn hình sửa, nhận dữ liệu hợp lệ nhấn button Lưu và khai tạm hệ thống lưu dữ liệu vào DB và gửi thông tin tờ khai sang hệ thống HQ.

Bước 7.5. Trên màn hình sửa, nhấn button Xóa hệ thống hiển thị pop up Xác nhận:

- Chọn "Có":

  + Hệ thống xóa trắng tất cả các thông tin người dùng đã nhập của tất cả các tab

  + Đối với các trường có GTMĐ: hiển thị lại GTMĐ ban đầu

- Chọn "Không": quay lại màn hình đang nhập

Bước 7.6. Trên màn hình chi tiết, nhấn button Tiếp tục để chuyển sang tab ngay sau đó.

Bước 7.7. Trên màn hình chi tiết, nhấn button Quay lại để quay lại tab ngay trước đó

Bước 7.8. Trên màn hình chi tiết, nhấn vào icon các tab hệ thống chuyển đến tab được chọn.

Bước 7.9. Trên màn hình Sửa tờ khai, nhấn button Đóng hệ thống hiển thị popup xác nhận:

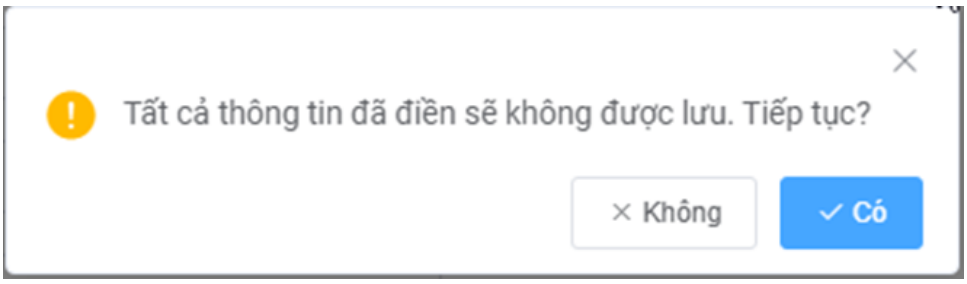

- Nhấn Có, hệ thống Đóng màn hình, qua lại màn hình tìm kiếm
- Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, hiển thị màn hình trước đó đang nhập.

Bước 8. Trên list thao tác nhấn Xóa tờ khai, hệ thống hiển thị popup xác nhận:

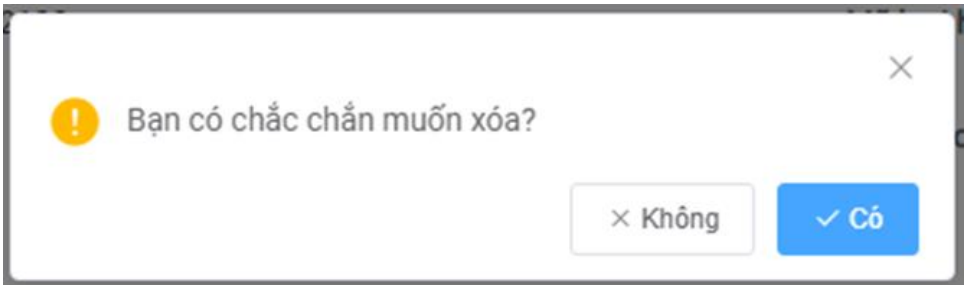

- Nhấn Có, hệ thống xóa bản ghi trên hệ thống, qua lại màn hình tìm kiếm
- Nhấn Không, hệ thống đóng popup xác nhận, bản ghi không bị xóa trên hệ thống

Bước 9. Trên list thao tác nhấn Thông tin xử lý, hệ thống hiển thị màn hình Thông tin xử lý:

Bước 10. Trên list thao tác nhấn In tờ khai, hệ thống in thông tin tờ khai dưới dượng PDF xuống máy người dùng

II.3.2.6. *IDE*

- Chức năng này cho phép tra cứu, xem chi tiết, gửi tờ khai nhập khẩu (khai sửa chính thức)

II.3.2.6.1 Tìm kiếm

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

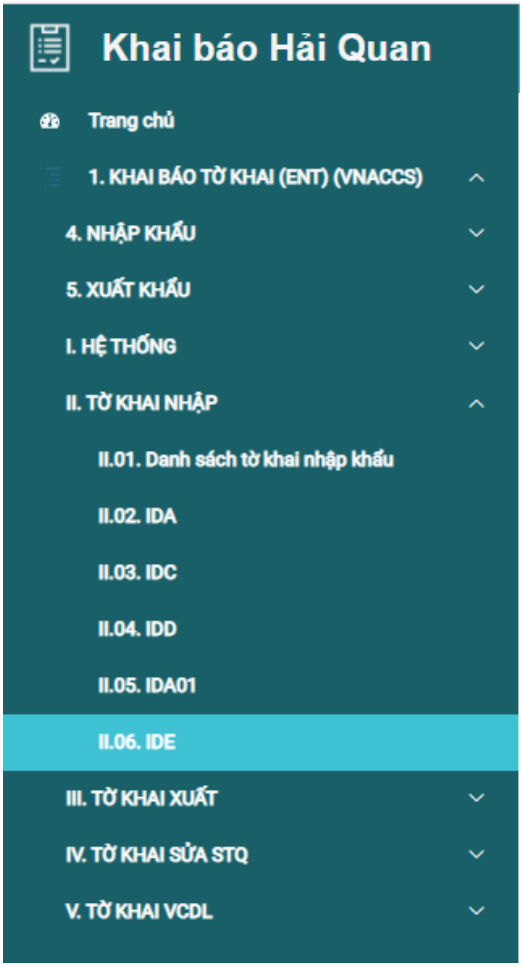

Màn hình hiển thị

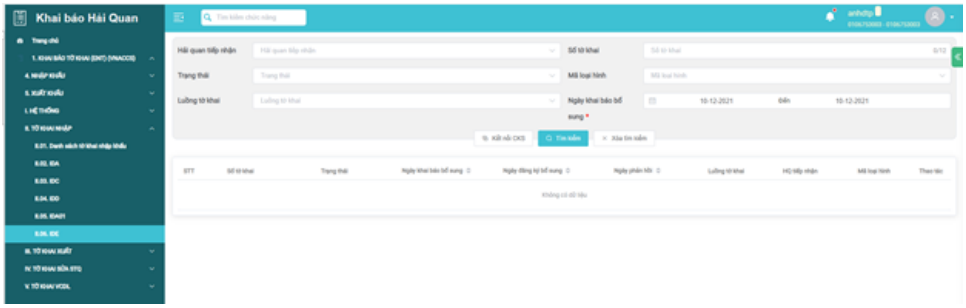

Bước 2. Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” . Hệ thống sẽ hiển thị ra toàn bộ bản ghi tỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Màn hình hiển thị

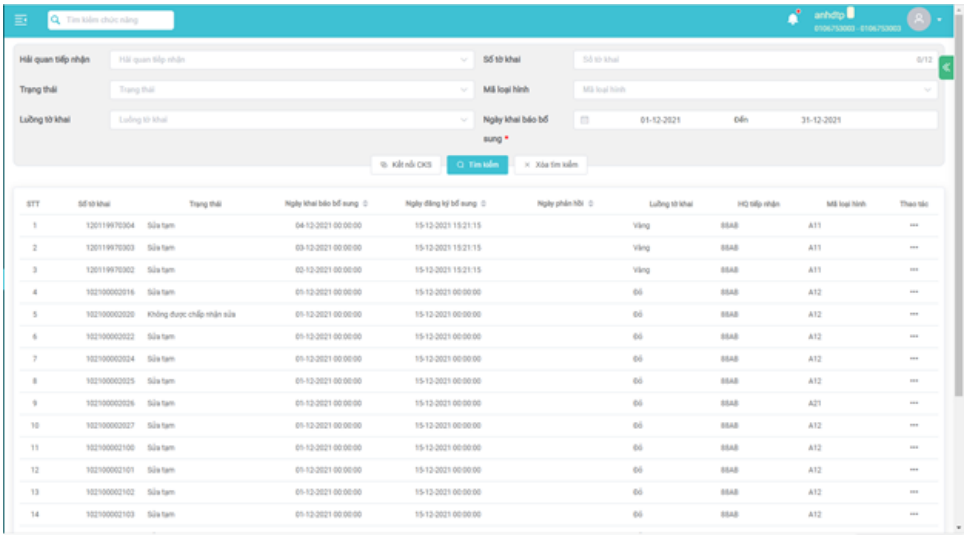

Bước 3 : Ấn nút “Kết nối CKS”. Hệ thống tự động kết nối chữ kí số

Bước 4: Ấn nút “Xóa tìm kiếm” . Hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu và trở về trạng thái mặc định ban đầu

*Lưu ý : Button ở cột thao tác của các trạng thái khác nhau

-Bản ghi có trạng thái “Sửa tạm” :

+ Xem chi tiết

+ Khai chính thức

-Bản ghi có trạng thái “Chờ phản hồi sửa” và “Không được chấp nhận sửa” :

+ Xem chi tiết

+ Xem thông tin xử lý

-Bản ghi có trạng thái “Sửa”

+ Xem chi tiết

+ Thông tin xử lý

+ In tờ khai

II.3.2.6.2 Xem chi tiết

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

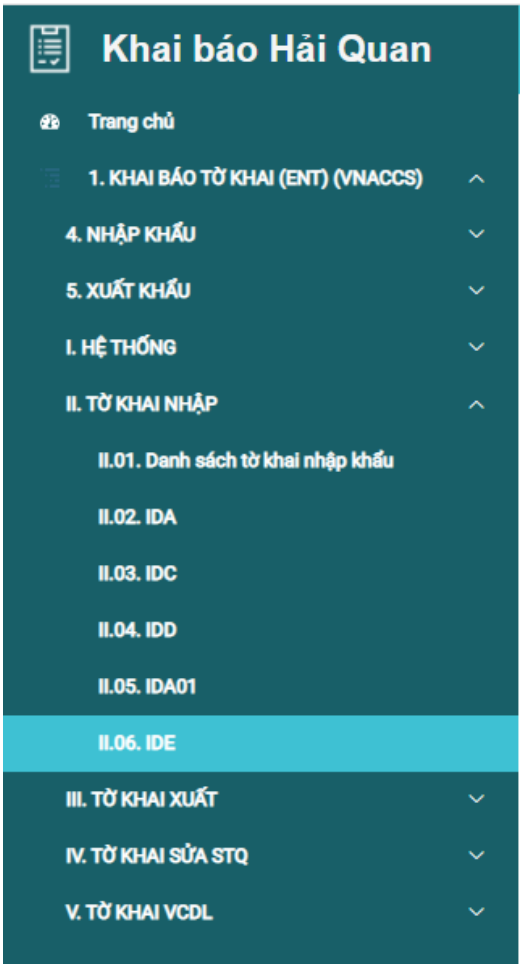

Màn hình hiển thị

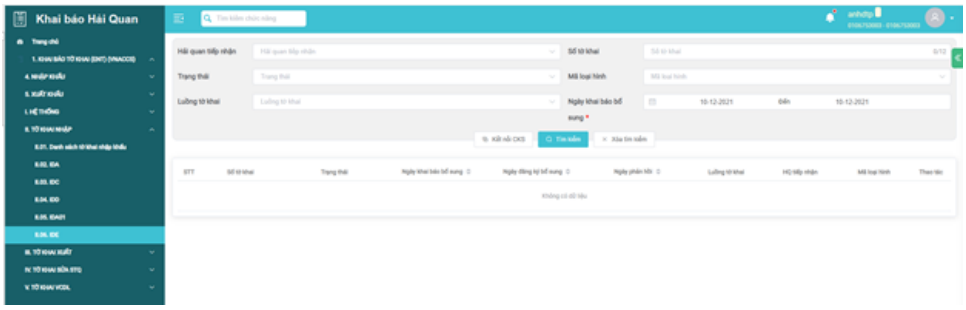

Bước 2. Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” . Hệ thống sẽ hiển thị ra toàn bộ bản ghi tỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Màn hình hiển thị

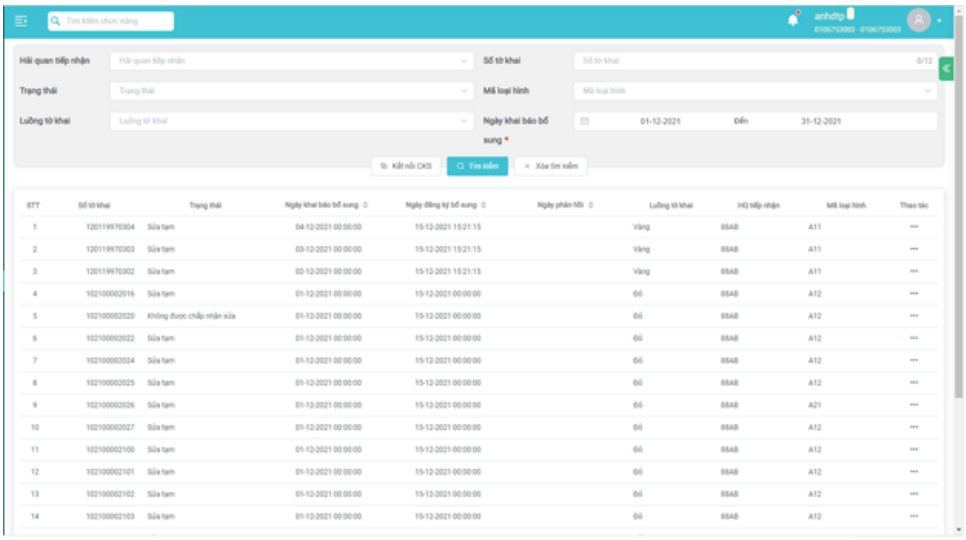

Bước 3 : Tại màn hình tìm kiếm. chọ 1 bản ghi click vào “Xem chi tiết” ở cột Thao tác

Màn hình hiển thị

-Tab Thông tin chung

-Tab danh sách hàng

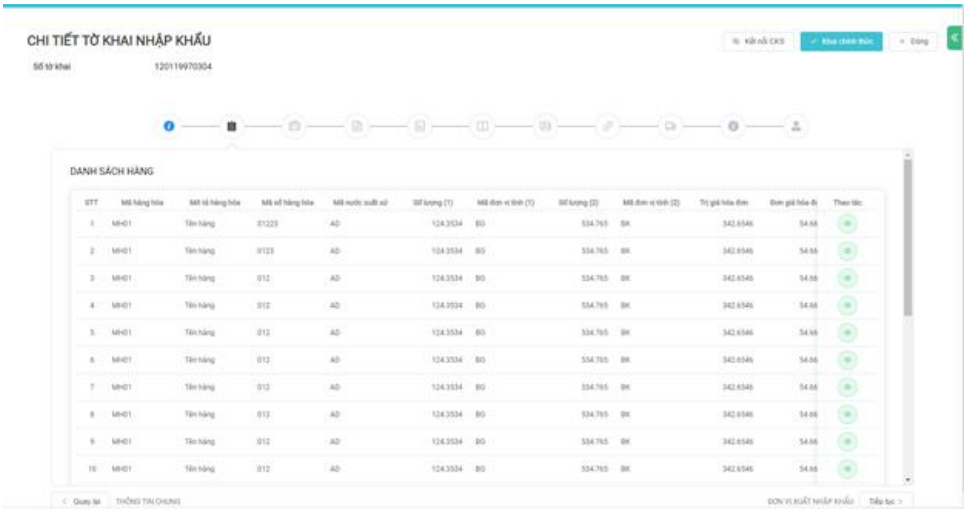

-Tab đơn vị xuất nhập khẩu

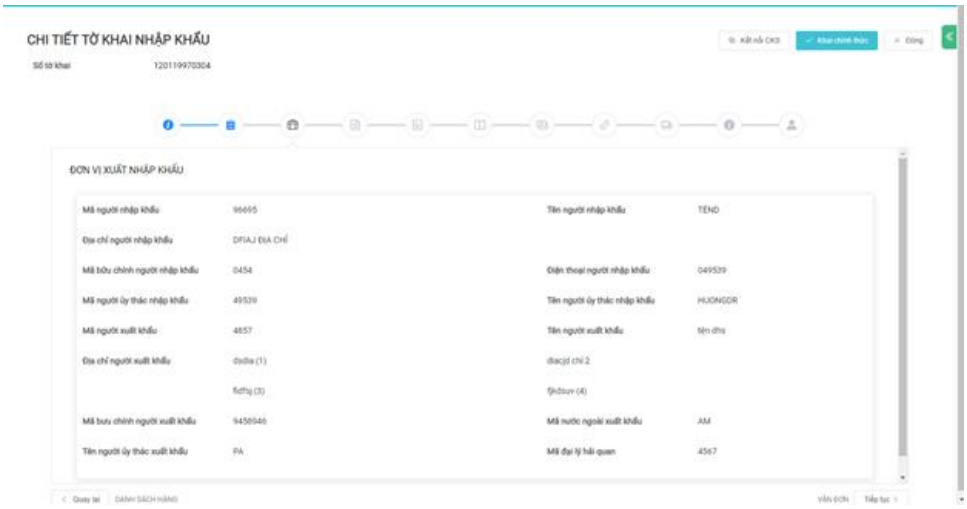

-Tab Vận đơn

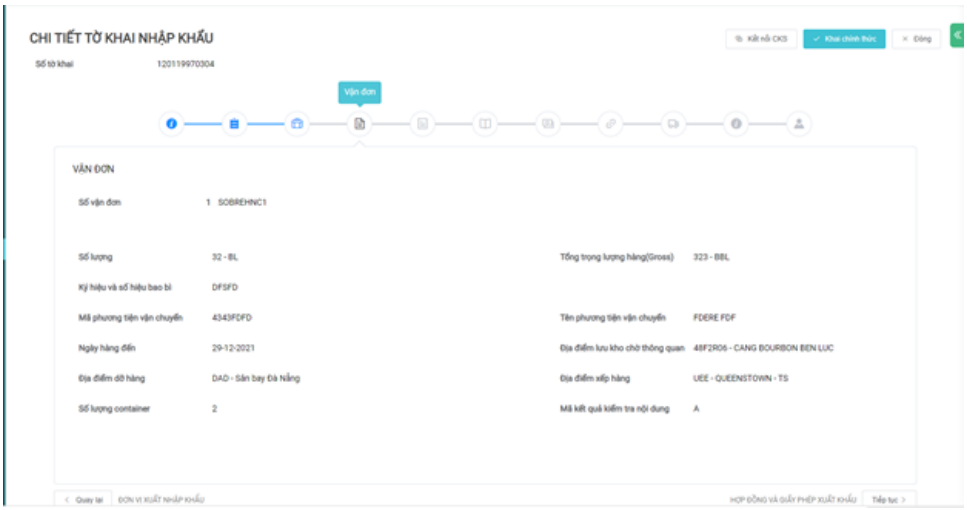

-Tab Hợp đồng và giấy phép xuất khẩu

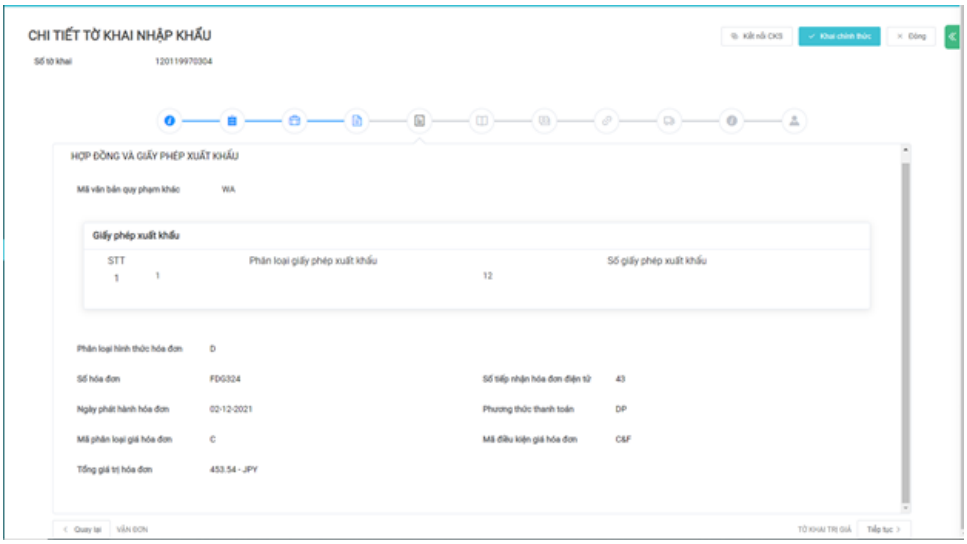

-Tab tờ khai trị giá

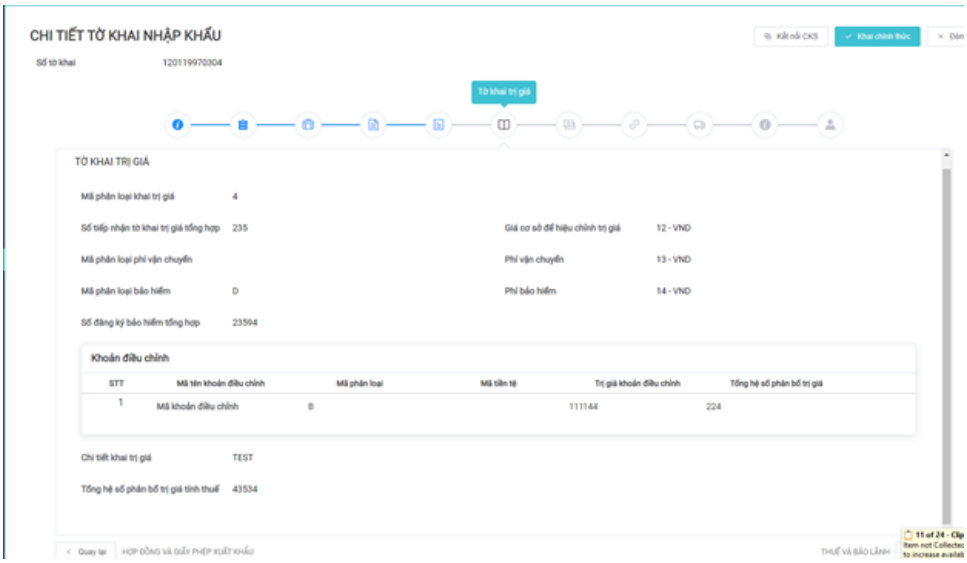

-Tab Thuế và bảo lãnh

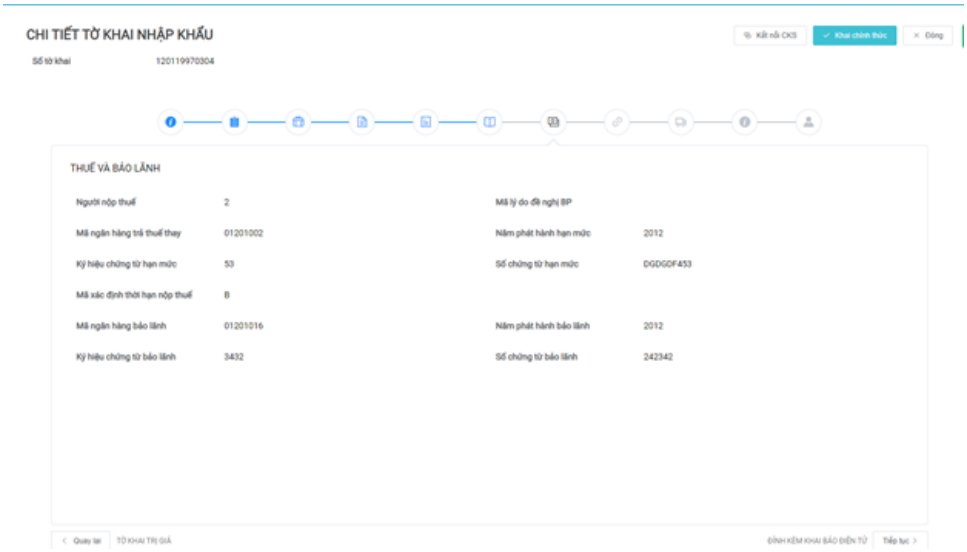

-Tab đính kèm khai báo điện tử

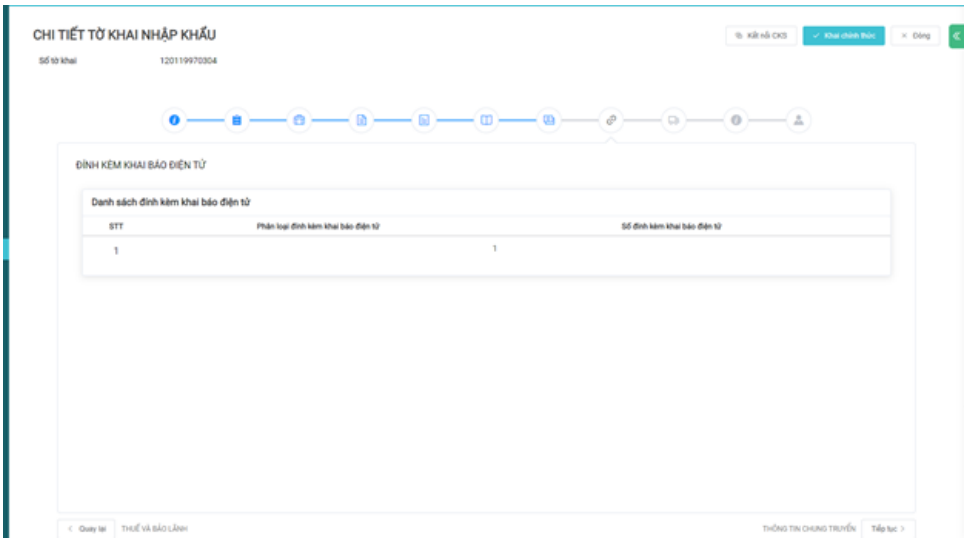

-Tab Thông tin chung chuyển

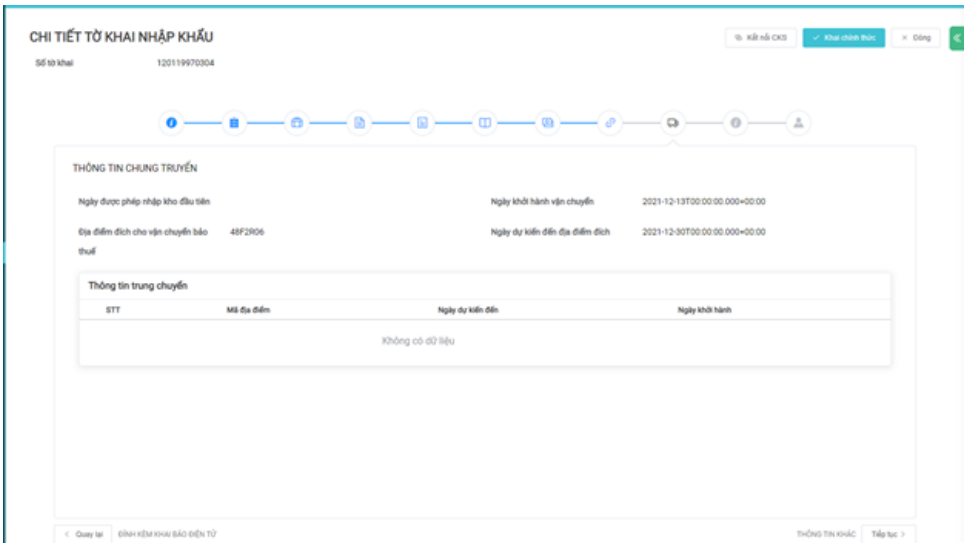

-Tab Thông tin khác

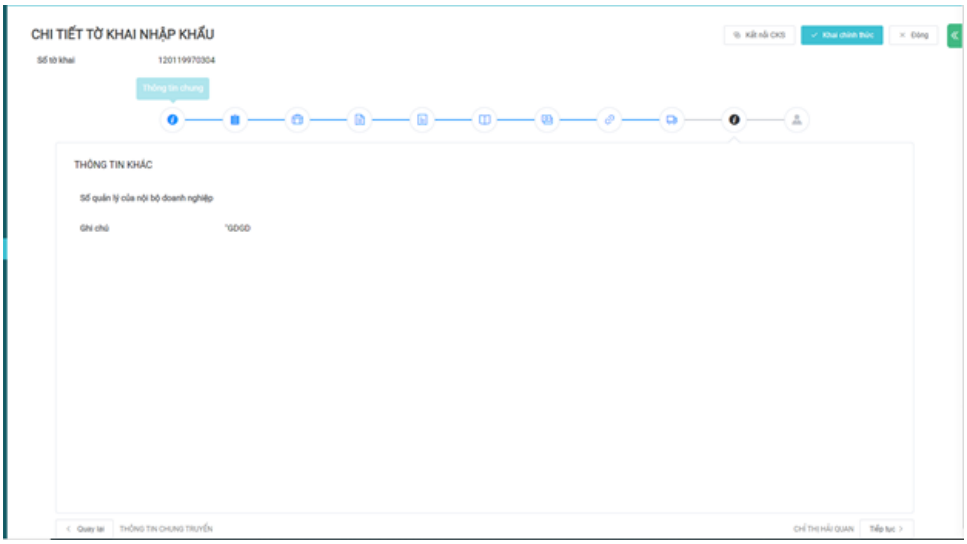

-Tab Chỉ thị Hải quan

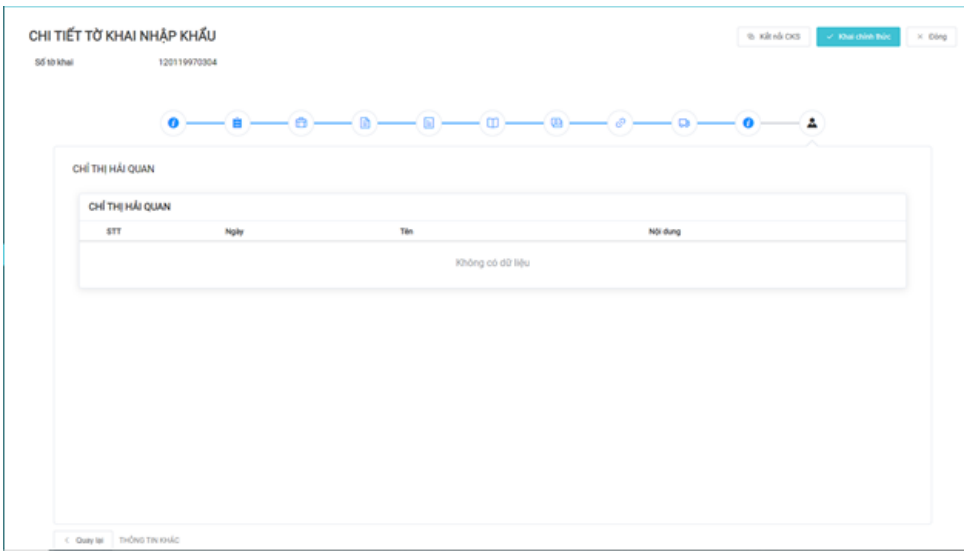

*Lưu ý Button chung :

+ Kết nối CKS: Khi ấn vào button “Kết nối CKS” hệ thống tự động kết nối với chữ kí số

+ Khai chính thức : Khi ấn vào button ‘Khai chính thức” hệ thống gửi tờ khai sửa chính thức lên hệ thống của Hải quan

+ Đóng : Khi ấn vào button “Đóng” hệ thống đóng màn hình xem chi tiết , quay lại màn hình tìm kiếm

+ Quay lại : Ấn button “Quay lại” để trờ về tab phía trước. Button này disable với tab đầu tiên

+ Tiếp tục : Ấn button “Tiếp tục” để sang tab tiếp theo . Button này disabe với tab cuối cùng

II.3.2.6.3 Thông tin xử lý

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

Màn hình hiển thị

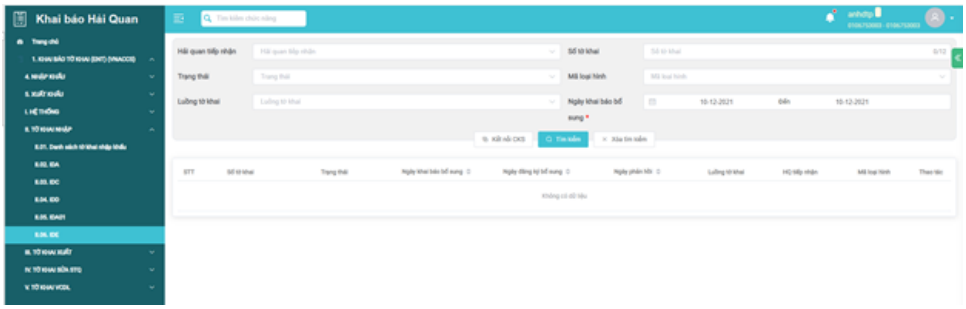

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm tương ứng với dữ liệu vừa nhập

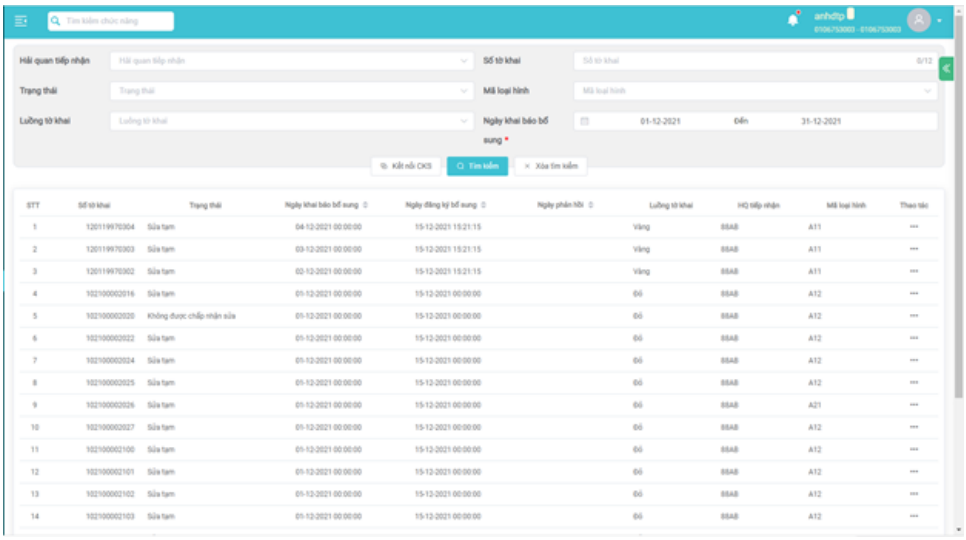

Bước 3 : Với những bản ghi có trạng thái “Chờ phản hồi”, “Không được chấp nhận sửa”, “Sửa” ấn button “Thông tin xử lý” ở cột thao tác

Màn hình hiển thị Popup ‘Thông tin xử lý “ có bảng dữ liệu bao gồm các cột sau :

+ STT

+ Hành động
+ Loại phản hồi

+ Ngày phản hồi

+ Thông tin phản hồi (có button : Xem them)

+ Thao tác (button : Xem thông tin phản hồi)

II.3.2.6.4 Xem thông tin phản hồi

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

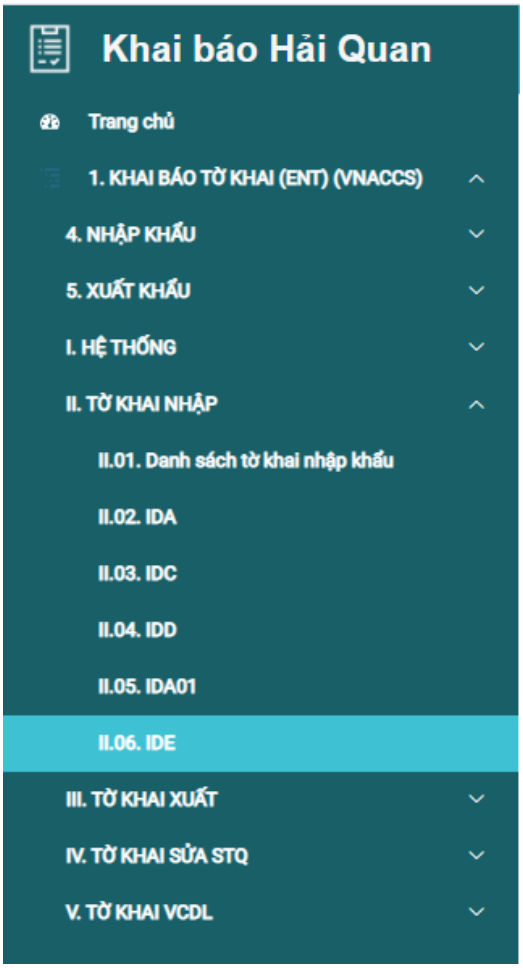

Màn hình hiển thị

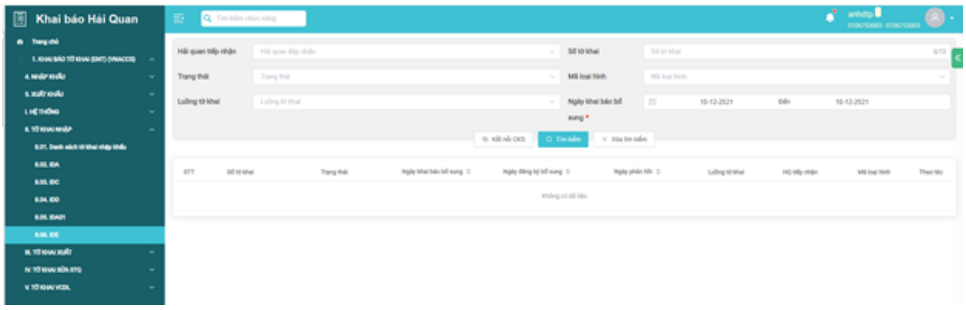

Bước 2. Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” . Hệ thống sẽ hiển thị ra toàn bộ bản ghi tỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Màn hình hiển thị

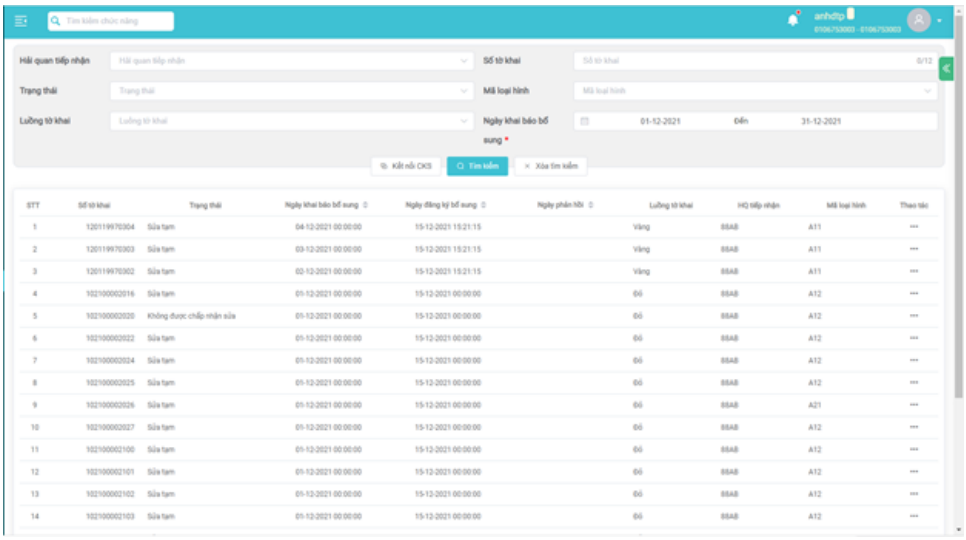

Bước 3 : Với những bản ghi có trạng thái “Chờ phản hồi”, “Không được chấp nhận sửa”, “Sửa” ấn button “Thông tin xử lý” ở cột thao tác

Bước 4. Ấn button “Xem thông tin phản hồi “

Màn hình hiển thị : (Nếu Loại phản hồi = VAD2AE0, VAD3AE0/ VAD2BM0, VAD3BM0/ VAD2RE0, VAD3RE0/ VAD2AY0, VAD3AY0/ VAD2BZ0, VAD3BZ0/ VAD2RY0, VAD3RY0/ VADBAC0)

-Tab Thông tin chung :

+ Tiêu đề

+ Số tờ khai

+ Ngày đăng ký

+ Ngày thay đổi đăng ký

+ Số tờ khai đầu tiên

+ Số nhánh

+ Tổng số

+ Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

+ Thời hạn tái xuất

+ Biểu thị trường hợp hết hạn

+ Mã phân loại kiểm tra

+ Mã loại hình

+ Mã phân loại hàng hóa

+ Mã hiệu phương thức vận chuyển

+ Phân loại cá nhân/ tổ chức

+ Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

+ HQ tiếp nhận

+ Mã bộ phận xử lý tờ khai

-Tab danh sách hang :

+ Số dòng

+ Mã số hàng hóa

+ Mã quản lý riêng

+ Mã phân loại tái xác nhận giá

+ Mô tả hàng hóa

+ Số của mục khai khoản điều chỉnh

+ Số lượng (1)

+ Mã đơn vị tính số lượng (2)

+ Trị giá hóa đơn

+ Đơn giá hóa đơn

+ Mã tiền tệ của đơn giá hóa đơn

+ Mã đơn vị tính số lượng của đơn giá hóa đơn

+ Trị giá tính thuế(S)

+ Trị giá tính thuế(M)

+ Mã tiền tệ của trị giá tính thuế

+ Số lượng tính thuế

+ Mã đơn vị tính chuẩn để đánh thuế nhập khẩu

+ Đơn giá tính thuế

+ Mã đơn vị tính số lượng trong đơn giá tính thuế

+ Thuế suất

+ Mã phân loại thuế suất thuế nhập khẩu

+ Phân loại nhập thuế suất nhập khẩu

+ Mã áp dụng thuế tuyệt đối

+ Số tiền thuế

+ Mã nước xuất xứ

+ Tên nước xuất xứ

+ Mã biểu thuế nhập khẩu

+ Số tiền miễn giảm

+ Mã ngoài hạn ngạch

+ STT của dòng hàng trên tờ khai TNTX

+ Số đăng ký danh mục miễn thuế NK

+ Số dòng tương ứng trong danh mục

+ Mã miễn/giảm/không chịu thuế NK

+ Điều khoản miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu (Pháp luật)

+ Tên khoản mục thuế và thu khác

+ Mã áp dụng thuế suất thuế và thu khác

+ Trị giá tính thuế và thu khác

+ Số lượng tính thuế và thu khác

+ Mã đơn vị tính chuẩn để đánh thuế và thu khác

+ Thuế suất thuế và thu khác

+ Số tiền thuế và thu khác

+ Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác

+ Điều khoản miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác (Pháp luật)

+ Số tiền miễn giảm thuế và thu khác

-Tab đơn vị xuất nhập khẩu

+ Mã người nhập khẩu

+ Tên người nhập khẩu

+ Địa chỉ người nhập khẩu

+ Mã bưu chính người nhập khẩu

+ Điện thoại người nhập khẩu

+ Mã người ủy thác nhập khẩu

+ Tên người ủy thác nhập khẩu

+ Mã người xuất khẩu

+ Tên người xuất khẩu

+ Địa chỉ người xuất khẩu (1)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (2)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (3)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (4)

+ Mã bưu chính người xuất khẩu

+ Mã nước người xuất khẩu

+ Tên người ủy thác xuất khẩu

+ Mã đại lý hải quan

+ Tên đại lý hải quan

+ Mã nhận viên Hải quan

-Tab Vận đơn

+ Số vận đơn

+ Số lượng

+ Mã đơn vị tính số lượng

+ Tổng trọng lượng hàng (Gross)

+ Mã đơn vị tính tổng trọng lượng (Gross)

+ Số lượng container

+ Địa điểm lưu kho chờ thông quan

+ Tên địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến

+ Địa điểm dỡ hàng

+ Tên địa điểm dỡ hàng

+ Địa điểm xếp hàng

+ Tên địa điểm xếp hàng

+ Ký hiệu số và số hiệu bao bì

+ Mã phương tiện vận chuyển

+ Tên phương tiện vận chuyển

+ Ngày hàng đến

+ Mã kết quả kiểm tra nội dung

-Tab Hợp đồng và giấy phép nhập khẩu

+ Mã văn bản pháp quy khác

+ Phân loại giấy phép nhập khẩu

+ Số giấy phép nhập khẩu

+ Phân loại hình thức hóa đơn

+ Số hóa đơn

+ Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

+ Ngày phát hành hoá đơn

+ Phương thức thanh toán

+ Mã phân loại giá hóa đơn

+ Mã điều kiện giá hóa đơn

+ Tổng trị giá hóa đơn

+ Mã tiền tệ của hóa đơn

-Tab Tờ khai trị giá

+ Mã phân loại khai trị giá

+ Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp

+ Giá cơ sở để hiệu chỉnh trị giá

+ Mã tiền tệ của giá cơ sở hiệu chỉnh trị giá

+ Phân loại công thức chuẩn của khai báo trị giá tổng hợp

+ Mã phân loại điều chỉnh trị giá của khai báo trị giá tổng hợp

+ Phương pháp điều chỉnh trị giá của khai báo trị giá tổng hợp

+ Mã phân loại phí vận chuyển

+ Phí vận chuyển

+ Mã tiền tệ của phí vận chuyển

+ Mã phân loại bảo hiểm

+ Phí bảo hiểm

+ Mã tiền tệ của phí bảo hiểm

+ Số đăng ký bảo hiểm tổng hợp

+ Mã tên khoản điều chỉnh

+ Mã phân loại

+ Mã tiền tệ

+ Trị giá khoản điều chỉnh

+ Tổng hệ số phân bổ trị giá

+ Chi tiết khai giá trị

+ Tổng trị giá tính thuế

+ Tổng hệ số phân bổ trị giá tính thuế

+ Mã phân loại nhập liệu cho tổng giá cơ bản

-Tab thuế và bảo lãnh

+ Mã sắc thuế

+ Tên sắc thuế

+ Tổng tiền thuế

+ Số dòng tổng tiền thuế

+ Tỷ giá tính thuế

+ Mã tiền tệ của tỷ giá tính thuế

+ Tổng tiền thuế phải nộp

+ Số tiền bảo lãnh

+ Mã xác định thời hạn nộp thuế

+ Người nộp thuế

+ Mã lý do đề nghị BP

+ Phân loại nộp thuế

+ Tổng số trang của tờ khai

+ Tổng số dòng hàng của tờ khai

-Tab đính kèm khai báo điện tử

+ Phân loại đính kèm khai báo điện tử

+ Số đính kèm khai báo điện tử

-Tab Thông tin khác

+ Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp

+ Ghi chú

+ Số quản lý người sử dụng

-Tab chỉ thị Hải quan

+ Phân loại chỉ thị của Hải quan

+ Ngày chỉ thị của Hải quan

+ Tên chỉ thị của Hải quan

+ Nội dung chỉ thị của Hải quan

-Tab thông báo của hải quan

+ Ngày khai báo nộp thuế

+ Tiêu đề

+ Mã sắc thuế được ân hạn

+ Tên sắc thuế được ân hạn

+ Hạn nộp thuế sau khi ân hạn

+ Ngày được phép nhập kho đầu tiên

+ Ngày khởi hành vận chuyển

+ Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

+ Ngày dự kiến đến địa điểm đích

+ Mã địa điểm

+ Ngày dự kiến đến

+ Ngày khởi hành

Màn hình hiển thị (Nếu loại phản hồi = VAD8000)

-Tab Thông tin chung

+ Tiêu đề

+ Số tờ khai

+ Ngày đăng ký

+ Ngày thay đổi đăng ký

+ Số tờ khai đầu tiên

+ Số nhánh

+ Tổng số

+ Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

+ Thời hạn tái xuất

+ Biểu thị trường hợp hết hạn

+ Mã phân loại kiểm tra

+ Mã loại hình

+ Mã phân loại hàng hóa

+ Mã hiệu phương thức vận chuyển

+ Phân loại cá nhân/ tổ chức

+ Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

+ HQ tiếp nhận

+ Mã bộ phận xử lý tờ khai

-Tab chỉ thị Hải quan

+ Phân loại chỉ thị của Hải quan

+ Ngày chỉ thị của Hải quan

+ Tên chỉ thị của Hải quan

+ Nội dung chỉ thị của Hải quan

Bước 3 : Với những bản ghi có trạng thái "Chờ phản hồi", "Không được chấp nhận sửa", "Sửa" ấn button "Thông tin xử lý" ở cột thao tác

Bước 4. Ấn button "Xem thông tin phản hồi "

Màn hình hiển thị : (Nếu Loại phản hồi = VAD2AE0, VAD3AE0/ VAD2BM0, VAD3BM0/ VAD2RE0, VAD3RE0/ VAD2AY0, VAD3AY0/ VAD2BZ0, VAD3BZ0/ VAD2RY0, VAD3RY0/ VADBAC0)

-Tab Thông tin chung :

+ Tiêu đề

+ Số tờ khai

+ Ngày đăng ký

+ Ngày thay đổi đăng ký

+ Số tờ khai đầu tiên

+ Số nhánh

+ Tổng số

+ Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

+ Thời hạn tái xuất

+ Biểu thị trường hợp hết hạn

+ Mã phân loại kiểm tra

+ Mã loại hình

+ Mã phân loại hàng hóa

+ Mã hiệu phương thức vận chuyển

+ Phân loại cá nhân/ tổ chức

+ Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

+ HQ tiếp nhận

+ Mã bộ phận xử lý tờ khai

-Tab danh sách hang :

+ Số dòng

+ Mã số hàng hóa

+ Mã quản lý riêng

+ Mã phân loại tái xác nhận giá

+ Mô tả hàng hóa

+ Số của mục khai khoản điều chỉnh

+ Số lượng (1)

+ Mã đơn vị tính số lượng (2)

+ Trị giá hóa đơn

+ Đơn giá hóa đơn

+ Mã tiền tệ của đơn giá hóa đơn

+ Mã đơn vị tính số lượng của đơn giá hóa đơn

+ Trị giá tính thuế(S)

+ Trị giá tính thuế(M)

+ Mã tiền tệ của trị giá tính thuế

+ Số lượng tính thuế

+ Mã đơn vị tính chuẩn để đánh thuế nhập khẩu

+ Đơn giá tính thuế

+ Mã đơn vị tính số lượng trong đơn giá tính thuế

+ Thuế suất

+ Mã phân loại thuế suất thuế nhập khẩu

+ Phân loại nhập thuế suất nhập khẩu

+ Mã áp dụng thuế tuyệt đối

+ Số tiền thuế

+ Mã nước xuất xứ

+ Tên nước xuất xứ

+ Mã biểu thuế nhập khẩu

+ Số tiền miễn giảm

+ Mã ngoài hạn ngạch

+ STT của dòng hàng trên tờ khai TNTX

+ Số đăng ký danh mục miễn thuế NK

+ Số dòng tương ứng trong danh mục

+ Mã miễn/giảm/không chịu thuế NK

+ Điều khoản miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu (Pháp luật)

+ Tên khoản mục thuế và thu khác

+ Mã áp dụng thuế suất thuế và thu khác

+ Trị giá tính thuế và thu khác

+ Số lượng tính thuế và thu khác

+ Mã đơn vị tính chuẩn để đánh thuế và thu khác

+ Thuế suất thuế và thu khác

+ Số tiền thuế và thu khác

+ Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác

+ Điều khoản miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác (Pháp luật)

+ Số tiền miễn giảm thuế và thu khác

-Tab đơn vị xuất nhập khẩu

+ Mã người nhập khẩu

+ Tên người nhập khẩu

+ Địa chỉ người nhập khẩu

+ Mã bưu chính người nhập khẩu

+ Điện thoại người nhập khẩu

+ Mã người ủy thác nhập khẩu

+ Tên người ủy thác nhập khẩu

+ Mã người xuất khẩu

+ Tên người xuất khẩu

+ Địa chỉ người xuất khẩu (1)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (2)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (3)

+ Địa chỉ người xuất khẩu (4)

+ Mã bưu chính người xuất khẩu

+ Mã nước người xuất khẩu

+ Tên người ủy thác xuất khẩu

+ Mã đại lý hải quan

+ Tên đại lý hải quan

+ Mã nhận viên Hải quan

-Tab Vận đơn

+ Số vận đơn

+ Số lượng

+ Mã đơn vị tính số lượng

+ Tổng trọng lượng hàng (Gross)

+ Mã đơn vị tính tổng trọng lượng (Gross)

+ Số lượng container

+ Địa điểm lưu kho chờ thông quan

+ Tên địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến

+ Địa điểm dỡ hàng

+ Tên địa điểm dỡ hàng

+ Địa điểm xếp hàng

+ Tên địa điểm xếp hàng

+ Ký hiệu số và số hiệu bao bì

+ Mã phương tiện vận chuyển

+ Tên phương tiện vận chuyển

+ Ngày hàng đến

+ Mã kết quả kiểm tra nội dung

-Tab Hợp đồng và giấy phép nhập khẩu

+ Mã văn bản pháp quy khác

+ Phân loại giấy phép nhập khẩu

+ Số giấy phép nhập khẩu

+ Phân loại hình thức hóa đơn

+ Số hóa đơn

+ Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

+ Ngày phát hành hoá đơn

+ Phương thức thanh toán

+ Mã phân loại giá hóa đơn

+ Mã điều kiện giá hóa đơn

+ Tổng trị giá hóa đơn

+ Mã tiền tệ của hóa đơn

-Tab Tờ khai trị giá

+ Mã phân loại khai trị giá

+ Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp

+ Giá cơ sở để hiệu chỉnh trị giá

+ Mã tiền tệ của giá cơ sở hiệu chỉnh trị giá

+ Phân loại công thức chuẩn của khai báo trị giá tổng hợp

+ Mã phân loại điều chỉnh trị giá của khai báo trị giá tổng hợp

+ Phương pháp điều chỉnh trị giá của khai báo trị giá tổng hợp

+ Mã phân loại phí vận chuyển

+ Phí vận chuyển

+ Mã tiền tệ của phí vận chuyển

+ Mã phân loại bảo hiểm

+ Phí bảo hiểm

+ Mã tiền tệ của phí bảo hiểm

+ Số đăng ký bảo hiểm tổng hợp

+ Mã tên khoản điều chỉnh

+ Mã phân loại

+ Mã tiền tệ

+ Trị giá khoản điều chỉnh

+ Tổng hệ số phân bổ trị giá

+ Chi tiết khai giá trị

+ Tổng trị giá tính thuế

+ Tổng hệ số phân bổ trị giá tính thuế

+ Mã phân loại nhập liệu cho tổng giá cơ bản

-Tab thuế và bảo lãnh

+ Mã sắc thuế

+ Tên sắc thuế

+ Tổng tiền thuế

+ Số dòng tổng tiền thuế

+ Tỷ giá tính thuế

+ Mã tiền tệ của tỷ giá tính thuế

+ Tổng tiền thuế phải nộp

+ Số tiền bảo lãnh

+ Mã xác định thời hạn nộp thuế

+ Người nộp thuế

+ Mã lý do đề nghị BP

+ Phân loại nộp thuế

+ Tổng số trang của tờ khai

+ Tổng số dòng hàng của tờ khai

-Tab đính kèm khai báo điện tử

+ Phân loại đính kèm khai báo điện tử

+ Số đính kèm khai báo điện tử

-Tab Thông tin khác

+ Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp

+ Ghi chú

+ Số quản lý người sử dụng

-Tab chỉ thị Hải quan

+ Phân loại chỉ thị của Hải quan

+ Ngày chỉ thị của Hải quan

+ Tên chỉ thị của Hải quan

+ Nội dung chỉ thị của Hải quan

-Tab thông báo của hải quan

+ Ngày khai báo nộp thuế

+ Tiêu đề

+ Mã sắc thuế được ân hạn

+ Tên sắc thuế được ân hạn

+ Hạn nộp thuế sau khi ân hạn

+ Ngày được phép nhập kho đầu tiên

+ Ngày khởi hành vận chuyển

+ Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

+ Ngày dự kiến đến địa điểm đích

+ Mã địa điểm

+ Ngày dự kiến đến

+ Ngày khởi hành

Màn hình hiển thị (Nếu loại phản hồi = VAD8000)

-Tab Thông tin chung

+ Tiêu đề

+ Số tờ khai

+ Ngày đăng ký

+ Ngày thay đổi đăng ký

+ Số tờ khai đầu tiên

+ Số nhánh

+ Tổng số

+ Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

+ Thời hạn tái xuất

+ Biểu thị trường hợp hết hạn

+ Mã phân loại kiểm tra

+ Mã loại hình

+ Mã phân loại hàng hóa

+ Mã hiệu phương thức vận chuyển

+ Phân loại cá nhân/ tổ chức

+ Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

+ HQ tiếp nhận

+ Mã bộ phận xử lý tờ khai

-Tab chỉ thị Hải quan

+ Phân loại chỉ thị của Hải quan

+ Ngày chỉ thị của Hải quan

+ Tên chỉ thị của Hải quan

+ Nội dung chỉ thị của Hải quan

II.3.2.6.5. In tờ khai

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

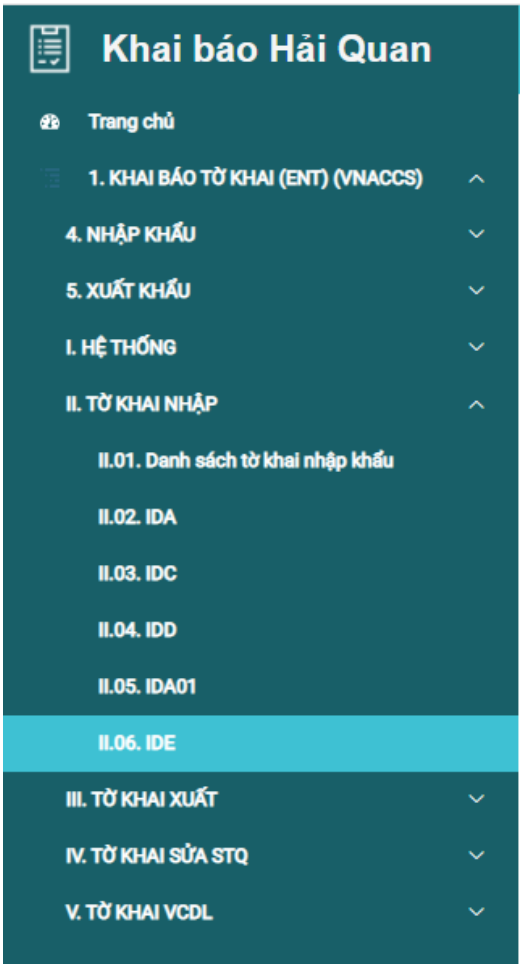

Màn hình hiển thị

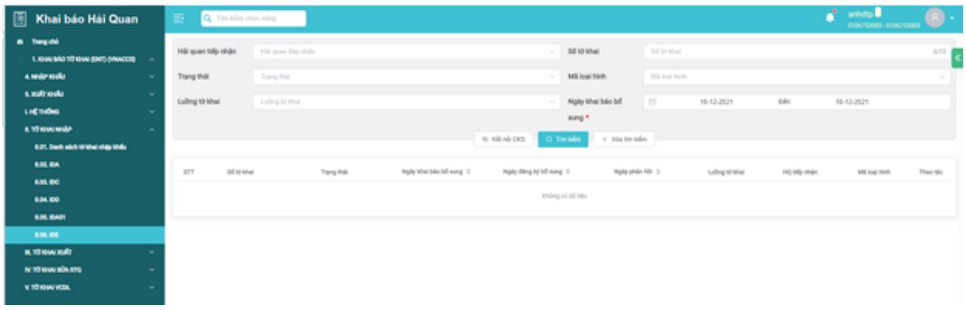

Bước 2. Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” . Hệ thống sẽ hiển thị ra toàn bộ bản ghi tỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Màn hình hiển thị

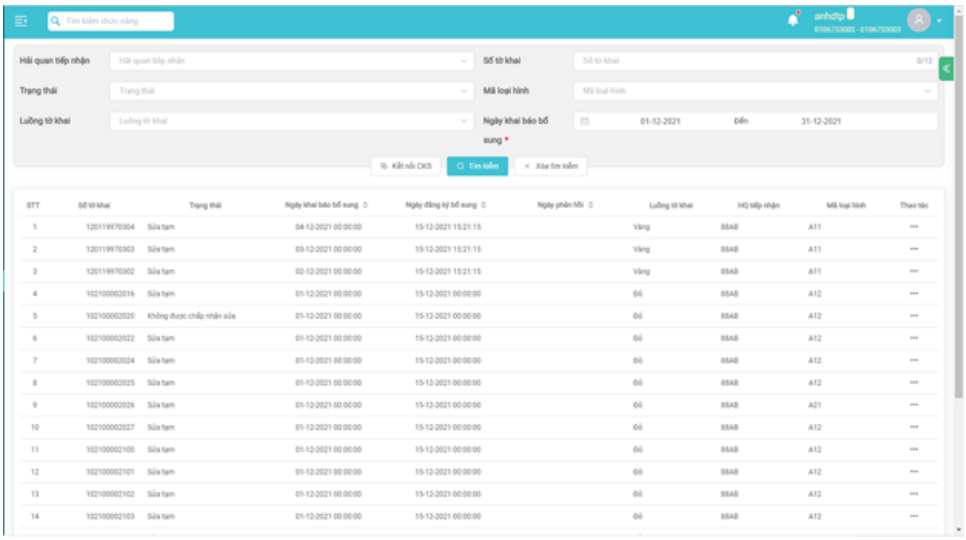

Bước 3. Chọn 1 bản ghi , ấn In tờ khai ở cột Thao tác

II.3.3. Tờ khai xuất

II.3.3.1. *Danh sách tờ khai xuất khẩu*

Chức năng cho phép người dùng tra cứu, xem chi tiết thông tin tờ khai xuất khẩu đã khai chính thức

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng **III. TỜ KHAI XUẤT -> III.01. Danh sách tờ khai xuất khẩu**

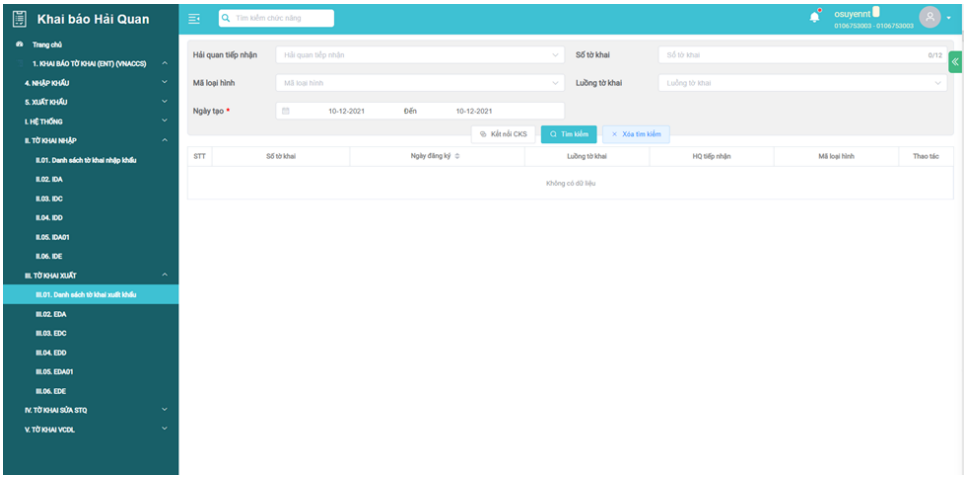

Bước 2: Nhập chỉ tiêu tìm kiếm -> và nhấn nút **"Tìm kiếm"**, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiện tìm kiếm

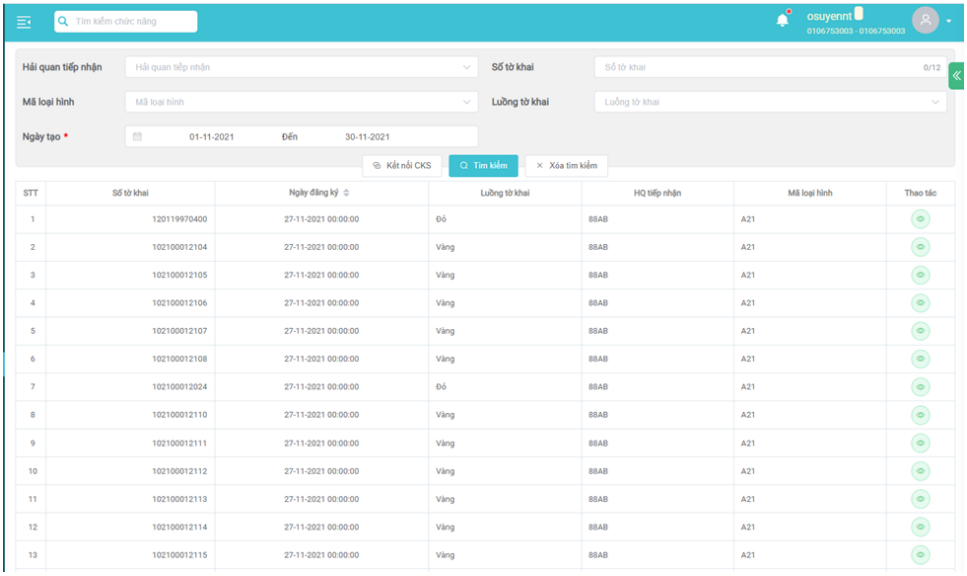

Bước 3: Nhấn nút "Xóa tìm kiếm", hệ thống chuyển điều kiện tìm kiếm về giá trị mặc định ban đầu và xóa kết quả tìm kiếm ở bảng grid (nếu có)

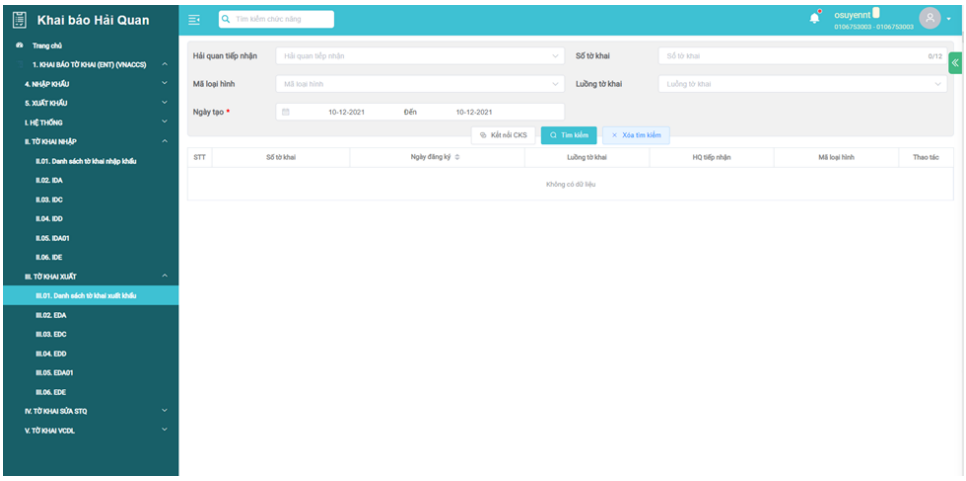

Bước 4: Nhấn nút **"Xem chi tiết"**, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết tờ khai xuất khẩu:

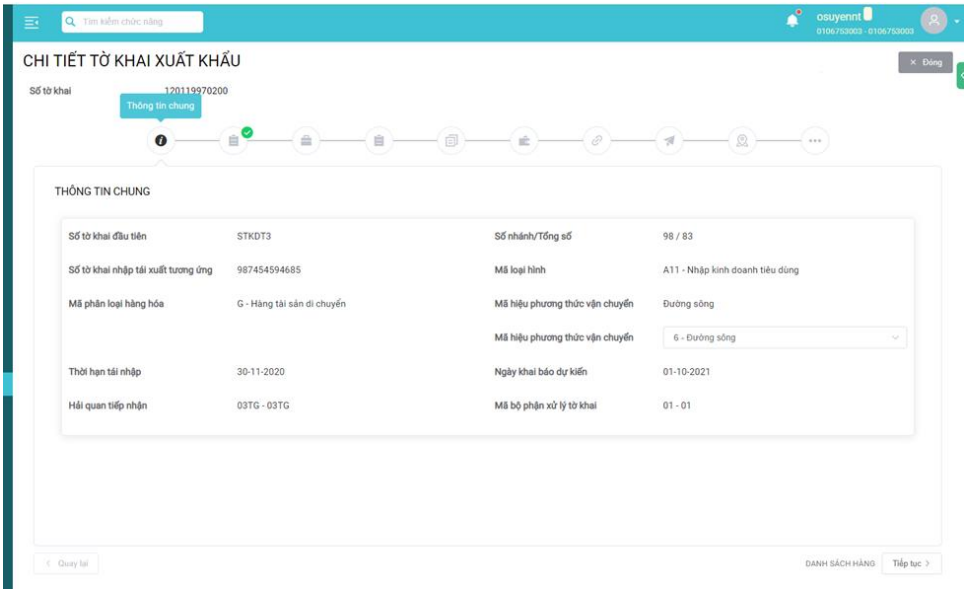

- Nhấn các tab: hệ thống chuyển sang các tab người dùng chọn

- Nhấn **"Tiếp tục"**: hệ thống di chuyển sang tab tiếp theo
- Nhấn **"Quay lại"**: hệ thống quay lại tab trước đó
- Nhấn **"Đóng"**: hệ thống quay lại màn hình tìm kiếm
- Tờ khai xuất khẩu bao gồm các tab:
    - Tab Thông tin chung

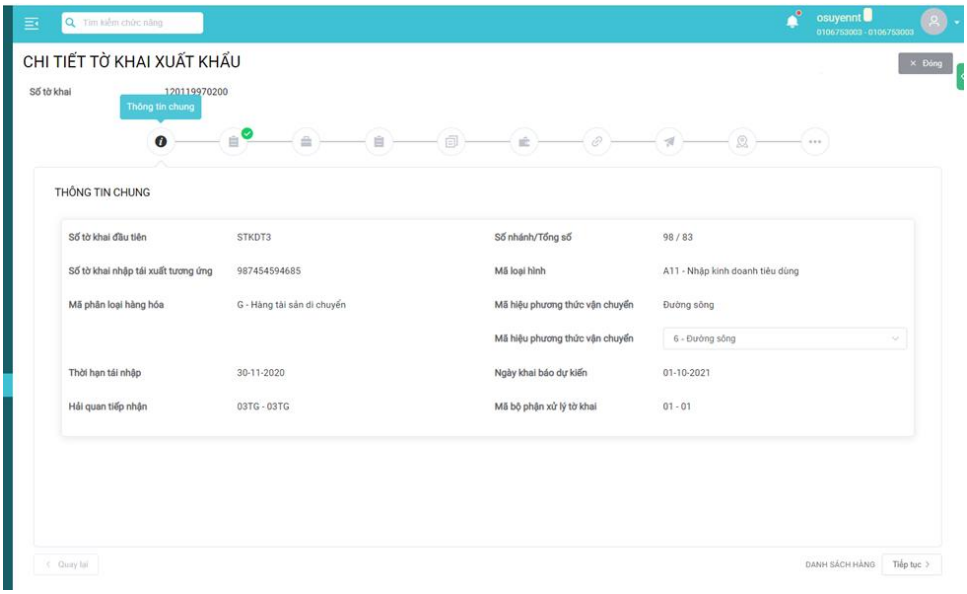

- Tab Danh sách hàng

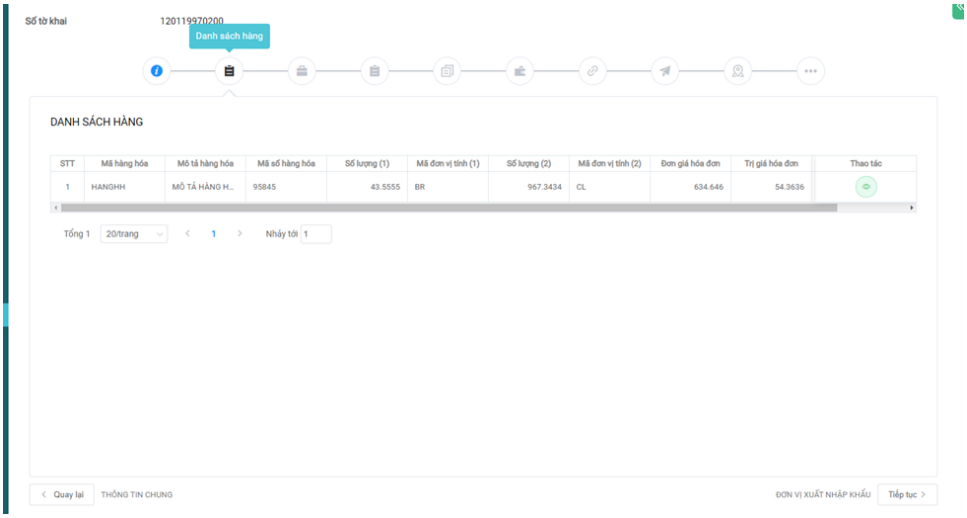

Nhấn nút "Xem chi tiết", hệ thống hiển thị popup chi tiết thông tin hàng hóa:

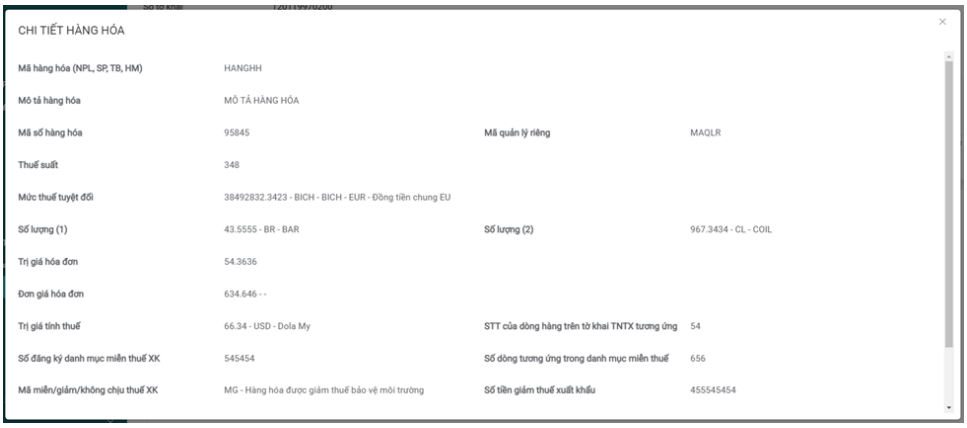

Nhấn “Đóng”, hệ thống quay lại màn hình trước đó

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

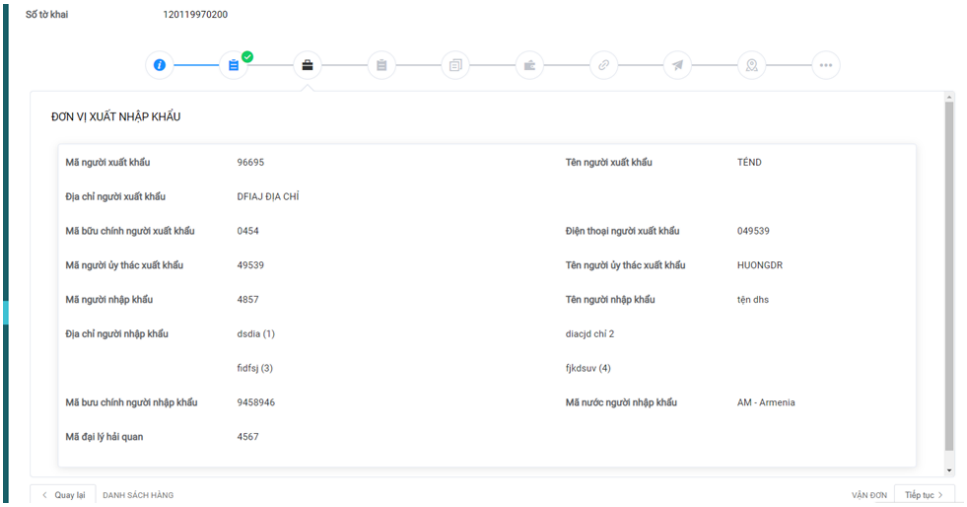

- Tab Vận đơn

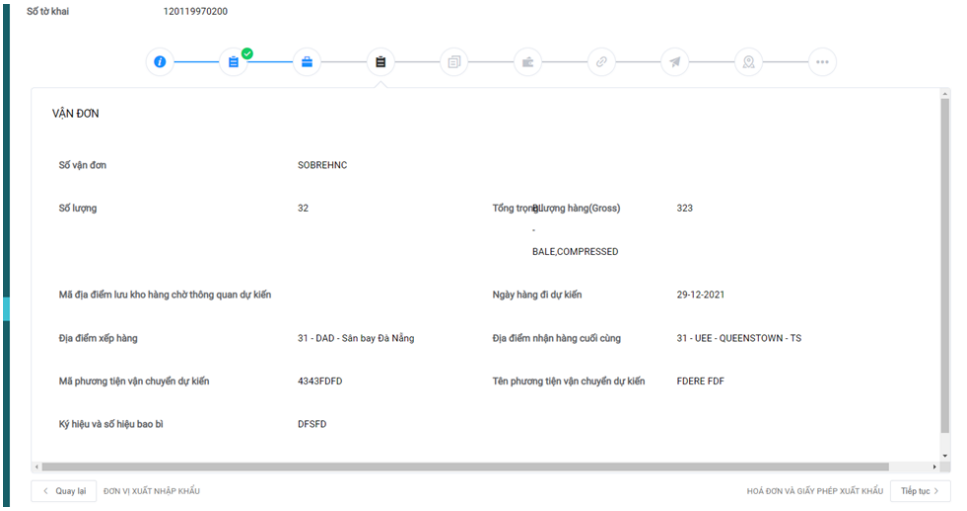

- Tab Hợp đồng và giấy phép xuất khẩu

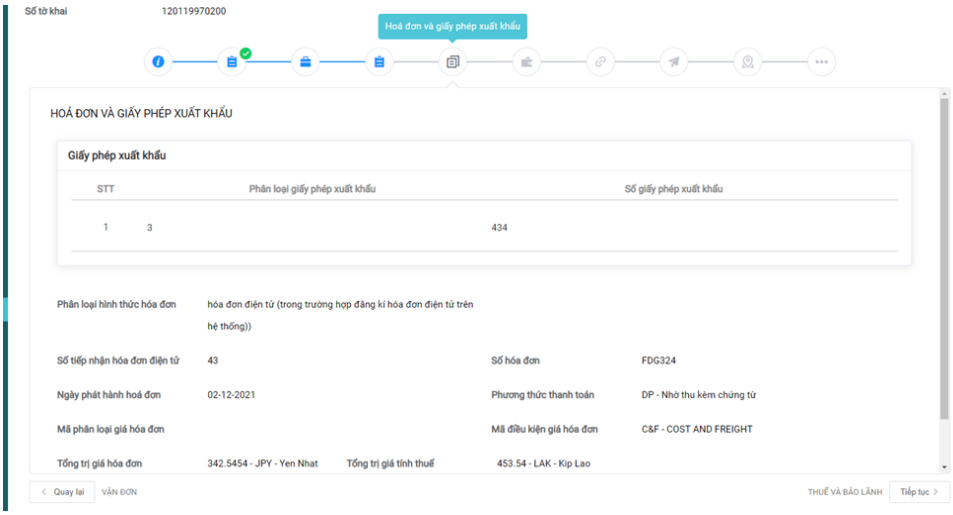

o Tab Thuế và bảo lãnh

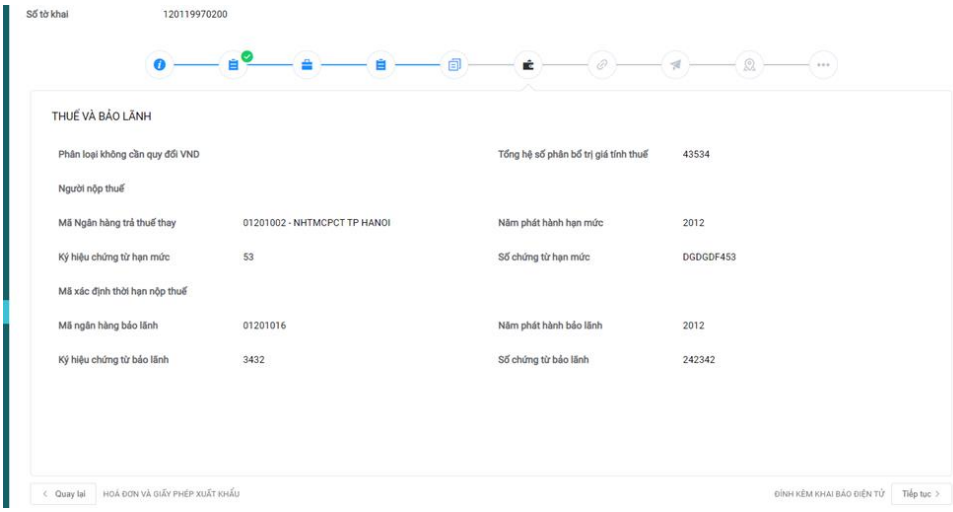

o Tab Đính kèm khai báo điện tử

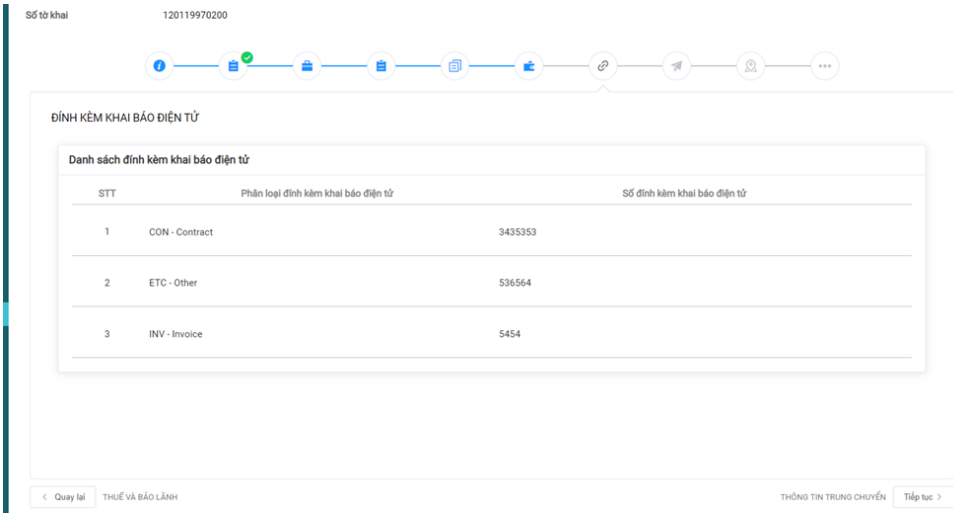

o Tab Thông tin trung chuyển

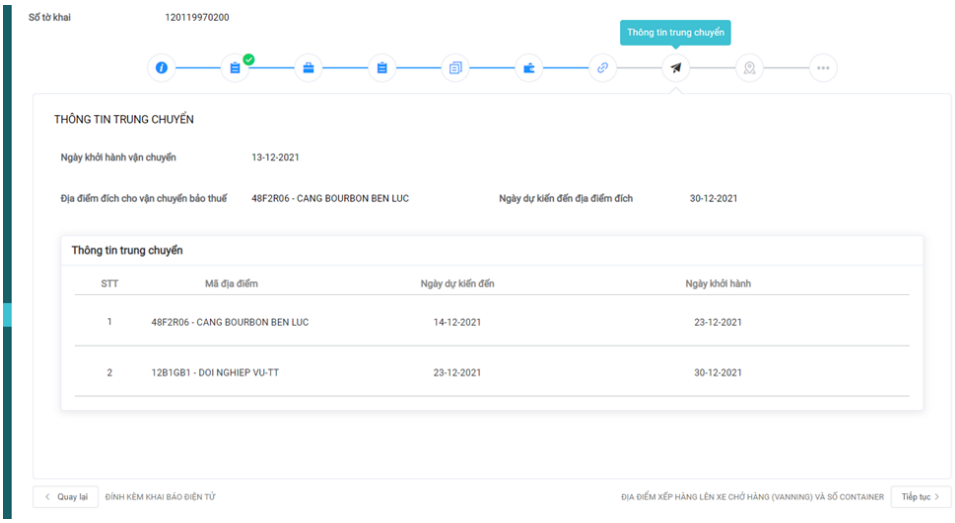

o Tab Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng (vanning) và số container

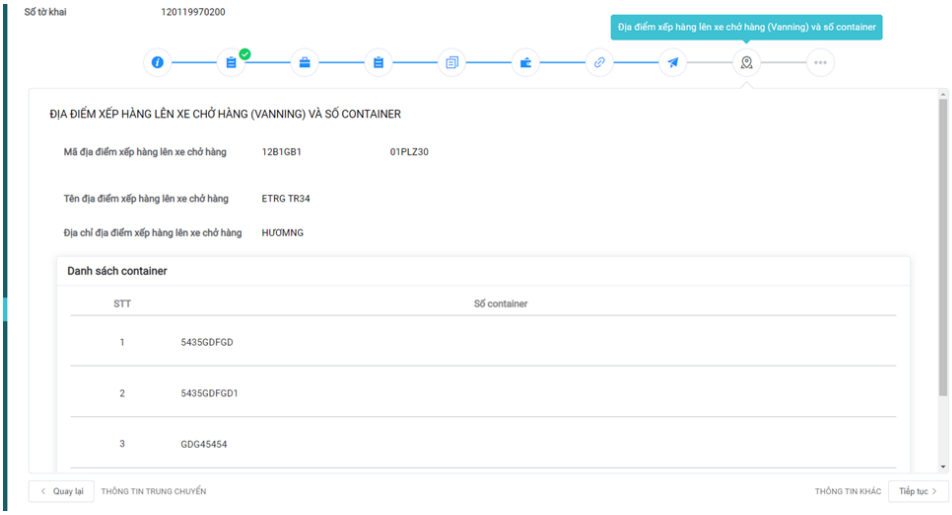

o Tab Thông tin khác

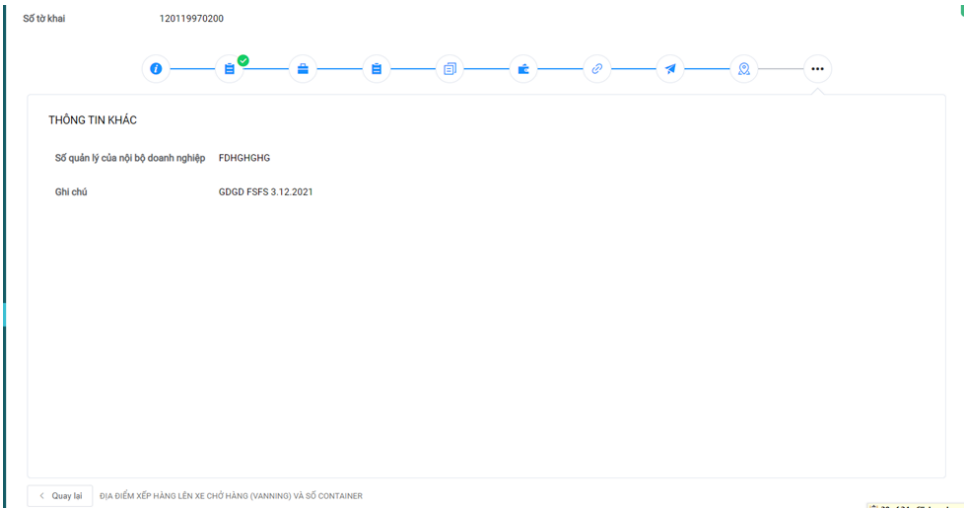

II.3.3.2. *EDA*

Bước 1: Chọn chức năng EDA từ menu. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm:

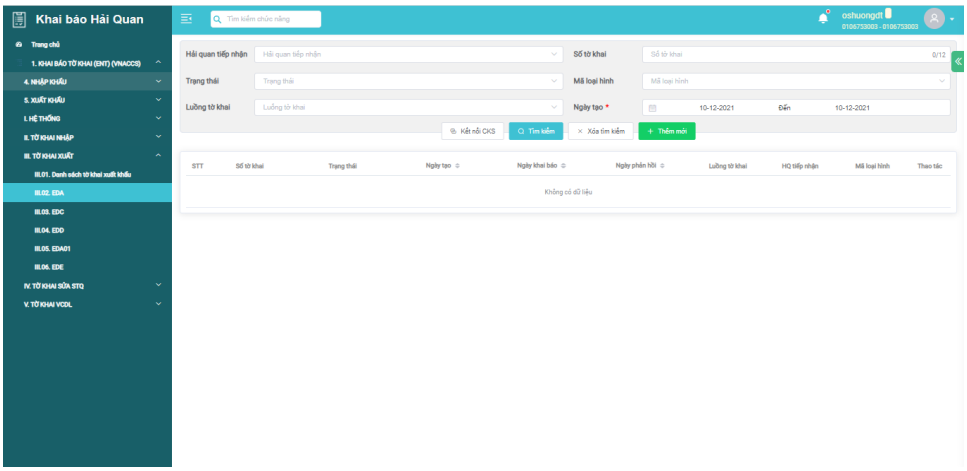

Bước 2: Nhập dữ liệu tìm kiếm, chọn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách thỏa màn điều kiện tìm kiếm

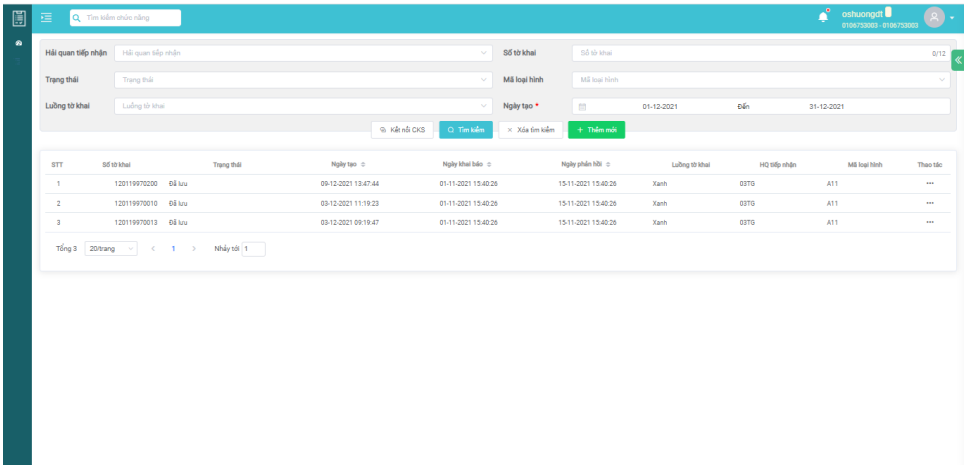

Bước 3: Chọn nút “Xóa tìm kiếm” để xóa các giá trị đã tìm kiếm. Hệ thống quay trở về màn hình ban đầu

Bước 4: Chọn nút "Kết nối CKS" hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 5: Chọn nút “Thêm mới”, hệ thống hiển thị màn hình Thêm mới

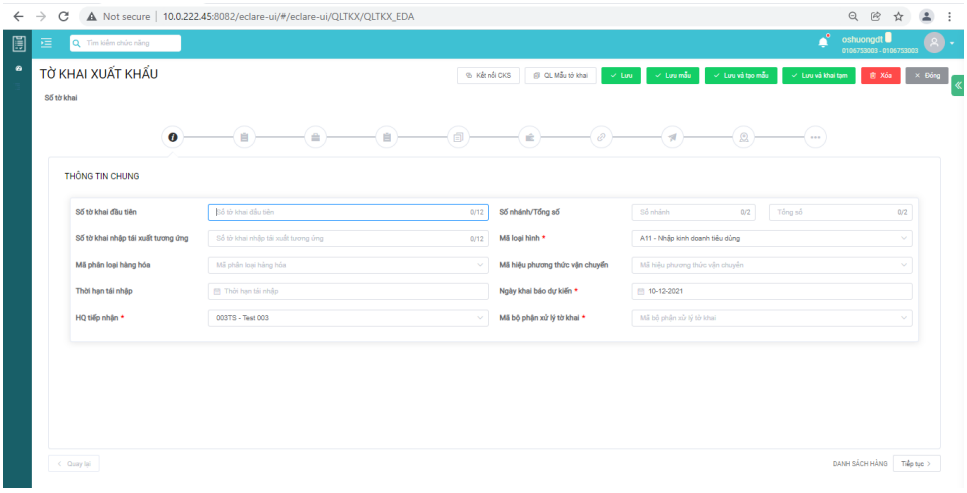

->Chọn nút “Kết nối CKS” hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 6: Người dùng nhập đầy đủ dữ liệu hợp lệ trên các tab.

- Tab Thông tin chung

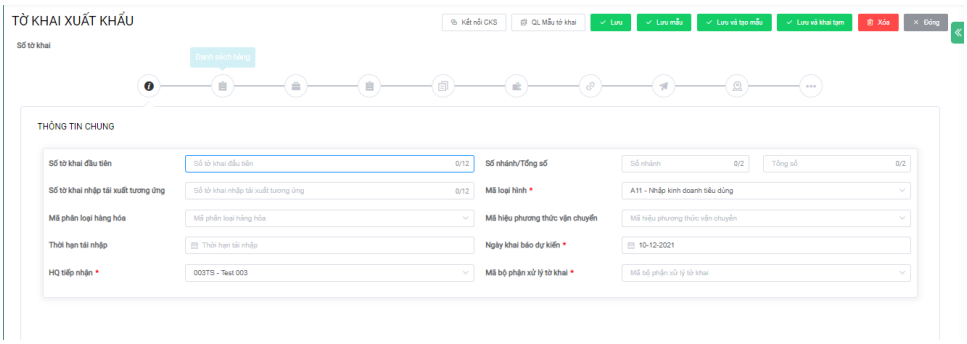

- Tab Danh sách hàng

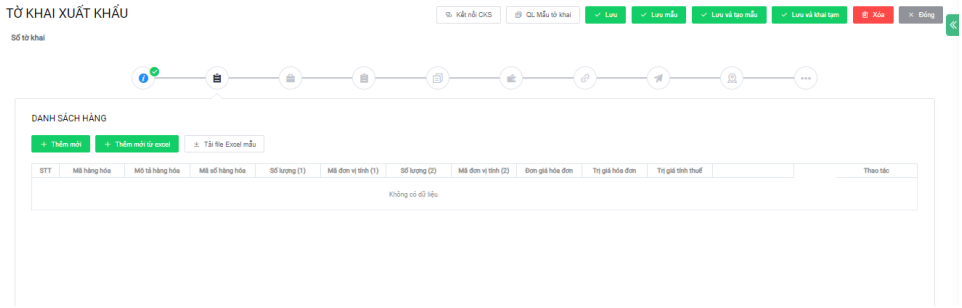

+ Chọn “Thêm mới”. Hệ thống hiển thị màn hình Thêm mới hàng hóa. Sau khi nhập dữ liệu, chọn “Lưu”, dữ liệu hiển thị tại tab Danh sách hàng

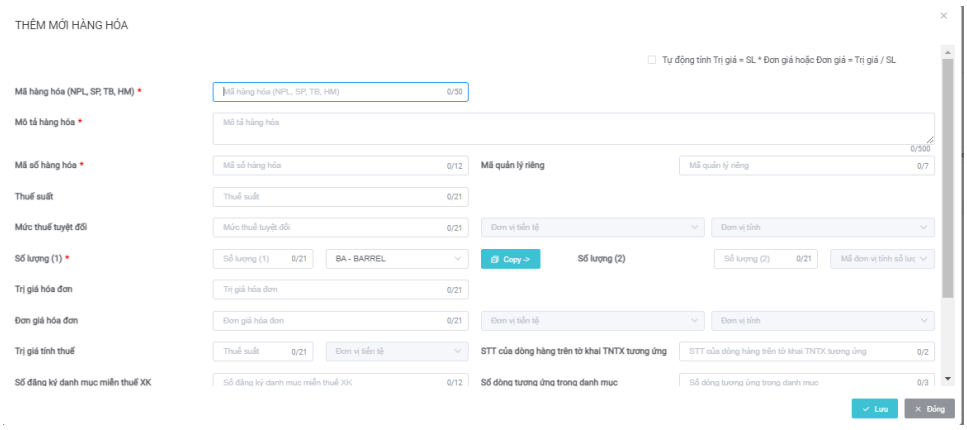

+ Chọn “Thêm từ excel”. Hệ thống hiển thị màn hình chọn file excel cho phép tải dữ liệu

+ Chọn “Tải file excel mẫu”. Hệ thống tại xuống file excel theo form mẫu

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

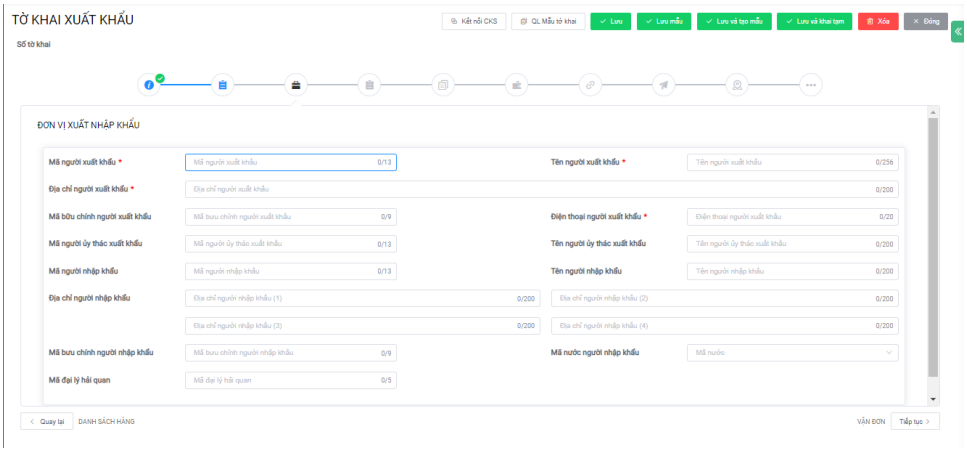

- Tab Vận đơn

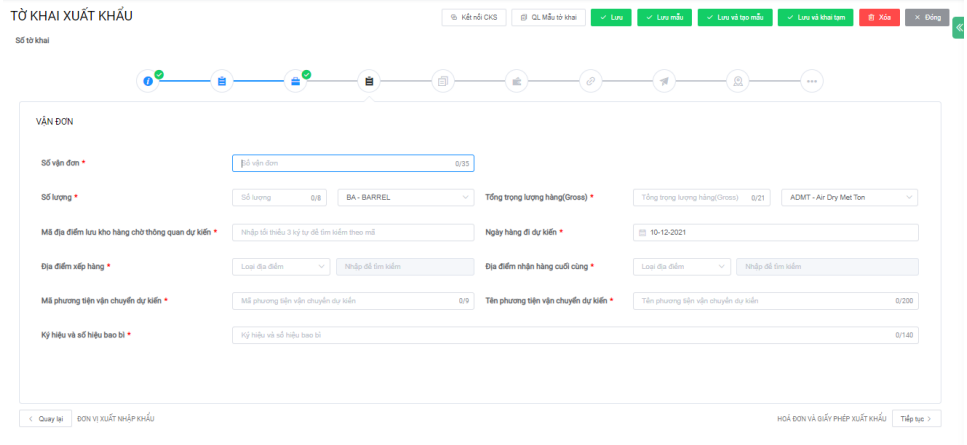

- Tab Hóa đơn và giấy phép xuất khẩu

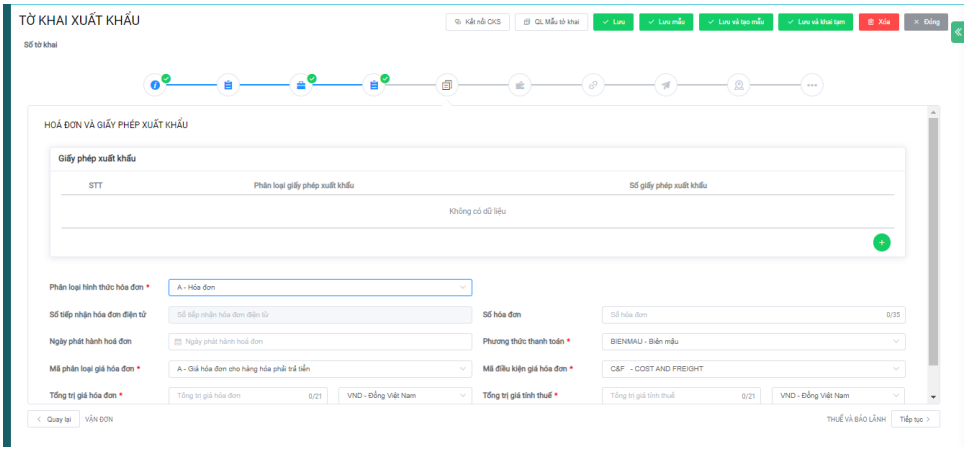

- Tab Thuế và bảo lãnh

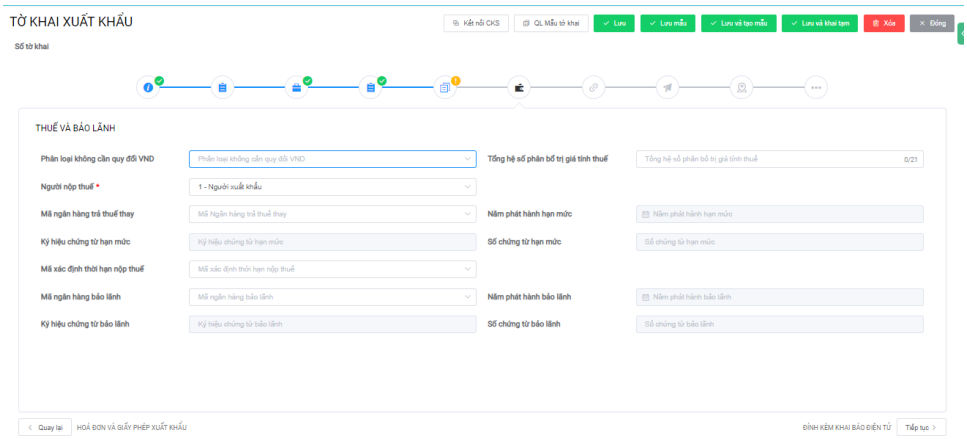

- Tab Định kèm khai báo điện tử

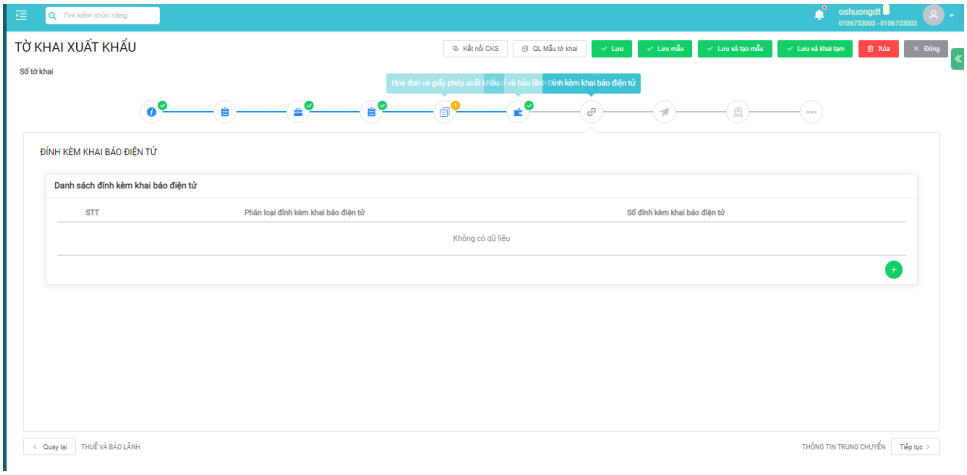

- Tab Thông tin trung chuyển

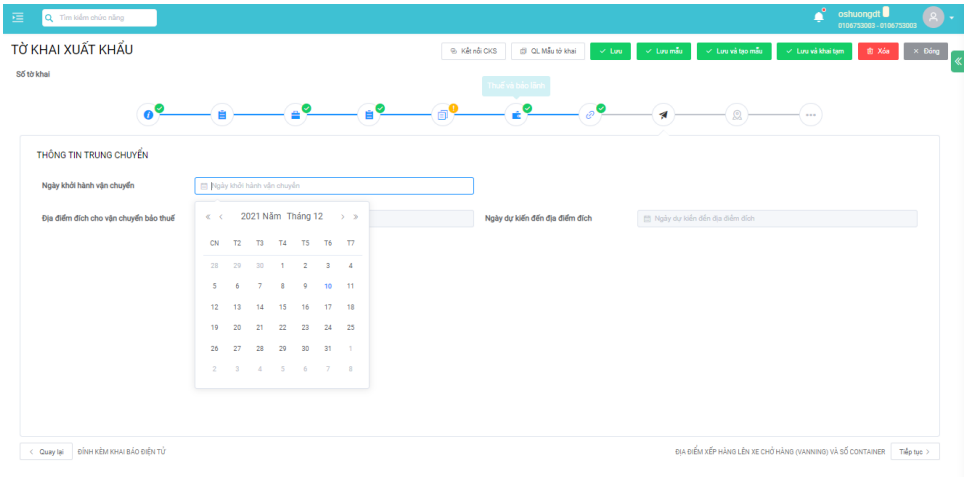

- Tab Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng (Vanning) và số container

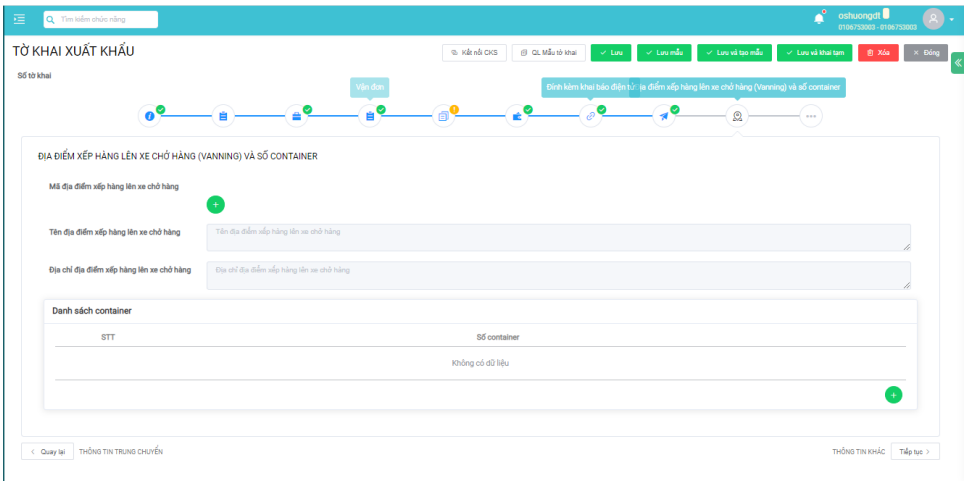

- Tab Thông tin khác

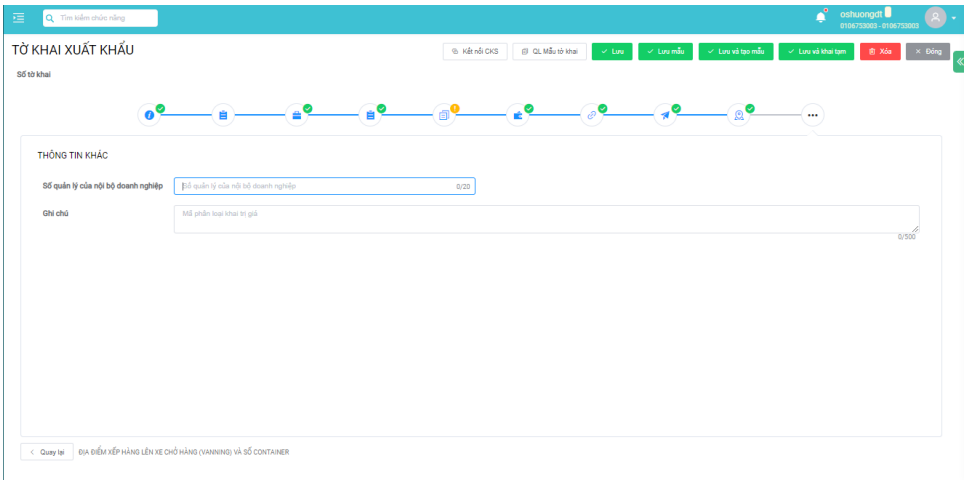

-> Chọn “Tiếp tục” để chuyển sang tab tiếp theo

->Chọn “Quay lại” để quay về tab trước đó

Bước 7: Chọn “Lưu mẫu”. Hệ thống hiển thị màn hình Lưu mẫu tờ khai đã nhập:

-> Chọn “Lưu” để lưu lại mẫu tờ khai

Bước 8: Chọn nút “Quản lý mẫu tờ khai”. Hệ thống hiển thị danh sách mẫu tờ khai

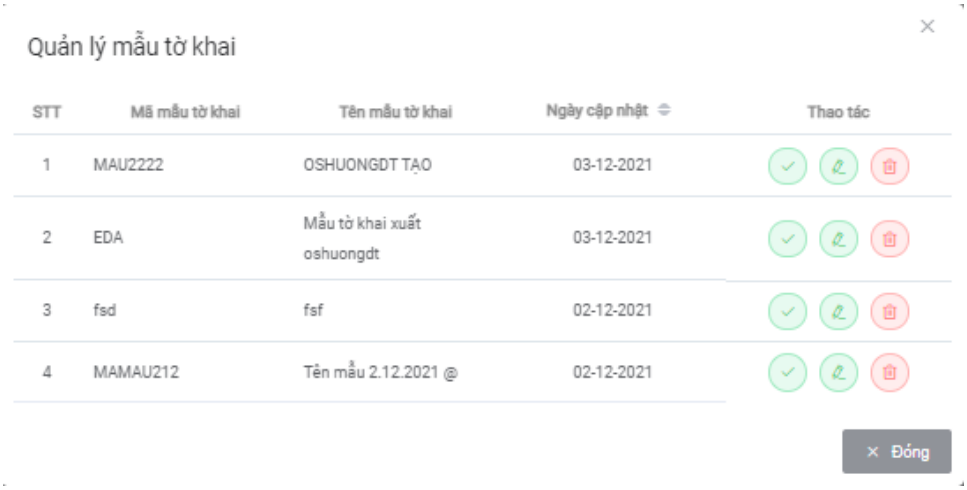

-> Chọn “ Áp dụng”. Hệ thống tự động nhập thông tin theo tờ khai mẫu

-> Chọn “Cập nhật”. Hệ thống cập nhật thông tin đã điền vào tờ khai mẫu

-> Chọn “Xóa”. Hệ thống xóa tờ khai mẫu

Bước 9: Chọn “Xóa” để Xóa cá thông tin đã điền

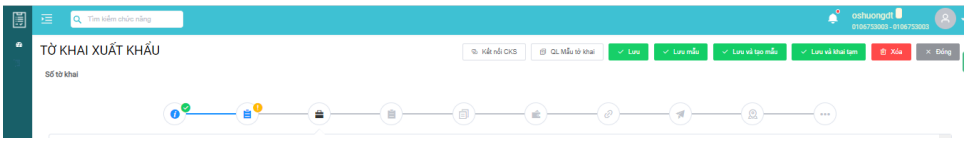

Bước 10: Chọn “Đóng”. Hệ thống đóng màn hình Thêm mới về màn hình Tìm kiếm

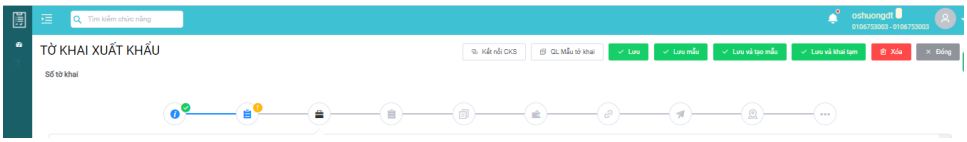

Bước 11: Chọn “Lưu”/ “Lưu và tạo mẫu”/ “Lưu và khai tam” để lưu thông tin tờ khai

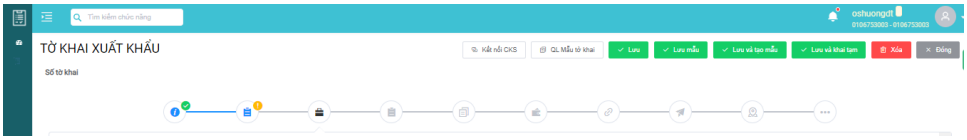

-> Lưu: Lưu thông tin tờ khai

-> Lưu và tạo mẫu: Lưu thông tin tờ khai và lưu mẫu tờ khai

->Lưu và khai tạm: Lưu thông tin tờ khai và gửi thông tin tờ khai

Bước 12: Chọn các chức năng từ cột Thao tác trên danh sách tìm kiếm. Hệ thống thực hiện chức năng tương ứng

-> Chọn “Sửa” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình sửa với thông tin của tờ khai. Các thao tác tương tự màn hình Thêm mới.

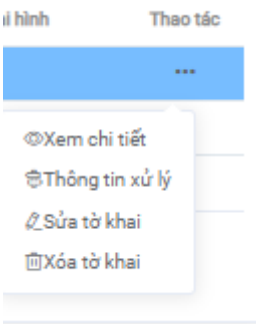

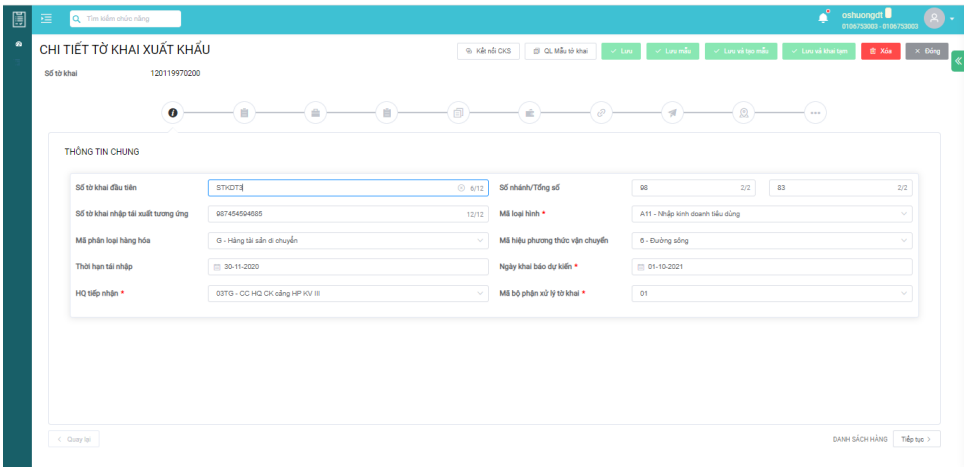

-> Chọn “Xemchi tiết” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin tờ khai

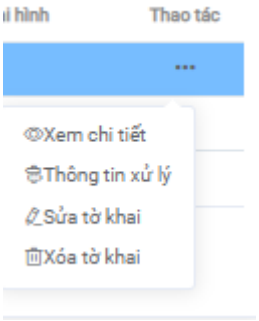

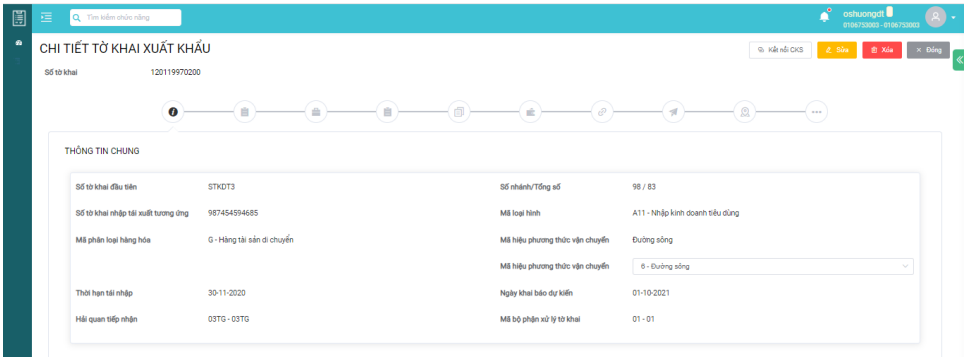

-> Chọn “Xóa” từ cột Thao tác. Hệ thống xóa thông tin tờ khai

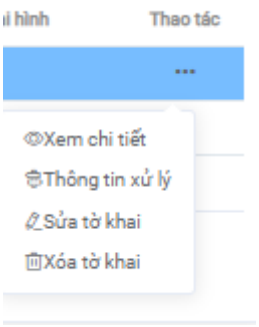

-> Chọn“In tờ khai” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình in tờ khai

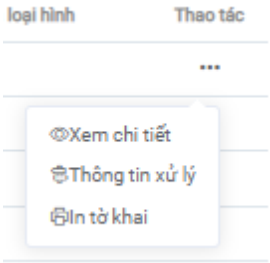

-> Chọn “Thông tin xử lý” từ cột Thao tác. Hệ thống xóa thông tin tờ khai

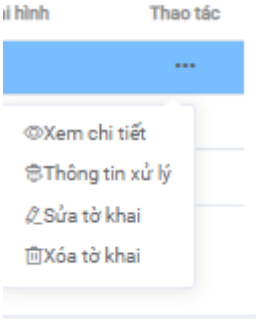

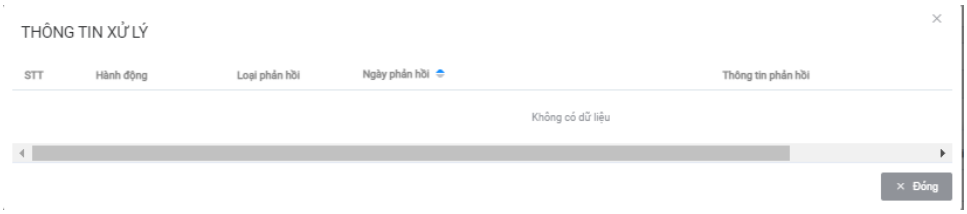

II.3.3.3. *EDC*

Bước 1: Chọn chức năng EDC từ menu. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm:

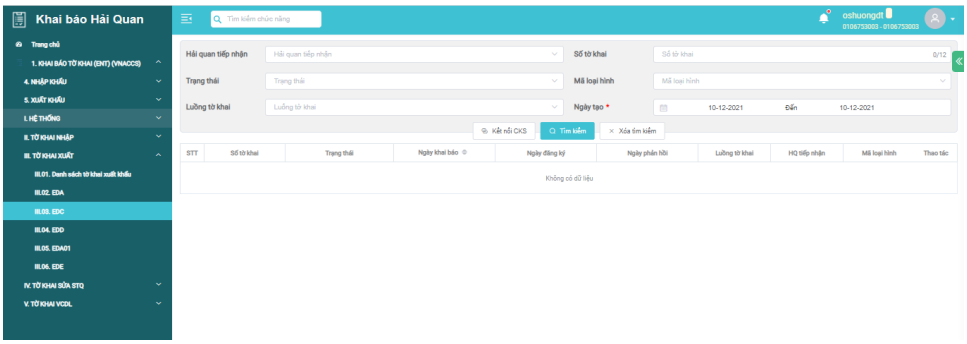

Bước 2: Nhập dữ liệu tìm kiếm, chọn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách thỏa màn điều kiện tìm kiếm

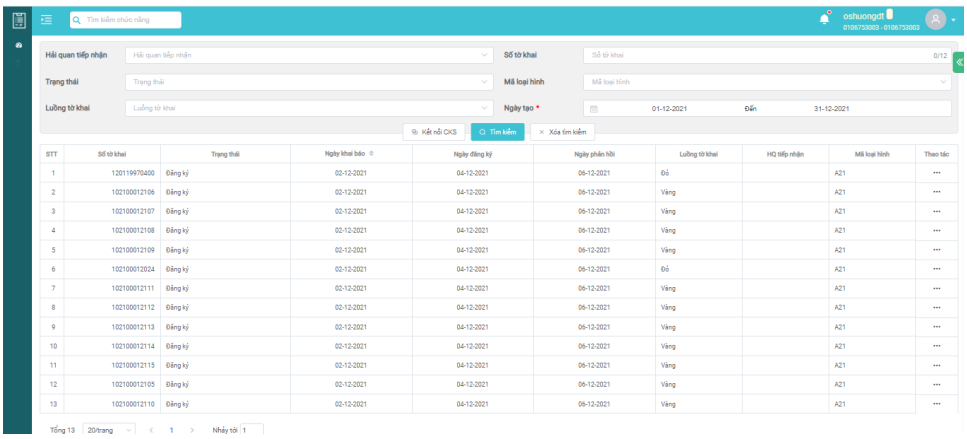

Bước 3: Chọn nút “Xóa tìm kiếm” để xóa các giá trị đã tìm kiếm. Hệ thống quay trở về màn hình ban đầu

Bước 4: Chọn nút "Kết nối CKS" hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

->Chọn nút “Kết nối CKS” hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 5: Chọn các chức năng từ cột Thao tác trên danh sách tìm kiếm. Hệ thống thực hiện chức năng tương ứng

-> Chọn “Xem chi tiết” từ cột Thao tác. Hệ thống ihiển thị màn hình chi tiết thông tin tờ khai

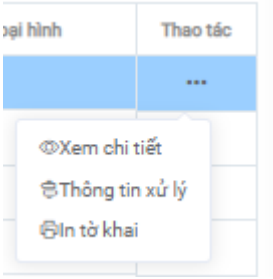

- Tab Thông tin chung

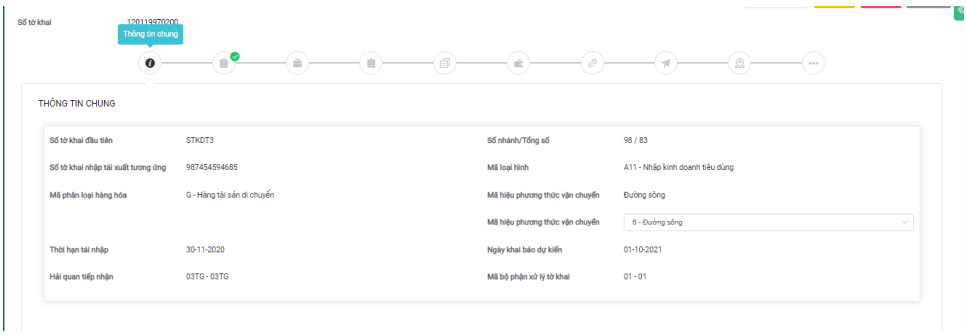

- Tab Danh sách hàng

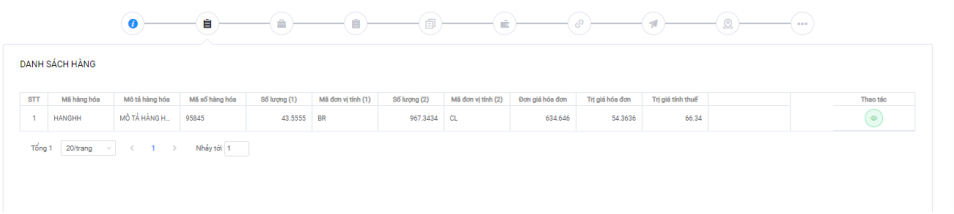

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

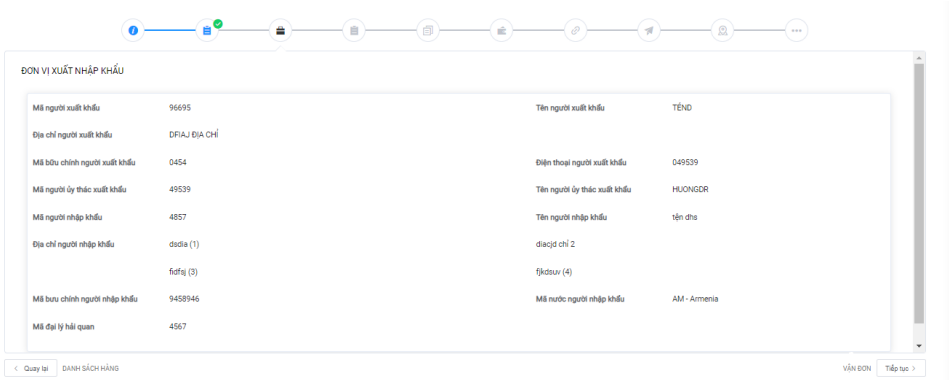

- Tab Vận đơn

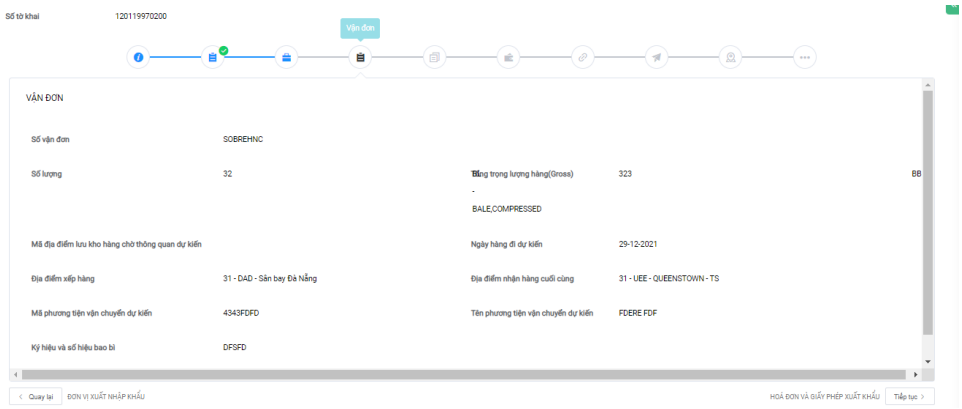

- Tab Hóa đơn và giấy phép xuất khẩu

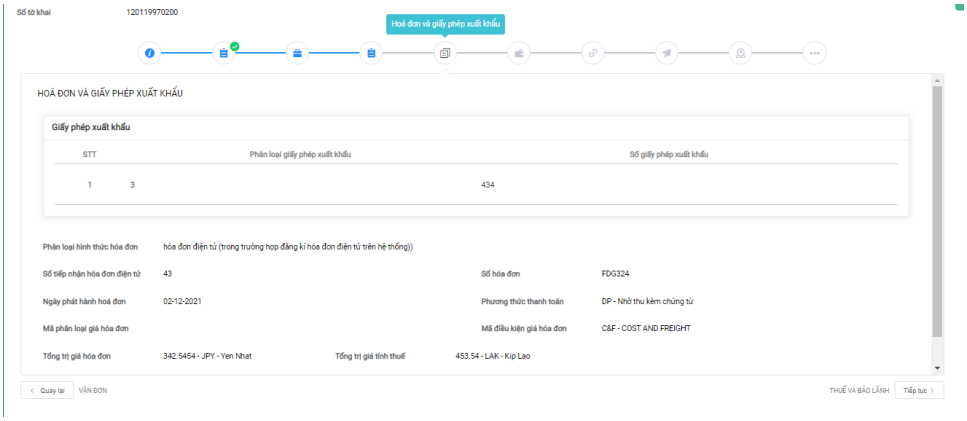

- Tab Thuế và bảo lãnh

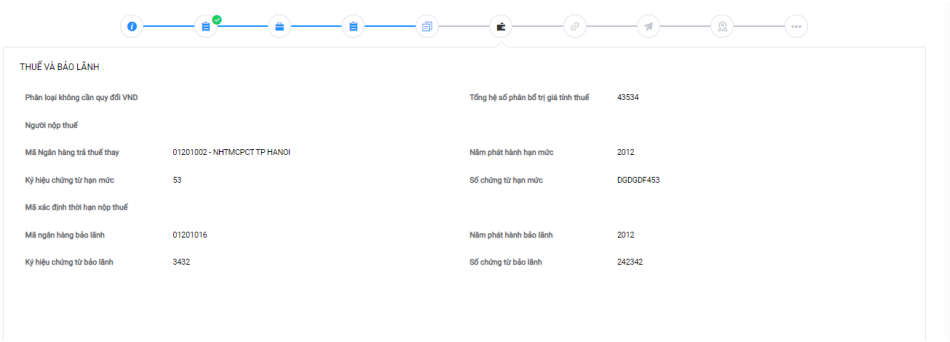

- Tab Định kèm khai báo điện tử

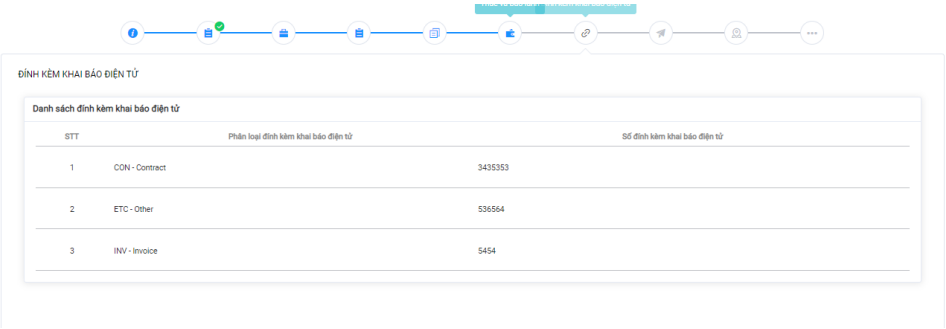

- Tab Thông tin trung chuyển

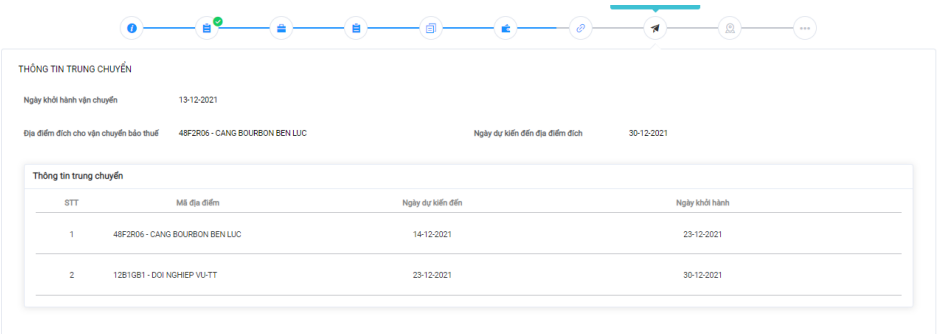

- Tab Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng (Vanning) và số container

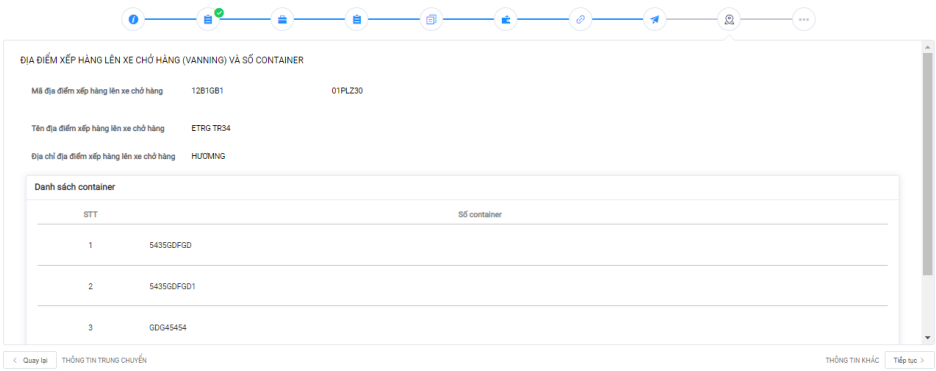

- Tab Thông tin khác

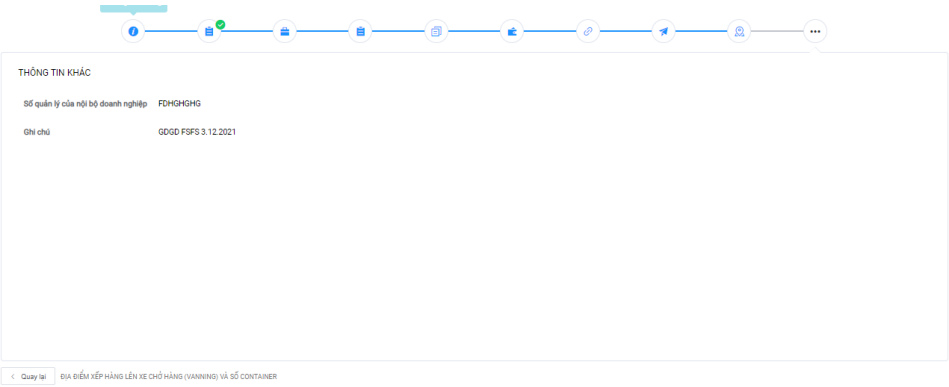

-> Chọn “Tiếp tục” để chuyển sang tab tiếp theo

->Chọn “Quay lại” để quay về tab trước đó

->Chọn nút “Kết nối CKS” hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 6: Chọn các chức năng từ cột Thao tác trên danh sách tìm kiếm. Hệ thống thực hiện chức năng tương ứng

-> Chọn “Khai chính thức” từ cột Thao tác. Hệ thống gửi thông tin tờ khai

-> Chọn“In tờ khai” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình in tờ khai

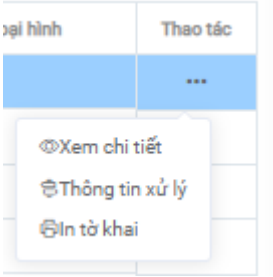

-> Chọn “Thông tin xử lý” từ cột Thao tác. Hệ thống xóa thông tin tờ khai

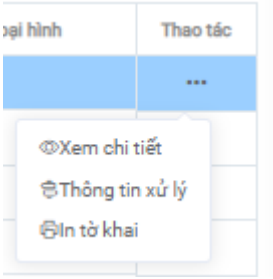

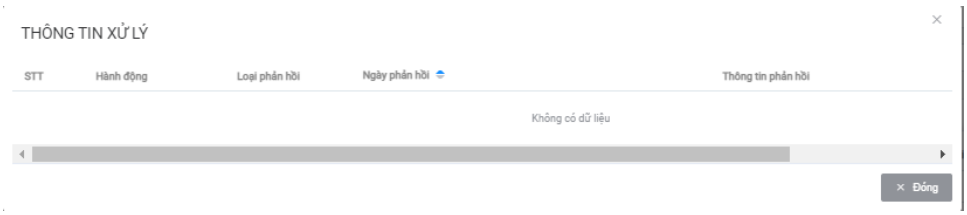

II.3.3.4. *EDD*

Bước 1 : Chọn mục III.Tờ khai xuất

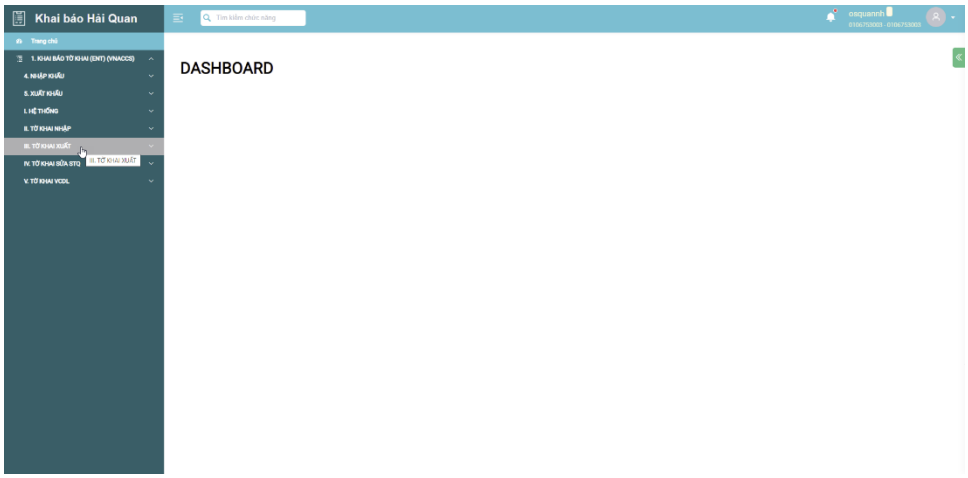

Bước 2 : Click vào mục III.04.EDD -> Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm chức năng .

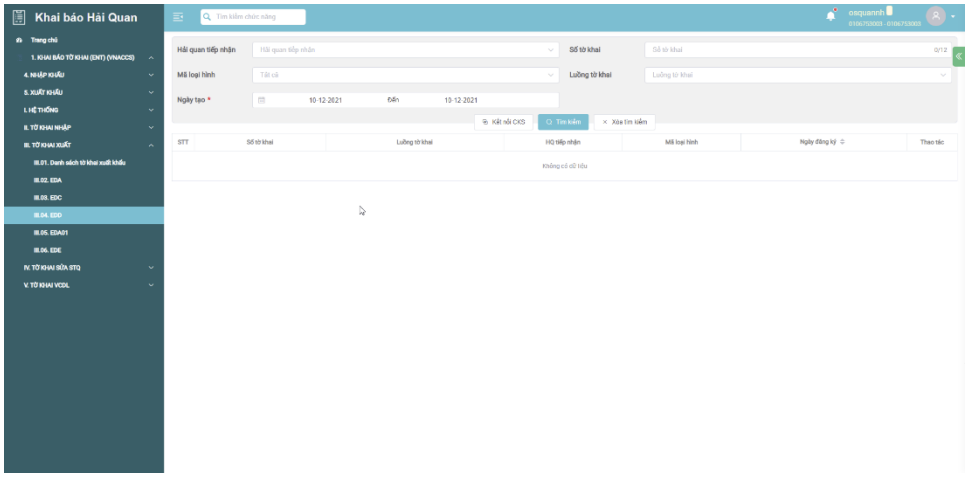

Bước 3 : Nhập các tiêu chí tìm và ấn nút tìm kiếm -> hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn theo điều kiện tìm kiếm.

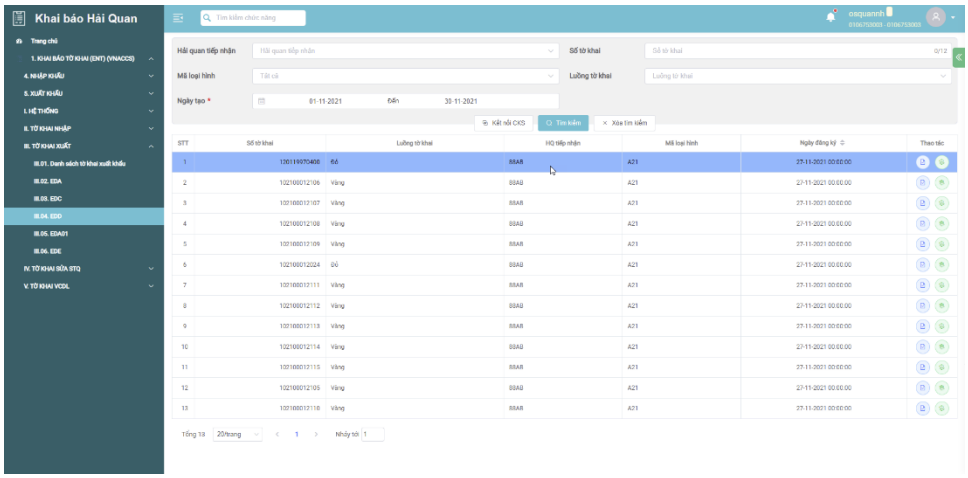

Bước 4 : Nhấn button Kết nối CKS , hệ thống kết nối thông tin CKS của DN.

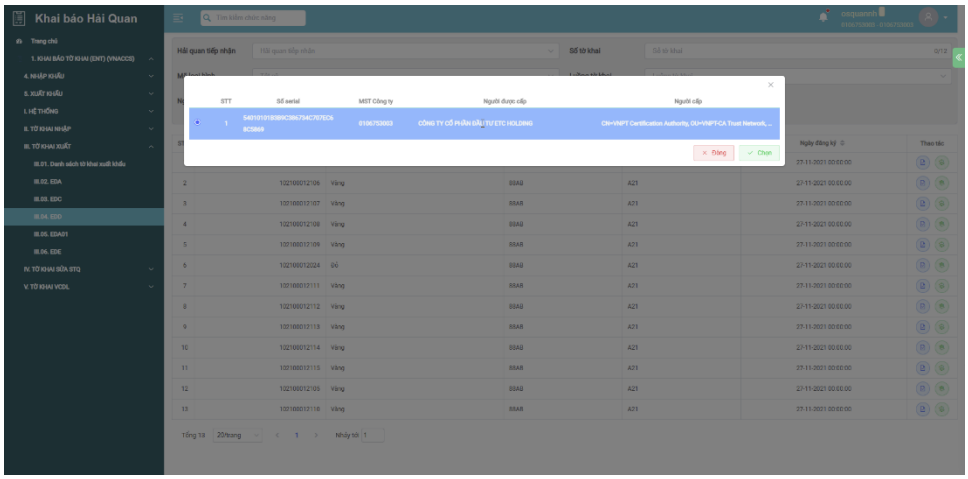

* Chọn 1 mã chữ ký số & nhấn button Chọn -> Hệ thống hiển thị thông báo “Đã kết nối thành công”.

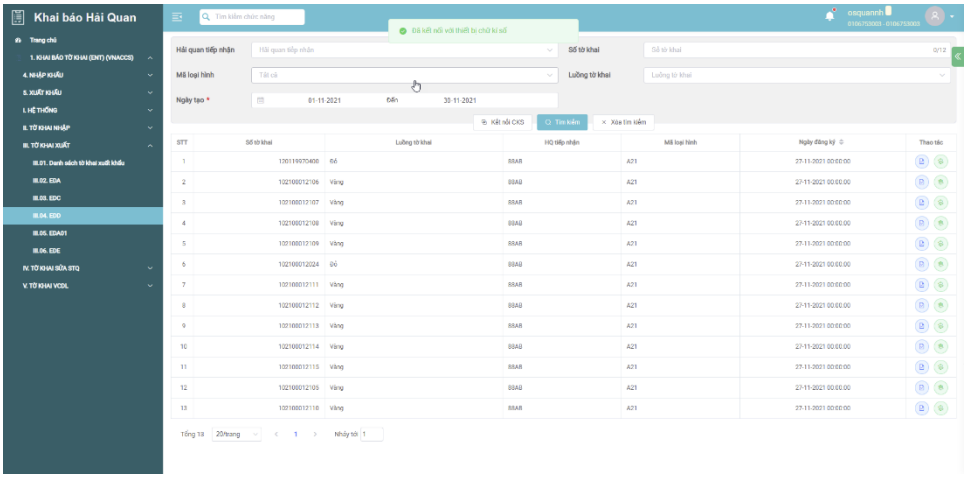

Bước 5 : Nhấn button Lấy thông tin đăng ký từ HQ (tại cột thao tác), hệ thống kiểm tra điều kiện

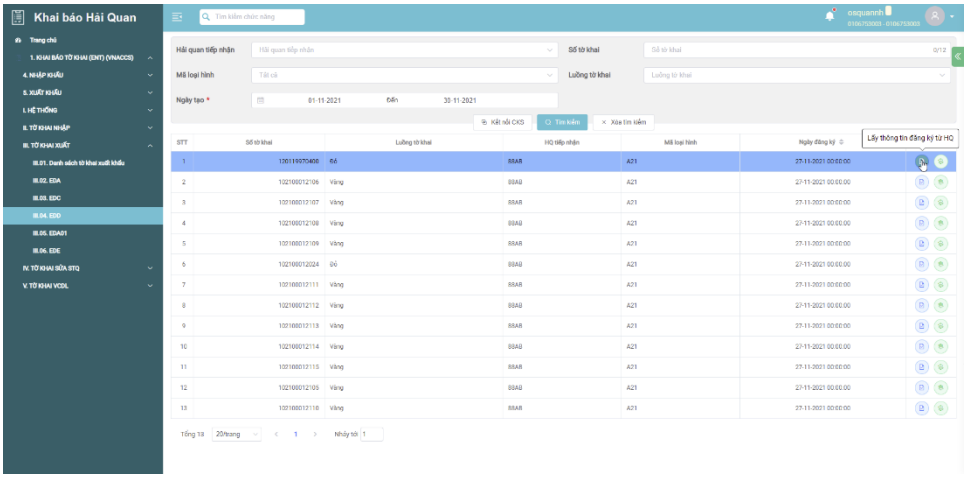

(1) Kiểmtra: Nếu SO_TK có tồn tại ở HQ_TK với TRANG_THAI = 113 (chờ phản hồi hỏi thông tin TK)

-> Thông báo: "Không thể lấy thông tin đăng ký tờ khai [SO_TK] từ HQ do đang chờ phản hồi hỏi thông tin"

(2) Nếu không tồn tại ở bảng HQ_TK , hệ thống kiểm tra kết nối chữ ký số

+ **Nếu chưa kết nối thông tin chữ ký số** -> Thông báo: "Phải kết nối thiết bị chữ ký số trước khi lấy thông tin đăng ký từ HQ"

+ **Nếu đã kết nối thông tin chữ ký số** -> Hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn lấy thông tin đăng ký từ HQ?"

Chọn "Có": Hệ thống gửi msg yêu cầu lấy thông tin đăng ký sang Hệ thống HQ

++ Hiển thị thông báo "Gửi yêu cầu lấy thông tin thành công"

*** Sau khi lấy thông tin từ HQ:** Sau 1 - 2s hiển thị Pop up Chờ thông tin xử lý (progress bar tiến trình % đếm lùi chạy trong 5p)

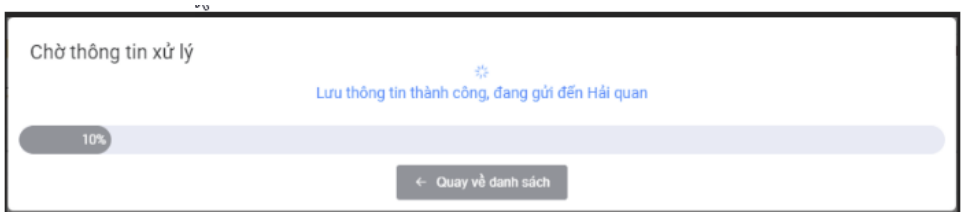

- Nếu thành công, Thông báo: "Kết thúc bình thường"

- Nếu lỗi, Thông báo: "Đã xảy ra lỗi, vui lòng kiểm tra lại và thông tin lỗi (nếu có)"

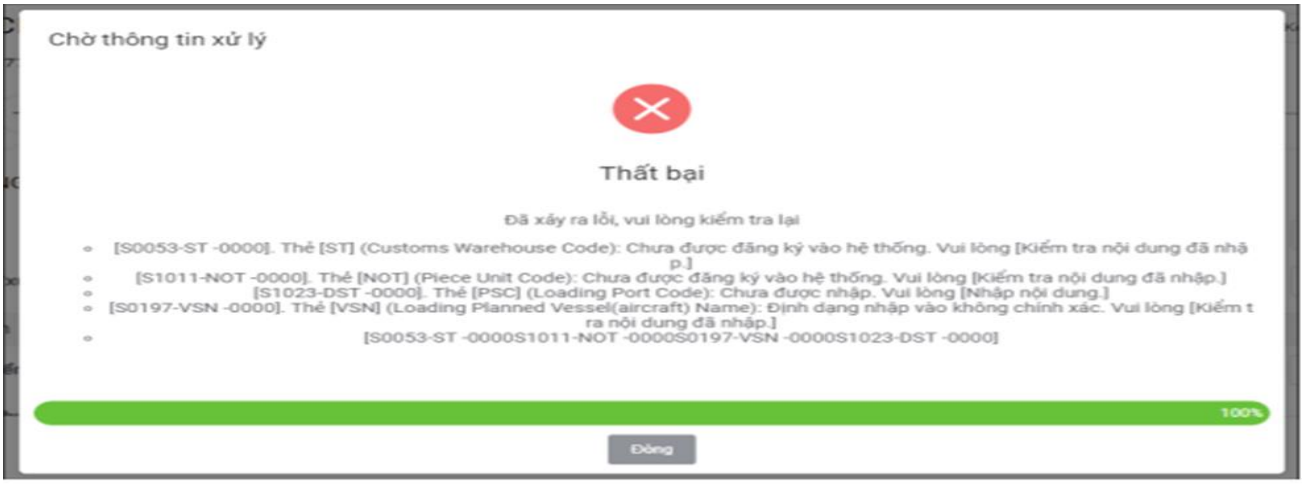

- Nếu sau 5 phút không có phản hồi, Thông báo: "Đã hết thời gian chờ, hệ thống vẫn đang gửi thông tin đến cơ quan Hải quan và sẽ trả kết quả sau" . -> click "Quay về danh sách": quay lại MH 3.1

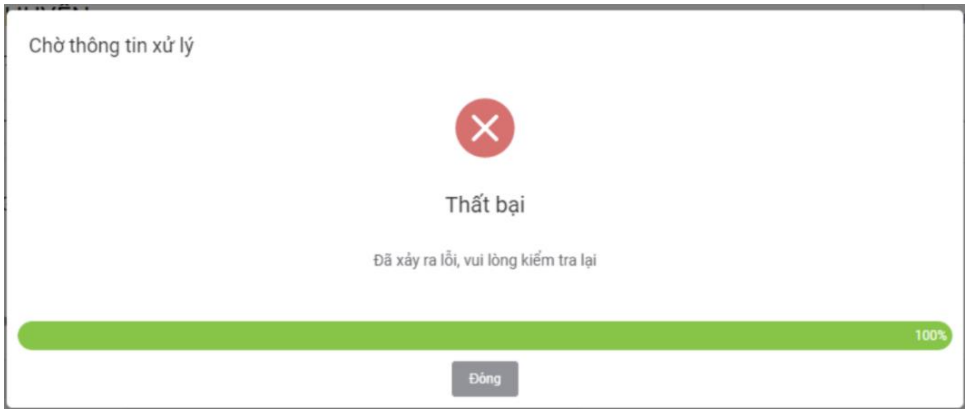

Bước 6 : Nhấn button Thông tin xử lý (tại cột thao tác), hệ thống hiển thị màn hình Popup Thông tin xử lý (MH 3.2)

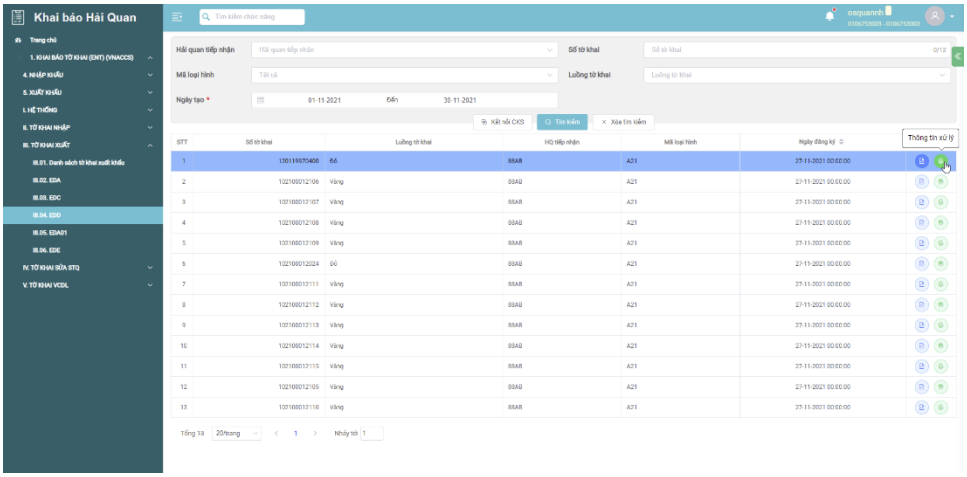

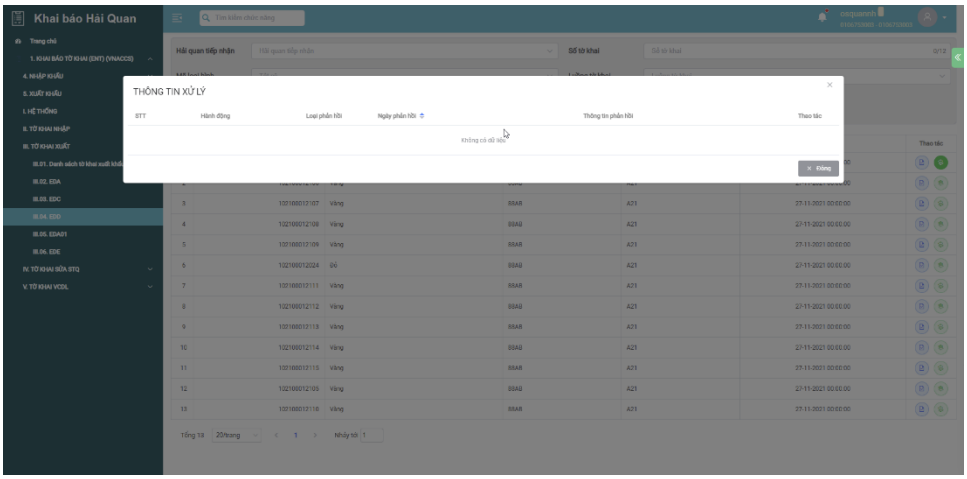

(1). Khi vào màn hình:

- Trường "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là thành công : button "Xem thông tin phản hồi" enable

- Trường "Ngày phản hồi" = "" hoặc "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là lỗi: button "Xem thông tin phản hồi" hidden

- Cột "Thông tin phản hồi": hiển thị mã -> chọn Xem thêm -> Hiển thị nội dung thông tin phản hồi (Dựa vào mã lỗi để chuyển thành nội dung thông tin phản hồi)

(2). Khi click "Xem thông tin phản hồi": hệ thống hiển thị màn hình Chi tiết Thông tin xử lý bao gồm:

=> Tiêu đề của màn hình từ 3.2.1 đến 3.2.11 -> Sẽ theo msg HQ trả về (tham chiếu 5.1. Dữ liệu đầu ra)

Bước 7 : Nhấn button Xóa tìm kiếm , hệ thống chuyển đk tìm kiếm về giá trị mặc định & xóa kết quả tìm kiếm đã có ở grid.

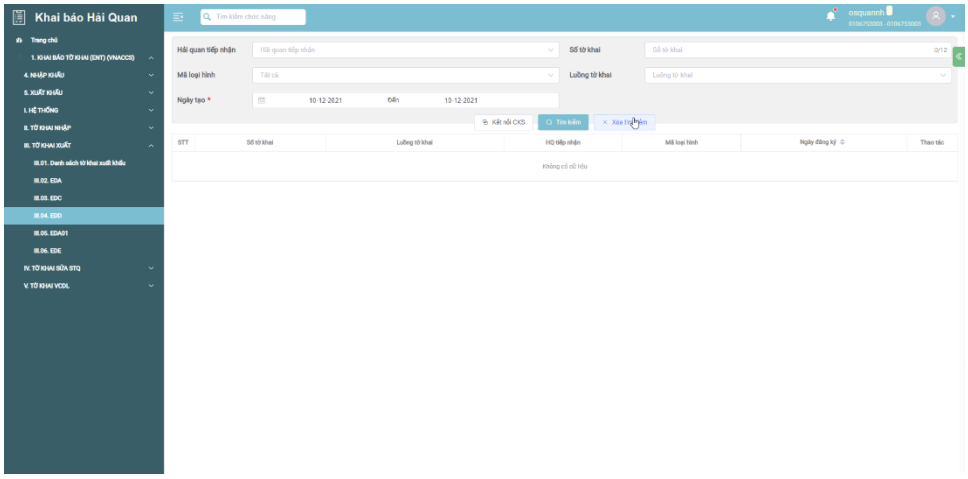

II.3.3.5. *EDA01*

Bước 1: Chọn chức năng EDA01 từ menu. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm:

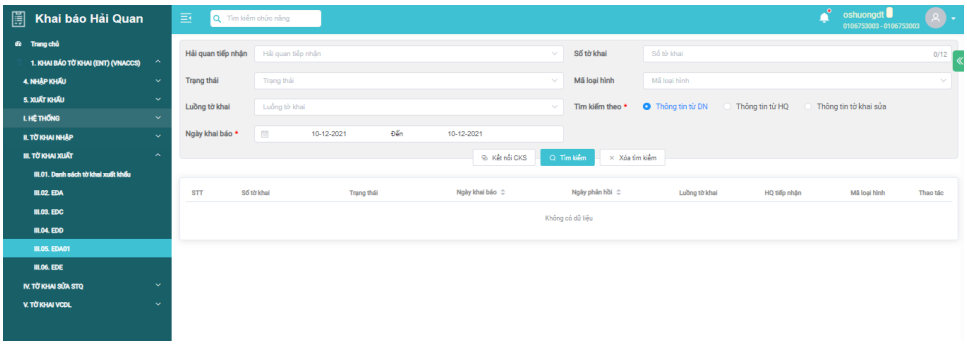

Bước 2: Nhập dữ liệu tìm kiếm, chọn nút “Tìm kiếm”. Hệ thống hiển thị danh sách thỏa màn điều kiện tìm kiếm

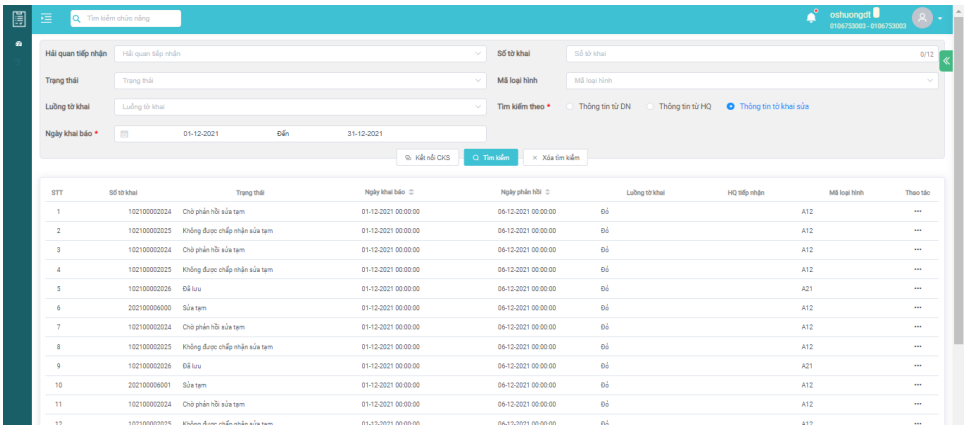

Bước 3: Chọn nút “Xóa tìm kiếm” để xóa các giá trị đã tìm kiếm. Hệ thống quay trở về màn hình ban đầu

Bước 4: Chọn nút "Kết nối CKS" hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 5: Chọn “Sửa” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình sửa với thông tin của tờ khai

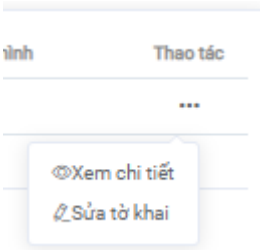

Bước 6. Nhập thông tin cần sửa trên các tab

-> Chọn “Tiếp tục” để chuyển sang tab tiếp theo

->Chọn “Quay lại” để quay về tab trước đó

- Tab Thông tin chung

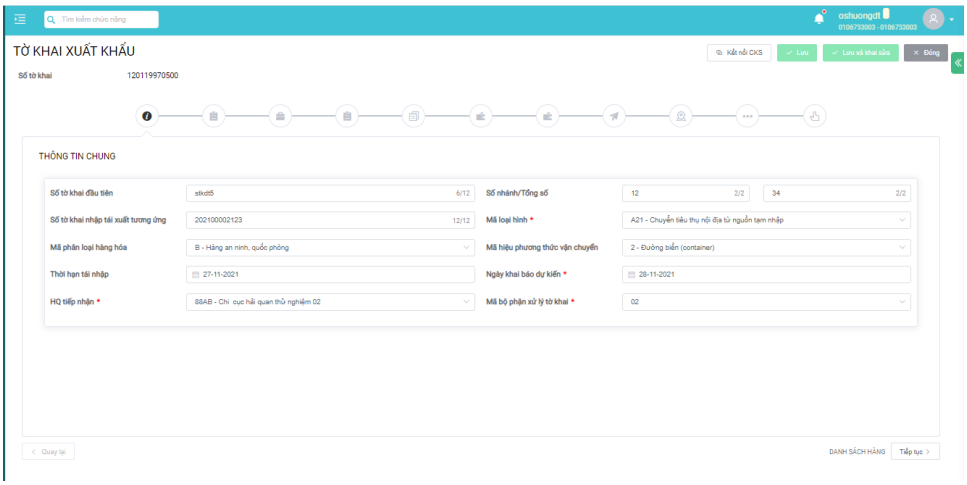

- Tab Danh sách hàng

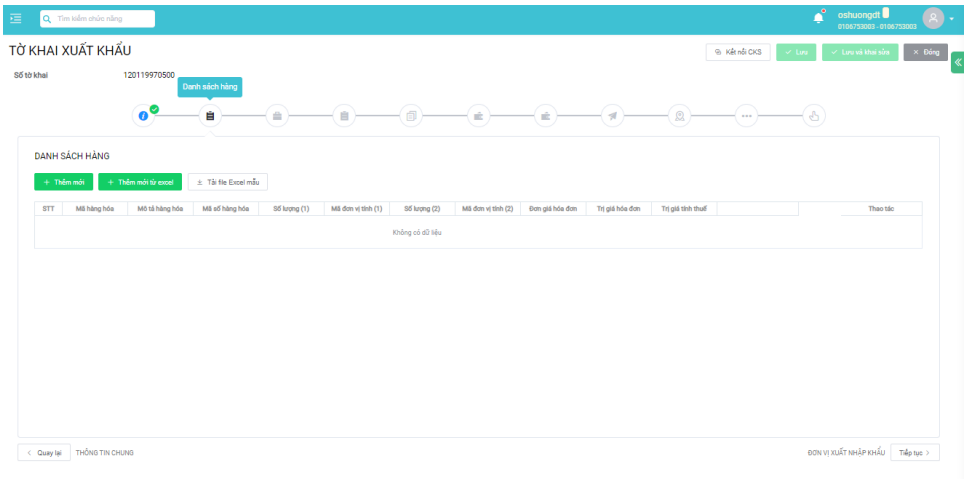

- Tab Đơn vị xuất nhập khẩu

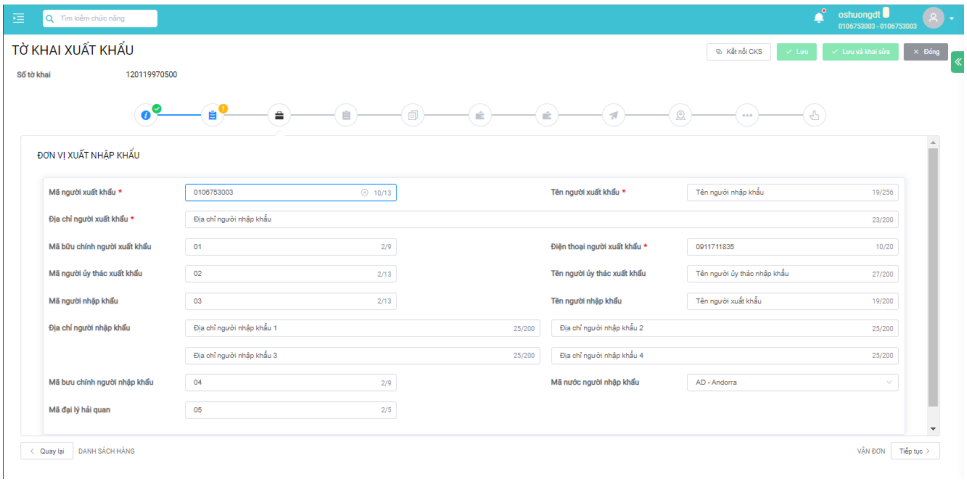

- Tab Vận đơn

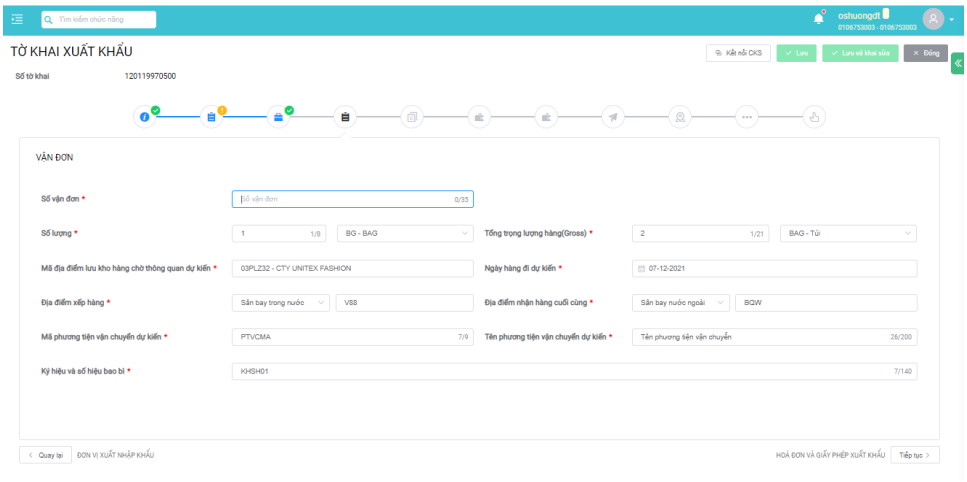

- Tab Hóa đơn và giấy phép xuất khẩu

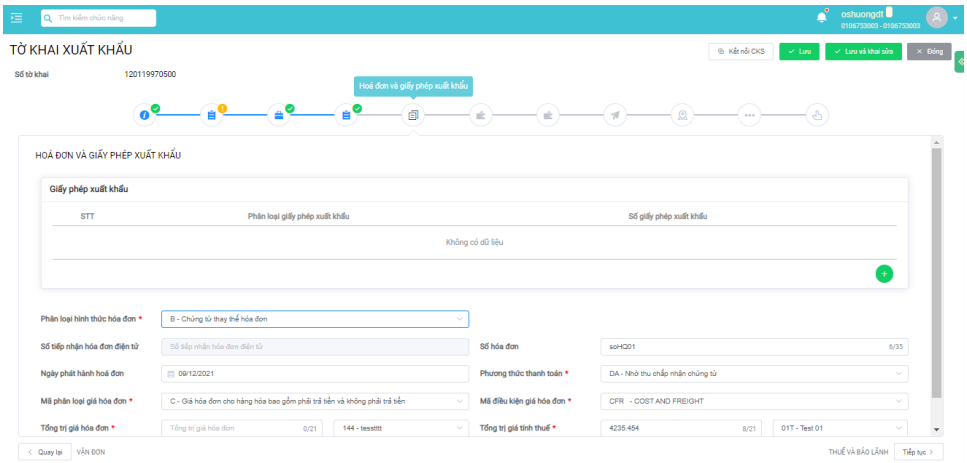

- Tab Thuế và bảo lãnh

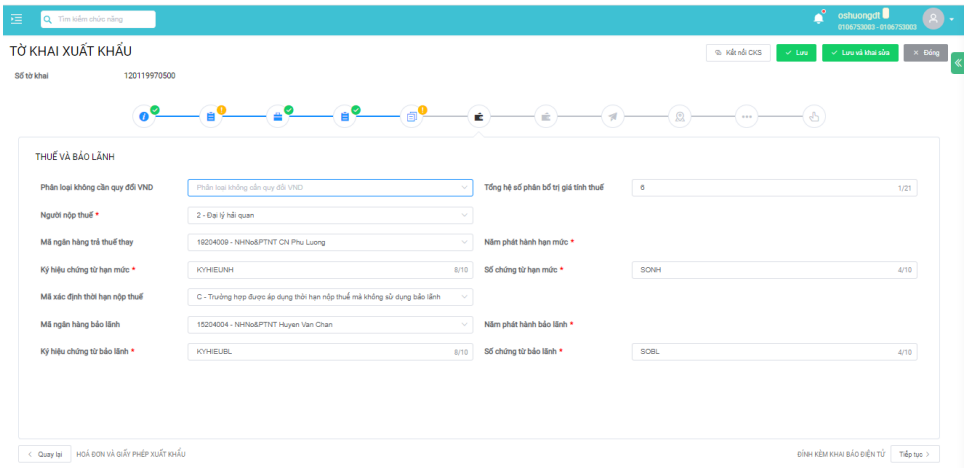

- Tab Định kèm khai báo điện tử

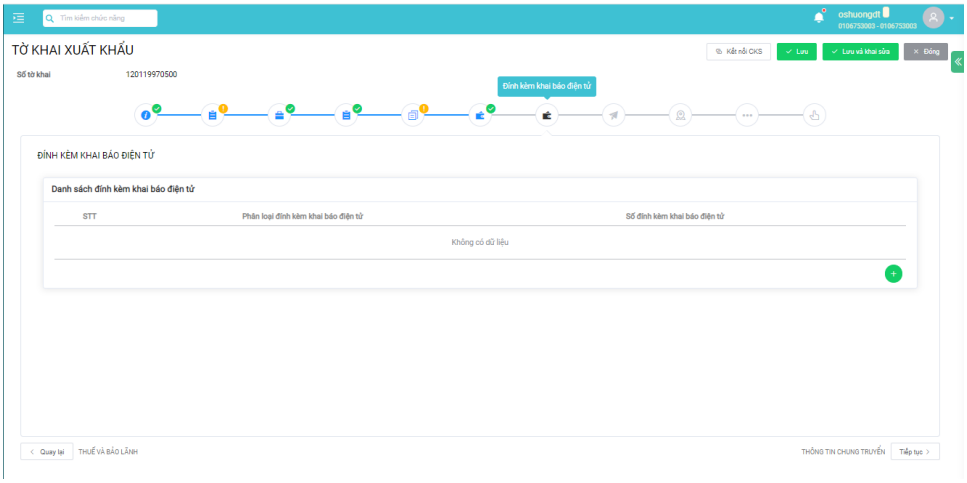

- Tab Thông tin trung chuyển

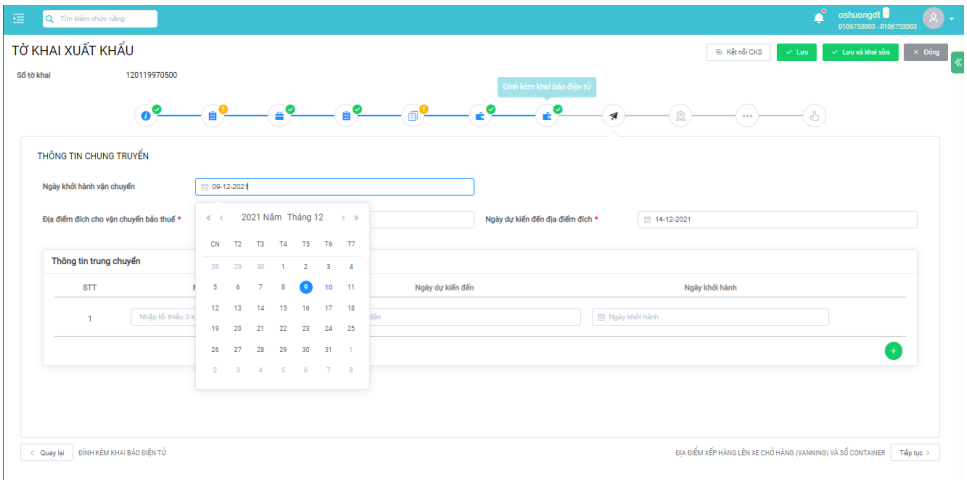

- Tab Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng (Vanning) và số container

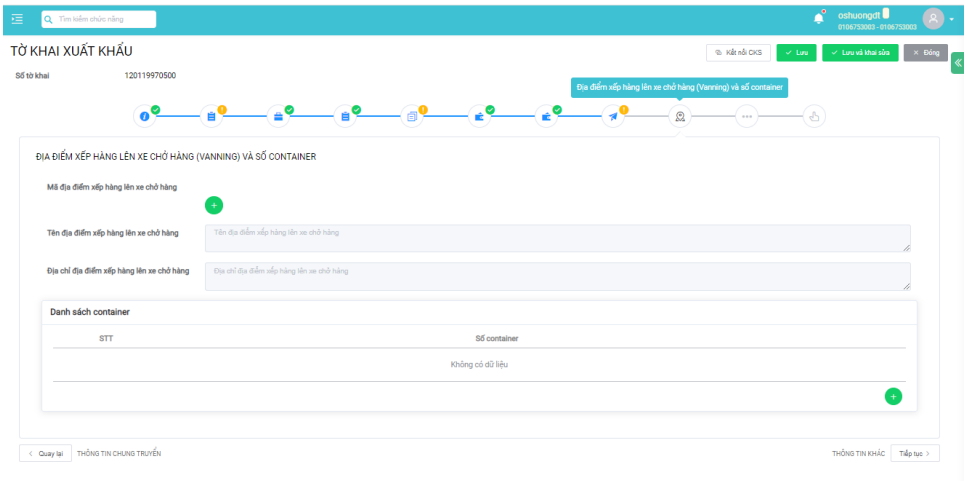

- Tab Thông tin khác

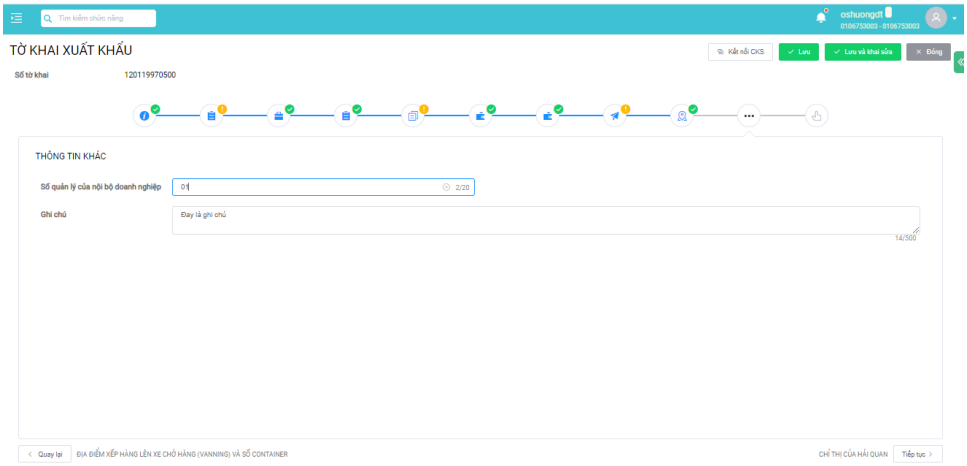

- Tab Chỉ thị của Hải quan

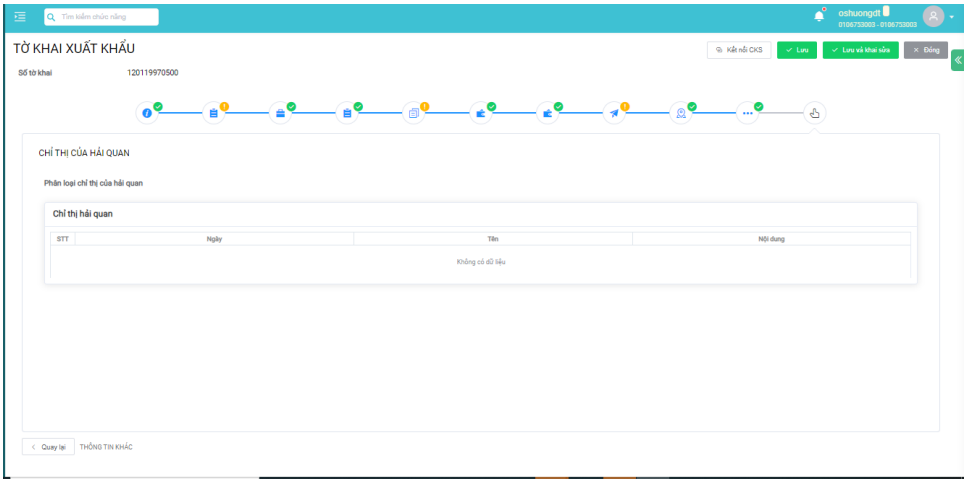

->Chọn nút “Kết nối CKS” hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 7: Chọn “Đóng”. Hệ thống đóng màn hình Thêm mới về màn hình Tìm kiếm

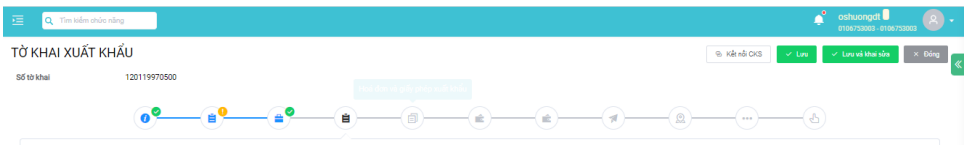

Bước 8: Chọn “Lưu”/ “Lưu và khai sửa” để lưu thông tin tờ khai

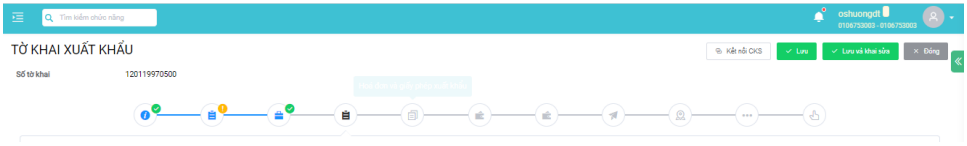

-> Lưu: Lưu thông tin tờ khai

->Lưu và khai sửa: Lưu thông tin tờ khai và gửi thông tin tờ khai

Bước 9: Chọn các chức năng từ cột Thao tác trên danh sách tìm kiếm. Hệ thống thực hiện chức năng tương ứng

-> Chọn “Xem chi tiết” từ cột Thao tác. Hệ thống ihiển thị màn hình chi tiết thông tin tờ khai

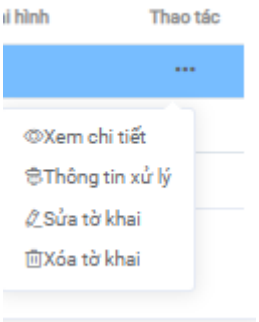

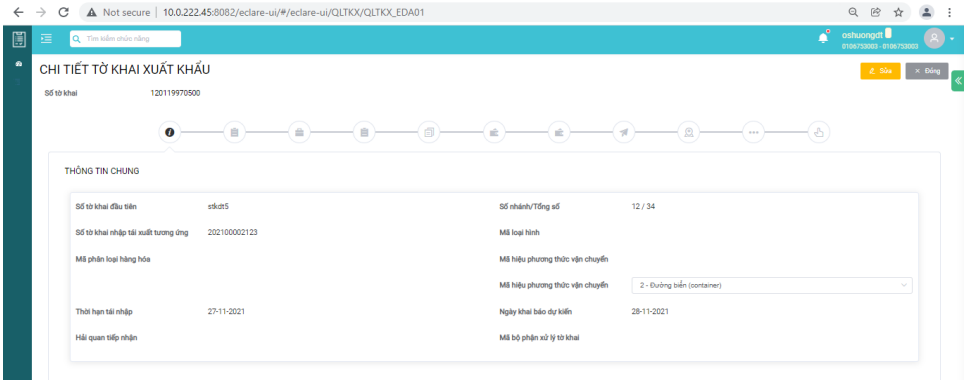

-> Chọn “Xóa” từ cột Thao tác. Hệ thống xóa thông tin tờ khai

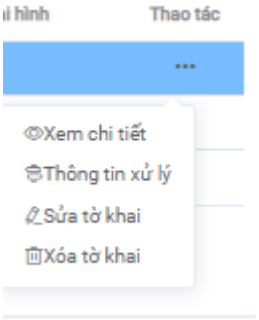

-> Chọn“In tờ khai” từ cột Thao tác. Hệ thống hiển thị màn hình in tờ khai

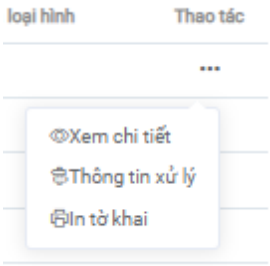

-> Chọn “Thông tin xử lý” từ cột Thao tác. Hệ thống xóa thông tin tờ khai

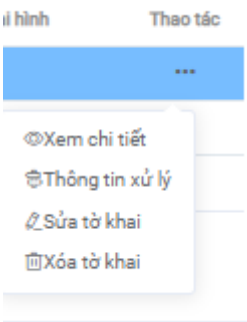

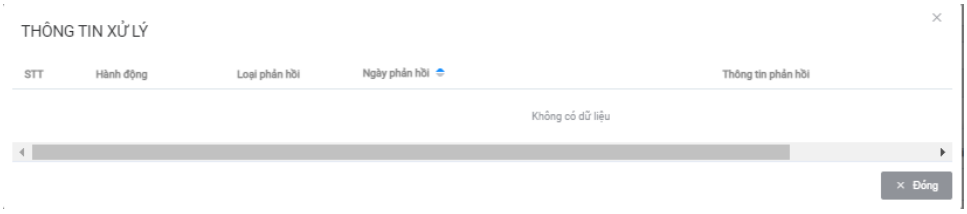

II.3.3.6. *EDE*

Chức năng này cho phép người dung hỏi thông tin phản hồi từ HQ

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng III**I. TỜ KHAI XUẤT -> III.6. EDE**

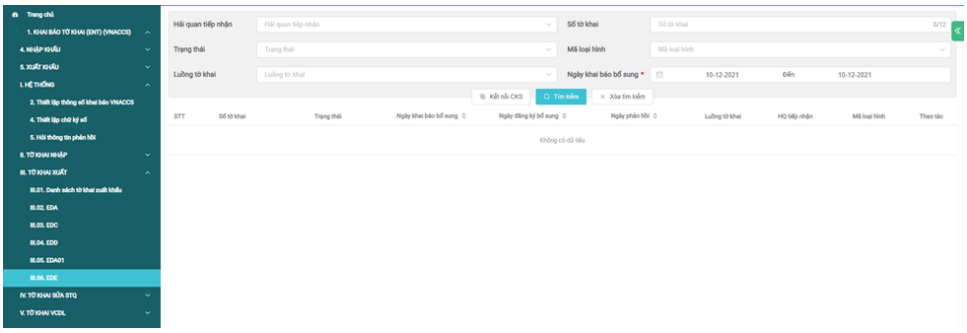

Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm và nhấn nút "**Tìm kiếm**", hệ thống hiển thị danh sách tờ khai xuất khẩu sửa đổi bổ sung thỏa mãn điều kiện tìm kiếm

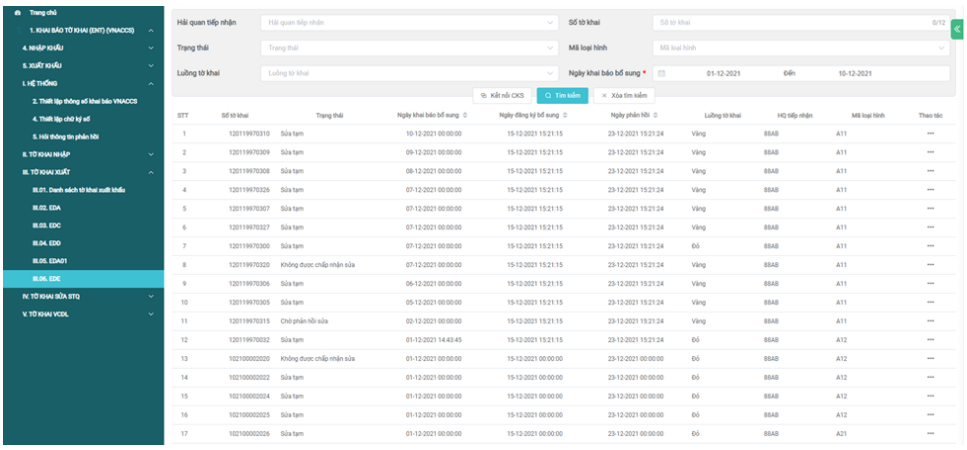

* Lưu ý 1: **Bảng map giữa Trạng thái của tờ khai và hiển thị các button ở cột Thao tác tại màn hình Tìm kiếm:**

Trạng thái	Thao tác
304. Sửa tạm	Xem chi tiết Khai chính thức
115. Chờ phản hồi sửa	Xem chi tiết Thông tin xử lý
275. Không được chấp nhận sửa	Xem chi tiết Thông tin xử lý
305. Sửa	Xem chi tiết Thông tin xử lý In tờ khai

* Lưu ý 2: **Bảng map giữa Trạng thái của tờ khai và hiển thị các button ở cột Thao tác tại màn hình Xem chi tiết:**

Trạng thái	Thao tác
304. Sửa tạm	Kết nối CKS Khai chính thức Đóng
112. Chờ phản hồi sửa	Đóng
272. Không được chấp nhận sửa	Đóng
302. Sửa	Đóng

Bước 3: Nhấn nút "**Kết nối CKS**", hệ thống thực hiện kết nối CKS của doanh nghiệp

Bước 4: Khai chính thức tờ khai xuất khẩu sửa đổi, bao gồm 2 cách:

- Cách 1: Nhấn nút **"Khai chính thức"** ở trên bảng grid, cột thao tác

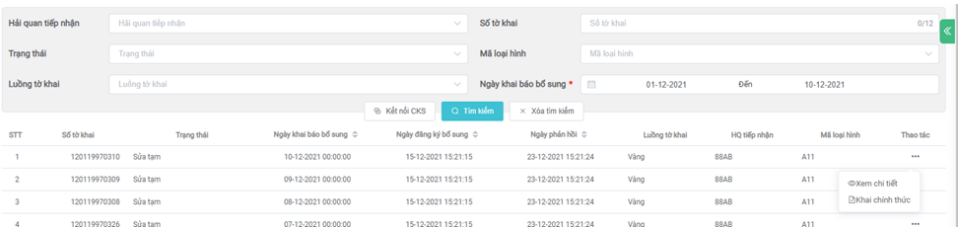

- Nếu chưa kết nối thông tin chữ ký số -> Thông báo: "Phải kết nối thiết bị chữ ký số trước khi gửi tờ khai"

- Nếu đã kết nối thông tin chữ ký số -> Hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn gửi tờ khai?"

+ Chọn "**Có**": Hệ thống gửi message khai chính thức tờ khai xuất khẩu sửa sang HQ và Thông báo: "Gửi tờ khai thành công"

+ Chọn "**Không**": Đóng popup

- Cách 2:

Bước 1: Nhấn nút **"Xem chi tiết"** ở trên bảng grid, cột thao tác -> hệ thống hiển thị màn hình Xem chi tiết,

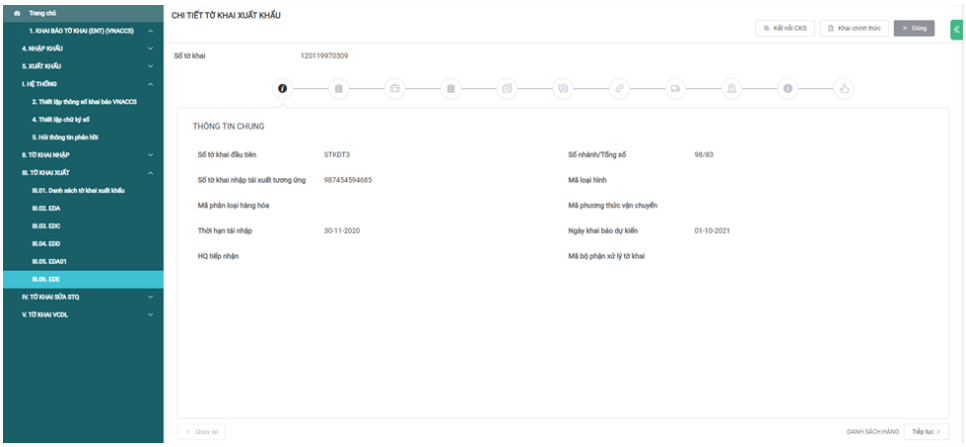

* Lưu ý: Tại màn hình xem chi tiết, người dùng có thể xem thông tin tờ khai xuất khẩu sửa

- Mặc định hiển thị tab THÔNG TIN CHUNG

- Người dùng có thể nhấn nút **"Tiếp tục"** để chuyển sang tab tiếp theo hoặc nhấn nút **"Quay lại"** để quay về tab trước đó

- Người dùng có thể nhấn vào biểu tượng từng tab để chuyển sang tab đó

- Nhấn nút **"Đóng",** quay lại màn hình tìm kiếm

- Tab thông tin chung

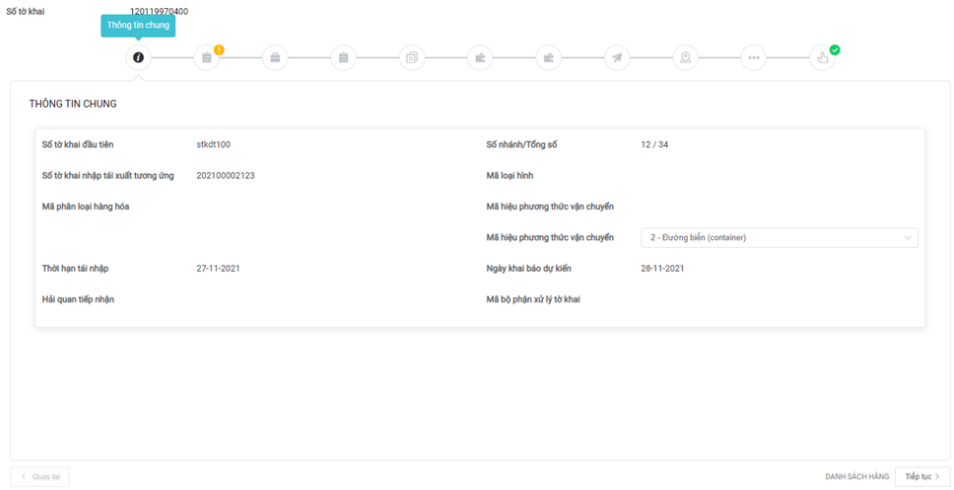

- Tab Danh sách hàng

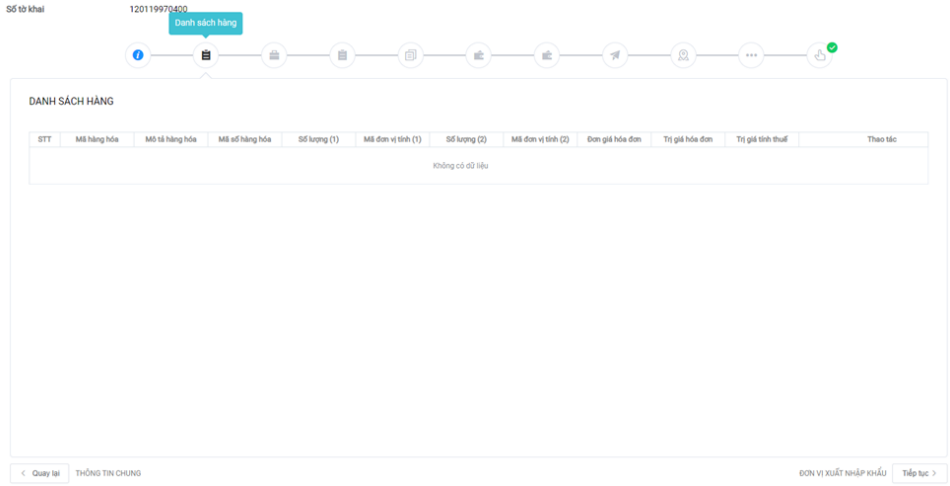

- Tab đơn vị xuất nhập khẩu

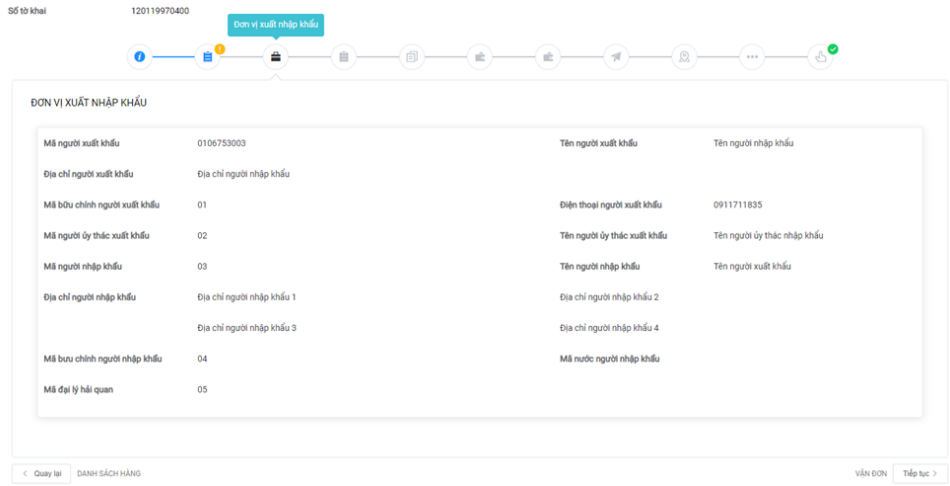

- Tab vận đơn

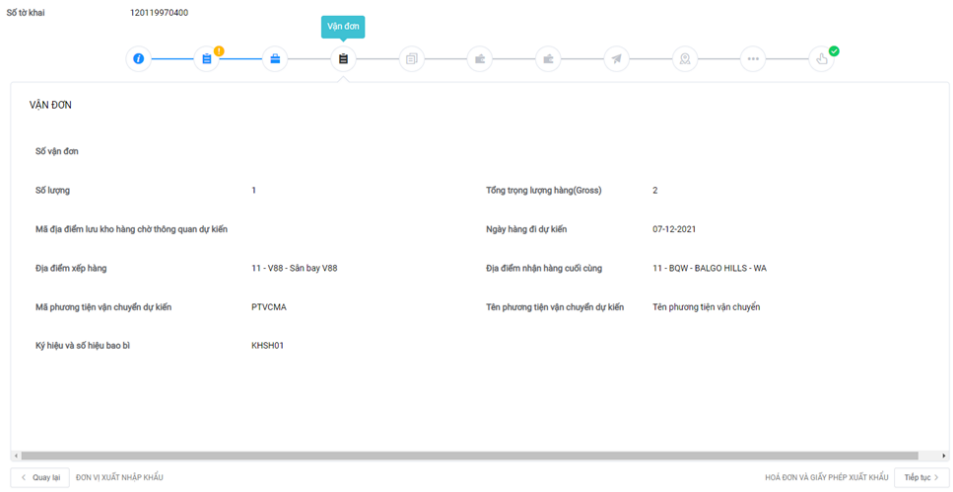

- Tab hóa đơn và giấy phép xuất khẩu

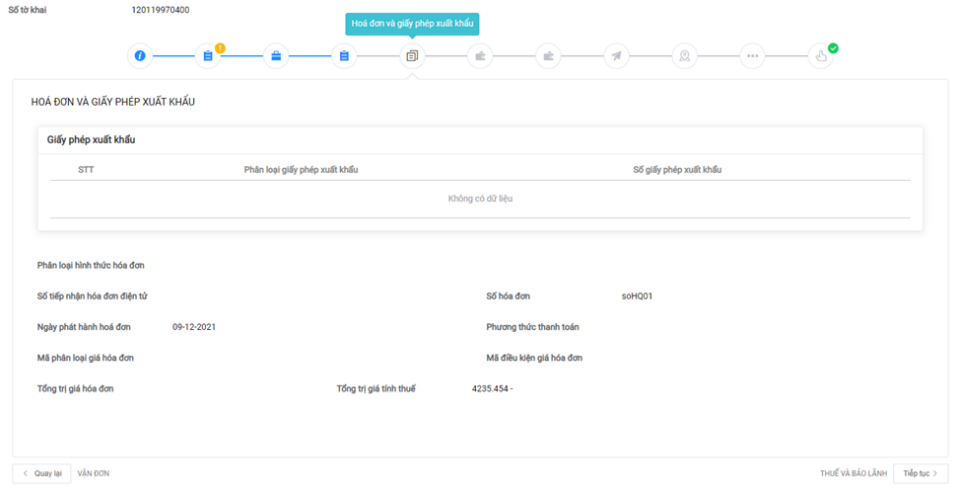

- Tab thuế và bảo lãnh

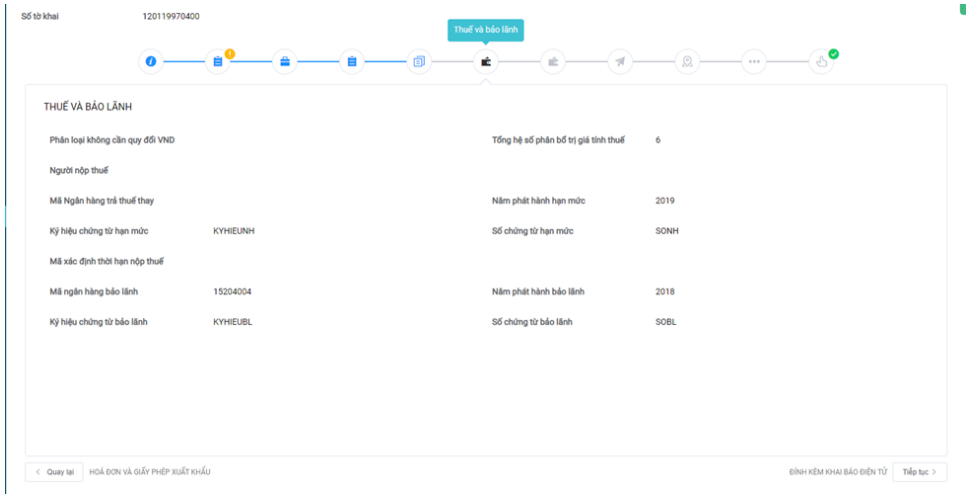

- Tab đính kèm khai báo điện tử

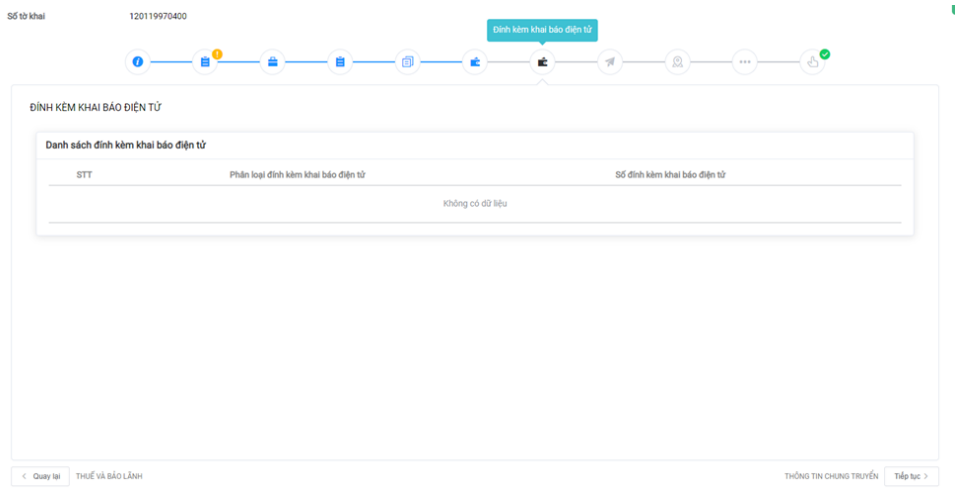

- Tab thông tin trung chuyển

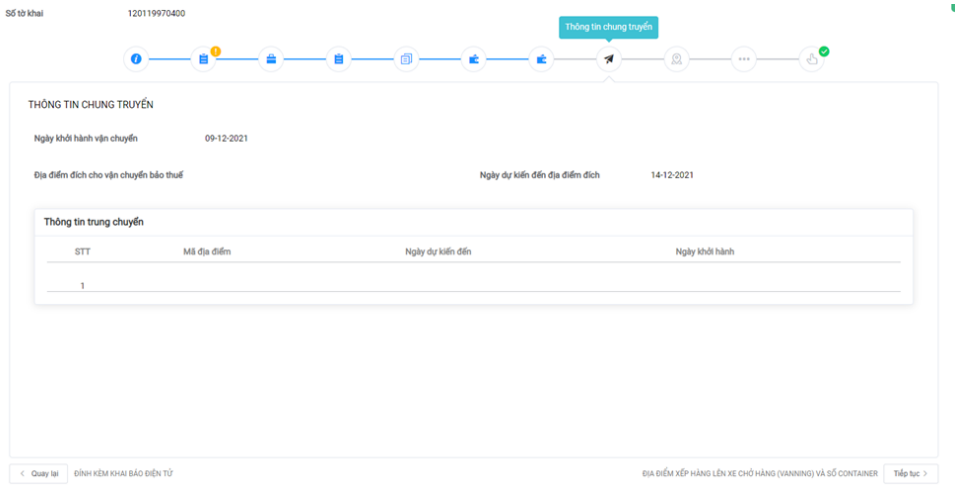

- Tab Địa điểm xếp hang lên xe chở hang (vanning) và số container

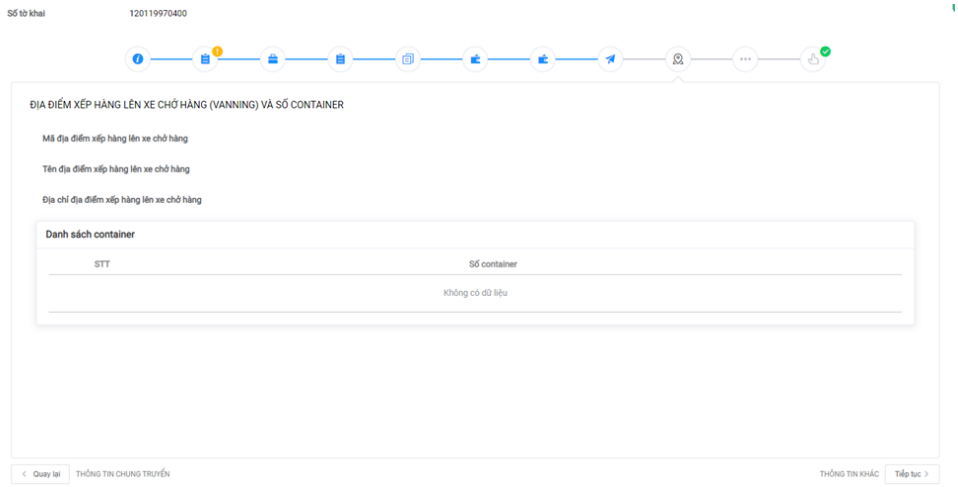

- Tab thông tin khác

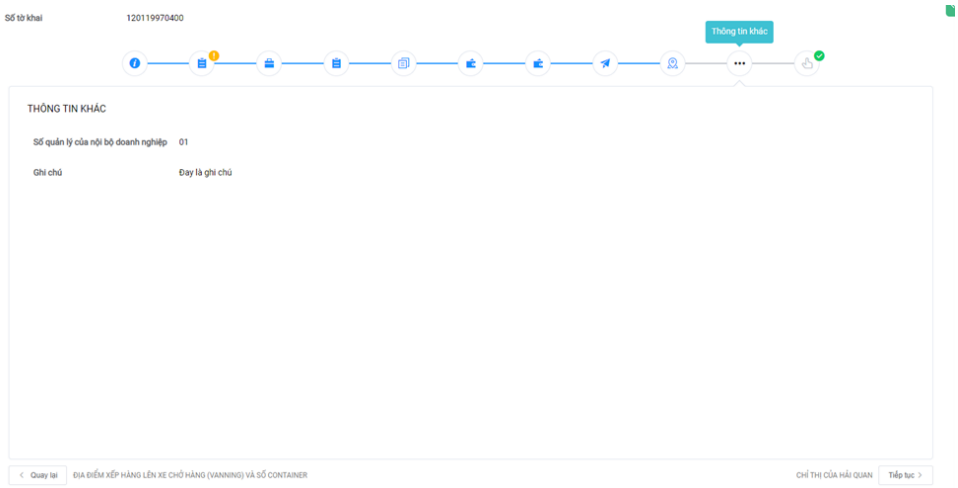

- Tab chỉ thị của hải quan

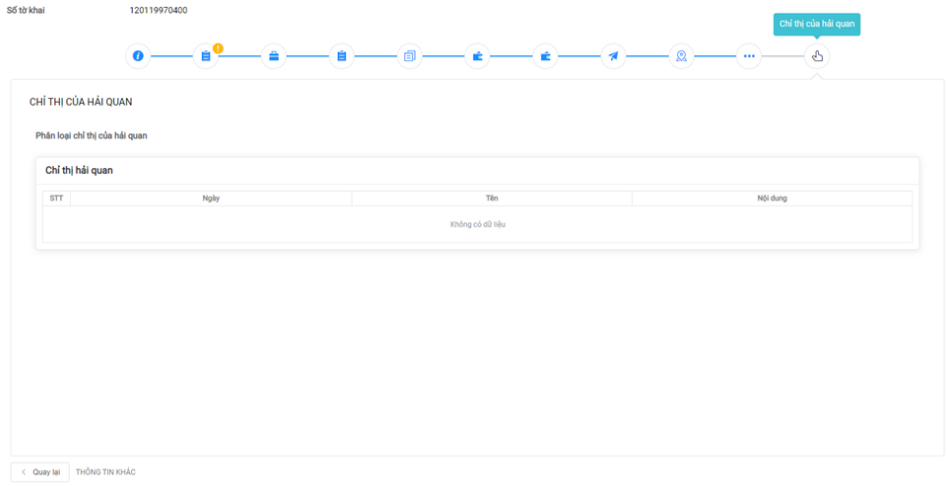

Bước 2: Nhấn nút "**Kết nối CKS**", hệ thống thực hiện kết nối CKS của doanh nghiệp

Bước 3: Nhấn nút **"Khai chính thức"**

+ Nếu chưa kết nối thông tin chữ ký số -> Thông báo: "Phải kết nối thiết bị chữ ký số trước khi gửi tờ khai"

+ Nếu đã kết nối thông tin chữ ký số -> Hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn gửi tờ khai?"

++ Chọn "**Có**": Hệ thống gửi message khai chính thức tờ khai xuất khẩu sửa sang HQ và Thông báo: "Gửi tờ khai thành công"

++ Chọn "**Không**": Đóng popup

*** Sau khi khai chính thức, không quay lại MH Tìm kiếm :** Sau 1 - 2s , hệ thống hiển thị Pop up Chờ thông tin xử lý (progress bar tiến trình % đếm lùi chạy trong 5p)

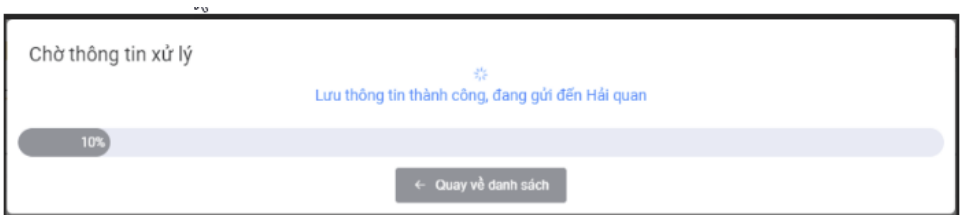

- Nếu thành công, Thông báo: "Kết thúc bình thường"

- Nếu lỗi, Thông báo: "Đã xảy ra lỗi, vui lòng kiểm tra lại và thông tin lỗi (nếu có)"

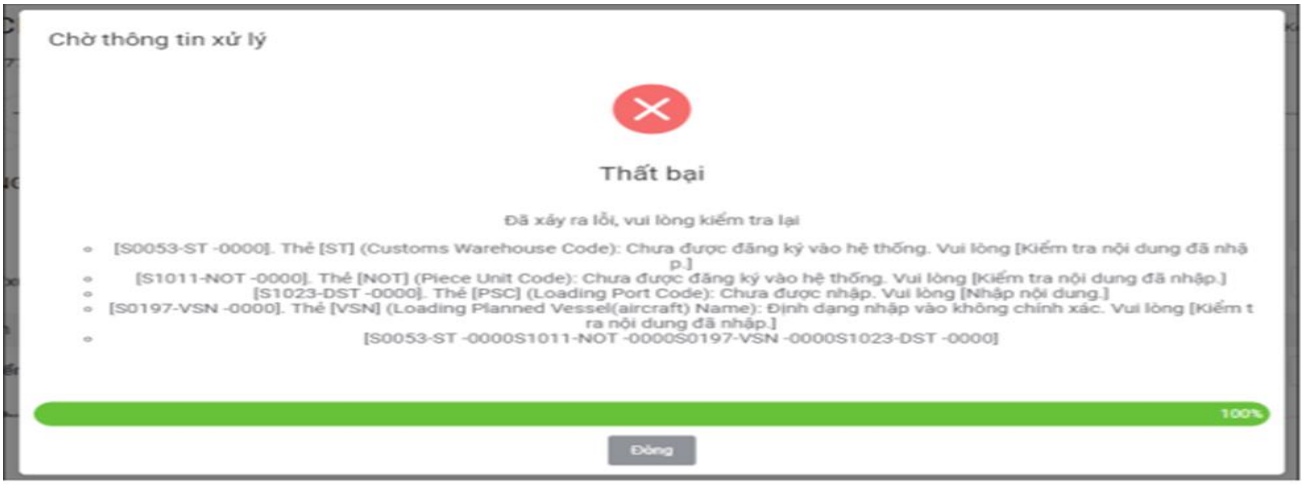

- Nếu sau 5 phút không có phản hồi, Thông báo: "Đã hết thời gian chờ, hệ thống vẫn đang gửi thông tin đến cơ quan Hải quan và sẽ trả kết quả sau"

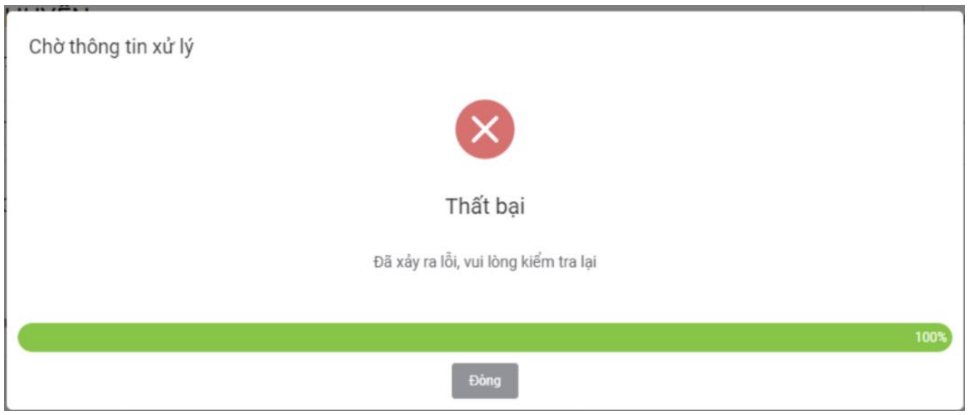

Bước 5: Tại màn hình Tìm kiếm, nhấn nút **"In tờ khai"**, hệ thống hiển thị form in chờ khai cho người dùng

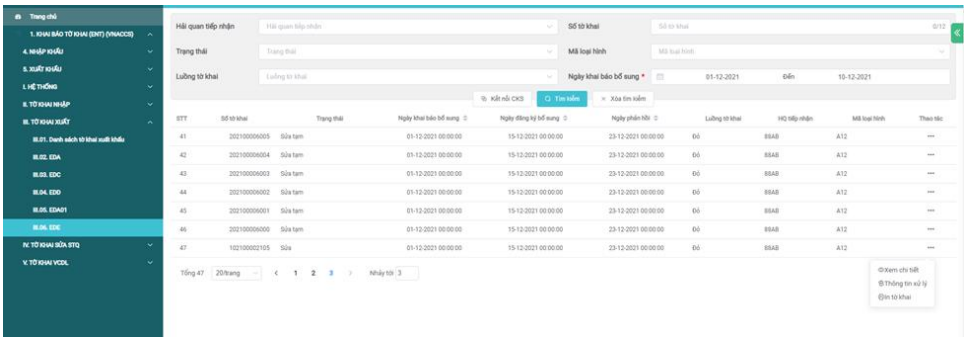

Bước 6: Tại màn hình tìm kiếm, nhấn nút **"Thông tin xử lý**", hệ thống hiển thị popup thông tin xử lý

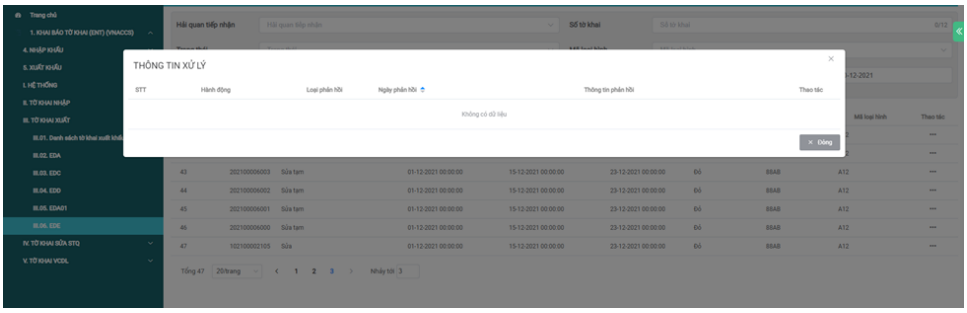

(1). Khi vào màn hình:

- Trường "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là thành công : button "Xem thông tin phản hồi" enable

- Trường "Ngày phản hồi" = "" hoặc "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là lỗi: button "Xem thông tin phản hồi" hidden

- Cột "Thông tin phản hồi": hiển thị mã -> chọn Xem thêm -> Hiển thị nội dung thông tin phản hồi (Dựa vào mã lỗi để chuyển thành nội dung thông tin phản hồi)

(2). Khi click "Xem thông tin phản hồi": hệ thống hiển thị màn hình Chi tiết Thông tin xử lý bao gồm:

=> Tiêu đề của màn hình từ 3.13.1 đến 3.13.13 -> Sẽ theo msg HQ trả về (tham chiếu 5.1. Dữ liệu đầu ra)

- Trường hợp "Loại phản hồi" = VAE2LE0, VAE3LE0, VAE2RE0, VAE3RE0, VAE2LY0, VAE3LY0, VAE2RY0, VAE3RY0: hệ thống hiển thị MH 3.13.1 -> 3.13.11 với Tiêu đề (Tham khảo DL đầu ra)

+ Hiển thị mặc định tab "Thông tin chung": 3.13.1

+ Cho phép chuyển các tab bằng cách chọn tab đó hoặc chọn "Tiếp tục"và "Quay lại"

+ Chọn đóng: Quay lại MH 3.13

Bước 7: Tại màn hình tìm kiếm , nhấn nút **"Xóa tìm kiếm"** , hệ thống xử lý :

- Chuyển đk tìm kiếm về giá trị mặc định (tham khảo trường có giá trị mặc định ở mục 4. Dữ liệu đầu vào)

- Xóa kết quả tìm kiếm đã có ở grid

II.3.4. Tờ khai sửa STQ

II.3.4.1. *Danh sách tờ khai sửa STQ*

Chức năng cho phép người dùng tra cứu, xem chi tiết thông tin tờ khai sửa đổi bổ sung STQ đã khai chính thức

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng **IV. TỜ KHAI SỬA STQ** -> **IV.01. Danh sách tờ khai sửa STQ**

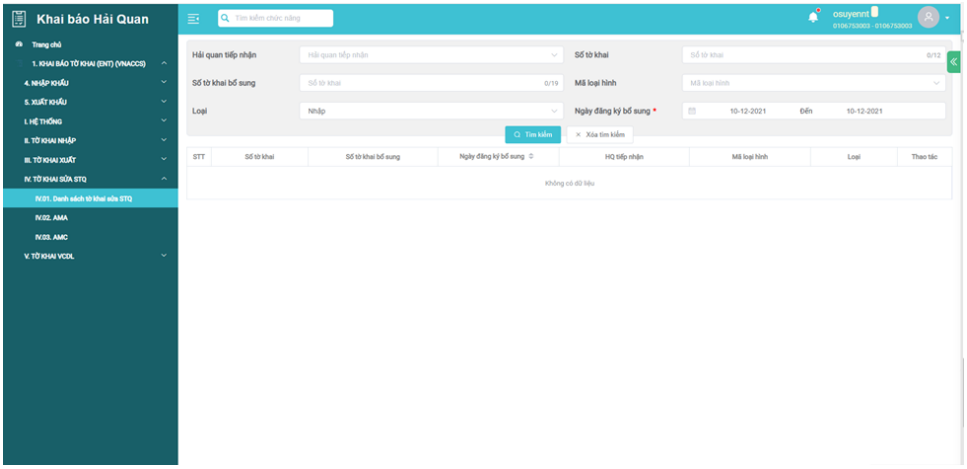

Bước 2: Nhập chỉ tiêu tìm kiếm -> và nhấn nút **"Tìm kiếm"**, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiện tìm kiếm

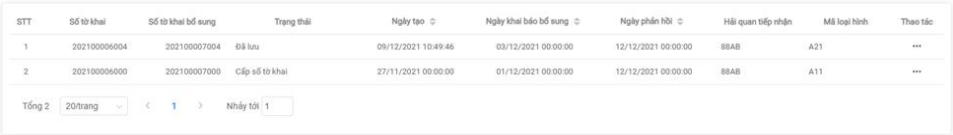

Bước 3: Nhấn nút "Xóa tìm kiếm", hệ thống chuyển điều kiện tìm kiếm về giá trị mặc định ban đầu và xóa kết quả tìm kiếm ở bảng grid (nếu có)

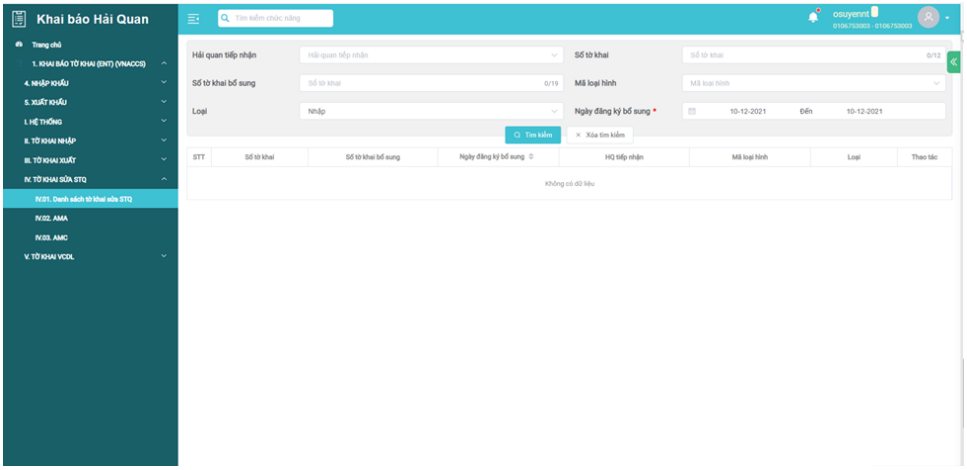

Bước 4: Nhấn nút **"Xem chi tiết"**, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết tờ khai sửa STQ:

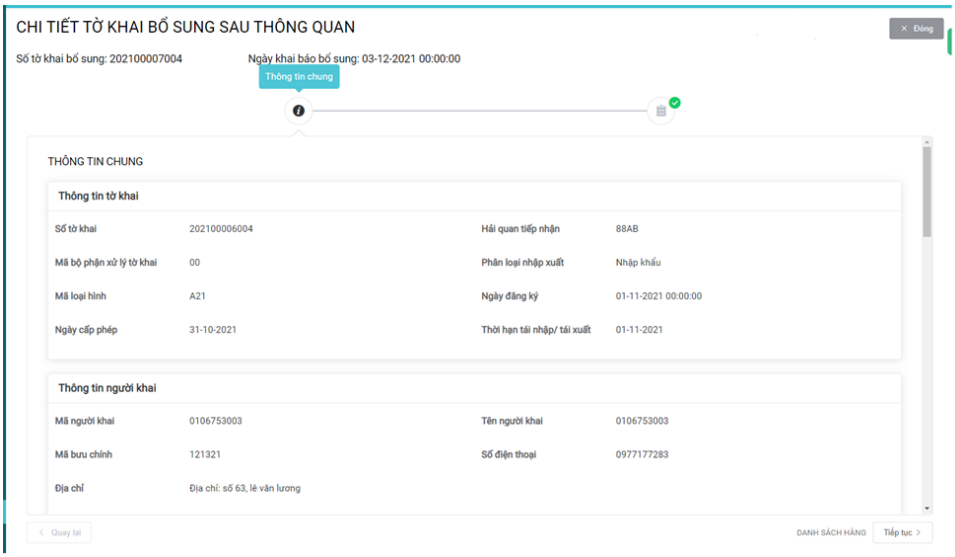

- Nhấn các tab: hệ thống chuyển sang các tab người dùng chọn
- Nhấn **"Tiếp tục"**: hệ thống di chuyển sang tab tiếp theo
- Nhấn **"Quay lại"**: hệ thống quay lại tab trước đó
- Nhấn **"Đóng"**: hệ thống quay lại màn hình tìm kiếm
- Tờ khai sửa STQ bao gồm các tab:
    - Tab Thông tin chung

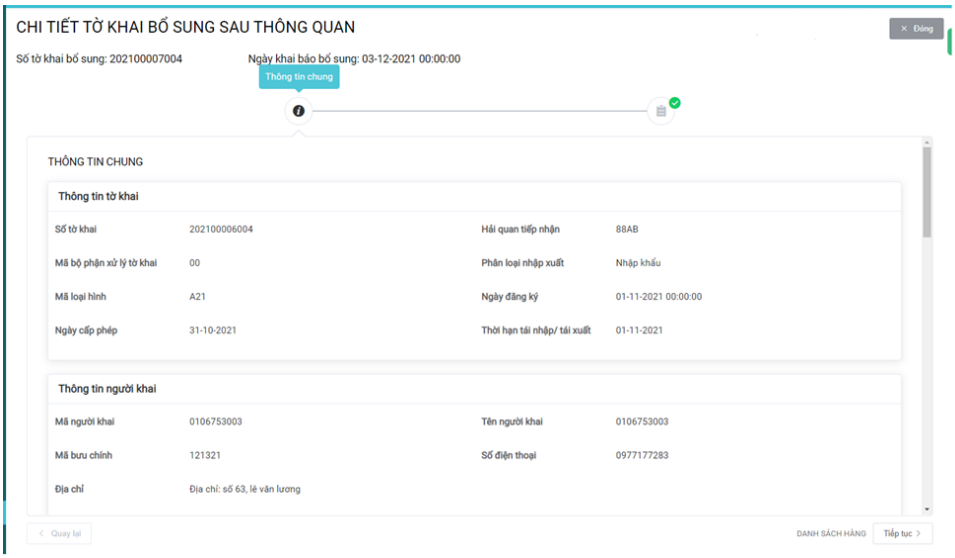

- Tab Danh sách hàng

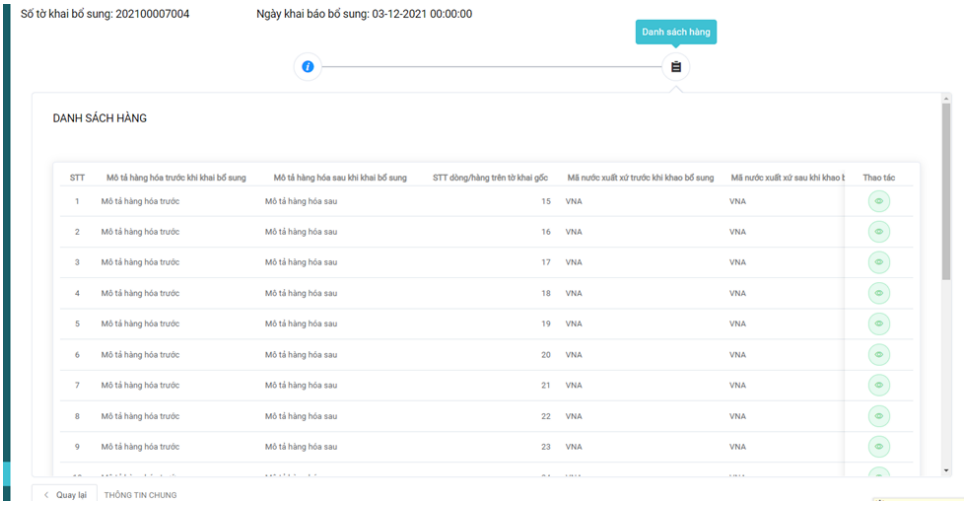

Nhấn nút “Xem chi tiết”, hệ thống hiển thị popup chi tiết thông tin hàng hóa:

Nhấn “Đóng”, hệ thống quay lại màn hình trước đó

II.3.4.2. *AMA*

- Chức năng này cho phép tra cứu, thêm mới, sửa, xóa, gửi tờ khai bổ sung sau thông quan (khai tạm)

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng **IV. TỜ KHAI SỬA STQ -> IV.02. AMA**, hệ thống hiển thị màn hình chức năng:

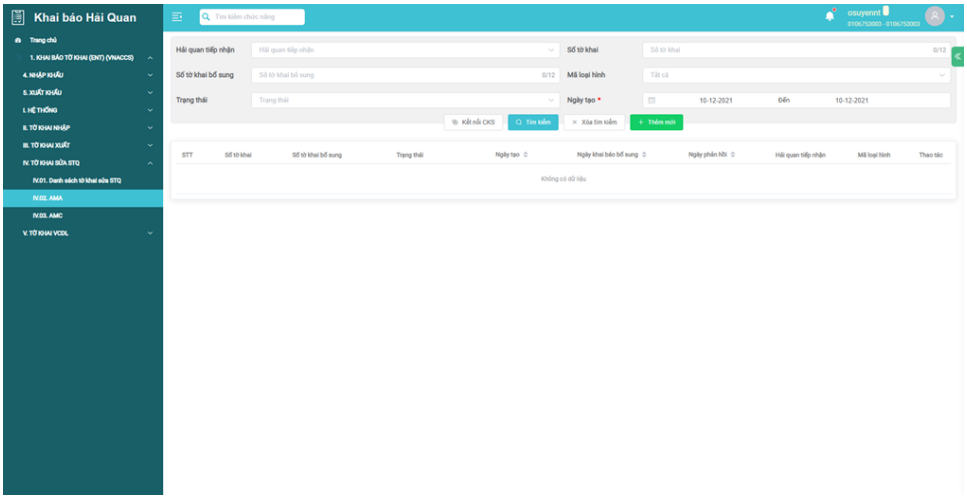

Bước 2: Nhập tiêu chí tìm kiếm, nhấn button "**Tìm kiếm**" hệ thống hiển thị dữ liệu thỏa mãn điều kiện tìm kiếm:

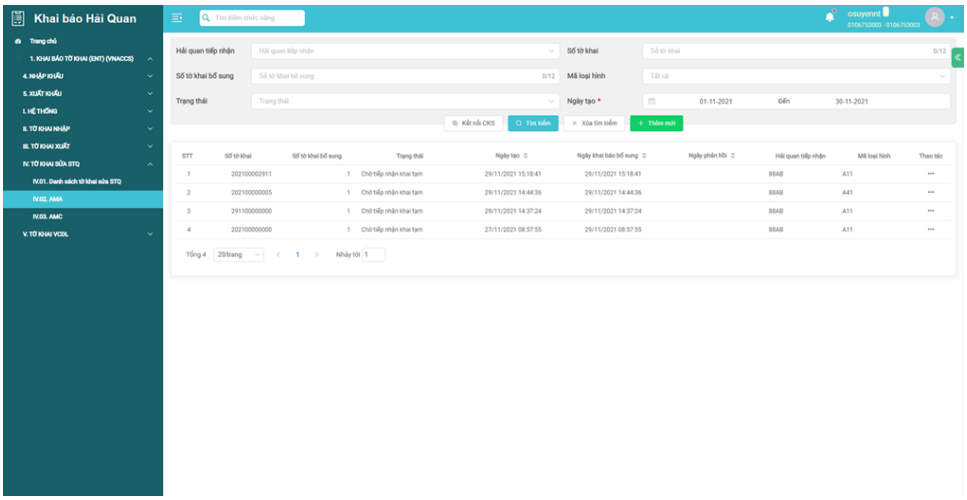

Bước 3: Nhấn "**Kết nối CKS**", hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp.

Bước 4: Nhấn "**Xóa tìm kiếm**", Hệ thống reset tiêu chi tìm kiếm về mặc định, xóa kết quả tìm kiếm đã có ở grid.

Bước 5: Nhấn "**Thêm mới**", Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới:

- Tab Thông tin chung (default)

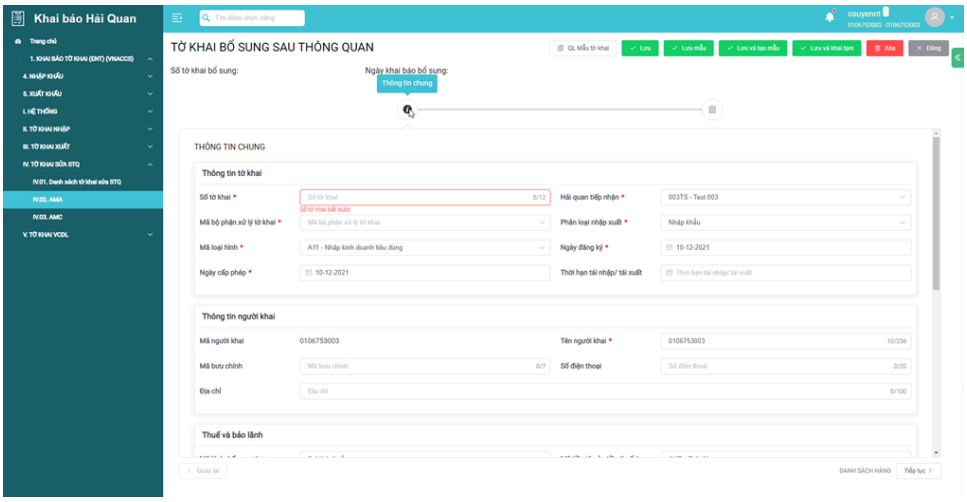

- Tab Danh sách hàng:

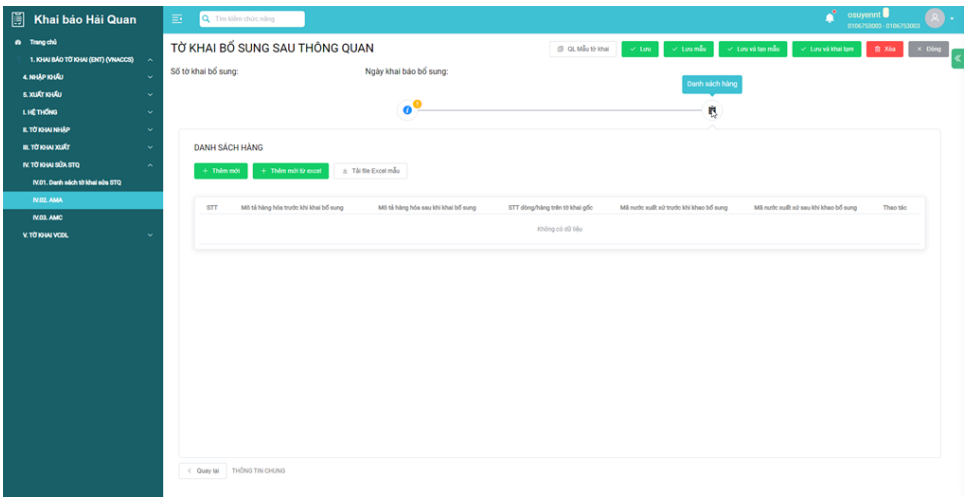

- Tại tab danh sách hàng, nhấn button "**Thêm mới**" hệ thống hiển thị màn hình thêm mới thông tin hàng:

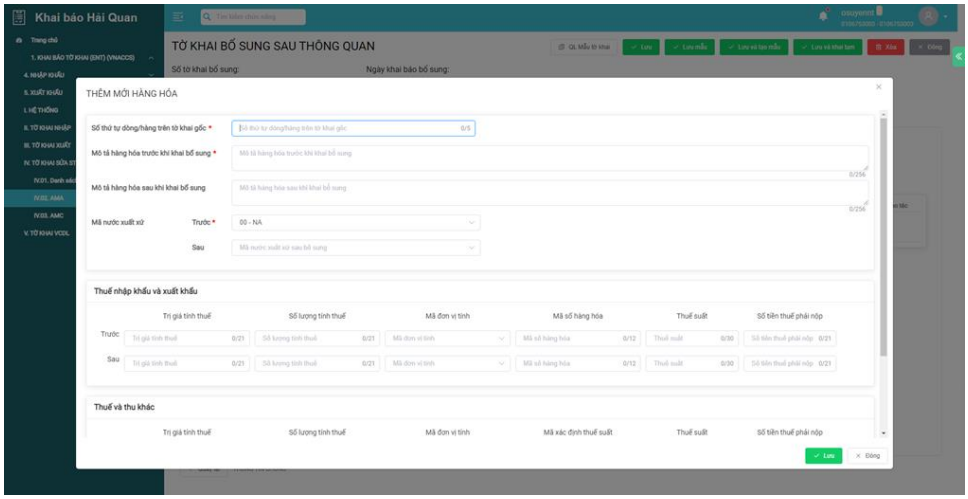

  - Nhập thông tin hợp lệ nhấn button "**Lưu**", hệ thống hiển thị thông tin hàng vừa thêm lên danh sách hàng.
  - Nhấn "**Đóng**", hệ thống đóng màn hình thêm mới, quay lại tab Danh sách hàng.

- Tại tab Danh sách hàng, nhấn "**Thêm mới từ excel**" hệ thống cho phép thực hiện import danh sách hành từ file excel
- Tại tab danh sách hàng, nhấn "**Tải file excel mẫu**" hệ thống thực hiện tải file import mẫu về máy người dung.
- Trên danh sách hàng, nhấn icon "**Sửa**" hệ thống hiển thị màn hình sửa:

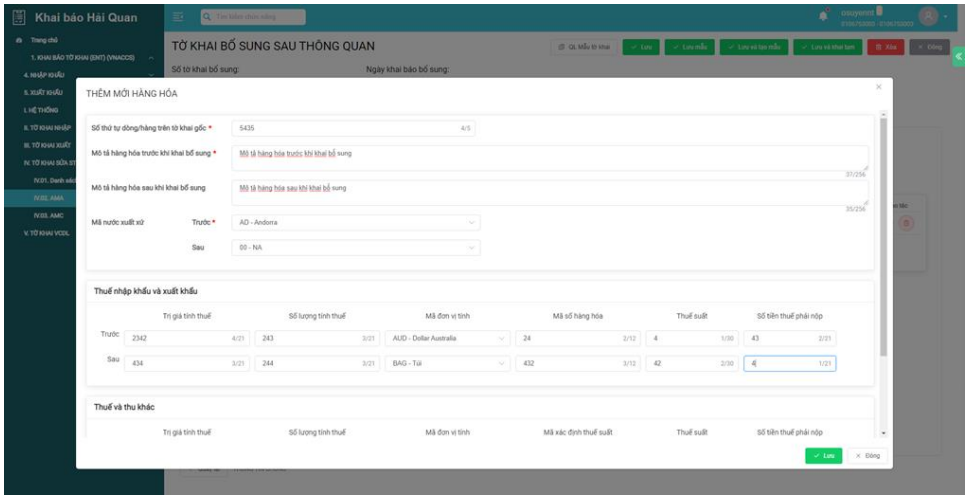

  - Nhập thông tin hợp lệ nhấn button "**Lưu**", hệ thống Cập nhật thông tin hàng, đóng màn hình sửa quay lại tab Danh sách hàng.
  - Nhấn "**Đóng**", hệ thống đóng màn hình Sửa, quay lại tab danh sách hàng thông tin không tháy đổi.
- Trên danh sách hàng, nhấn icon "**Xóa**" hệ thống thực hiện xóa bản ghi vừa được chọn trên danh sách

Bước 5.1: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Kết nối CKS**" hệ thống kết nối thông tin CKS của doanh nghiệp

Bước 5.2: Tại màn hình them mới tờ khai, **"QL Mẫu tờ khai"** hệ thống hiển thị Màn hình QL Mẫu tờ khai:

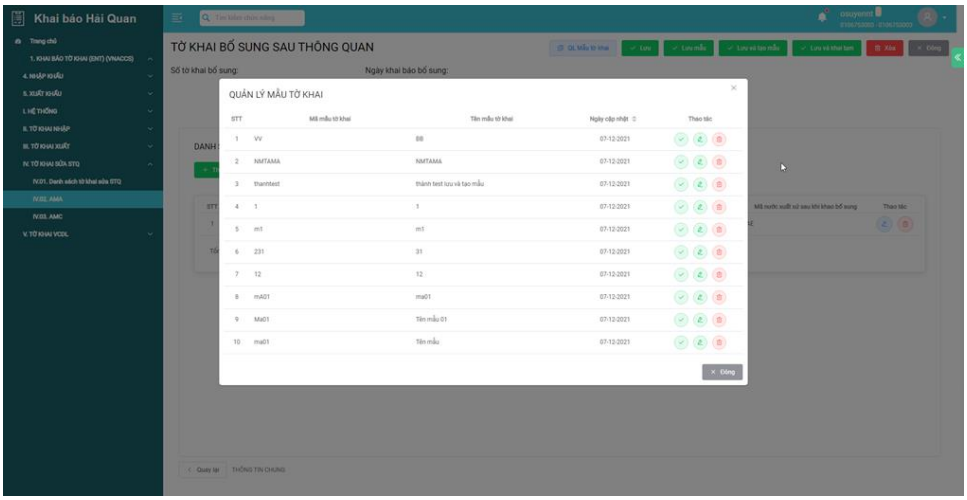

- Nhấn icon "**Áp dụng**", hệ thống lấy thông tin mẫu tờ khai điền vào các trường thông tin của tờ khai hiện có.

- Nhấn icon "**Cập nhật**", hệ thống lấy thông tin đang điền của tờ khai hiện tại và lưu vào mẫu có sẵn.
- Nhấn icon "**Xóa**", hệ thống thực hiện xóa mẫu tờ khai trên hệ thống.

Bước 5.3: Tại màn hình them mới, nhấn button "**Lưu**" hệ thống thực hiện lưu dữ liệu đã nhập vào hệ thống.

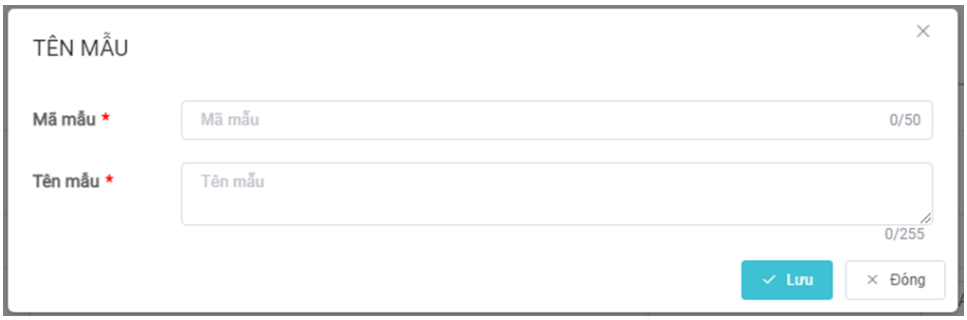

Bước 5.4: Tại màn hình thêm mới, nhấn button "**Lưu mẫu**" hệ thống hiện thị màn hình tại mẫu:

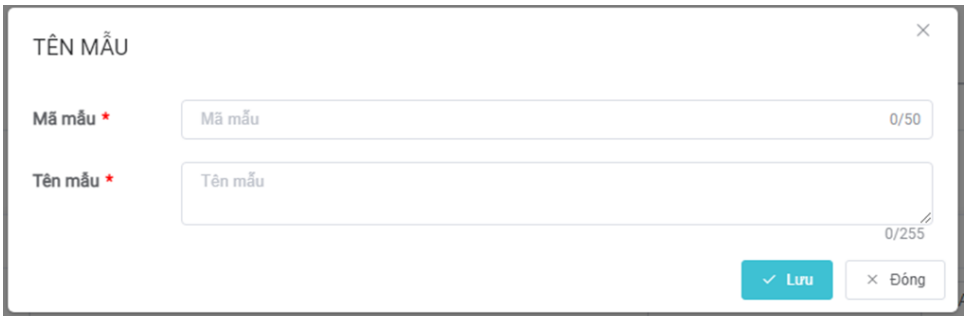

- Nhập thông tin hợp lệ nhấn button "**Lưu**", hệ thống thêm thông tin mẫu vào hệ thống.
- Nhấn "**Đóng**", hệ thống đóng màn hình tạo mẫu không có mẫu nào được tạo mới, quay lại màn nhìn đang nhập.

Bước 5.5: Tại màn hình them mới, nhấn button "**Lưu và tạo mẫu**" hệ thống hiện thị màn hình tại mẫu:

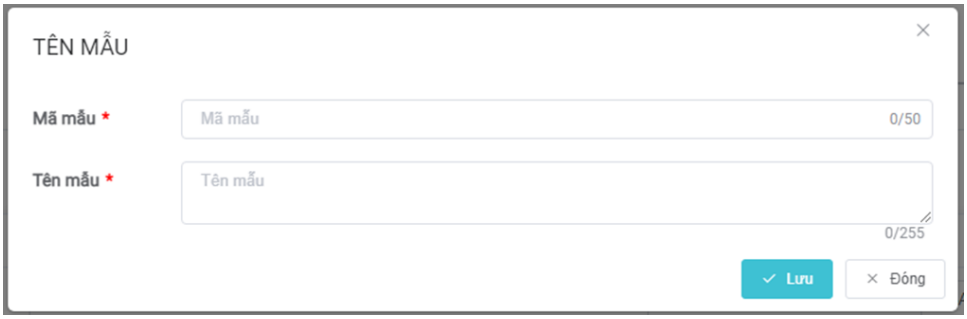

- Nhập thông tin hợp lệ nhấn button "**Lưu**", hệ thống thêm thông tin mẫu vào hệ thống và lưu thông tin tờ khai vào hệ thống.
- Nhấn "**Đóng**", hệ thống đóng màn hình tạo mẫu không có mẫu nào được tạo mới, quay lại màn nhìn đang nhập.

Bước 5.6: Tại màn hình thêm mới, nhập thông tin hợp lệ trên tất cả các tab nhấn button "**Lưu và khai tạm**" hệ thống thực hiện Lưu thông tin tờ khai vào hệ thống và đồng thời thực hiện gửi thông tin khai tạm qua HQ.

Bước 5.7: Tại màn hình thêm mới, nhập thông tin hợp lệ trên tất cả các tab nhấn button "**Xóa**" hệ thống reset dữ liệu các trường chỉ tiêu về giá trị mặc định, xóa tất cả các thông tin đã nhập tại các tab.

Bước 5.8: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Tiếp tục**" hệ thống thực hiện chuyển sang màn hình thông tin ngay sau đó.

Bước 5.9: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Quay lại**" hệ thống thực hiện quay lại màn hình thông tin ngay trước đó.

Bước 5.10: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn Chọn icon 1 tab bất kỳ, hệ thống hiển thị màn hình tab được chọn.

Bước 5.10: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Đóng**" hệ thống thực hiện đóng màn hình thêm mới, không có bản ghi nào được them mới hệ thống.

Bước 6: Trên danh sách nhấn icon , Hệ thống hiển thị list các button thao tác, tưng ứng với từng trạng thái bản ghi:

Trạng thái	Thao tác
Đã lưu	Xem chi tiết Sửa tờ khai Xóa tờ khai
Chờ tiếp nhận khai tạm	Xem chi tiết Thông tin xử lý
Không được chấp nhận khai tạm	Xem chi tiết Thông tin xử lý Sửa tờ khai Xóa tờ khai
Cấp số tờ khai	Xem chi tiết Thông tin xử lý Sửa tờ khai Xóa tờ khai In tờ khai

Bước 7: Trên danh sách tờ khai, Chọn thao tác "**Xem chi tiết**" hệ thống hiển thị màn hình chi tiết:

- Tab thông tin chung (default)

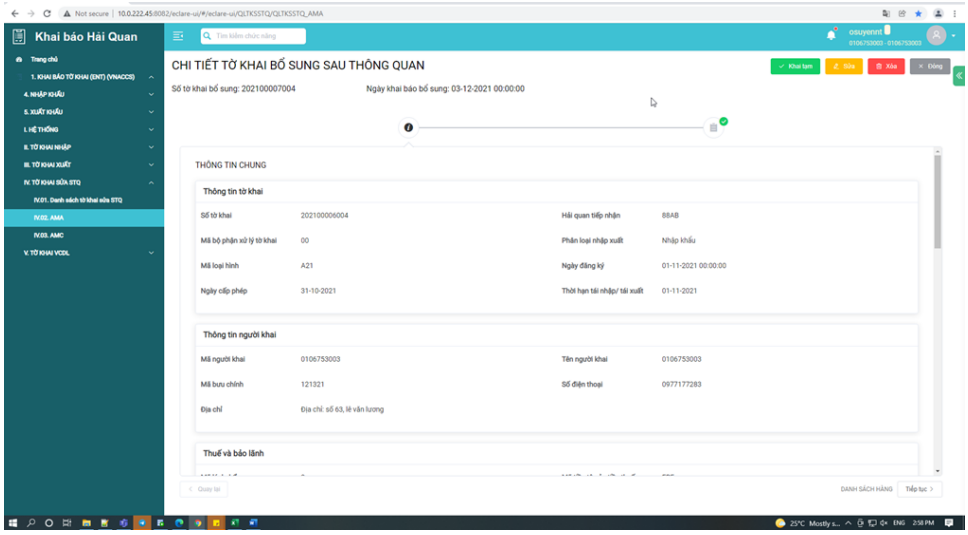

- Tab danh sách hàng:

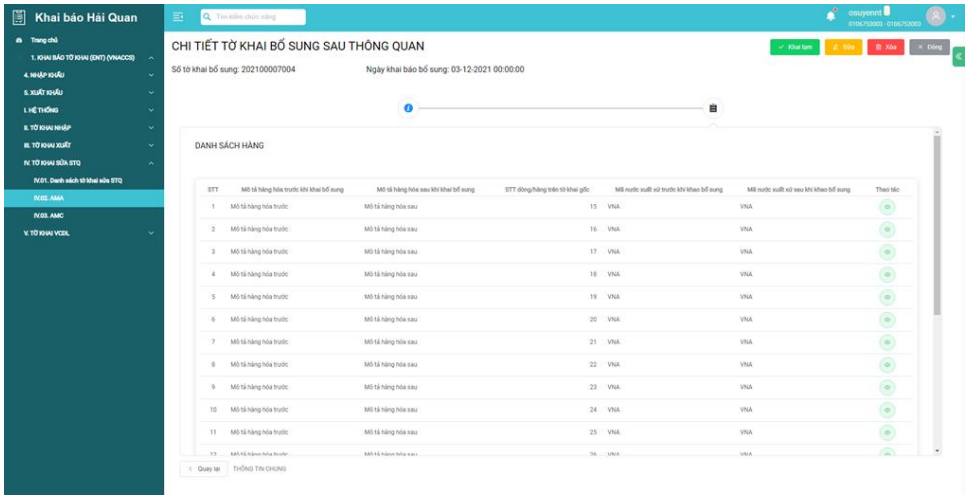

  - Trên danh sách hàng, nhấn icon "**Xem chi tiết**" Hệ thống hiển thị thông tin hàng hóa của bản ghi được chọn:

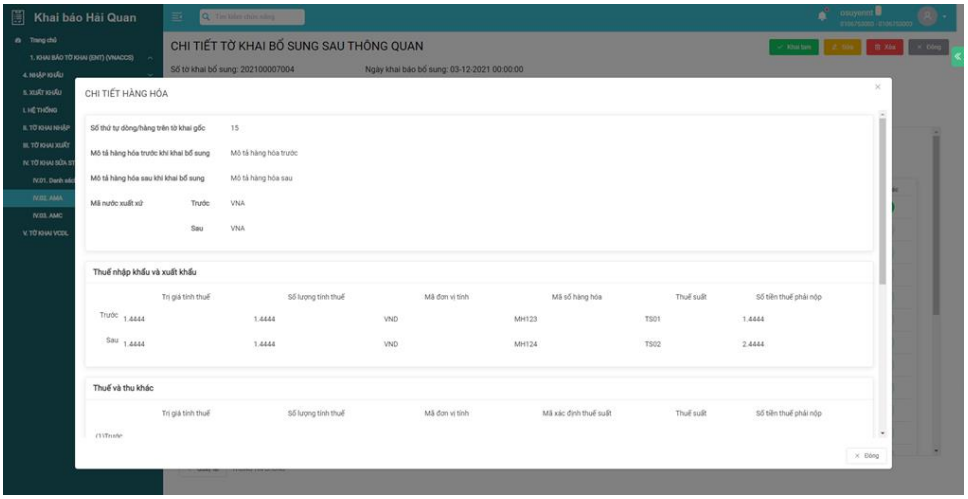

  - Nhấn button "**Đóng**" hệ thống thực hiện đóng màn hình chi tiết, quay lại tab danh sách.

- Button trên màn hình chi tiết hiển thị theo trạng thái của bản ghi:

Trạng thái	Button
Đã lưu	Sửa Xóa Đóng
Chờ tiếp nhận khai tạm	Đóng
Không được chấp nhận khai tạm	Sửa Xóa Đóng
Cấp số tờ khai	Sửa Xóa Đóng

Bước 7.1: Trên màn hình chi tiết, nhấn button "**Sửa**" hệ thống hiển thị màn hình sửa tờ khai:

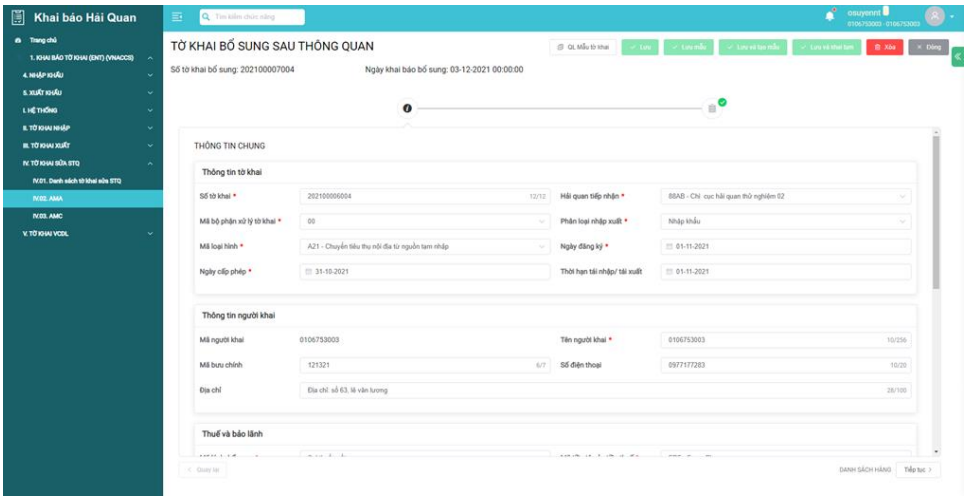

Bước 7.2: Trên màn hình chi tiết, nhấn button "**Xóa**" hệ thống hiển thị popup xác nhận:

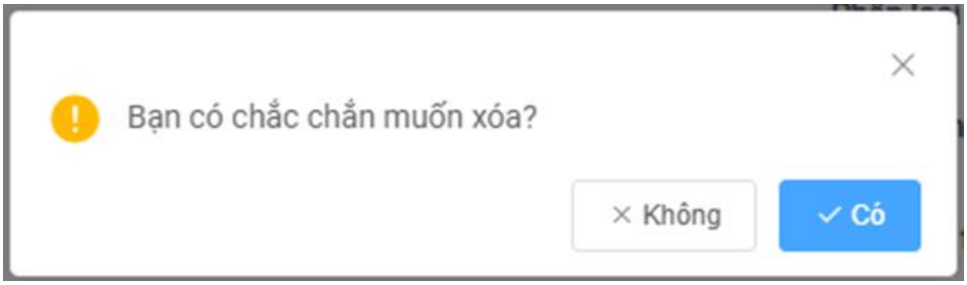

- Nhấn **Có**, thực hiện xóa bản ghi trên hệ thống, quay lại màn hình tìm kiếm trước đó.
- Nhấn **Không**, hệ thống đóng popup xác nhận, quay lại màn hình chi tiết.

Bước 7.3: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Tiếp tục**" hệ thống thực hiện chuyển sang màn hình thông tin ngay sau đó.

Bước 7.4: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn button "**Quay lại**" hệ thống thực hiện quay lại màn hình thông tin ngay trước đó.

Bước 7.5: Tại màn hình thêm mới tờ khai, nhấn Chọn icon 1 tab bất kỳ, hệ thống hiển thị màn hình tab được chọn.

Bước 7.6: Trên màn hình chi tiết, nhấn button "**Đóng**", hệ thống thực hiện đóng màn hình chi tiết, quay lại màn hình tìm kiếm trước đó.

Bước 8: Trên danh sách tờ khai, Chọn thao tác "**Sửa tờ khai**" hệ thống hiển thị màn hình Sửa tờ khai, Dữ liệu mặc định của bản ghi được chọn *(Nghiệp vụ tương tự màn hình thêm mới tờ khai)*:

- Tab thông tin chung (default)

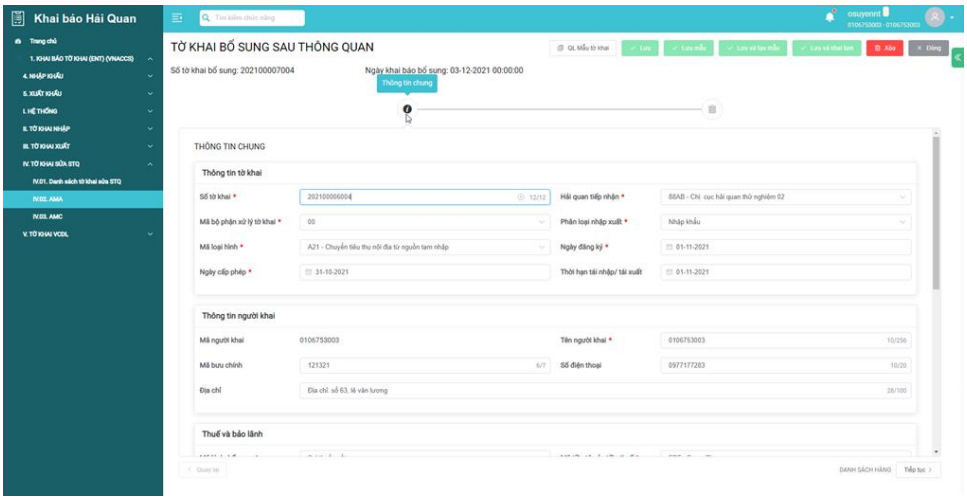

- Tab Danh sách hàng:

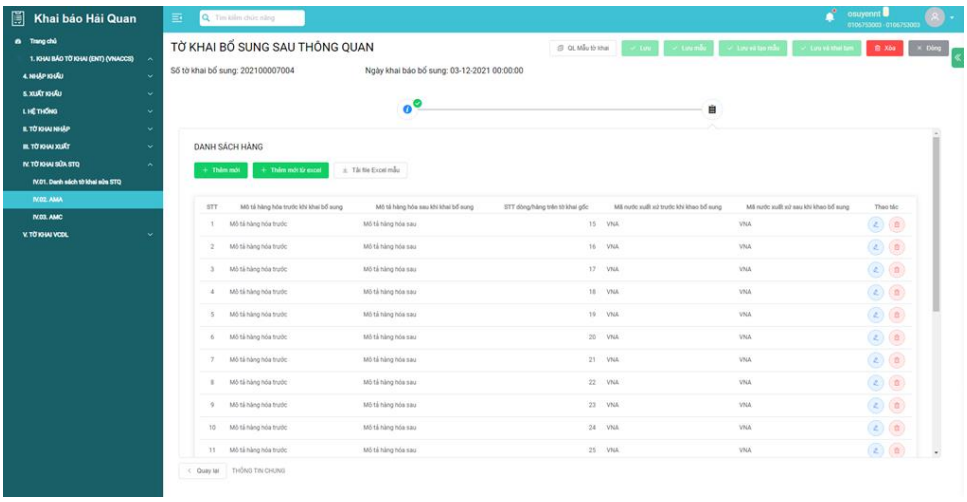

Bước 9: Trên danh sách tờ khai, Chọn thao tác "**Xóa tờ khai**" hệ thống hiển thị popup xác nhận:

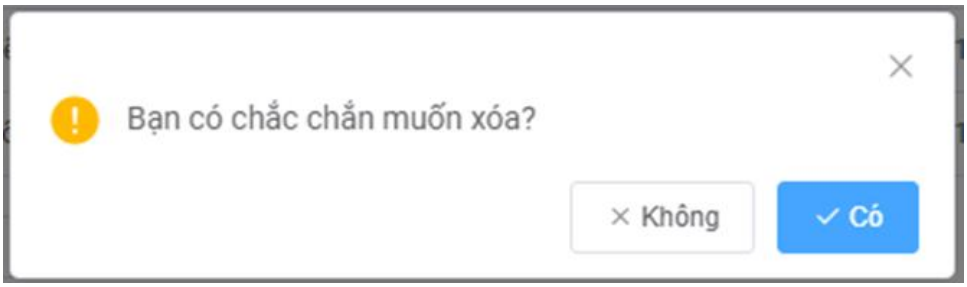

- Nhấn **Có**, thực hiện xóa bản ghi trên hệ thống, quay lại màn hình tìm kiếm trước đó.
- Nhấn **Không**, hệ thống đóng popup xác nhận, thông tin bản ghi giữ nguyên, quay lại màn hình tìm kiếm.

Bước 10: Trên danh sách tờ khai, Chọn thao tác "**Thông tin xử lý**" hệ thống hiển thị danh sách thông tin xử lý của tờ khai:

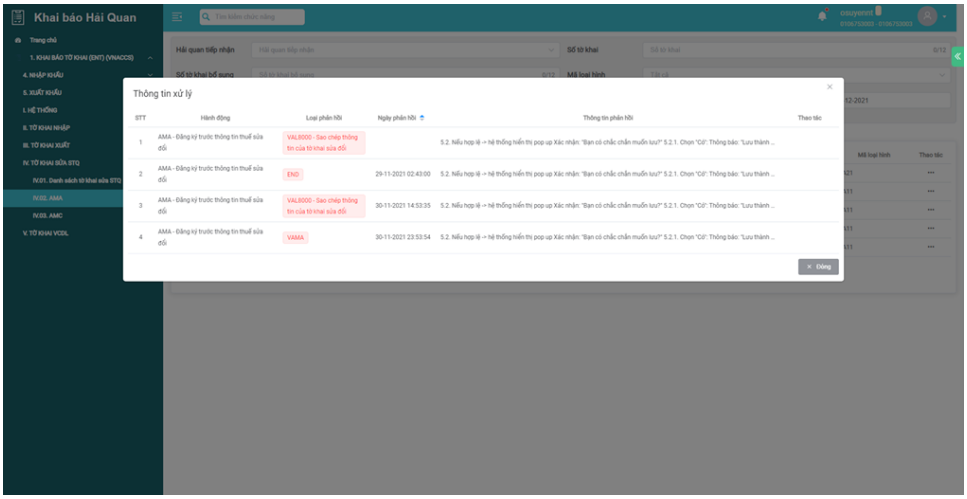

- Nhấn button "**Đóng**" hệ thống quay lại màn hình tìm kiếm trước đó.

Bước 11: Trên danh sách tờ khai, Chọn thao tác "**In tờ khai**" hệ thống in thông tin tờ khai dưới dạng PDF xuống máy người dung.

II.3.4.3. *AMC*

- Chức năng này cho phép tra cứu, xem chi tiết, gửi tờ khai bổ sung sau thông quan (khai chính thức)

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng IV. TỜ KHAI SỬA STQ -> **IV.03. AMC**

Hiển thị màn hình:

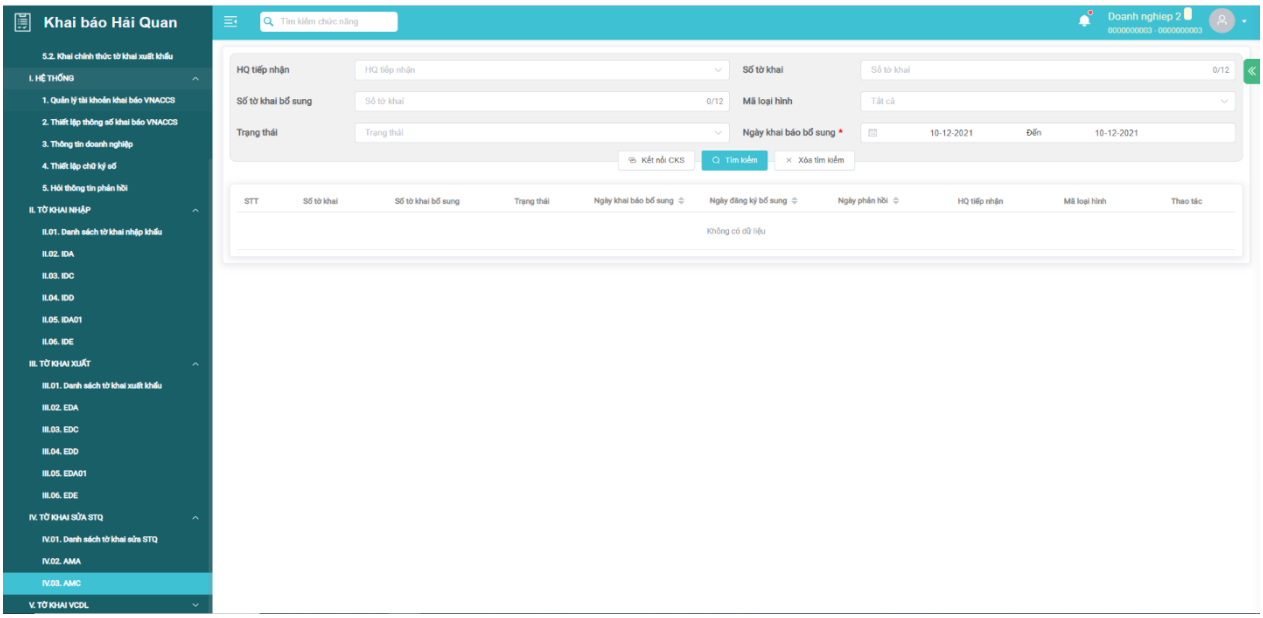

Bước 2: Nhập chỉ tiêu tìm kiếm -> và nhấn nút **"Tìm kiếm"**, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiện tìm kiếm

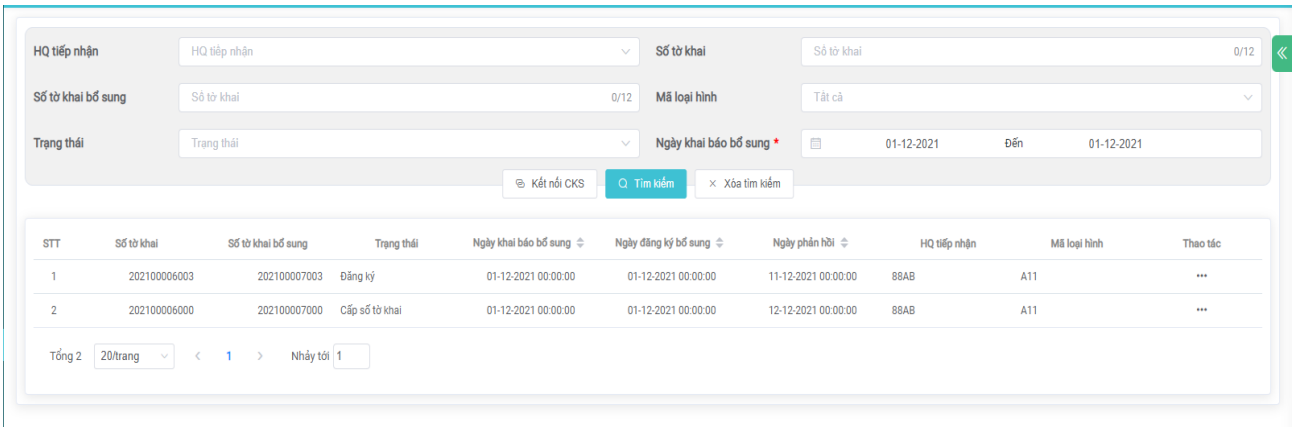

Bước 3: Nhấn nút "Xóa tìm kiếm", hệ thống chuyển điều kiện tìm kiếm về giá trị mặc định ban đầu và xóa kết quả tìm kiếm ở bảng grid (nếu có)

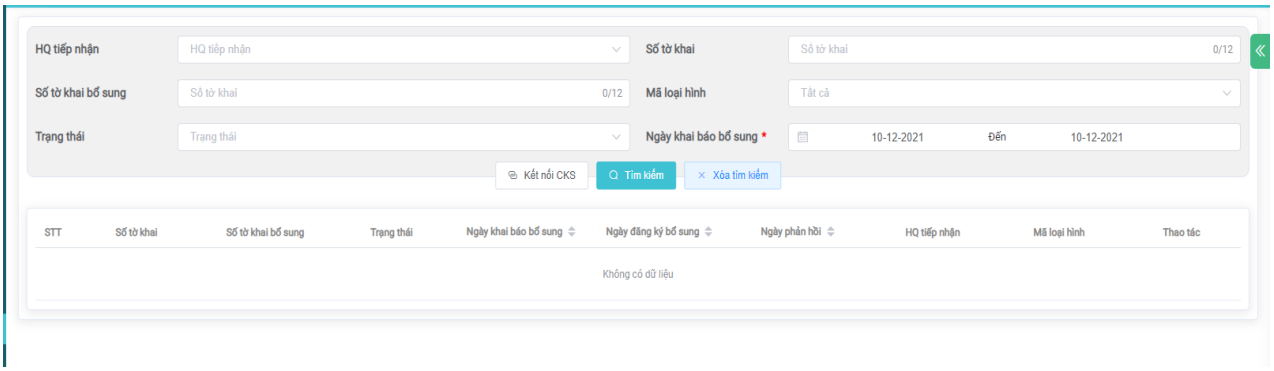

Bước 4: Nhấn nút "**Kết nối CKS**", hệ thống thực hiện kết nối CKS của doanh nghiệp

1. **Xem chi tiết**

Bước 1 : Ở cột thao tác -> Chọn 3 chấm -> Chọn **Xem chi tiết**

Hiển thị màn hình : tab thông tin chung

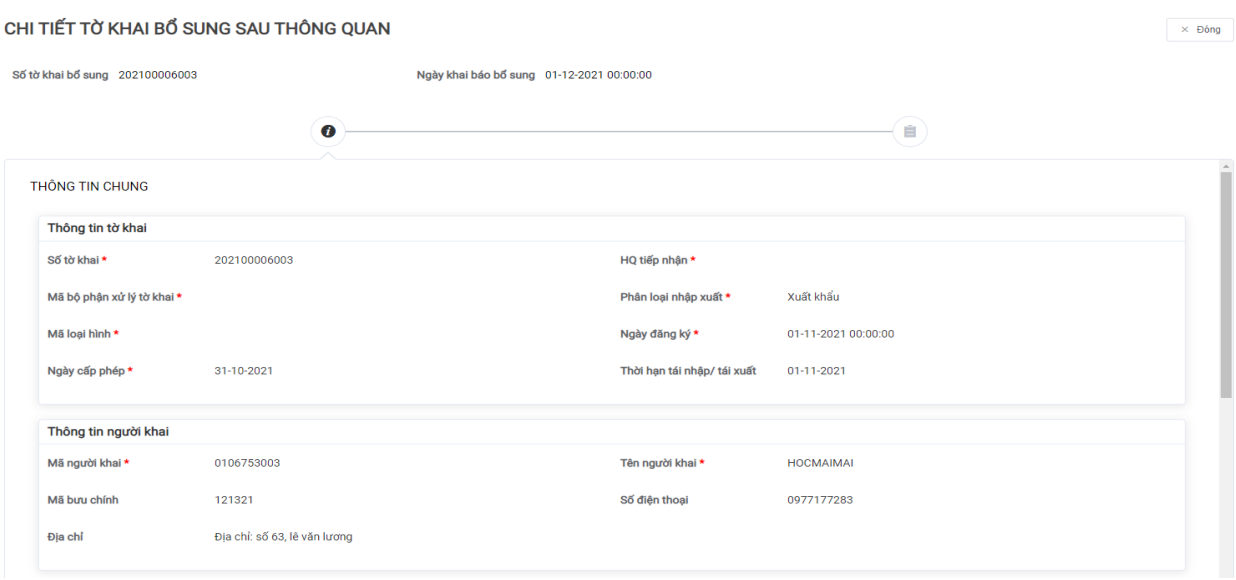

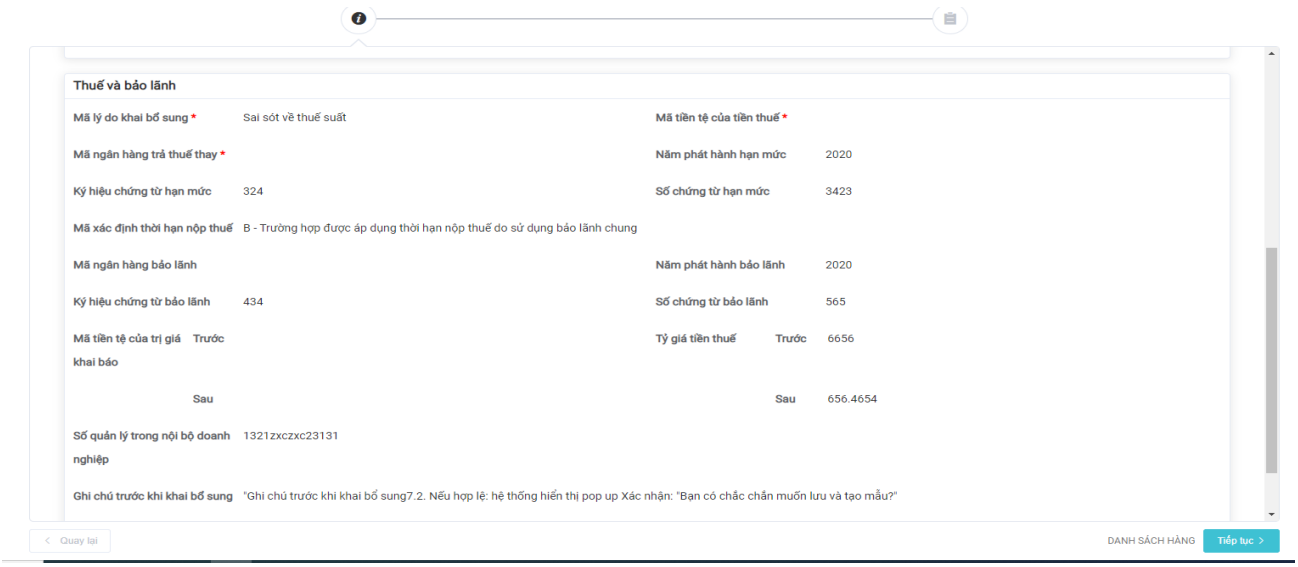

Bước 2: Chọn "**Tiếp tục" :** Hiển thị tab **Danh sách hàng**

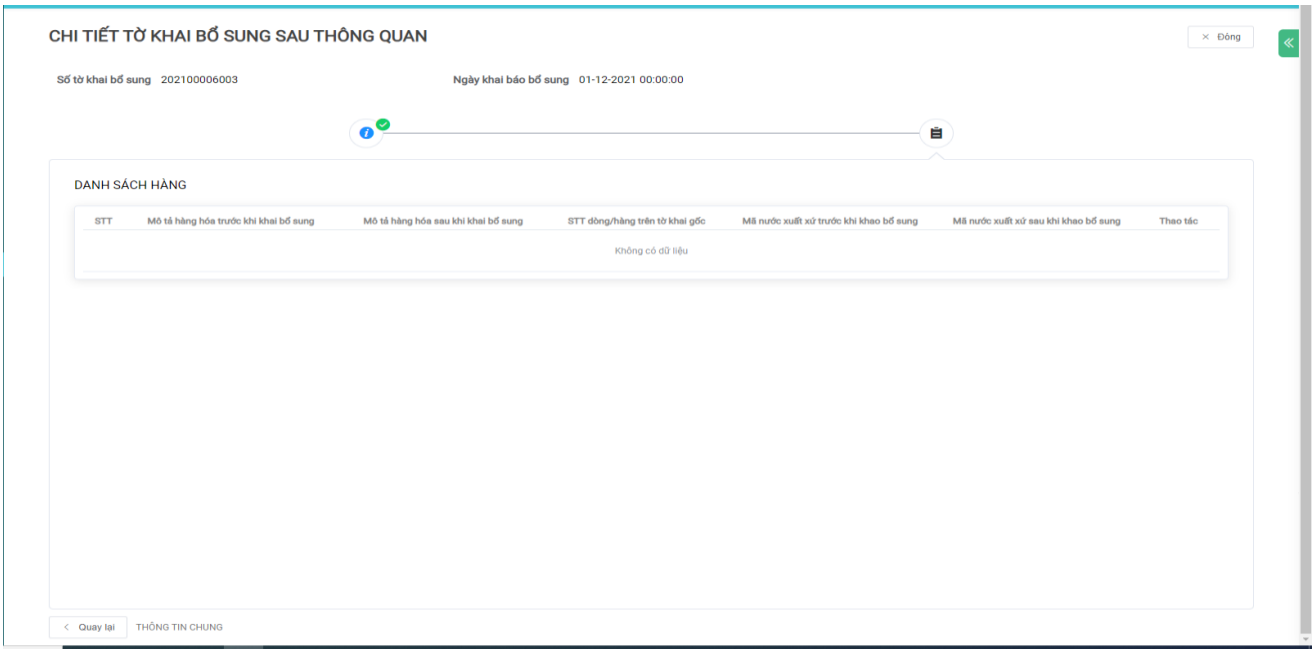

Bước 3: Chọn "**Quay lại**"-> Hiển thị Tab **Thông tin chung**

Bước 4: Chọn **"Đóng" :** Quay lại MH tìm kiếm

2. Thông tin xử lý

Bước 1 : Ở cột thao tác -> Chọn 3 chấm -> Chọn **Thông tin xử lý**

Hiển thị popup Thông tin xử lý

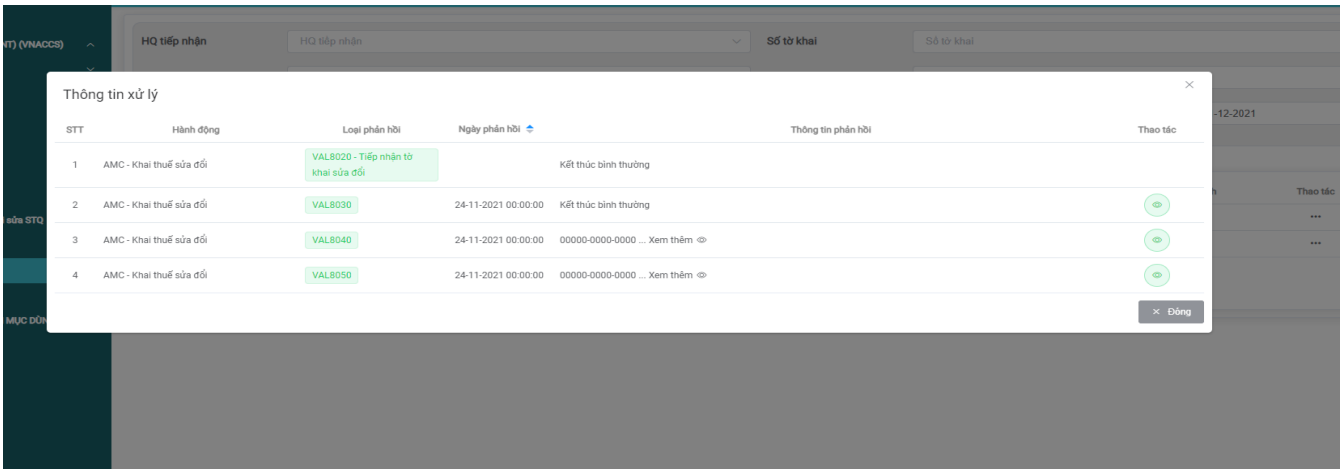

Bước 2: Chọn "**Xem Thông tin phản hồi**" -> Hiển thị Màn hình chi tiết thông tin xử lý (Tương tự MH chi tiết ở mục 1. Xem chi tiết)

Bước 3: Chọn "**Đóng**" -> Quay lại MH tìm kiếm

3. In tờ khai

Bước 1 : Ở cột thao tác -> Chọn 3 chấm -> Chọn **In tờ khai**

Hiển thị popup in tờ khai

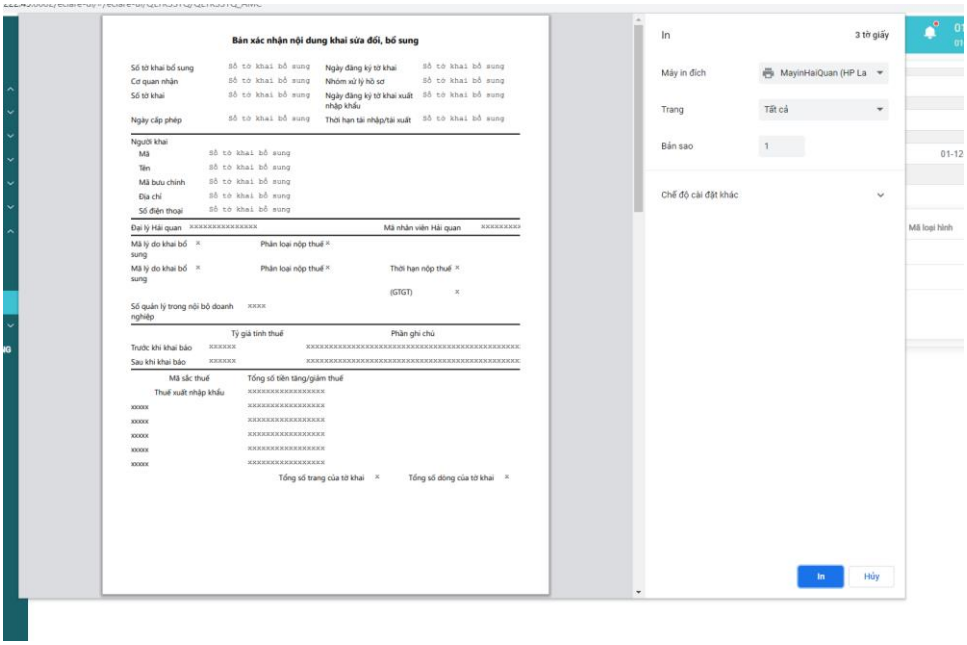

Bước 2.1: ND kết nối với máy in , Chọn "**IN**" để in tờ khai

Bước 2.2: Chọn "**Hủy**" Quay lại MH tìm kiếm

II.3.5. Danh sách tờ khai VCDL

II.3.5.1. *1. Danh sách tờ khai VCDL*

Chức năng cho phép người dùng tra cứu, xem chi tiết thông tin tờ khai VCĐL đã khai chính thức

Bước 1: Từ màn hình chính chọn chức năng IV. TỜ KHAI SỬA STQ -> **IV.01. Danh sách tờ khai VCDL**

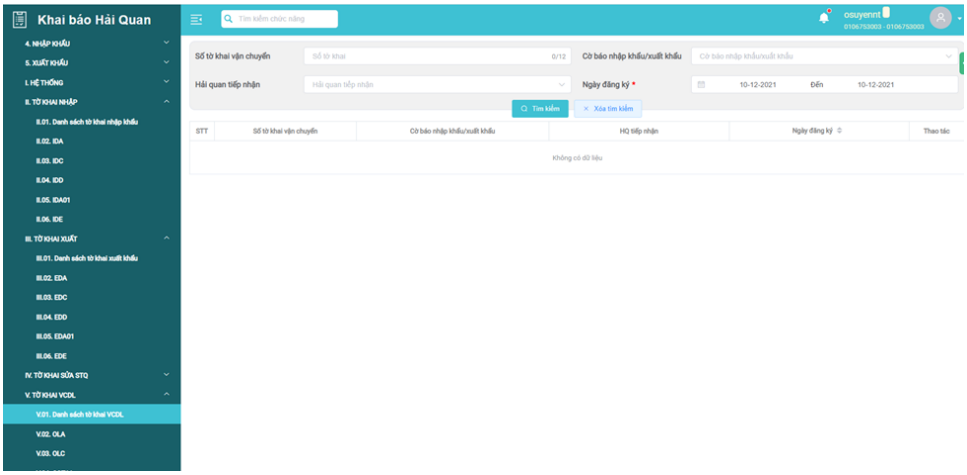

Bước 2: Nhập chỉ tiêu tìm kiếm -> và nhấn nút **"Tìm kiếm"**, hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiện tìm kiếm

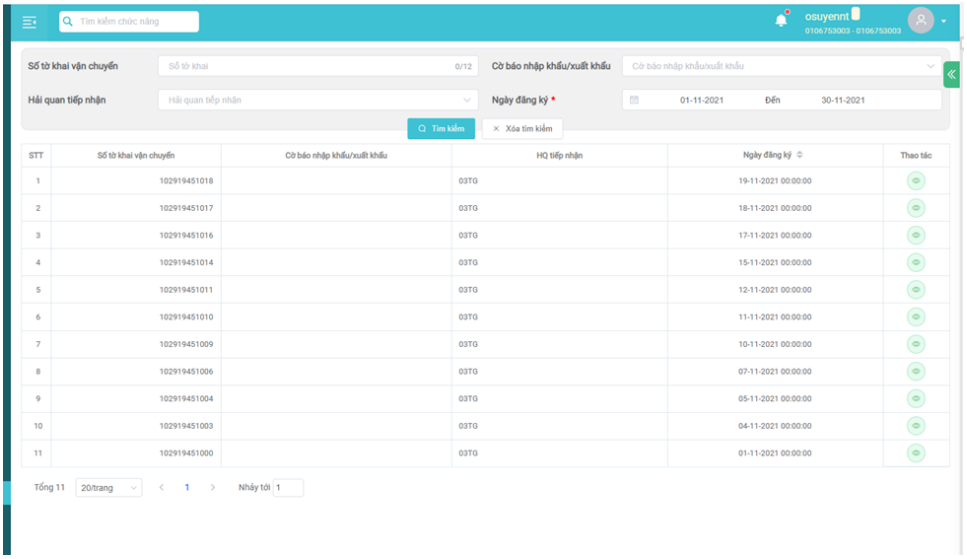

Bước 3: Nhấn nút "Xóa tìm kiếm", hệ thống chuyển điều kiện tìm kiếm về giá trị mặc định ban đầu và xóa kết quả tìm kiếm ở bảng grid (nếu có)

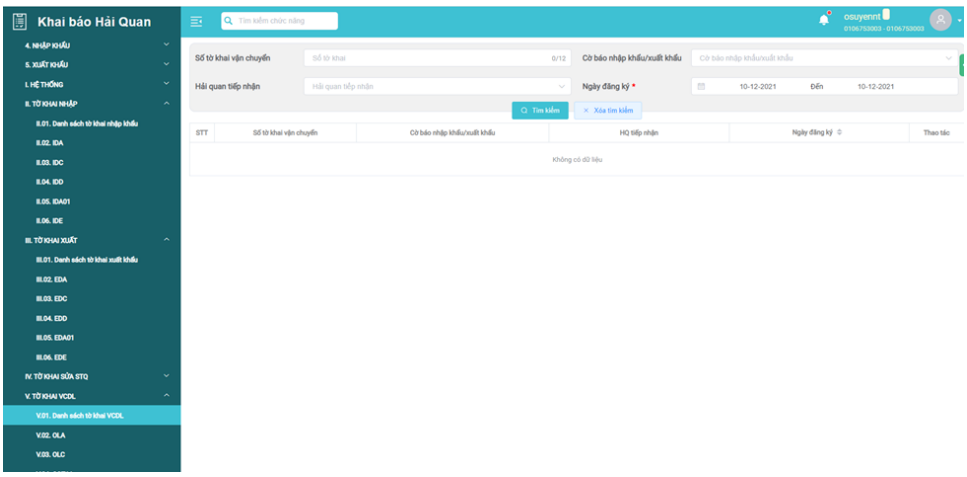

Bước 4: Nhấn nút **"Xem chi tiết"**, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết tờ khai VCĐL:

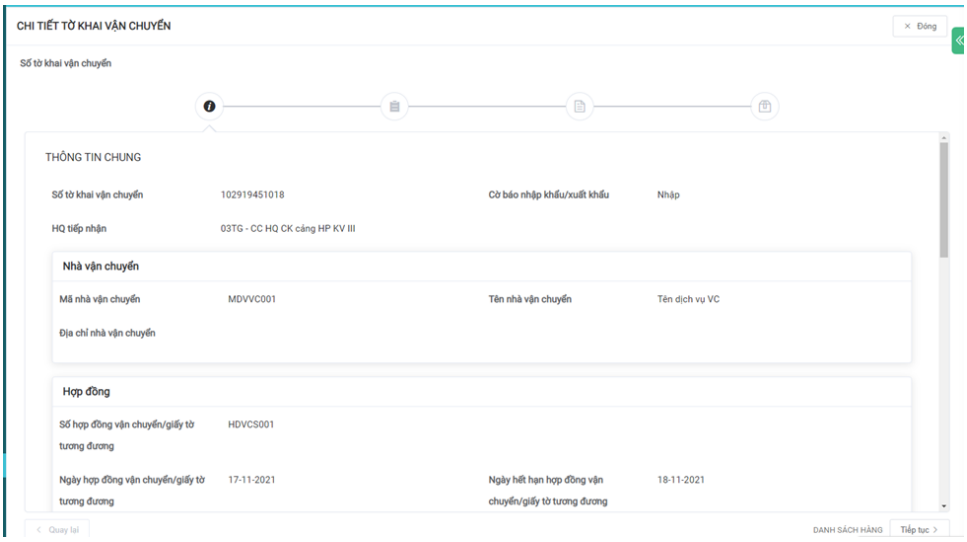

- Nhấn các tab: hệ thống chuyển sang các tab người dùng chọn
- Nhấn **"Tiếp tục"**: hệ thống di chuyển sang tab tiếp theo
- Nhấn **"Quay lại"**: hệ thống quay lại tab trước đó
- Nhấn **"Đóng"**: hệ thống quay lại màn hình tìm kiếm
- Tờ khai VCĐL bao gồm các tab:
    - Tab Thông tin chung

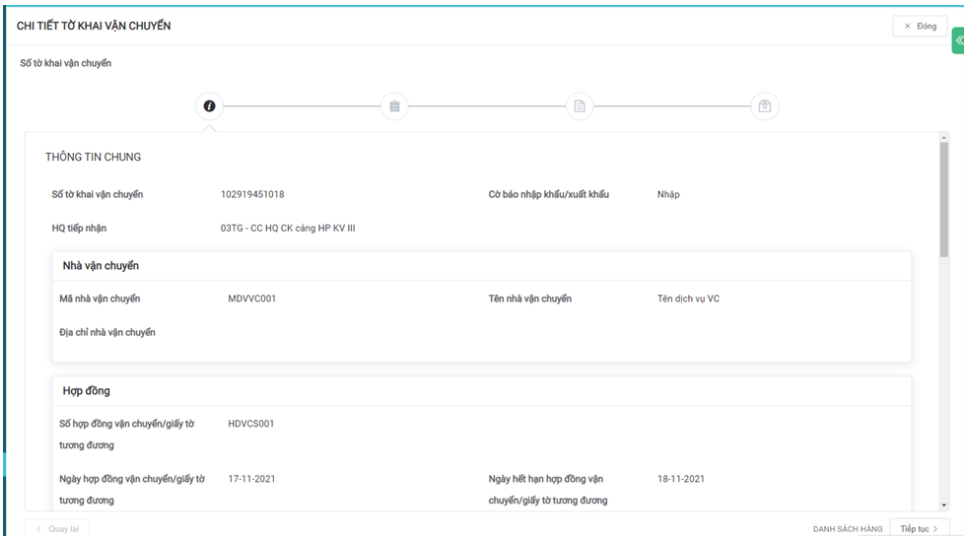

    - Tab Danh sách hàng

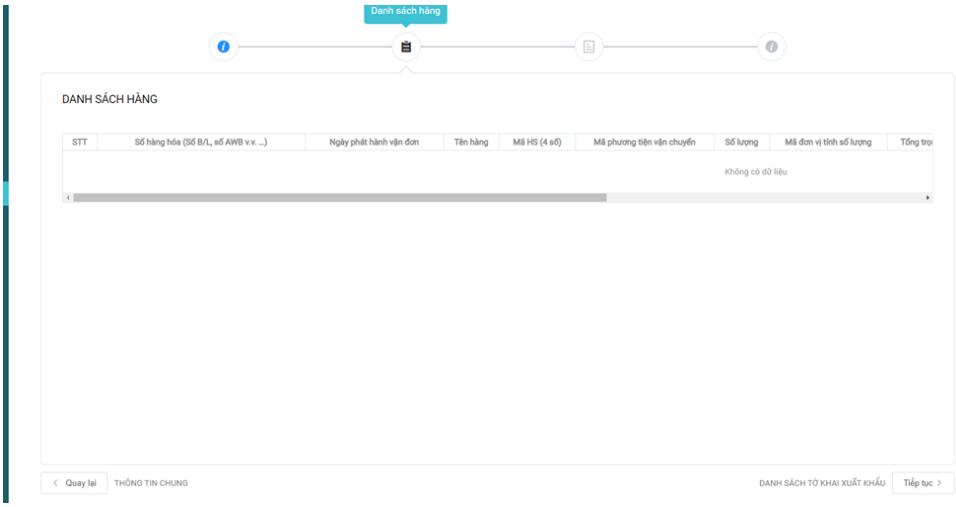

Nhấn nút “Xem chi tiết”, hệ thống hiển thị popup chi tiết thông tin hàng hóa:

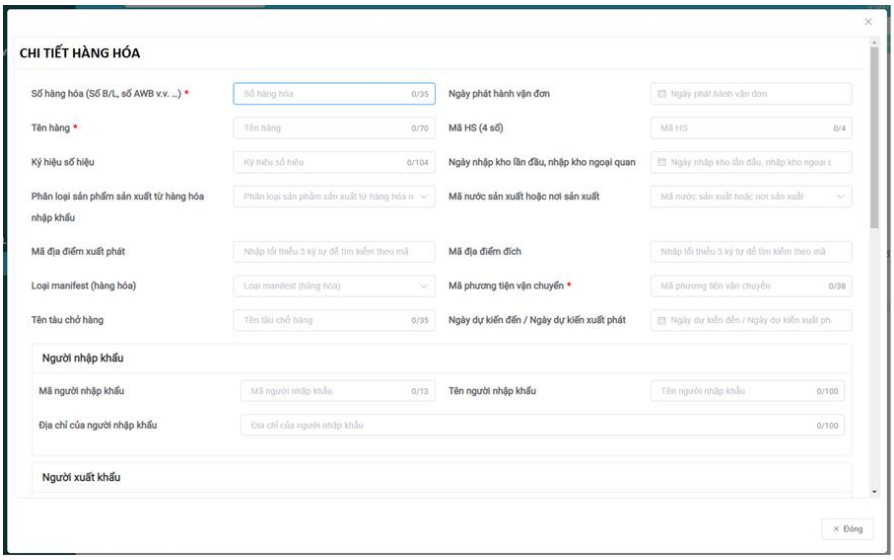

Nhấn “Đóng”, hệ thống quay lại màn hình trước đó

- Tab Vận đơn

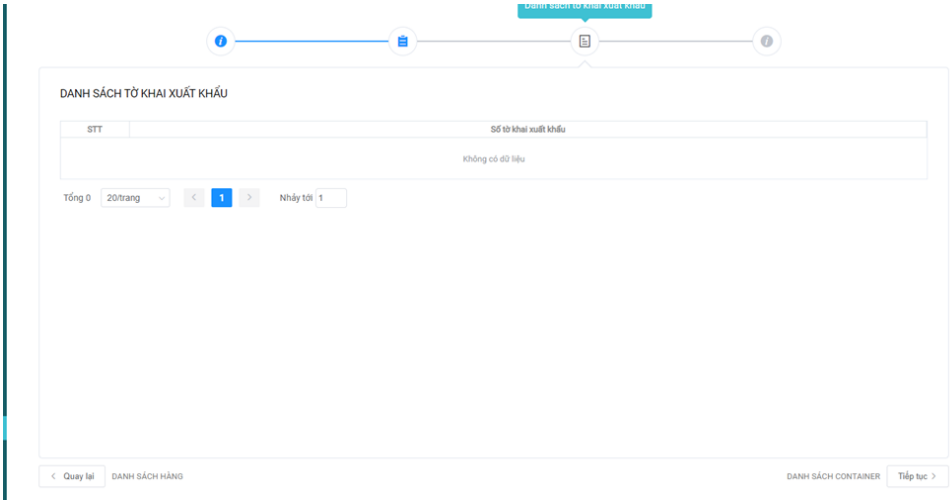

- Tab Danh sách container

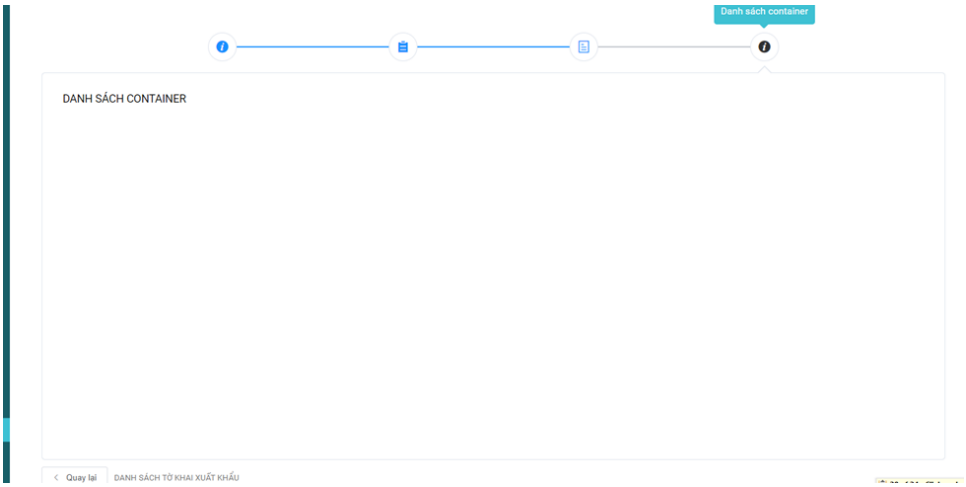

II.3.5.2. *2. OLA*

Bước 1 : Chọn mục : V. Tờ khai VCDL

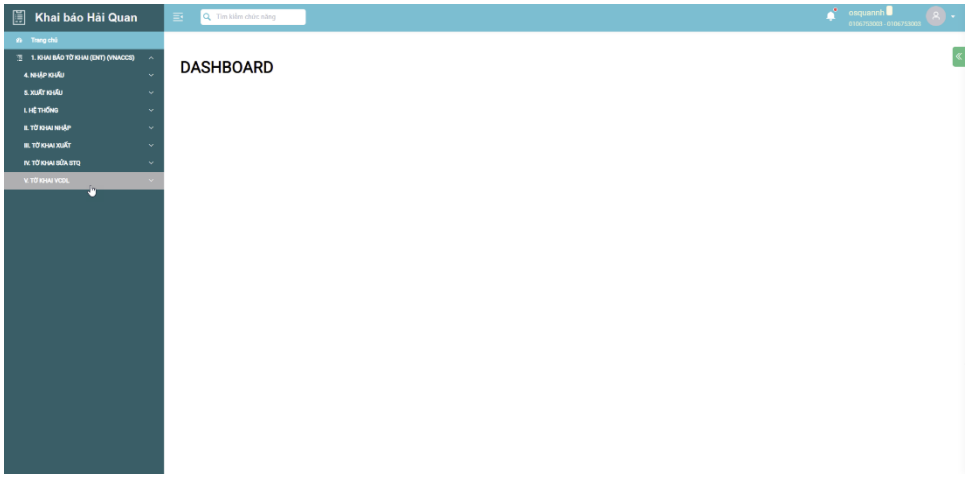

Bước 2 : Chọn mục V.03.OLA

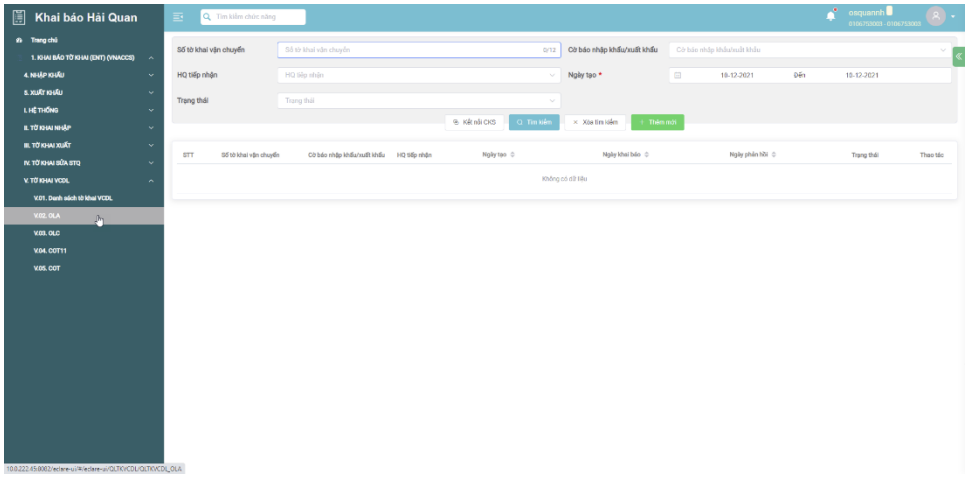

Bước 3 : Nhập các tiêu chí tìm và ấn nút tìm kiếm -> hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn theo điều kiện tìm kiếm.

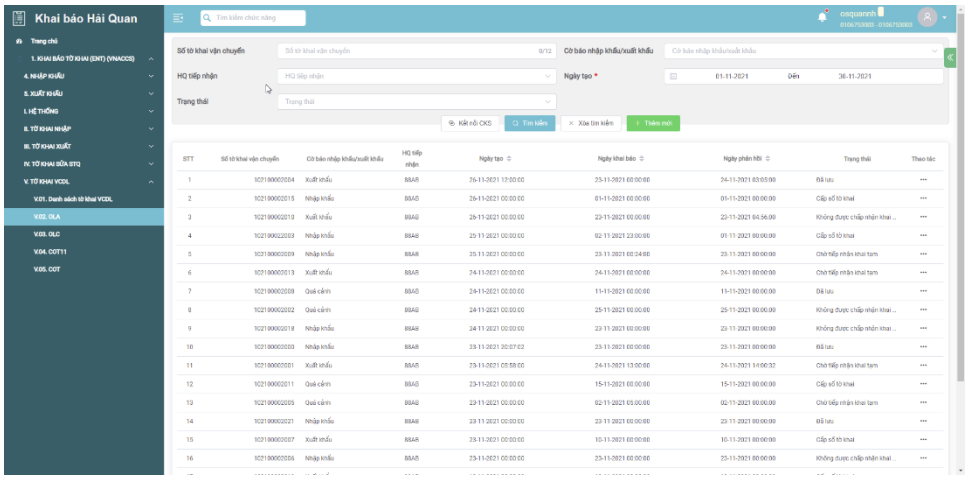

Bước 4 : Nhấn button Kết nối CKS , hệ thống kết nối thông tin CKS của DN .

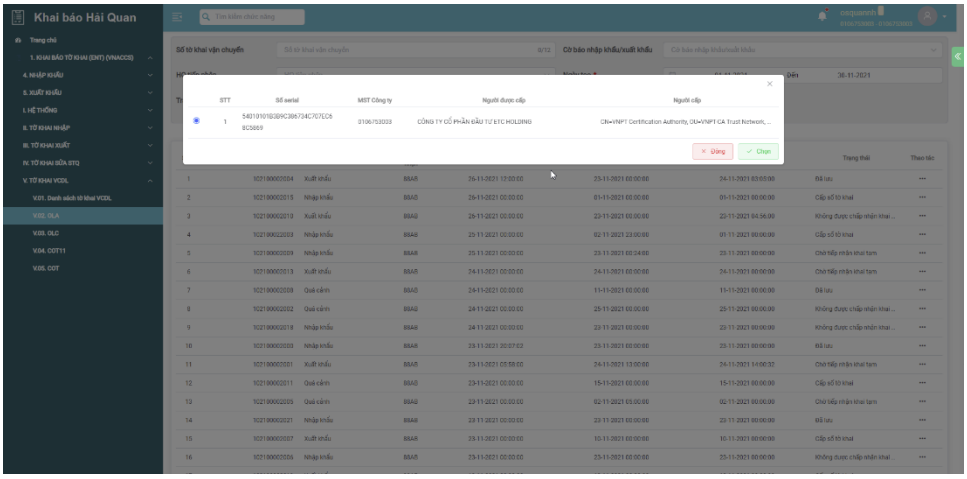

Sau đó chọn 1 mã , click Chọn -> hệ thống báo kết nối thành công.

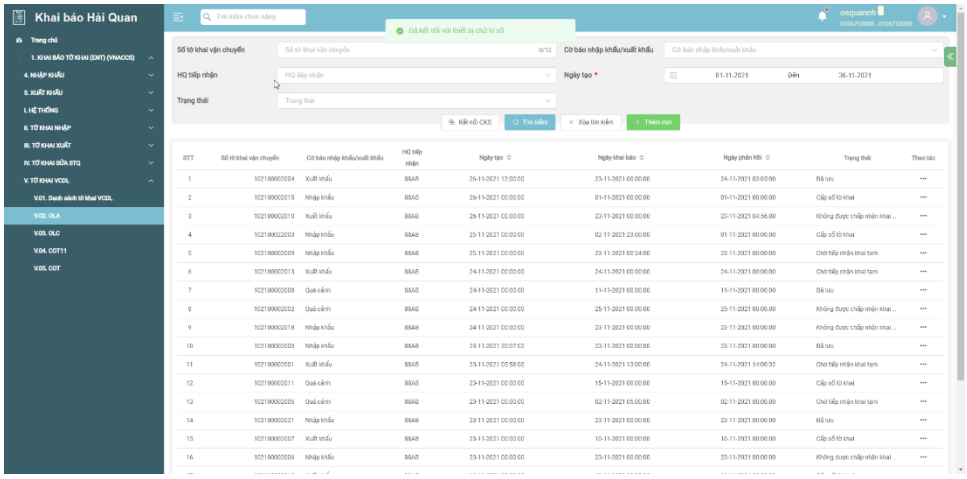

Bước 5 : Nhấn button Thêm mới

- Hiển thị mặc định Tab Thông tin chung: hiển thị 3.2. MH thêm mới và MH sửa OLA- Thông tin chung

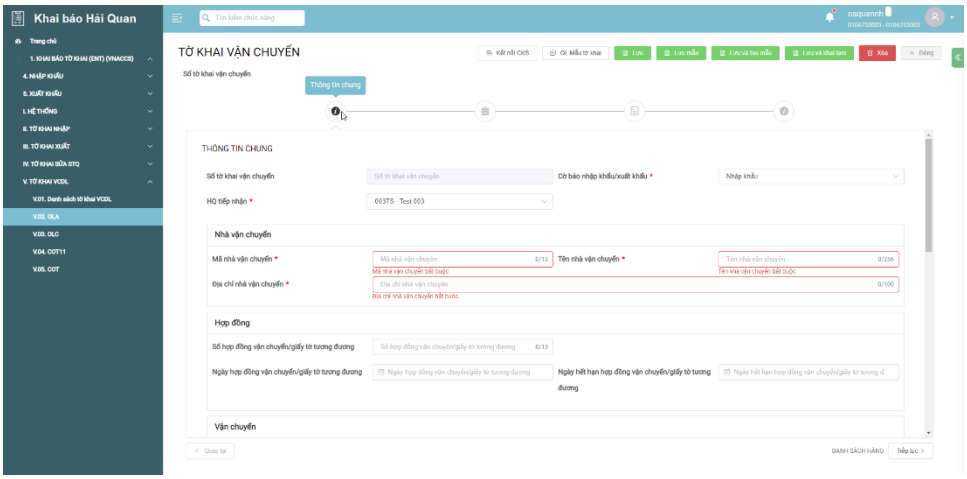

- **Khi click "Tab Danh sách hàng":** hiển thị 3.3. MH thêm mới và MH sửa OLA- Danh sách hàng

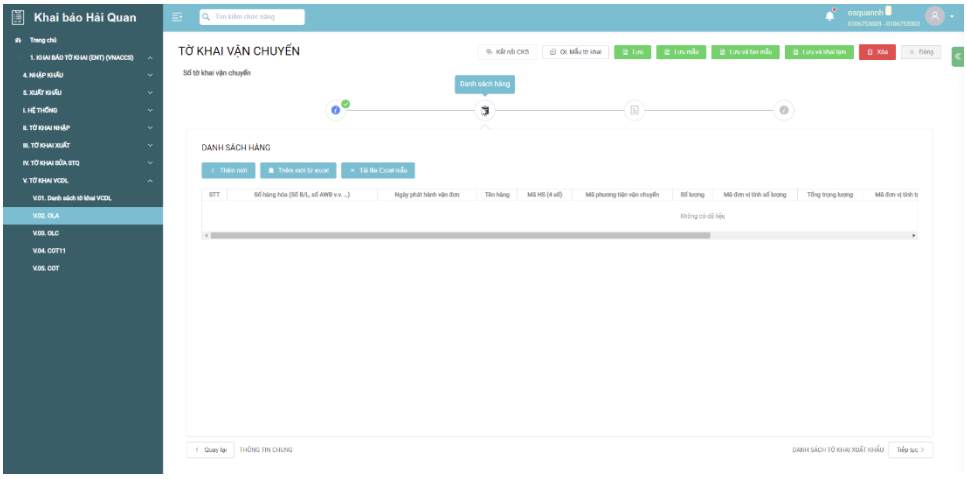

+ Tại " Tab Danh sách hàng " : nhấn button Thêm mới , hệ thống hiển thị MH 3.3.1

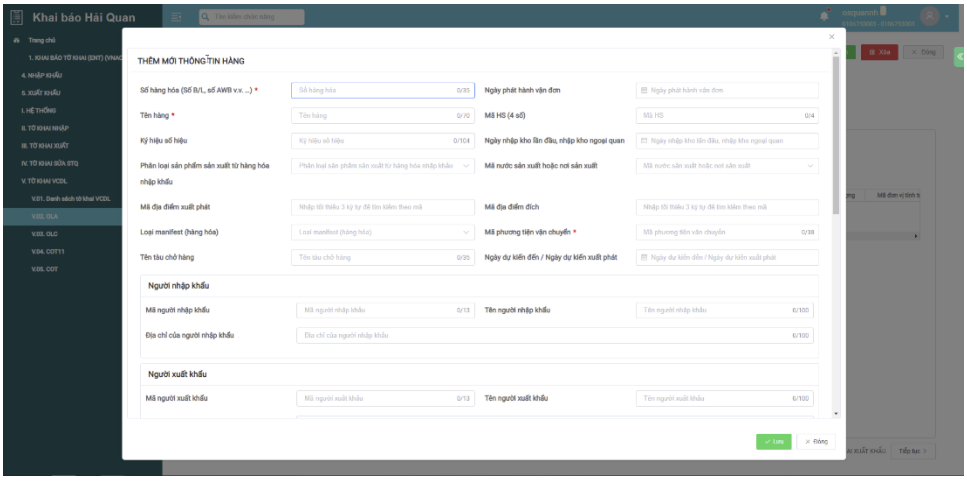

- **Khi click "Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu":** hiển thị 3.4. MH thêm mới và MH sửa OLA- Danh sách tờ khai xuất khẩu

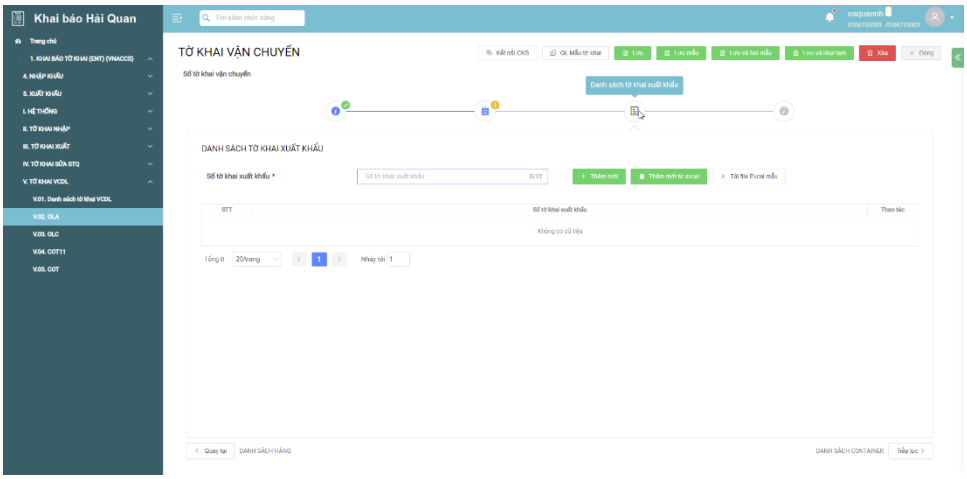

- Khi click "Tab Danh sách container": hiển thị 3.5. MH thêm mới và MH sửa OLA- Danh sách container

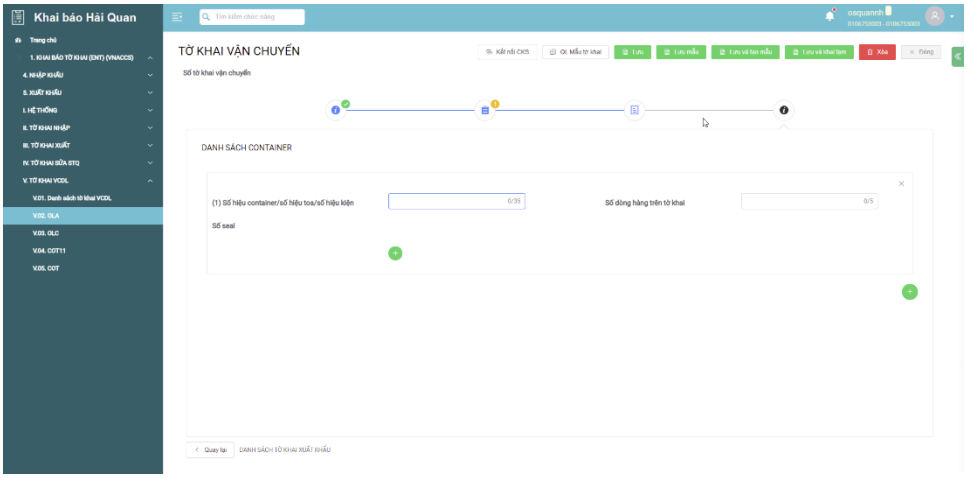

(1) Nhấn button Lưu, hệ thống kiểm tra :

+ Nếu 1 trong các tab chưa nhập hết các thông tin bắt buộc (tab Danh sách hàng phải có ít nhất 1 bản ghi ở bảng grid) -> Thông báo: "Vui lòng kiểm tra lại thông tin ở tất cả các trang"

- Nếu hợp lệ: Hiển thị popup "Bạn có chắc chắc muốn lưu?"

+ Chọn Có:

+++ Hiển thị thông báo: "Lưu mẫu thành công"

+++ Sau khi lưu: Quay lại MH Tìm kiếm (3.1)

+ Chọn Không: Đóng popup và quay lại MH Thêm mới

(2) Nhấn button Lưu mẫu , hệ thống kiểm tra :

+ Nếu 1 trong các tab chưa nhập hết các thông tin bắt buộc (tab Danh sách hàng phải có ít nhất 1 bản ghi ở bảng grid) -> Thông báo: "Vui lòng kiểm tra lại thông tin ở tất cả các trang"

- Nếu hợp lệ: Hiển thị popup Tạo mẫu (MH 3.12)

++ Khi click "Lưu":

+++ Nếu không nhập Mã mẫu -> Thông báo: "Mã mẫu bắt buộc"

+++ Nếu mẫu đã tồn tại -> Thông báo: "Mã mẫu [] đã tồn tại"

+++ Nếu hợp lệ:

+++ Hiển thị thông báo: "Lưu mẫu thành công"

+++ Sau khi lưu: Quay lại MH Tìm kiếm (3.1)

+ Chọn Không: Đóng popup và quay lại MH Thêm mới

(3) Nhấn button Lưu và tạo mẫu , hệ thống kiểm tra :

+ Nếu 1 trong các tab chưa nhập hết các thông tin bắt buộc (tab Danh sách hàng phải có ít nhất 1 bản ghi ở bảng grid) -> Thông báo: "Vui lòng kiểm tra lại thông tin ở tất cả các trang"

- Nếu hợp lệ: Hiển thị popup "Bạn có chắc chắc muốn lưu và tạo mẫu?"

+ Chọn Có: Hiển thị popup Tạo mẫu (MH 3.12)

++ Khi click "Lưu":

+++ Nếu không nhập Mã mẫu -> Thông báo: "Mã mẫu bắt buộc"

+++ Nếu mẫu đã tồn tại -> Thông báo: "Mã mẫu [] đã tồn tại"

+++ Nếu hợp lệ:

+++ Hiển thị thông báo: "Lưu và tạo mẫu thành công"

+++ Sau khi lưu: Quay lại MH Tìm kiếm (3.1)

+ Chọn Không: Đóng popup và quay lại MH Thêm mới

(4) Nhấn button Lưu và khai tạm , hệ thống kiểm tra :

+ Nếu 1 trong các tab chưa nhập hết các thông tin bắt buộc (tab Danh sách hàng phải có ít nhất 1 bản ghi ở bảng grid) -> Thông báo: "Vui lòng kiểm tra lại thông tin ở tất cả các trang"

+ Nếu hợp lệ; Hiển thị popup "Bạn có chắc chắc muốn lưu và gửi tờ khai?"

++Chọn có:

+++ Thông báo "Lưu và gửi tờ khai thành công"

++ Chọn không: Đóng popup và quay lại MH Thêm mới

- Sau khi khai chính thức, không quay lại MH Tìm kiếm . Sau 1 - 2s , hệ thống hiển thị Pop up Chờ thông tin xử lý (progress bar tiến trình % đếm lùi chạy trong 5p)

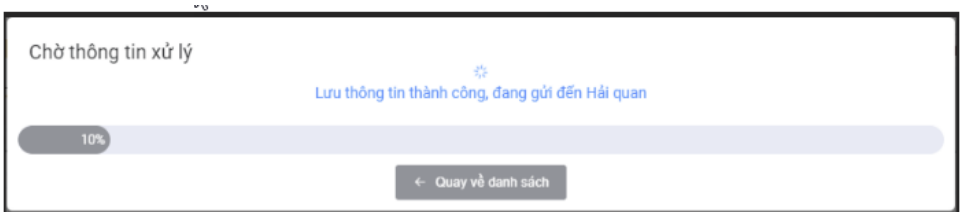

- Nếu thành công, Thông báo: "Kết thúc bình thường"

- Nếu lỗi, Thông báo: "Đã xảy ra lỗi, vui lòng kiểm tra lại và thông tin lỗi (nếu có)"

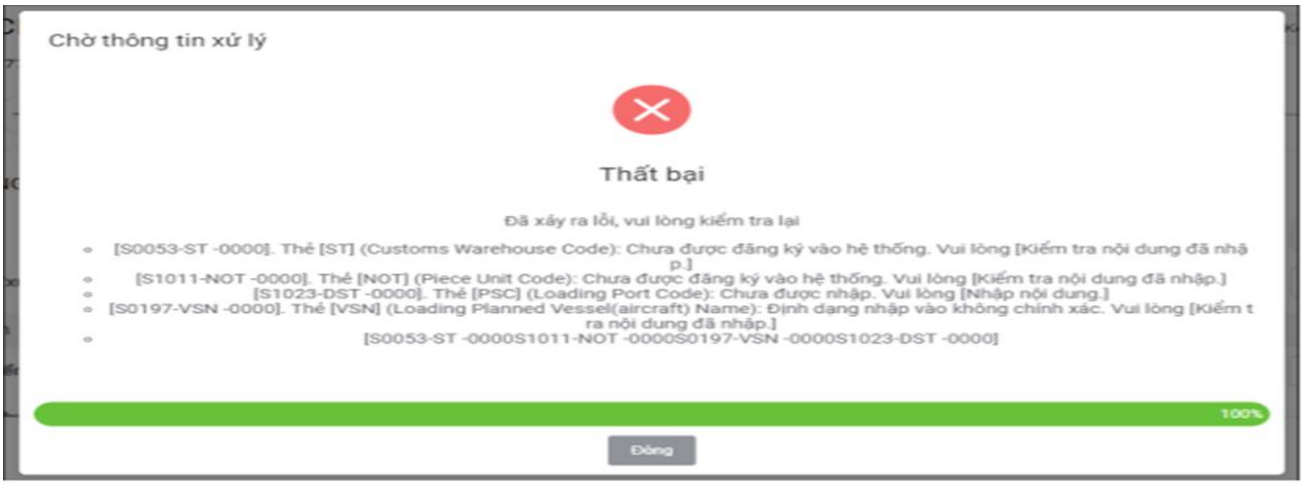

- Nếu sau 5 phút không có phản hồi, Thông báo: "Đã hết thời gian chờ, hệ thống vẫn đang gửi thông tin đến cơ quan Hải quan và sẽ trả kết quả sau"

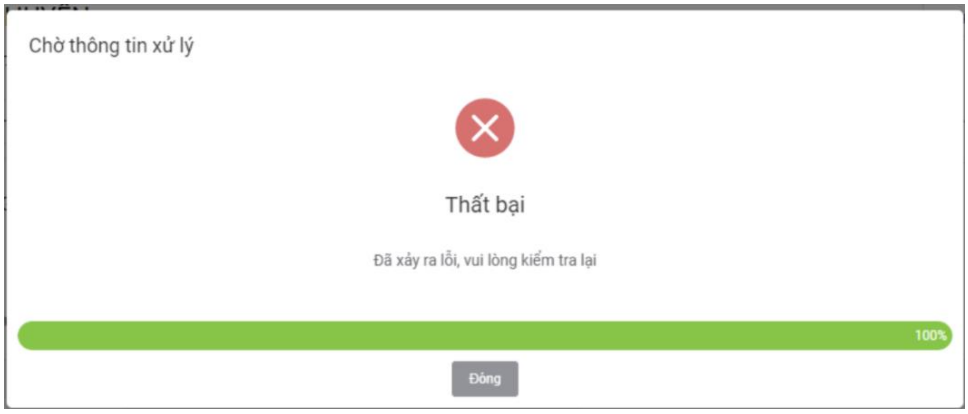

(5) Nhấn button QL Mẫu tờ khai , Hiển thị 3.10. MH thêm mới và MH sửa OLA- Popup QL mẫu tờ khai

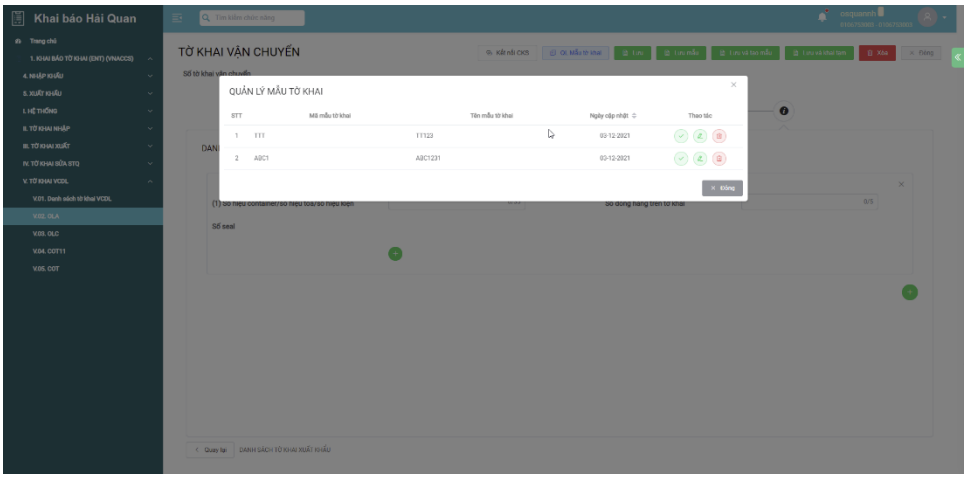

(6) Nhấn button Xóa :

Hiển thị popup "Bạn có chắc chắn muốn xóa tất cả thông tin đã điền?"

- Chọn có:

+ Xóa trắng các trường thông tin đã nhập ở tất cả các tab

+ Nếu trường thông tin có giá trị mặc định thì reset về giá trị mặc định ở tất cả các tab

- Chọn không: Đóng popup và quay lại màn hình trước đó

(7) Nhấn button Đóng

hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Tất cả thông tin đã điền sẽ bị không được lưu. Tiếp tục?"

- Chọn "Có": quay lại MH 3.1

- Chọn "Không": quay lại màn hình đang nhập

Bước 6 : Nhấn button Sửa tờ khai, hệ thống hiển thị tương tự các tab thông tin như màn hình thêm mới

(1). Khi vào màn hình:

- Button Lưu, Lưu mẫu, Lưu và tạo mẫu, Lưu và khai tạm: disable

- Các trường được phép nhập, bắt buộc nhập, các GTMĐ, ... -> tham chiếu mục 4. Dữ liệu đầu vào

(2). Khi người dùng chỉnh sửa thông tin:

- Button Lưu, Lưu mẫu, Lưu và tạo mẫu, Lưu và khai tạm: enable

- hệ thống kiểm tra các trường bắt buộc nhập, maxlength .... -> Nếu không hợp lệ, thông báo lỗi (tham chiếu mục 4. Dữ liệu đầu vào)

(3). Khi click "Đóng": hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Tất cả thông tin đã điền sẽ bị không được lưu. Tiếp tục?"

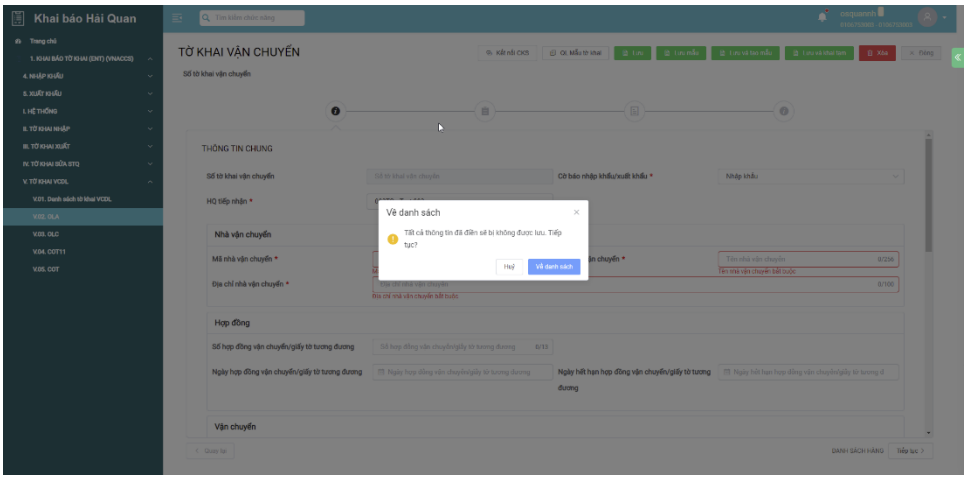

Bước 7 : Nhấn vào button […] tại cột thao tác , hệ thống hiển thị các button tương ứng với trạng thái của bản ghi

***Lưu ý 1 : Bảng map giữa Trạng thái và các button ở cột Thao tác:**

Trạng thái	Thao tác
0. Đã lưu	Xem chi tiết Sửa tờ khai Xóa tờ khai
111. Chờ tiếp nhận khai tạm	Xem chi tiết Thông tin xử lý
271. Không được chấp nhận khai tạm	Xem chi tiết Thông tin xử lý Sửa tờ khai Xóa tờ khai
301. Cấp số tờ khai	Xem chi tiết Thông tin xử lý In tờ khai Sửa tờ khai Xóa tờ khai

Trạng thái : 0. Đã lưu

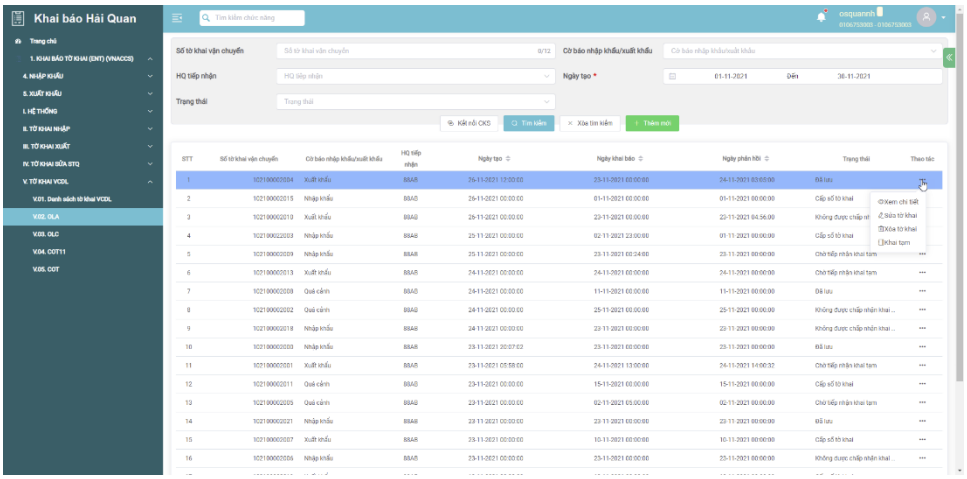

Trạng thái : 111. Chờ tiếp nhận khai tạm

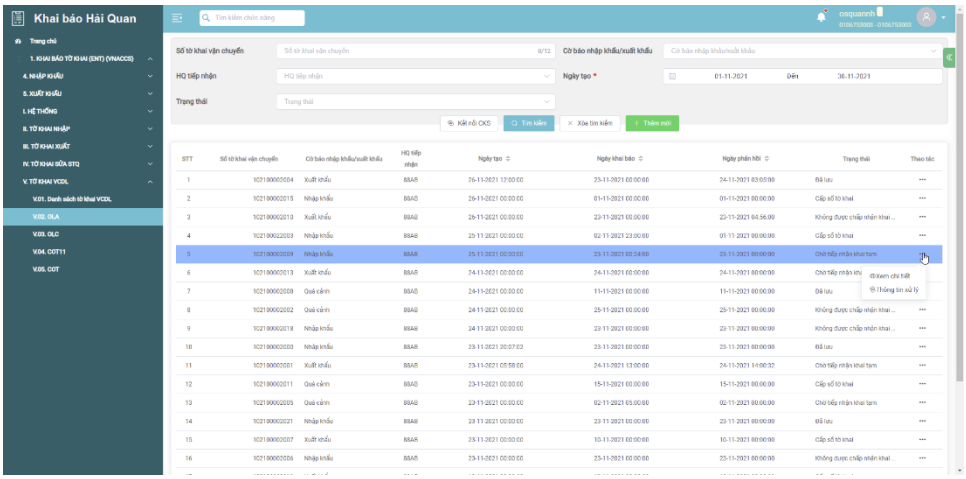

Trạng thái : 271. Không được chấp nhận khai tạm

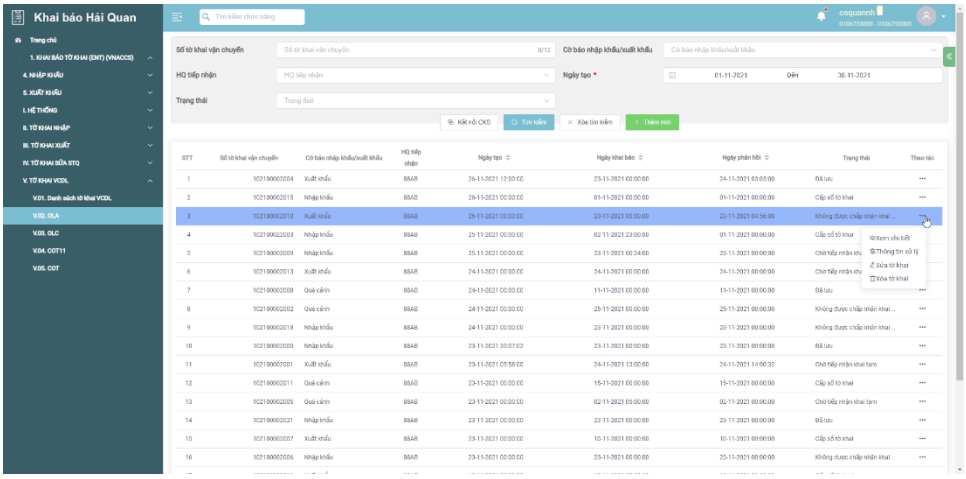

Trạng thái : 301. Cấp số tờ khai

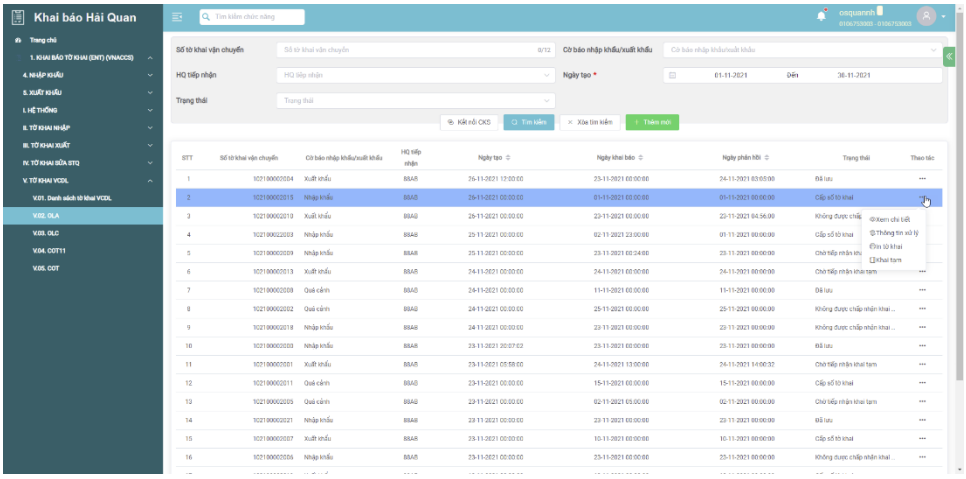

Bước 8 : Nhấn vào button Xem chi tiết

Lưu ý 1 : Bảng map giữa Trạng thái và các Button trong màn hình

Trạng thái	Button

0. Đã lưu	Sửa Xóa Đóng
111. Chờ tiếp nhận khai tạm	Đóng
271. Không được chấp nhận khai tạm	Đóng Sửa Xóa
301. Cấp số tờ khai	Đóng Sửa Xóa

- Hiển thị mặc định Tab Thông tin chung: hiển thị 3.6. MH xem chi tiết OLA- Thông tin chung

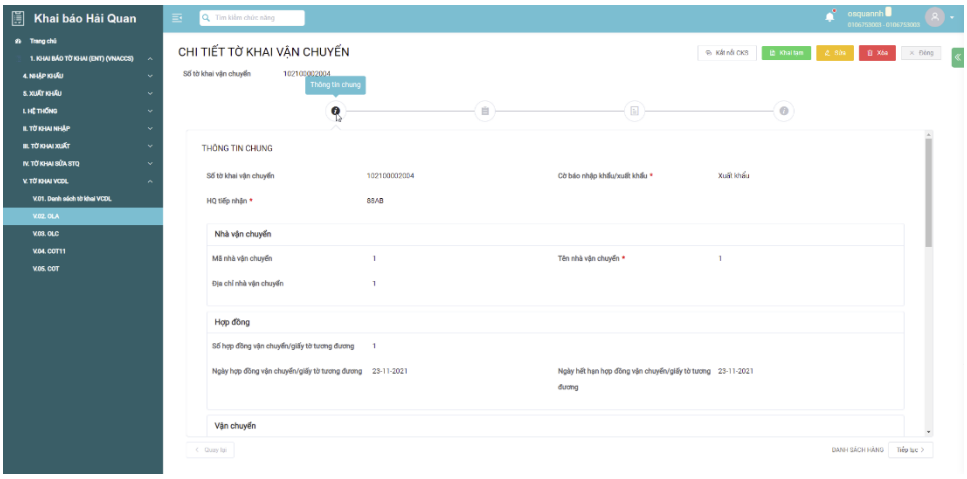

- Khi click "Tab Danh sách hàng": hiển thị 3.7. MH xem chi tiết OLA- Danh sách hàng

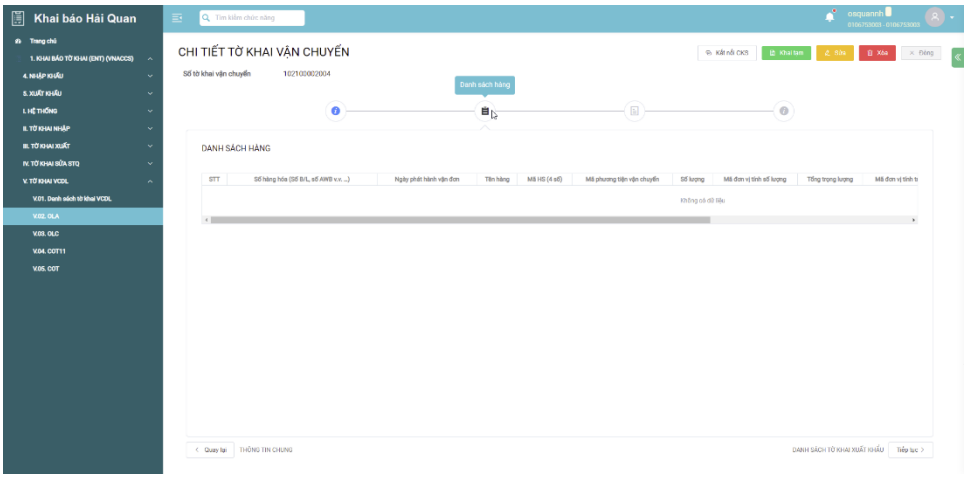

- Khi click "Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu": hiển thị 3.8. MH xem chi tiết OLA- Danh sách tờ khai xuất khẩu

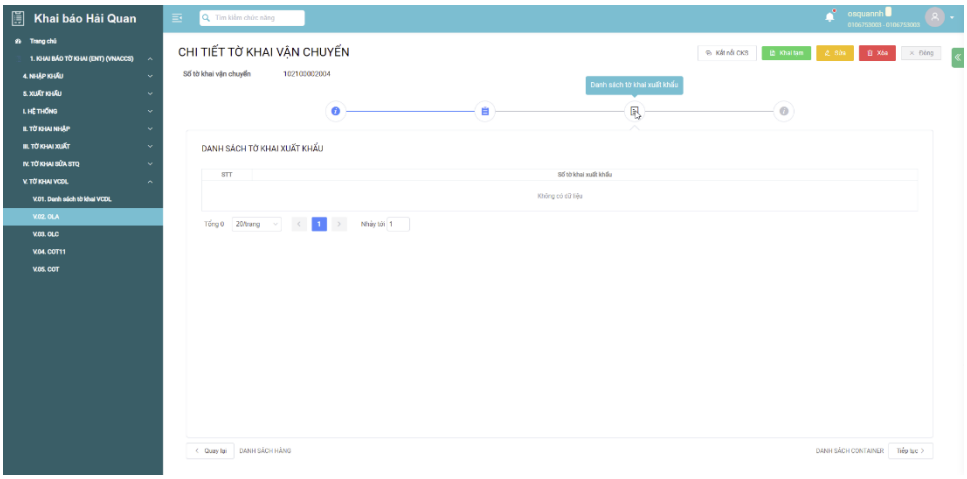

- Khi click "Tab Danh sách container": hiển thị 3.9. MH xem chi tiết OLA- Danh sách container

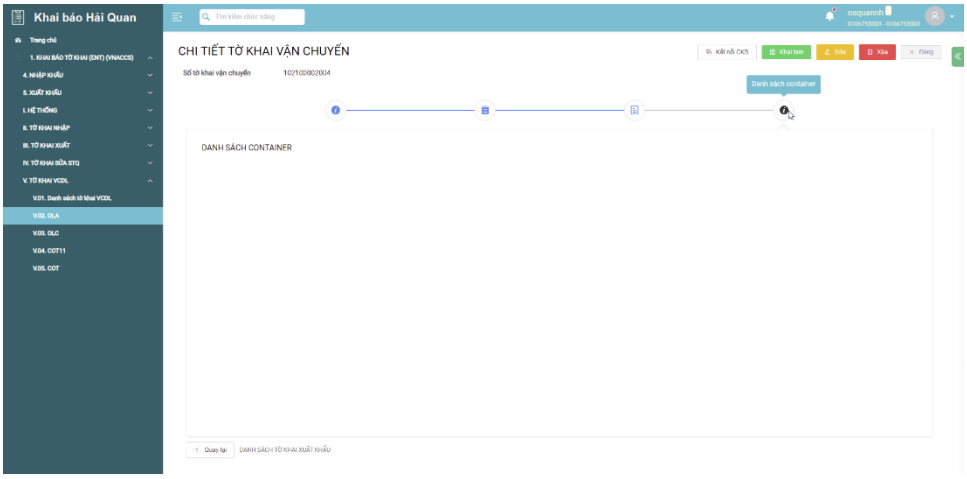

(2). Khi click "Sửa":

- Hệ thống hiển thị lại các màn hình 3.2 -> 3.5 và view dữ liệu đã nhập để sửa

- Mô tả các bước trong màn hình sửa (tham chiếu mục 4.1.2)

(3). Khi click "Xóa": hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn xóa?"

- Chọn "Có": Thông báo: "Xóa thành công"

  + Xóa dữ liệu tờ khai

  + Quay lại MH 3.1

- Chọn "Không": quay lại màn hình đang nhập

(4). Khi click "Đóng": quay lại MH 3.1

Bước 9 : Nhấn vào button Thông tin xử lý

(1). Khi vào màn hình:

- Trường "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là thành công : button "Xem thông tin phản hồi" enable

- Trường "Ngày phản hồi" = "" hoặc "Ngày phản hồi" <> "" và Thông tin phản hồi là lỗi: button "Xem thông tin phản hồi" hidden

- Cột "Thông tin phản hồi": hiển thị mã -> chọn Xem thêm -> Hiển thị nội dung thông tin phản hồi (Dựa vào mã lỗi để chuyển thành nội dung thông tin phản hồi)

(2). Khi click "Xem thông tin phản hồi": hệ thống hiển thị màn hình Chi tiết Thông tin xử lý bao gồm:

=> Tiêu đề của màn hình từ 3.11.1 đến 3.11.4 -> Sẽ theo msg HQ trả về (tham chiếu 5.1. Dữ liệu đầu ra)

(3). Khi click "Đóng": quay lại 3.1. Màn hình Tìm kiếm

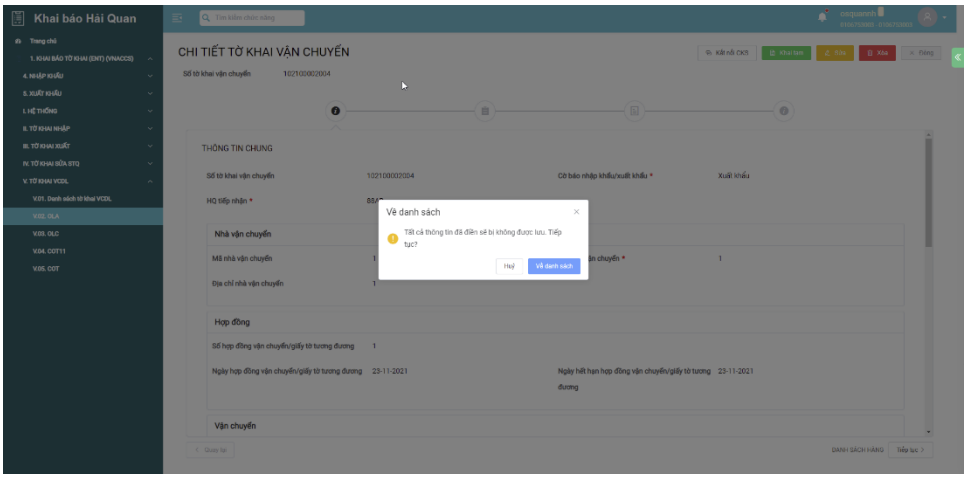

Bước 10 : Nhấn vào button Xóa tờ khai , hệ thống hiển thị popup "Bạn có chắc chắn muốn xóa?"

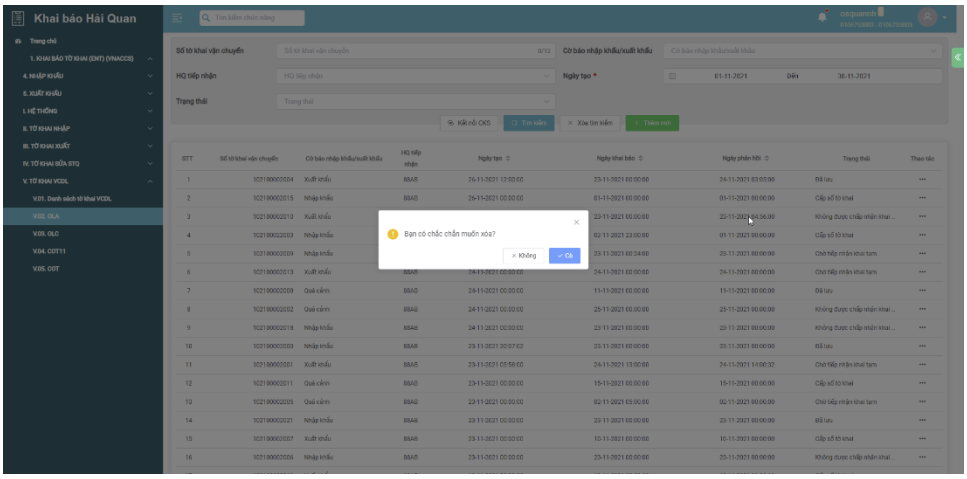

- Chọn "Có":

+ Thông báo: "Xóa thành công"

+ Xóa dữ liệu trong các bảng KB_TKVC_XX (Tham chiếu DL đầu ra)

- Chọn "Không": quay lại 3.1. MH Danh sách tờ khai OLA

Bước 11 : In tờ khai , Hệ thống hiển thị form in với mẫu in (MH 3.13)

Bước 12 : Nhấn button Xóa tìm kiếm , hệ thống chuyển đk tìm kiếm về giá trị mặc định & xóa kết quả tìm kiếm đã có ở grid.

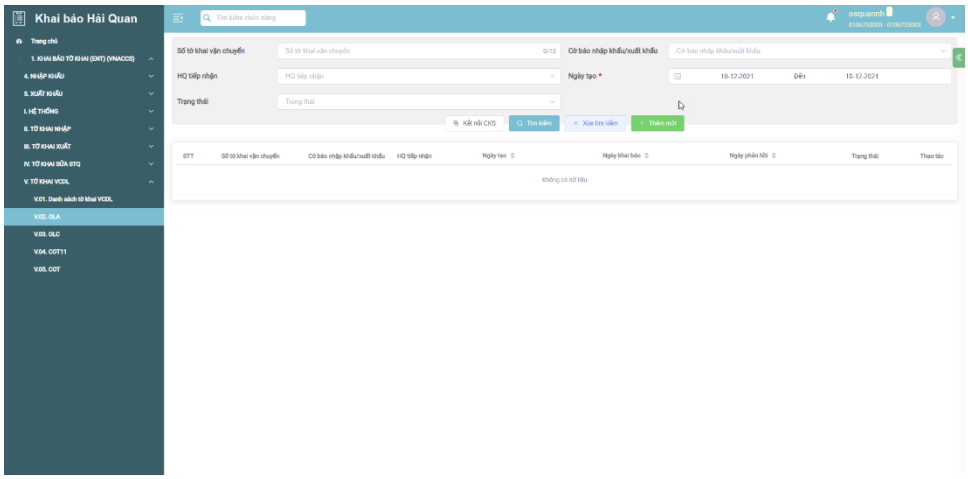

II.3.5.3. *3. OLC*

Bước 1 : Chọn mục : V. Tờ khai VCDL

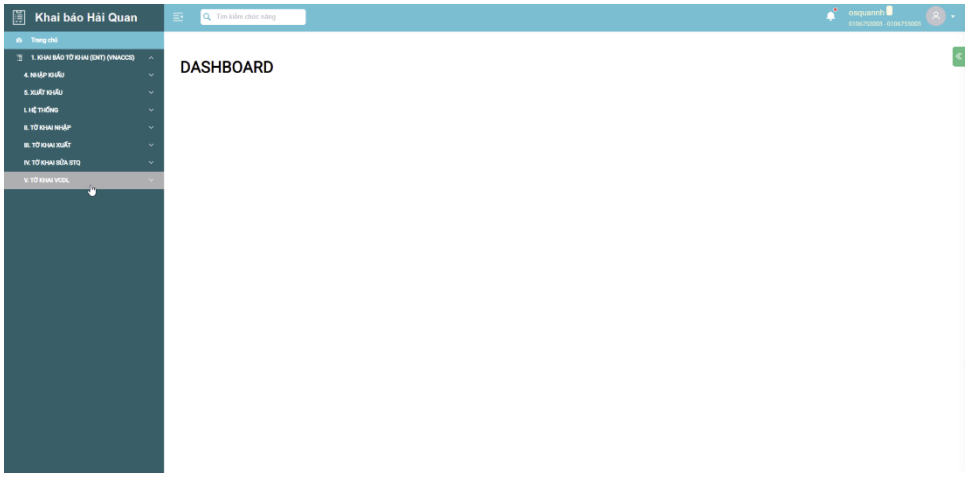

Bước 2 : Chọn mục V.03.OLC

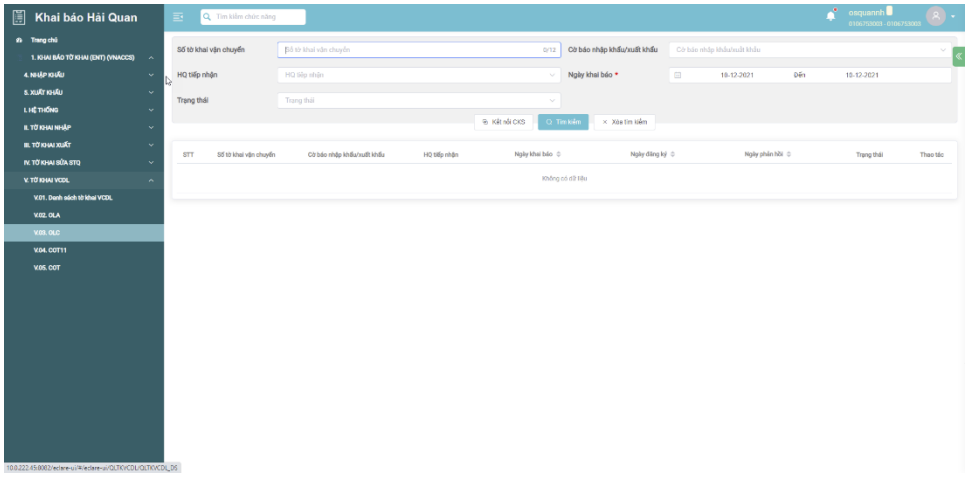

Bước 3 : Nhập các tiêu chí tìm và ấn nút tìm kiếm -> hệ thống hiển thị các bản ghi thỏa mãn theo điều kiện tìm kiếm

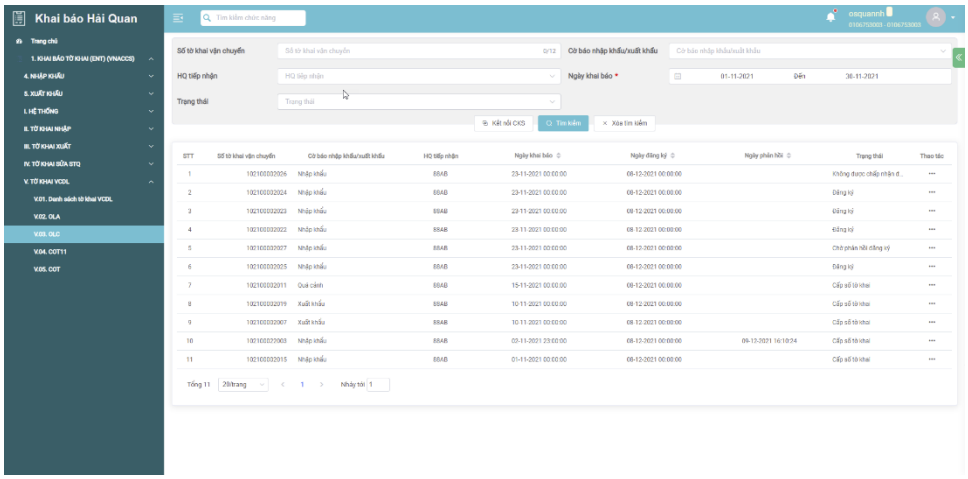

Bước 4 : Nhấn button Kết nối CKS , hệ thống kết nối thông tin CKS của DN

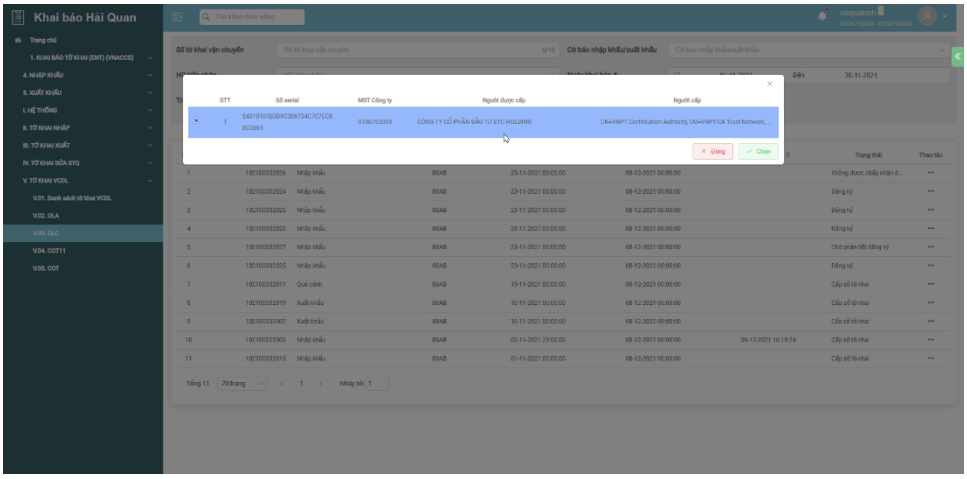

Sau đó chọn 1 mã , click Chọn -> hệ thống báo kết nối thành công.

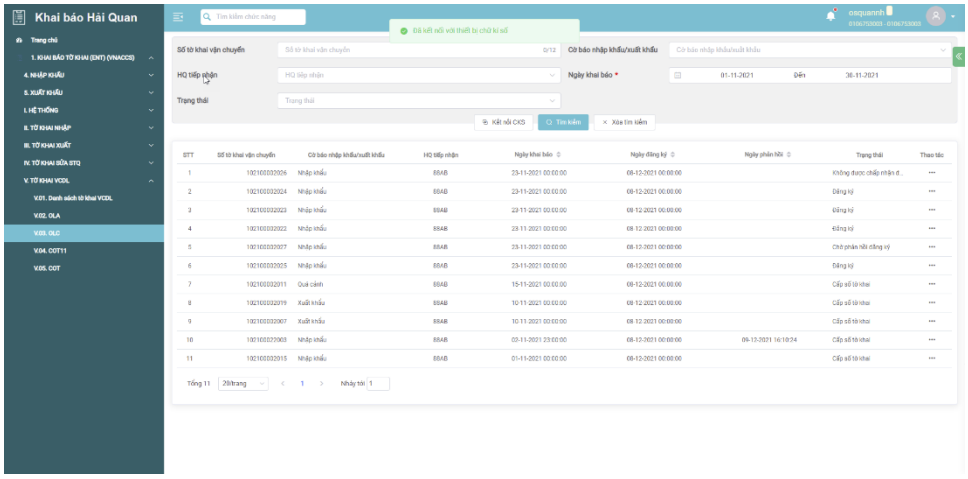

Bước 5 : Nhấn vào ... tại cột thao tác -> hệ thống hiển thị các button tương ứng với trạng thái của bản ghi :

- Trạng thái : 272. Không được chấp nhận đăng ký

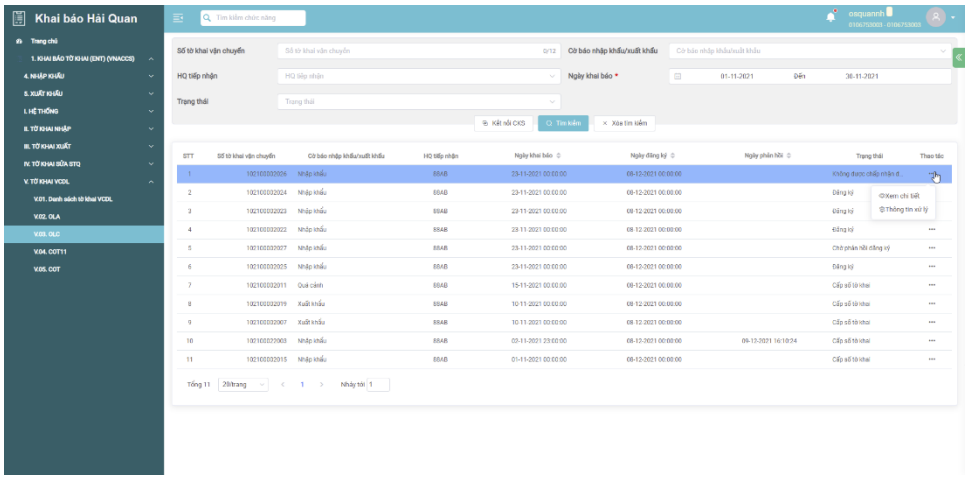

- Trạng thái : 301. Cấp số tờ khai

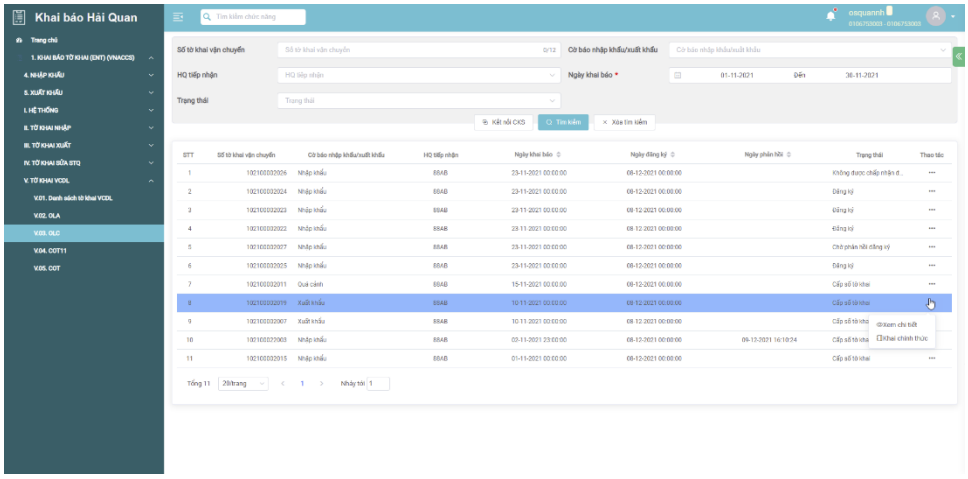

- Trạng thái : 112. Chờ phản hồi đăng ký

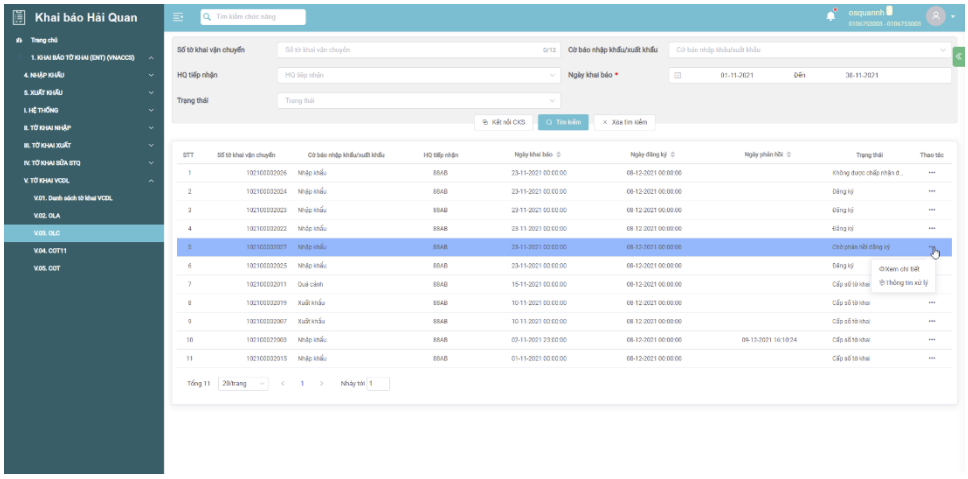

- Trạng thái : 302. Đăng ký

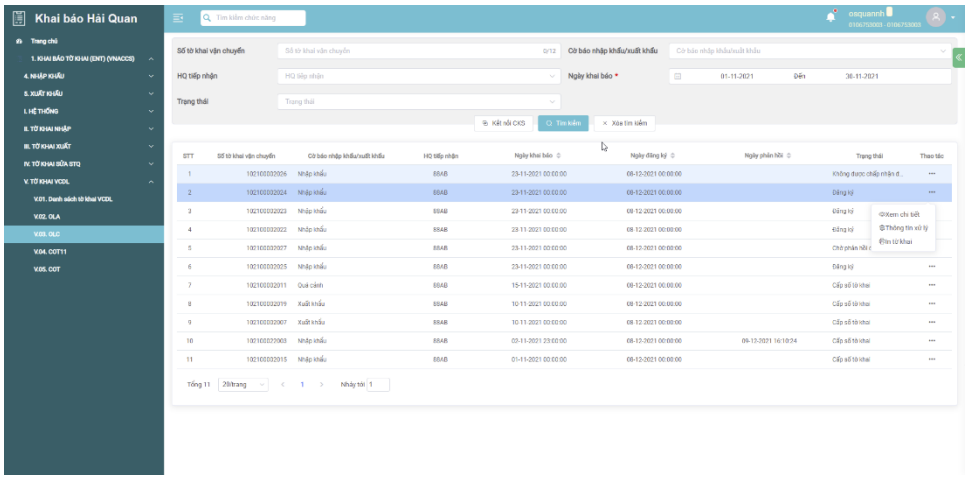

Bước 6: Nhấn vào button Khai chính thức , hệ thống kiểm tra kết nối thông tin chữ ký số.

- Chưa kết nối , Thông báo: "Phải kết nối thiết bị chữ ký số trước khi gửi tờ khai"

- Đã kết nối , hệ thống hiển thị pop up Xác nhận: "Bạn có chắc chắn muốn gửi tờ khai?"

  + Chọn "Có": Thông báo: "Gửi tờ khai thành công"

  + Chọn "Không": quay lại MH 3.1

- Sau khi khai chính thức, không quay lại MH Tìm kiếm . Sau 1 - 2s , hệ thống hiển thị Pop up Chờ thông tin xử lý (progress bar tiến trình % đếm lùi chạy trong 5p)

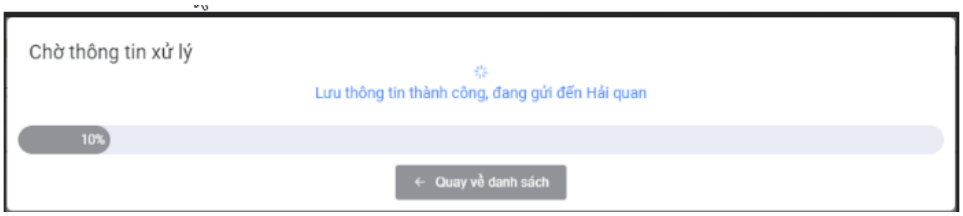

- Nếu thành công, Thông báo: "Kết thúc bình thường"

- Nếu lỗi, Thông báo: "Đã xảy ra lỗi, vui lòng kiểm tra lại và thông tin lỗi (nếu có)"

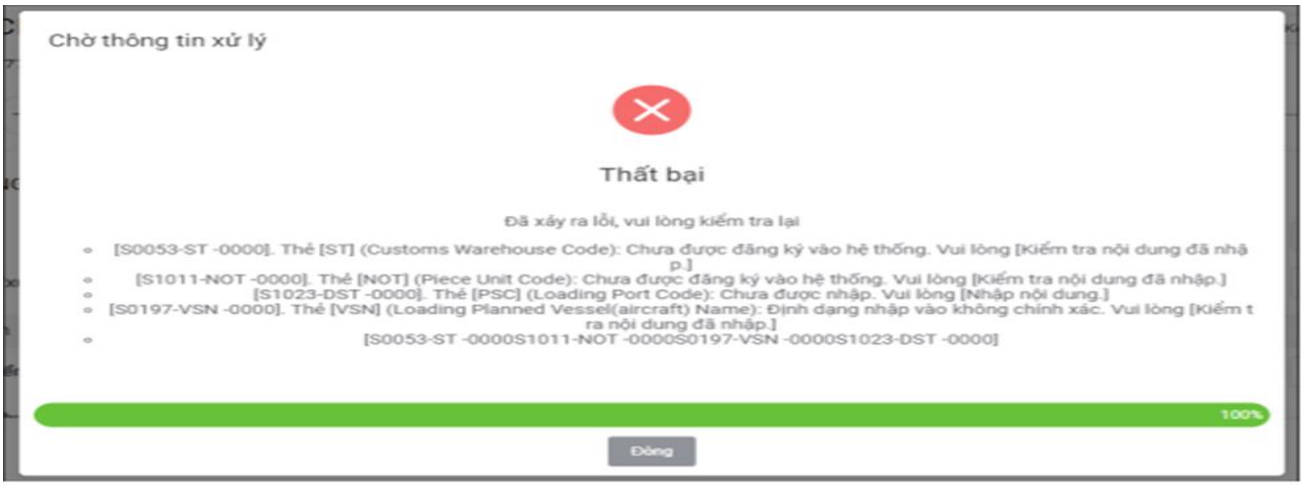

- Nếu sau 5 phút không có phản hồi, Thông báo: "Đã hết thời gian chờ, hệ thống vẫn đang gửi thông tin đến cơ quan Hải quan và sẽ trả kết quả sau"

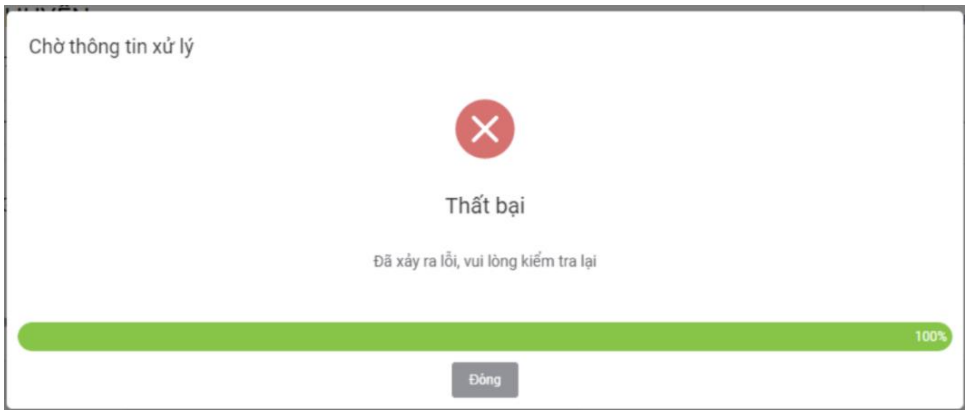

Bước 7 : Nhấn vào button Xem chi tiết

- Hiển thị mặc định Tab Thông tin chung: hiển thị 3.2. MH Xem chi tiết - Thông tin chung

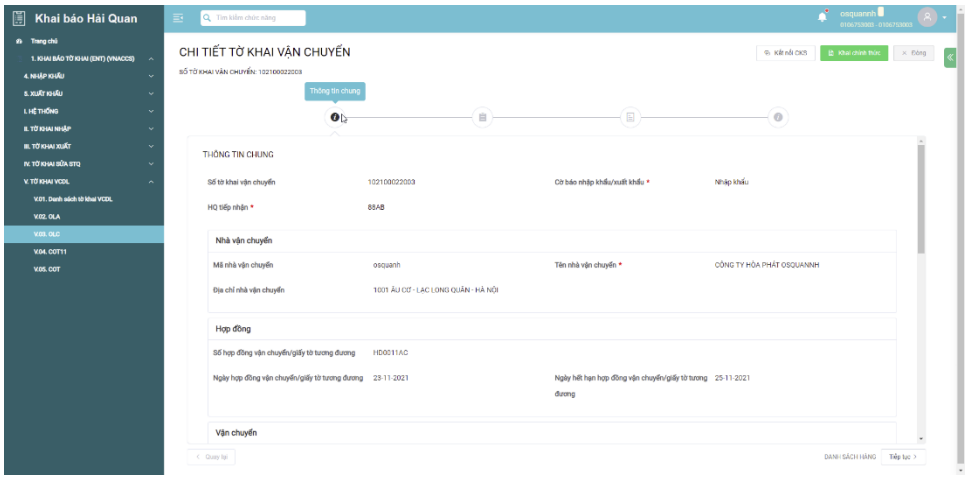

- Khi click "Tab Danh sách hàng": hiển thị 3.3. MH Xem chi tiết - Danh sách hàng

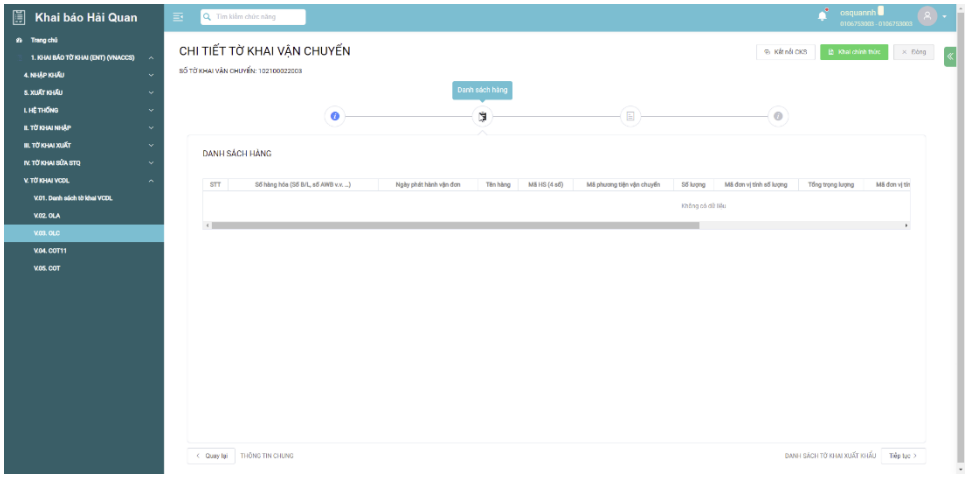

- Khi click "Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu": hiển thị 3.4. MH Xem chi tiết - Danh sách tờ khai xuất khẩu xuất khẩu

- Khi click "Tab Danh sách container": hiển thị 3.5. MH Xem chi tiết - Danh sách container

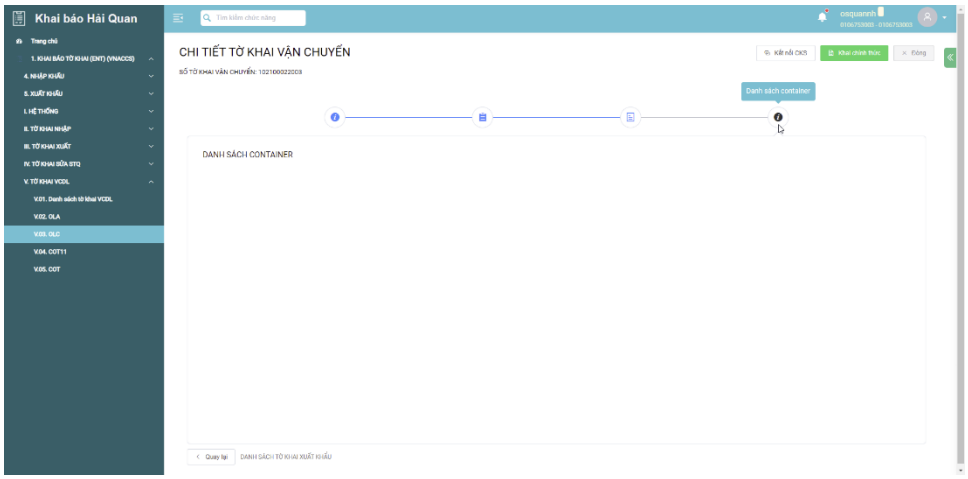

Bước 8 : Nhấn vào button Thông tin xử lý

- hệ thống hiển thị 3.11. Popup Thông tin xử lý

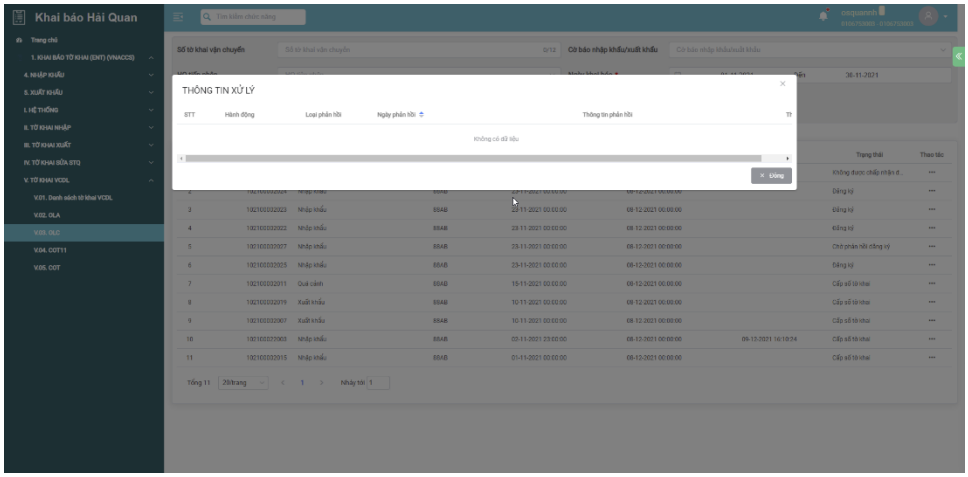

+ Trường hợp "Loại phản hồi" = VAS5030: hệ thống hiển thị MH 3.6.5 -> 3.6.8

+ Trường hợp "Loại phản hồi" = VAS5040: hệ thống hiển thị MH 3.6.1 -> 3.6.4

+ Trường hợp "Loại phản hồi" = VAS5050: hệ thống hiển thị MH 3.6.9 -> 3.6.12

Bước 9 : Nhấn vào button In tờ khai

- Hệ thống hiển thị màn hình in tờ khai với form in tham chiếu MH 3.13 Chức năng OLA và DL đầu ra

Bước 10 : Nhấn button Xóa tìm kiếm , hệ thống chuyển đk tìm kiếm về giá trị mặc định & xóa kết quả tìm kiếm đã có ở grid

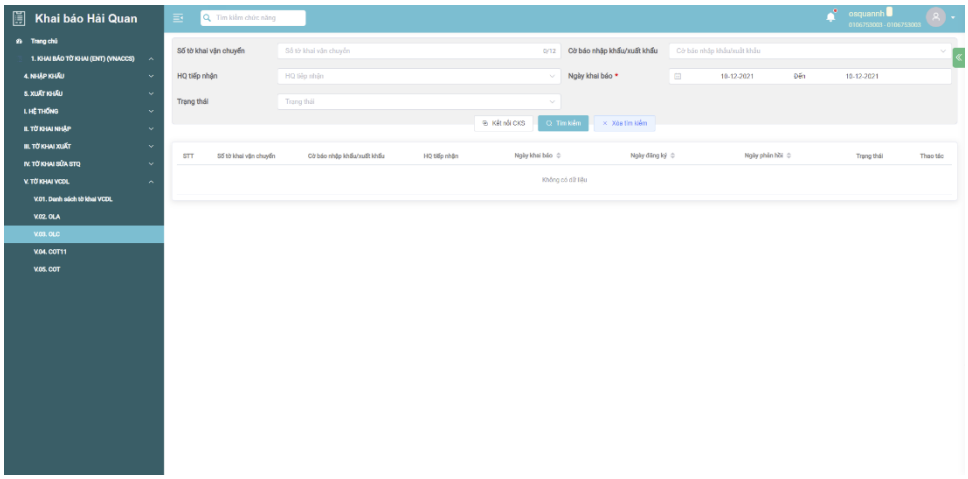

II.3.5.4. *4. COT11*

- Chức năng này cho phép người dùng thực hiện lấy thông tin đăng ký tờ khai vận chuyển từ hệ thống HQ trước khi thực hiện sửa/sửa thông tin tờ khai vận chuyển

II.3.5.4.4.1 Tìm kiếm

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn V.Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.04.COT11

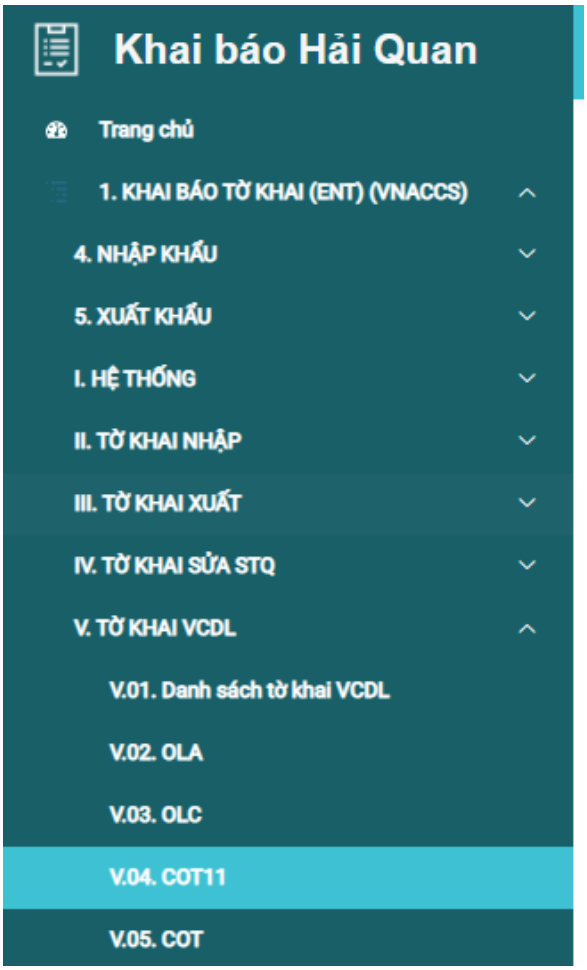

Màn hình hiển thị

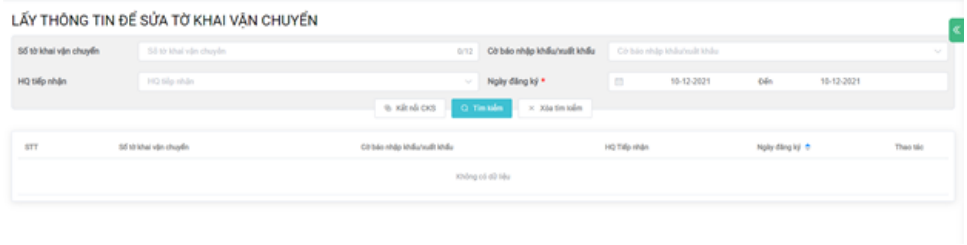

Bước 2: : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

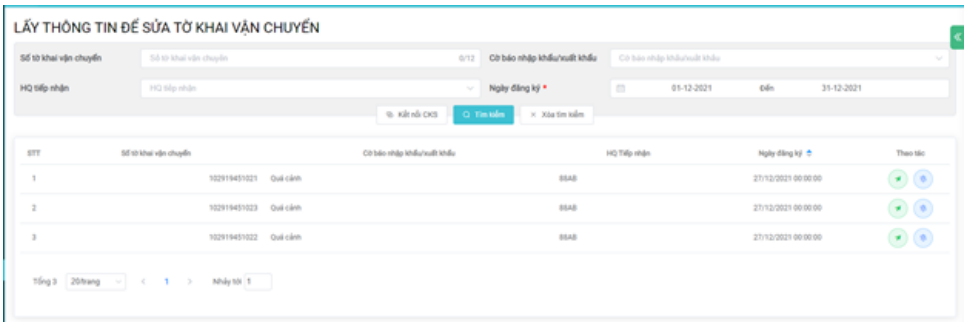

Bước 3 : Ấn nút “Kết nối CKS”. Hệ thống tự động kết nối chữ kí số

Bước 4: Ấn nút “Xóa tìm kiếm” . Hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu và trở về trạng thái mặc định ban đầu

II.3.5.4.4.2 Thông tin xử lý

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn V.Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.04.COT11

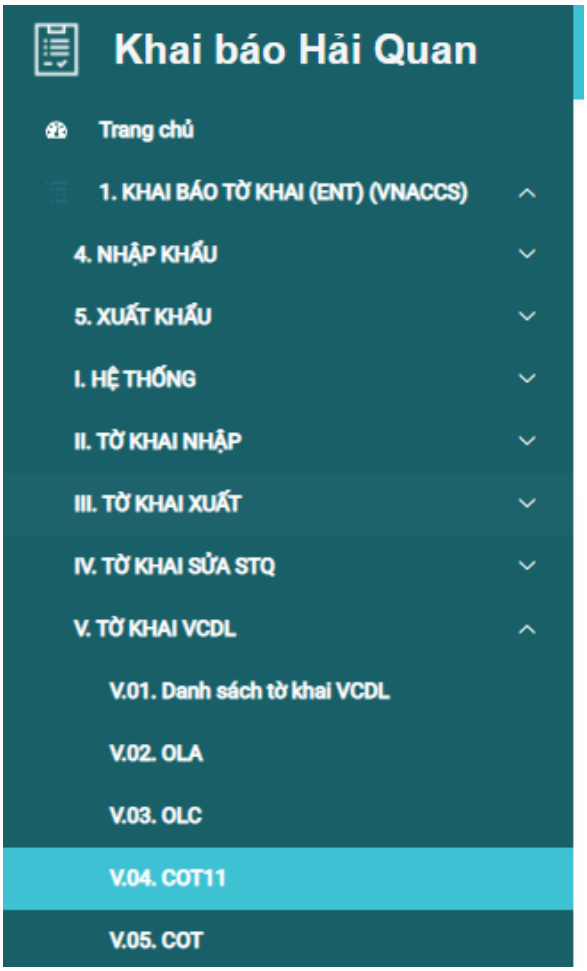

Màn hình hiển thị

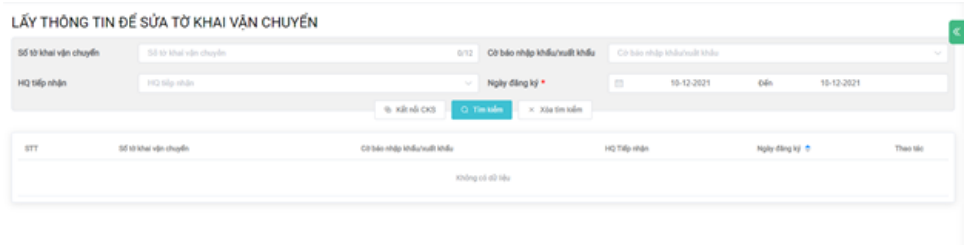

Bước 2: : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

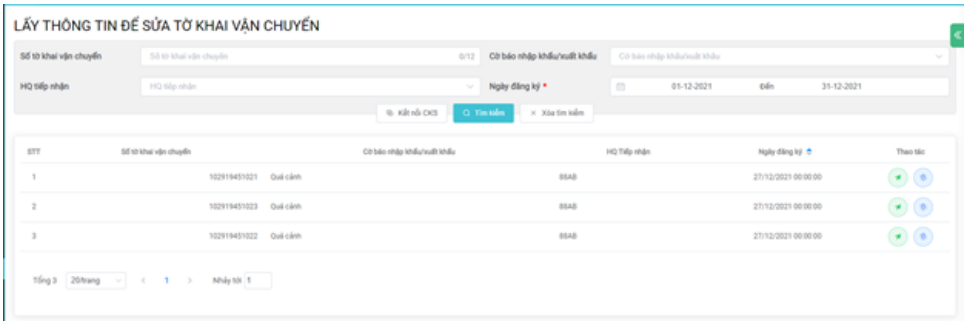

Bước 3:Chọn bản ghi muốn xem thông tin xử lý, click “..” ở cột Thao tác, click thông tin xử lý. Hệ thống chuyển sang màn hình xem thông tin xử lý

Bước 4 : Click button “Xem thong tin phản hồi”. Hệ thống hiển thị màn hình xem thông tin đăng kí có các tab : Thông tin chung, Danh sách hàng, Danh sách tờ khai xuất khẩu, Danh sách container

II.3.5.5. *5. COT*

- Chức năng này cho phép tra cứu, thêm mới, sửa, xóa, gửi bản khai sửa thông tin tờ khai vận chuyển

II.3.5.5.5.1 Tìm kiếm

Bước 1 Từ màn hình của hệ thống chọN. Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.05.COT

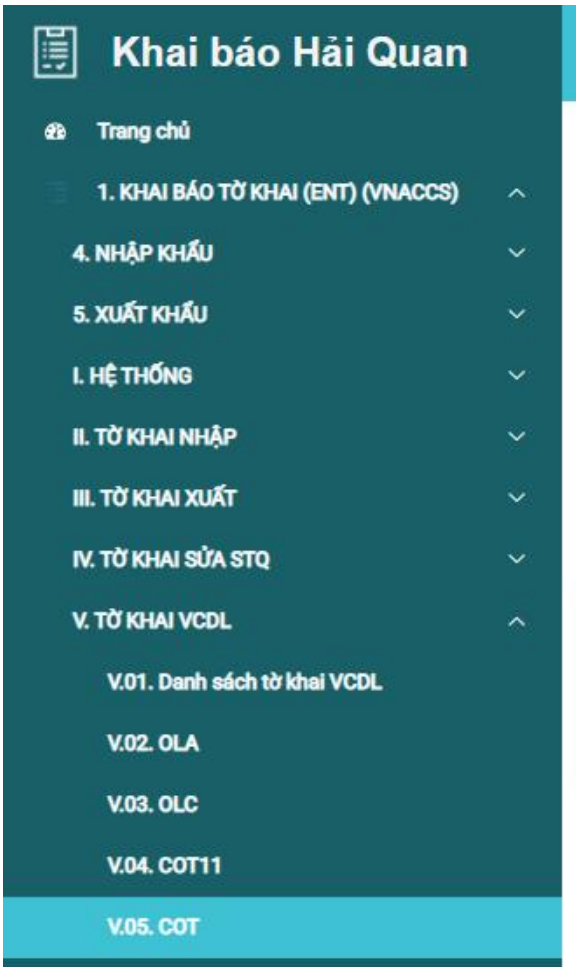

Màn hình hiển thị

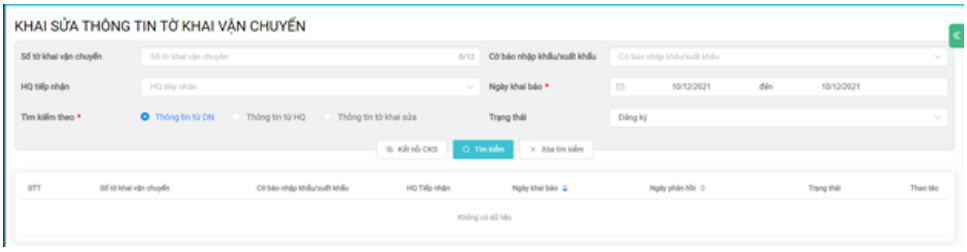

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

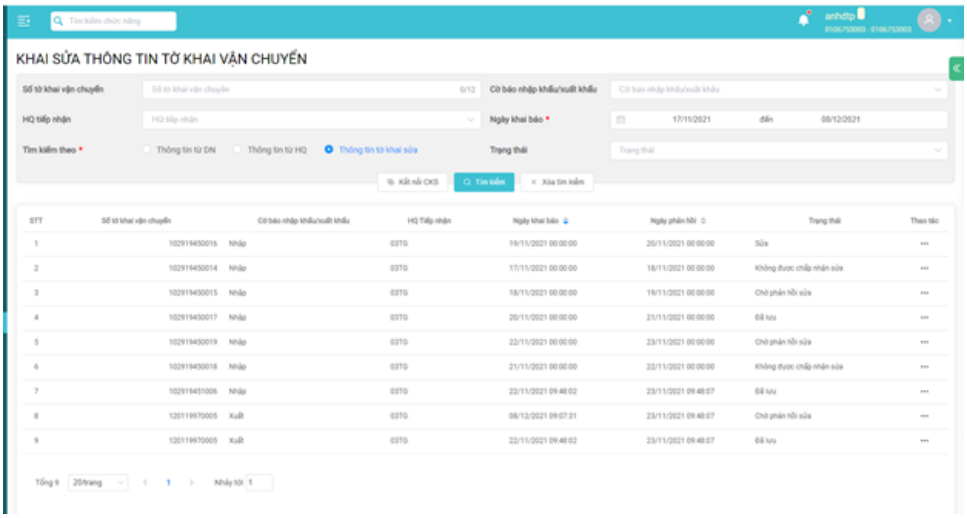

Bước 3 : Ấn nút “Kết nối CKS”. Hệ thống tự động kết nối chữ kí số

Bước 4: Ấn nút “Xóa tìm kiếm” . Hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu và trở về trạng thái mặc định ban đầu

*Lưu ý : Button ở cột thao tác của các trạng thái khác nhau

-Bản ghi có trạng thái “Đăng ký và “Hỏi thông tin TK thành công”

+ Xem chi tiết

+ Sửa tờ khai

-Bản ghi có trạng thái “Chờ phản hồi sửa” và “Không được chấp nhận sửa” :

+ Xem chi tiết

+ thông tin xử lý

-Bản ghi có trạng thái “Sửa”

+ Xem chi tiết

+ Thông tin xử lý

+ In tờ khai

-Bản ghi có trạng thái “Đã lưu”

+ Xem chi tiết

+ Sửa tờ khai

+ Xóa tờ khai sửa

II.3.5.5.5.2 Xem chi tiết

Bước 1 Từ màn hình của hệ thống chọN. Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.05.COT

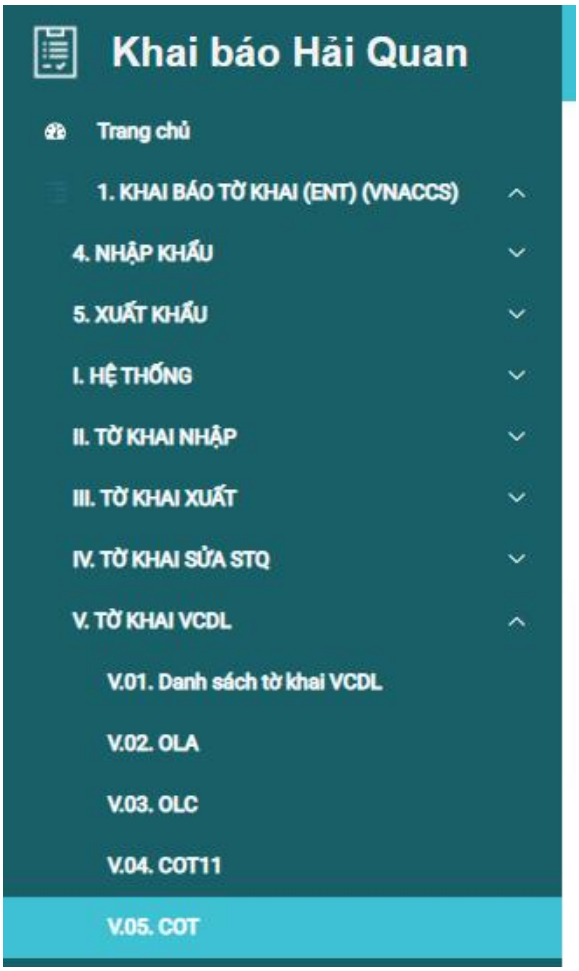

Màn hình hiển thị

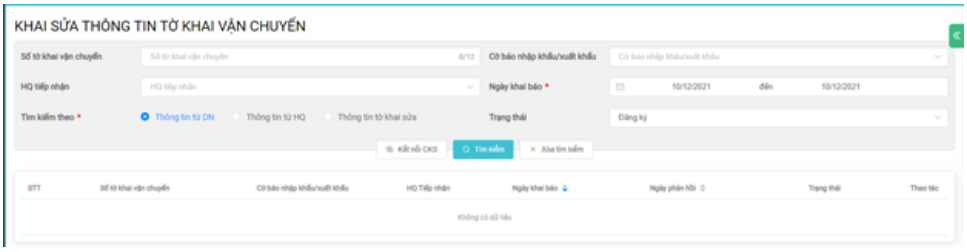

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

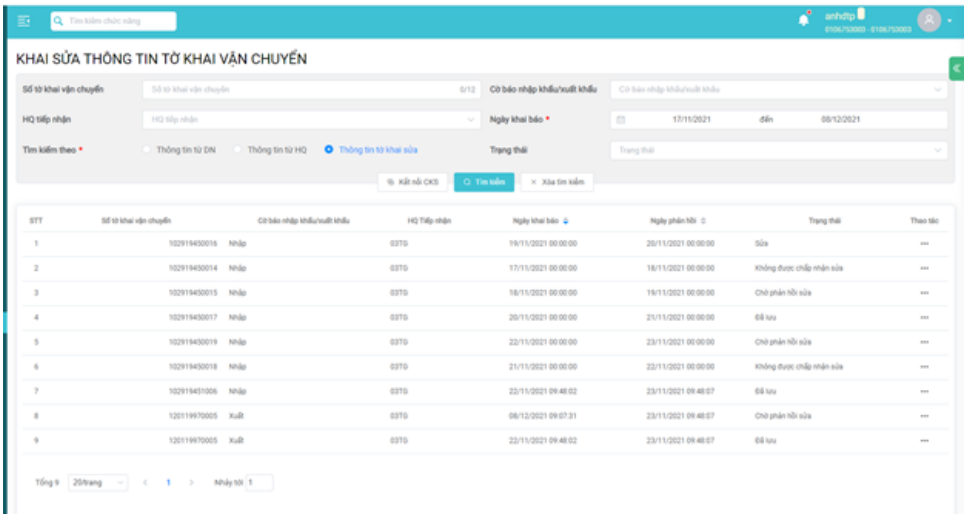

Bước 3: Chọn bản ghi muốn xem chi tiết, click “..” ở cột Thao tác, click chi tiết. Hệ thống chuyển sang màn hình xem chi tiết tờ khai\

-Tab Thông tin chung

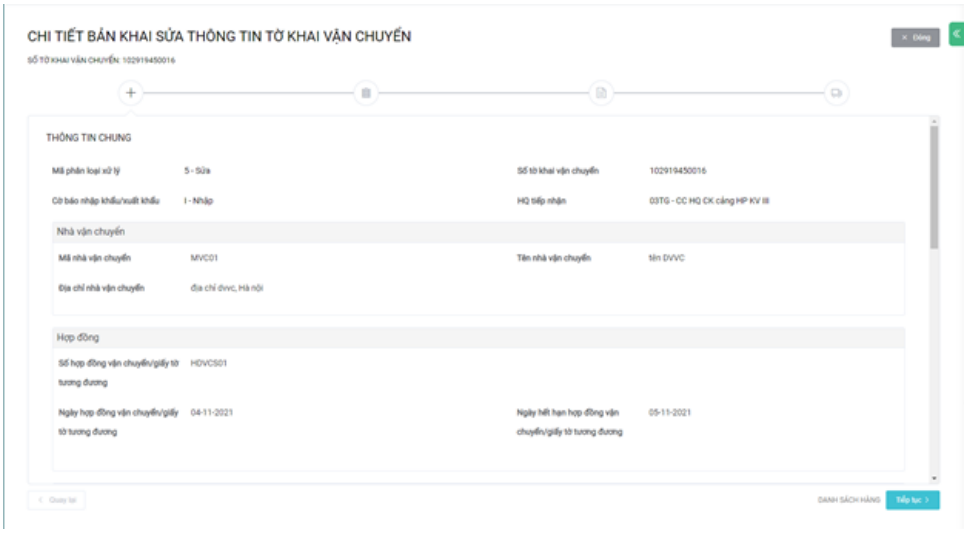

-Tab Danh sách hàng

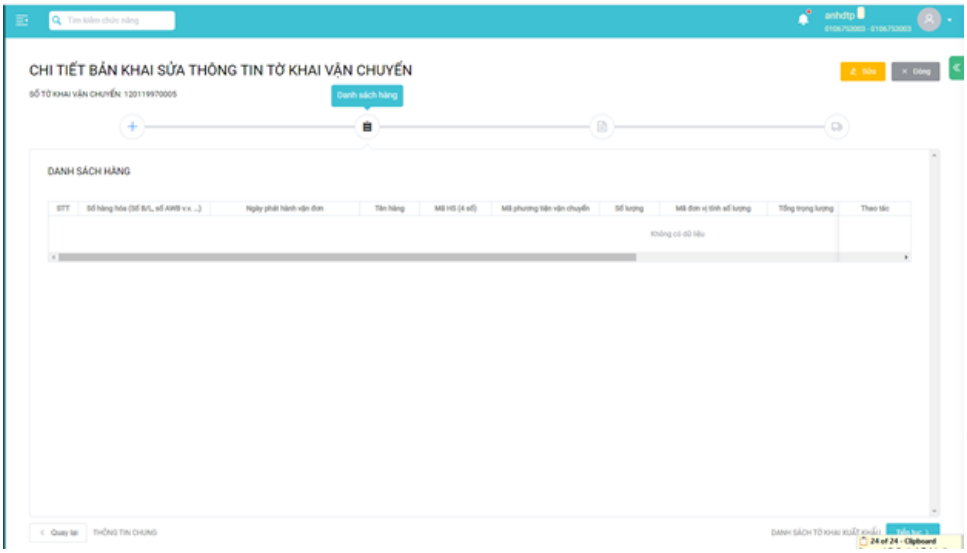

-Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu

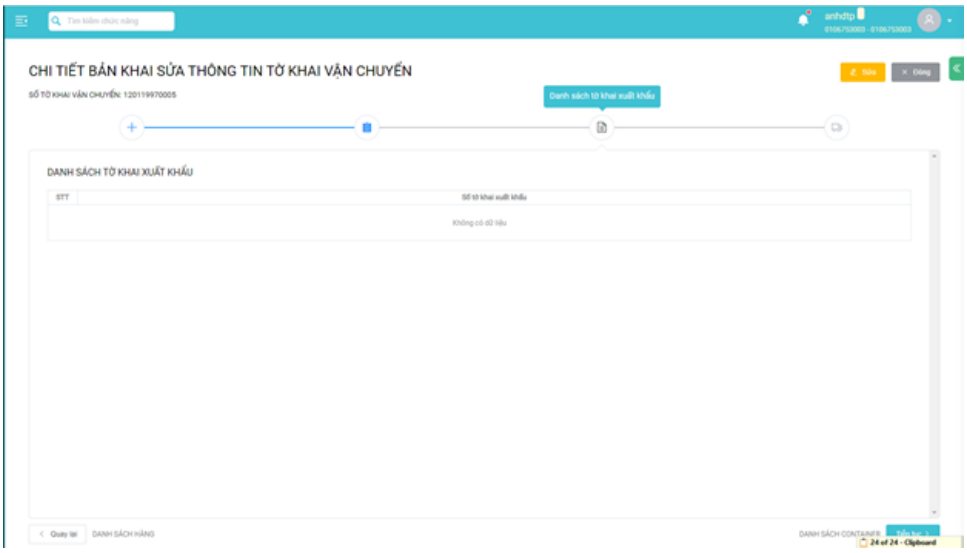

-Tab Danh sách container

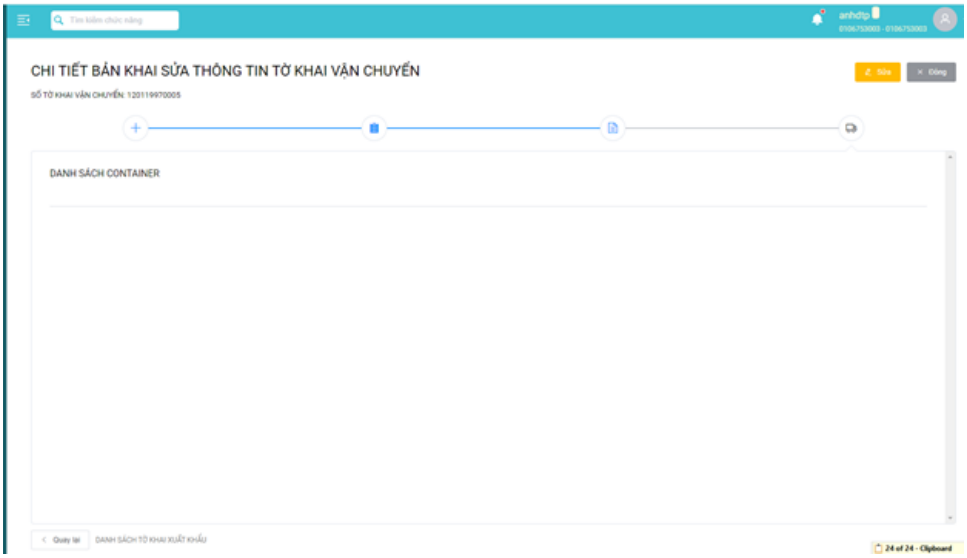

*Lưu ý Button chung :

+ Kết nối CKS: Khi ấn vào button “Kết nối CKS” hệ thống tự động kết nối với chữ kí số

+ Khai chính thức : Khi ấn vào button ‘Khai chính thức” hệ thống gửi tờ khai sửa chính thức lên hệ thống của Hải quan

+ Đóng : Khi ấn vào button “Đóng” hệ thống đóng màn hình xem chi tiết , quay lại màn hình tìm kiếm

+ Quay lại : Ấn button “Quay lại” để trờ về tab phía trước. Button này disable với tab đầu tiên

+ Tiếp tục : Ấn button “Tiếp tục” để sang tab tiếp theo . Button này disabe với tab cuối cùng

II.3.5.5.5.3 Thông tin xử lý

Bước 1: Từ màn hình của hệ thống chọn II. Tờ khai nhập khẩu , sau đó chọn II.06.IDE

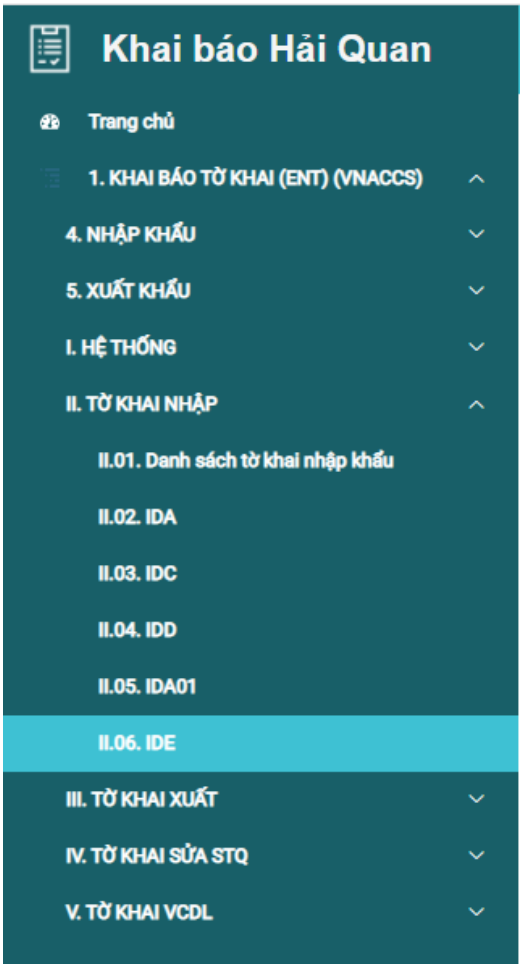

Màn hình hiển thị

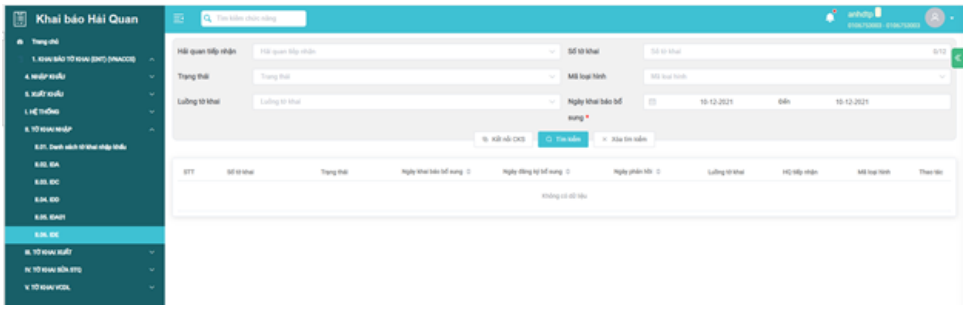

Bước 2. Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” . Hệ thống sẽ hiển thị ra toàn bộ bản ghi tỏa mãn điều kiện tìm kiếm

Màn hình hiển thị

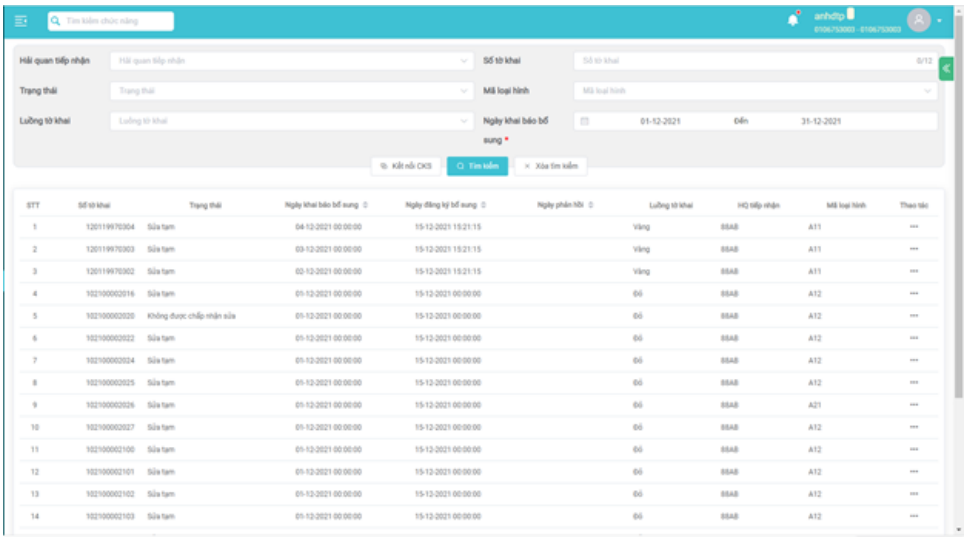

Bước 3: Chọn bản ghi muốn sửa, click “..” ở cột Thao tác, click sửa. Hệ thống chuyển sang màn hình sửa tờ khai\

-Tab Thông tin chung

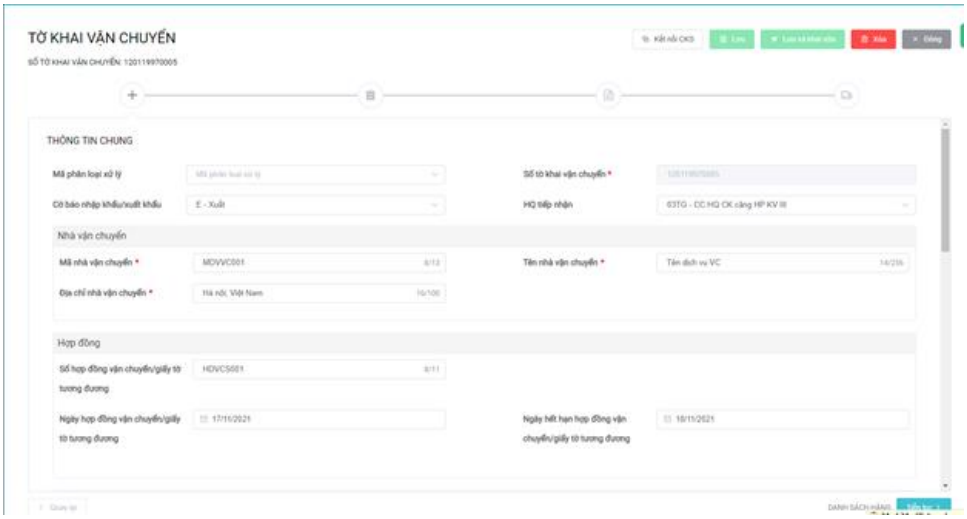

-Tab DS hang

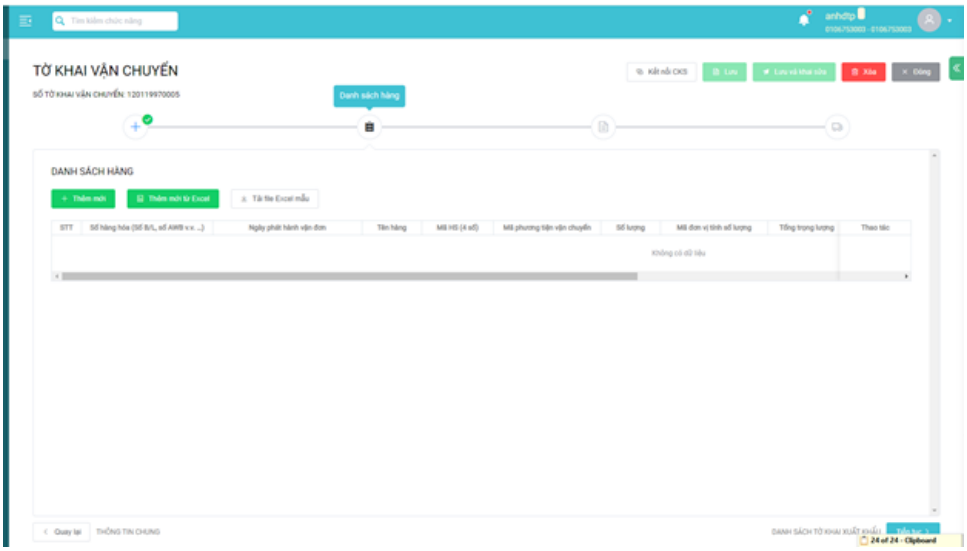

+ Ấn button ‘Thêm mới” hệ thống hiển thị màn hình them mới danh sách hang

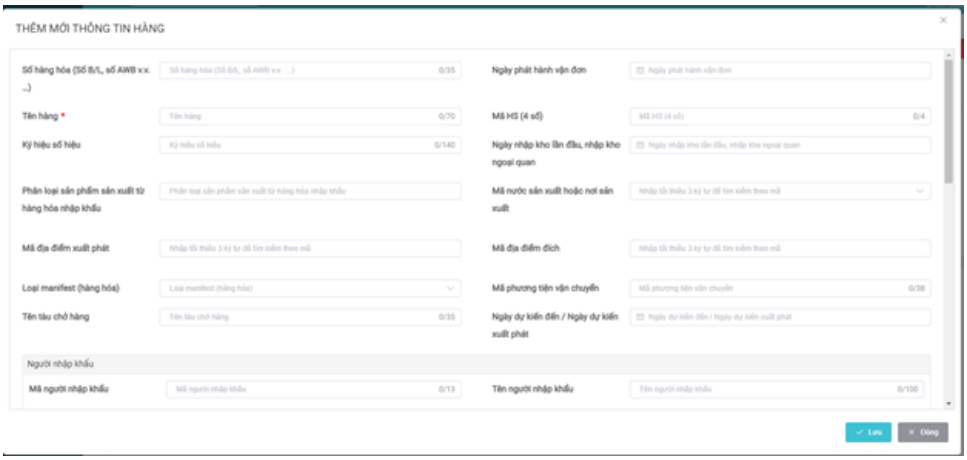

- Click lưu để lưu danh sách hành vừa them mới
- Clcik đóng để quay lại màn hình danh sách hàng

+ Ấn button “Thêm mới từ excel” để them mới dữ liệu từ excel

+Click “Tải file mẫu” để tải file về máy cá nhân

-Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu

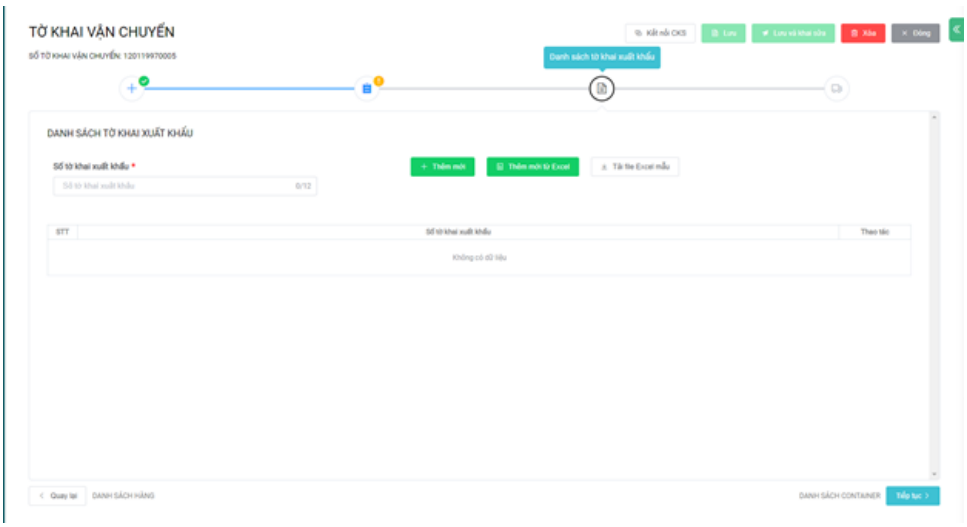

+ Ấn button “Thêm mới từ excel” để them mới dữ liệu từ excel

+Click “Tải file mẫu” để tải file về máy cá nhân

-Tab Ds container

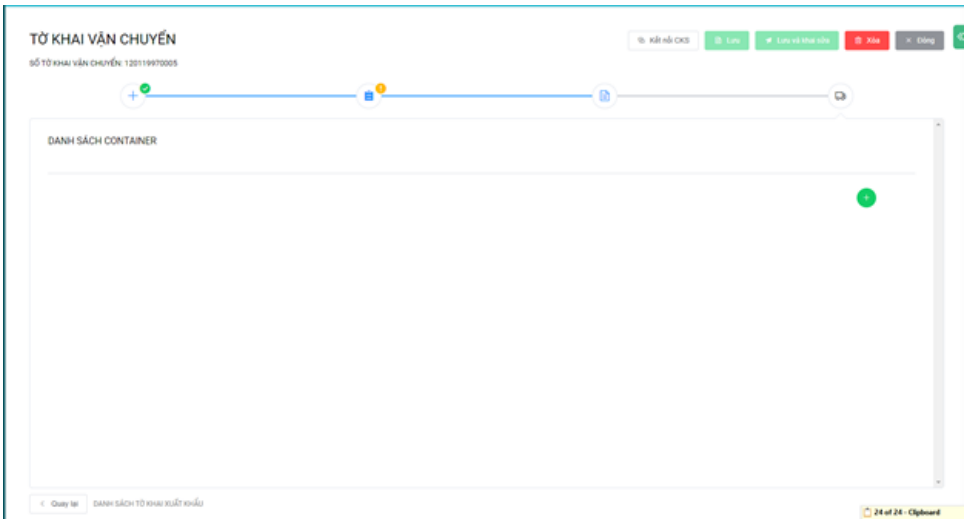

+ Click “+” để thêm mới danh sách container

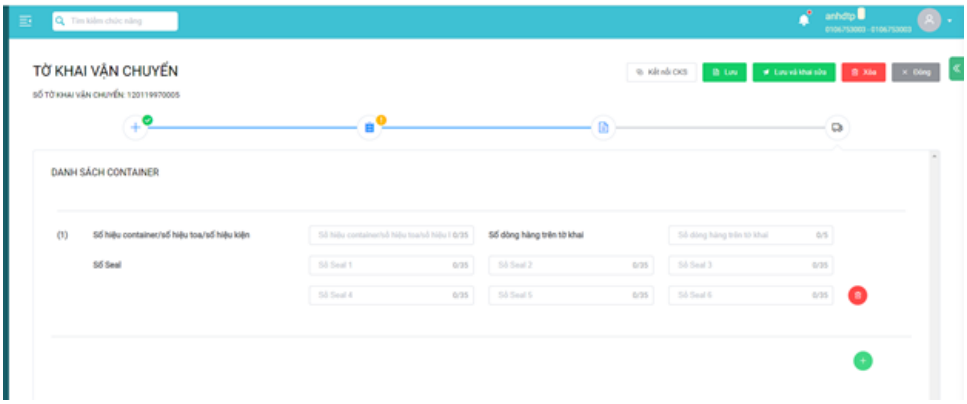

*Lưu ý Button chung :

+ Kết nối CKS: Khi ấn vào button “Kết nối CKS” hệ thống tự động kết nối với chữ kí số

+Lưu: Khi ấn vào button ‘Lưu” hệ thống lưu dữ liệu vào DB

+ Lưu và khai sửa : khi click vào button “Lưu và khai sửa” Hệ thống sẽ lưu và gửi tờ khai sửa lên hệ thống HQ

+ Xóa : click button “Xóa” Hệ thống sẽ xóa toàn bộ dữ liệu vừa sửa

+ Đóng : Khi ấn vào button “Đóng” hệ thống đóng màn hình xem chi tiết , quay lại màn hình tìm kiếm

+ Quay lại : Ấn button “Quay lại” để trờ về tab phía trước. Button này disable với tab đầu tiên

+ Tiếp tục : Ấn button “Tiếp tục” để sang tab tiếp theo . Button này disabe với tab cuối cùng

II.3.5.5.5.3 Xem thông tin xử lý

Bước 1 Từ màn hình của hệ thống chọN. Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.05.COT

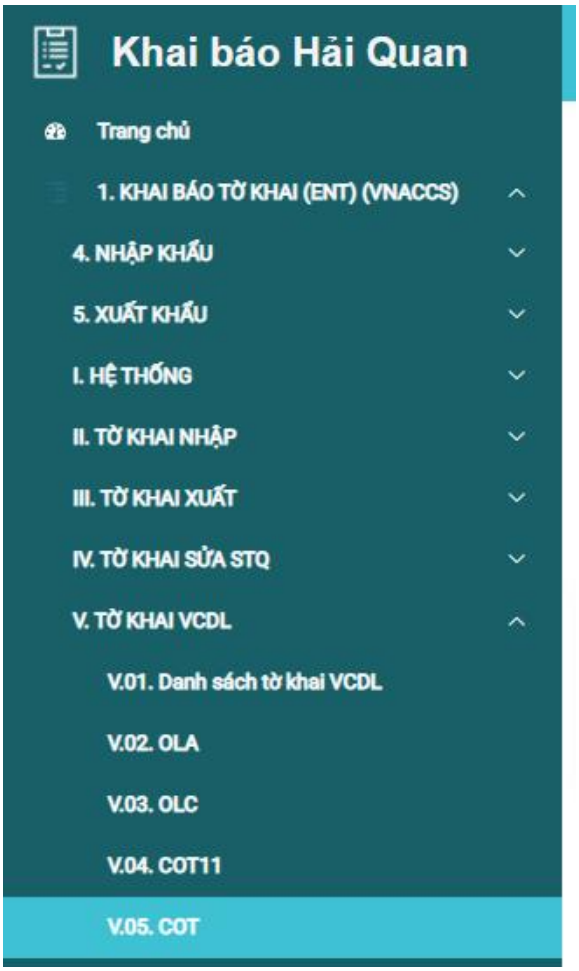

Màn hình hiển thị

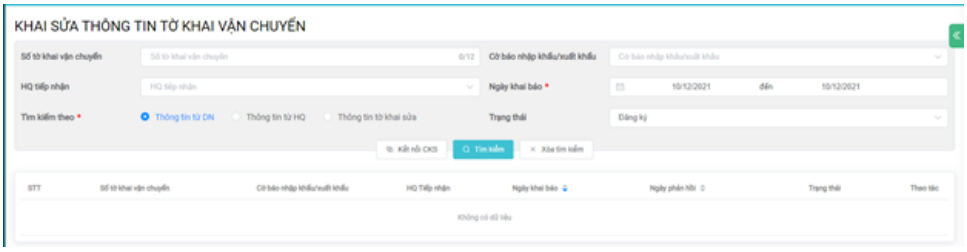

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

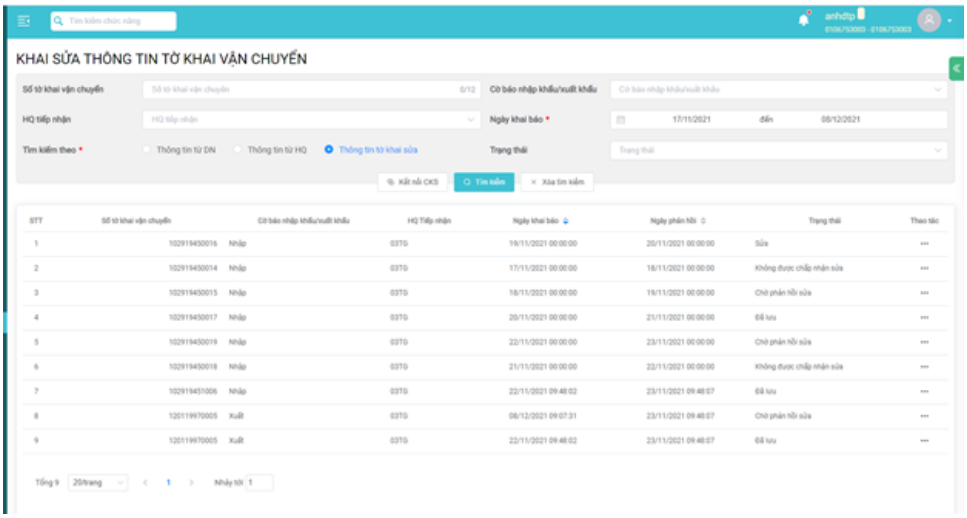

Bước 3: Chọn bản ghi muốn xem thông tin xử lý, click “..” ở cột Thao tác, clickxem thông tin xử lý . Hệ thống chuyển sang màn hình xem thông tin xử lý

Bước 4 : Tại màn thông tin xử lý click xem chi tiết bản xác nhận

-Tab thông tin chung

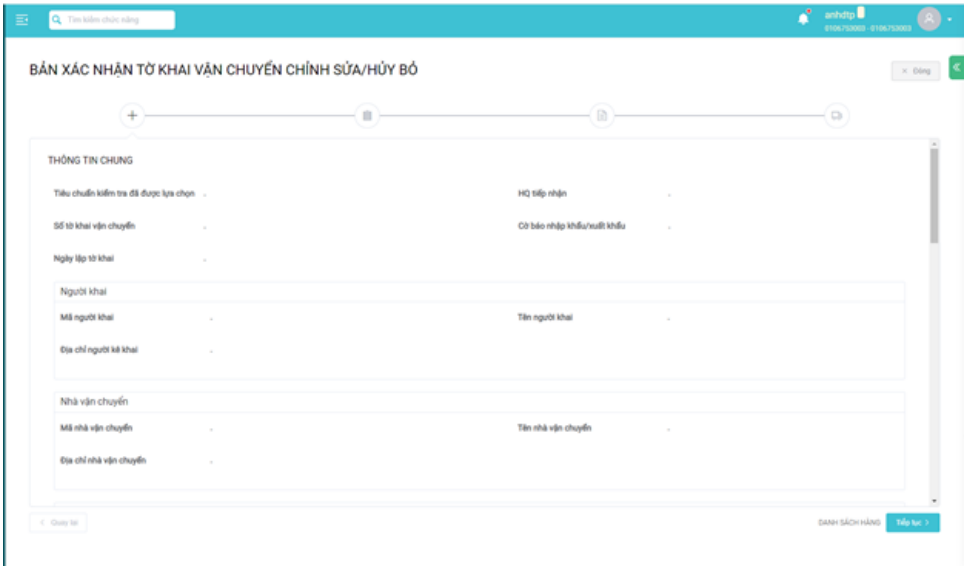

-Tab danh sách hàng

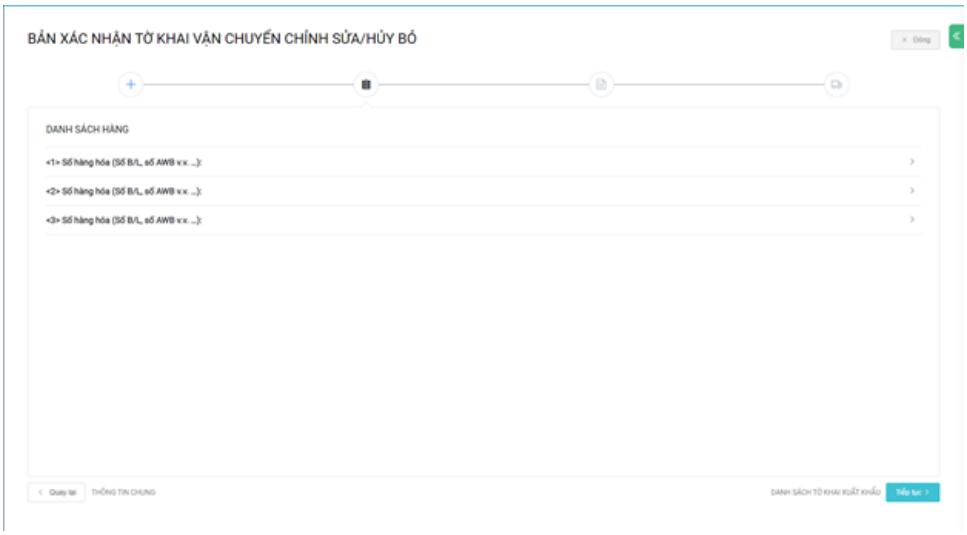

-Tab Danh sách tờ khai xuất khẩu

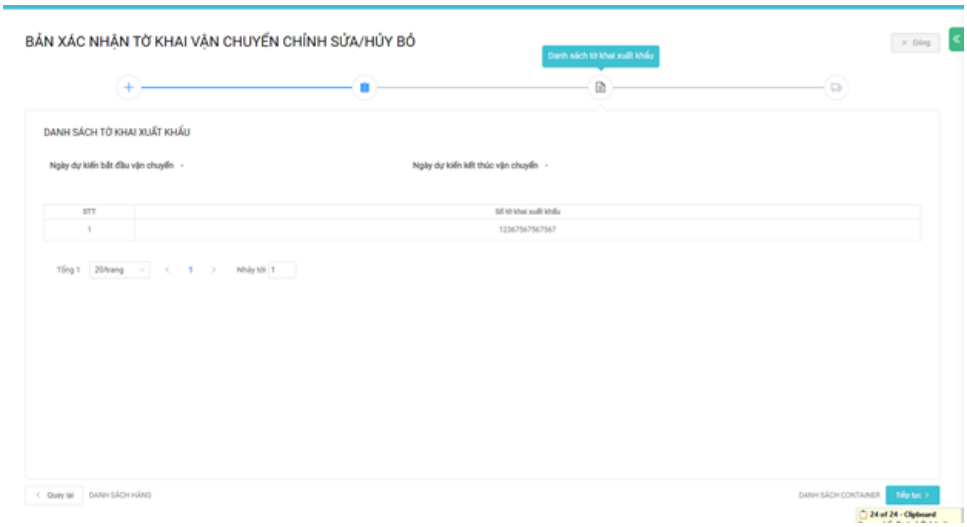

-Tab Danh sách container

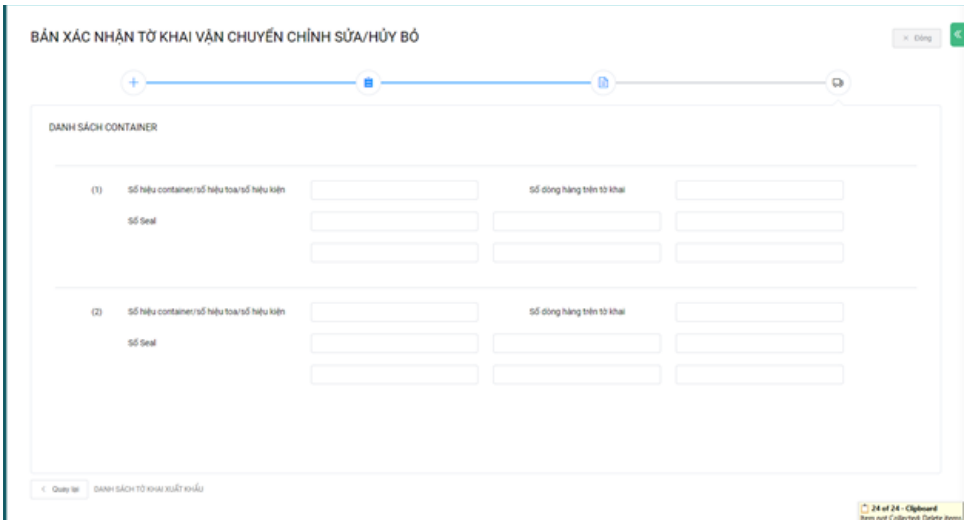

Bước 4 : Tại màn thông tin xử lý click xem thông tin hủy

Màn hình hiển thị

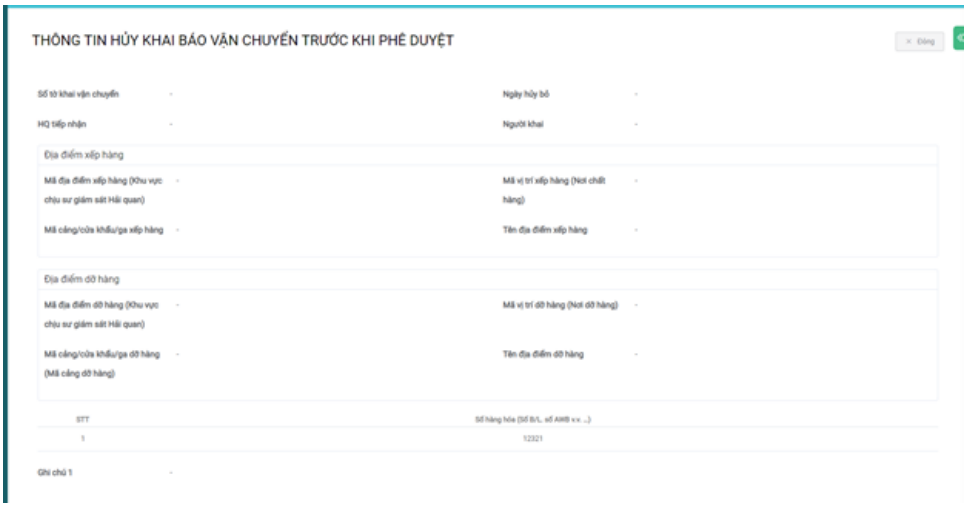

II.3.5.5.5.4 In tờ khai

Bước 1 Từ màn hình của hệ thống chọN. Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.05.COT

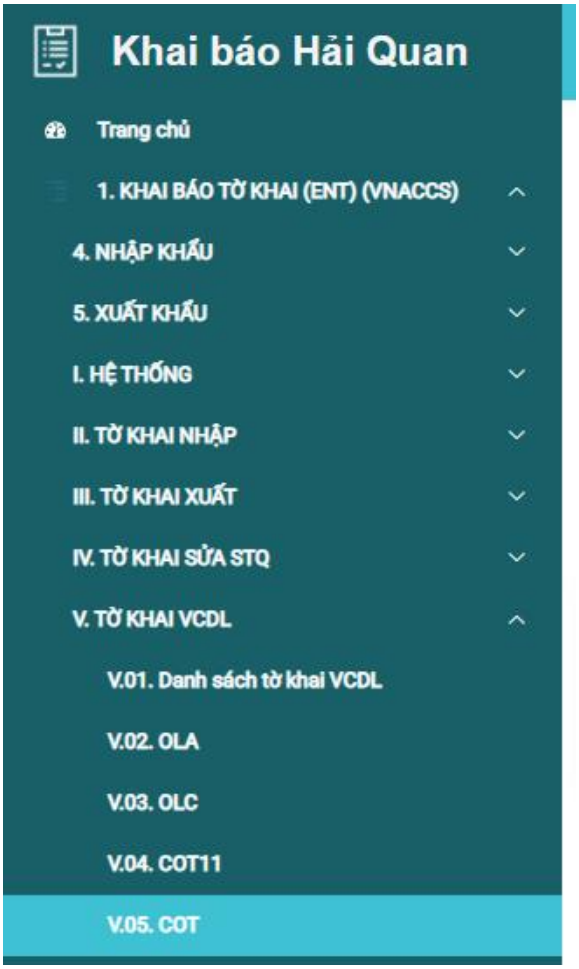

Màn hình hiển thị

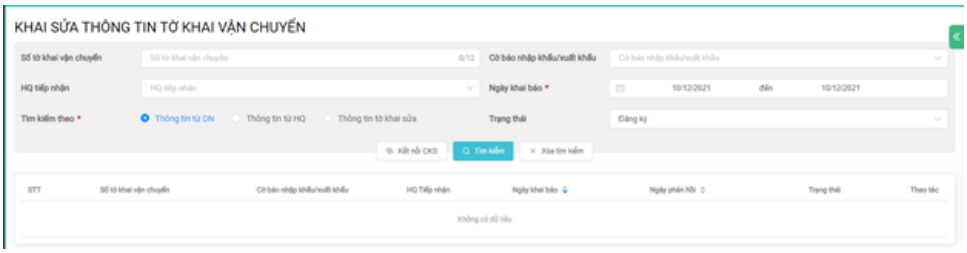

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

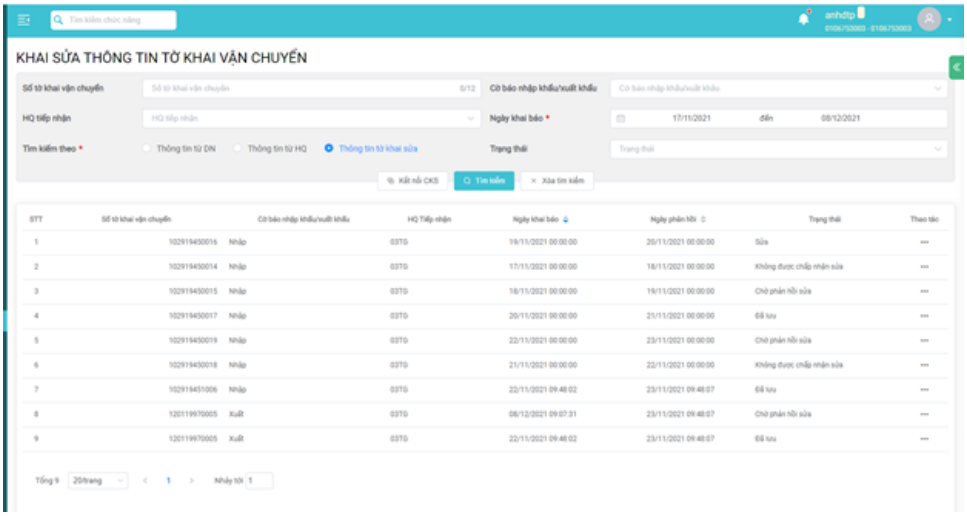

Bước 3: Chọn bản ghi muốn in tờ khai, click “..” ở cột Thao tác, click in tờ khai. Hệ thống chuyển sang màn hình in tờ khai

II.3.5.5.5. Khai sửa

Cách 1 :

Bước 1 Từ màn hình của hệ thống chọN. Tờ khai VCDL, sau đó chọn V.05.COT

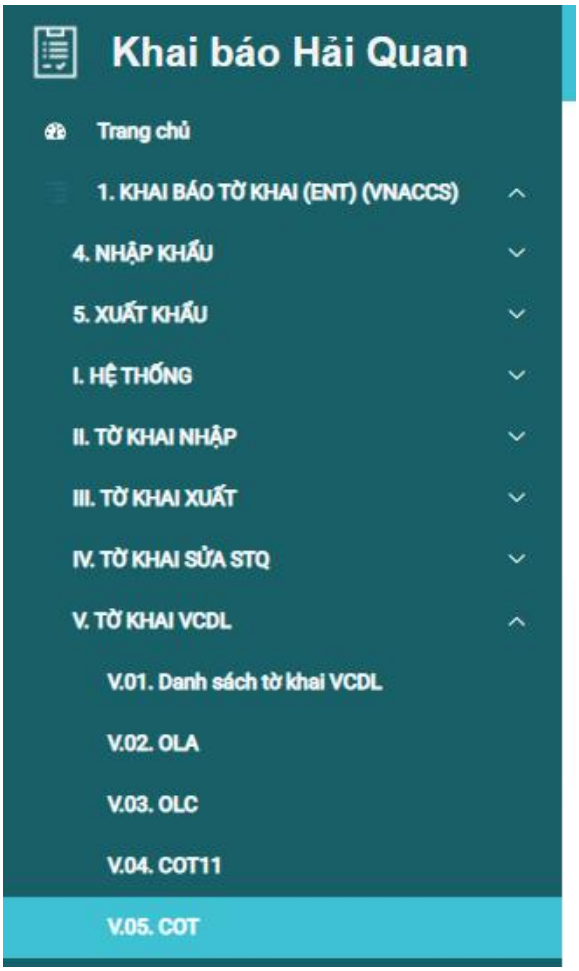

Màn hình hiển thị

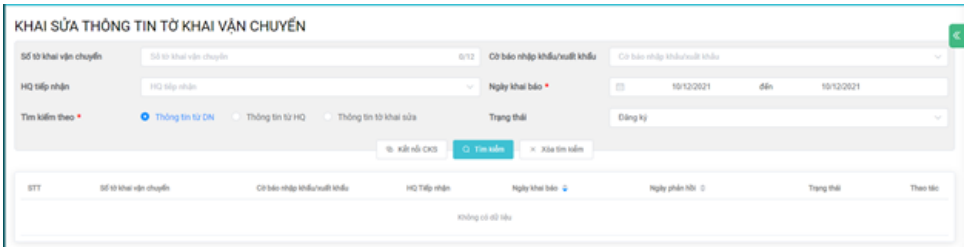

Bước 2 : Nhập dữ liệu tìm kiếm hợp lệ. Ấn button “Tìm kiếm” Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm theo dữ liệu đã nhập

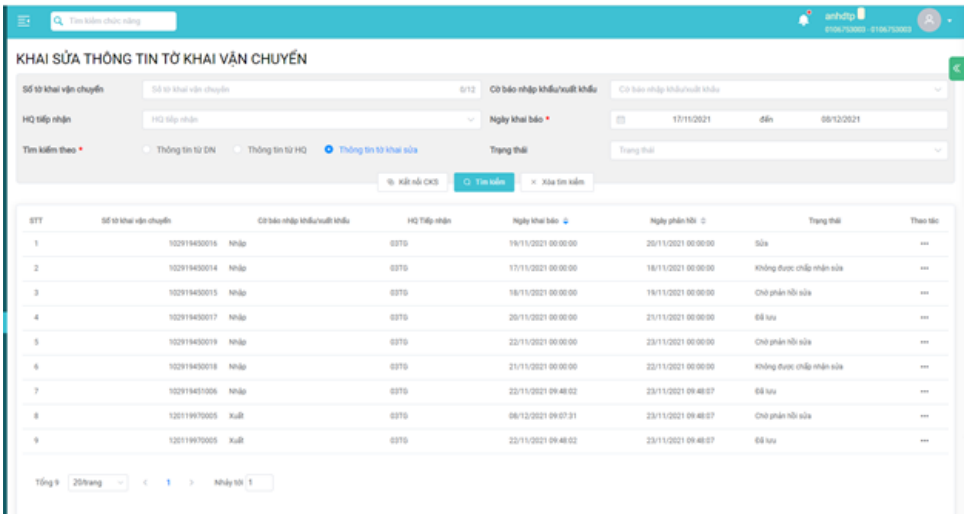

Bước 3: Chọn bản ghi muốn Khai sửa, click “..” ở cột Thao tác, click khai sửa. Hệ thống gửi khai sửa lên Hải quan

Cách 2. Khai sửa ở chức năng ‘Sửa’ II.3.5.5.5.2

II.4. Các vấn đề thường gặp phải khi sử dụng